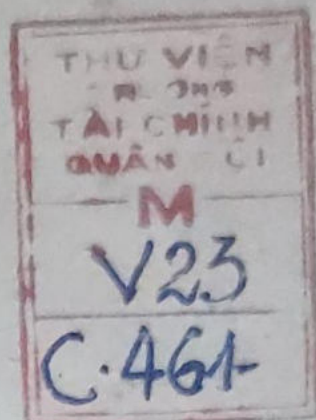
J.O. CỚC-ÚT









KIM ĐỒNG

CA-DANG

I

QUYẾN RŨ

Giờ này, trong một căn nhà đầy đủ tiện nghi, Ca-dăng đang nằm im lặng, không cựa quậy, đôi mắt lim dim, cái mõm xám gác lên hai hàng móng chân trước. Nom nó im lìm như một tảng đá; trên mình, không một bắp thịt nào chuyển động, không một sợi lông nào nhúc nhích, mi mắt cũng không hề nhấp nháy.

Thế mà với vẻ ngoài bất động đó, từng giọt máu dã thú trong cái thân hình đẹp tuyệt hiện đang run lên một cảm xúc mãnh liệt mà từ trước đến nay nó không hề biết. Từng thớ nhỏ trên những bắp thịt rắn chắc của nó đều căng thẳng như một sợi dây đàn.

Trong dòng máu Ca-dăng, một phần tư là sói, ba phần tư là chó hơ-xki[1]. Trải qua bốn, năm tuổi đời, nó toàn sống trên những vùng heo hút bao la trắng xóa của miền Bắc Địa.

Ở đấy, nó đã biết thế nào là sự giày vò của đói khát, thế nào là giá rét. Nó đã từng nghe, gió bốn phương gào rít trên vùng Ba-ren[2] trắng xóa và hoang vắng, nó đã

---

1. Một giống chó kéo xe trượt tuyết ở miền Bắc Mỹ thường gọi là miền Bắc Địa, kéo dài quãng 2.000 km đến tận Bắc cực.
2. Những vùng rộng lớn hoang vắng ở miền Bắc Mỹ.

từng dán bụng dưới luồng bão táp vặn bẻ cây ngàn răng rắc ghê người, cùng tiếng nguồn, tiếng thác đổ ầm ầm như sấm. Cổ nó, lông nó còn mang biết bao vết sẹo của những trận chiến đấu và những cơn gió tuyết luôn luôn như cào như cắn, làm mắt nó đỏ ngầu.

Người ta gọi nó là Ca-đăng, con chó rừng. Trong số anh em cùng giống, nó thuộc vào loại to nhất và khi được thắng vào xe trượt tuyết, thì sức dẻo dai bất khuất của nó chẳng kém gì sức những người cầm cương dắt nó qua trăm nghìn nguy hiểm của một vùng đất trời băng tuyết.

Ca-đăng chưa hề biết sợ là gì, cũng không bao giờ nghĩ đến chuyện chạy trốn. Ngay cả cái hôm lênh láng máu trong khu rừng bách [1], phải chiến đấu với một con mèo rừng to, xám mà cuối cùng nó đã cắn chết.

Ở đây, trong ngôi nhà này, không có cái gì làm cho nó phải hoảng. Thế nhưng nó vẫn sợ. Nó chỉ biết là nó đã bị chuyển đến một bầu trời hoàn toàn khác hẳn bầu trời xưa nay nó vẫn sống, có những điều lạ lùng khiến nó phải run rẩy và cảm thấy sắp có nguy biến gì đây.

Đây là lần đầu tiên nó tiếp xúc với cuộc sống văn minh. Và nó đang nằm trong căn phòng kỳ lạ, lo âu chờ đợi chủ về.

Gian buồng ngổn ngang những đồ vật đặc biệt đáng lo ngại. Nhất là trên vách, trong mấy cái khung mạ vàng, có những bộ mặt người to tướng, không cử động, cũng không nói không rằng, cứ chằm chằm nhìn nó. Xưa nay có ai nhìn nó như thế đâu. Nó còn nhớ như in, trước đây có một người chủ cũ cũng đã nằm sóng soài trên tuyết, bất động, lạnh lùng như những bộ mặt kia. Sau khi hít ngửi ông ta hồi lâu, nó đã ngồi xuống,

1. Một loại cây thông.

gửi vào không trung bài ca tử thần. Nhưng những con người gắn trên tường kia, đang vây quanh nó kia, lại có cái vẻ nhìn của người sống. Vậy mà họ không động đậy, chẳng khác gì người chết.

Chợt Ca-dăng khẽ vểnh tai. Có tiếng chân, rồi tiếng người nói nhỏ nhẹ. Một trong hai giọng nói là của chủ nó. Còn giọng kia... thoạt nghe nó thấy rợn cả người.

Đấy là một giọng đàn bà, một giọng cười đùa vui vẻ. Nó nhớ tới một giọng nói tương tự, vừa dịu dàng vừa chứa đựng cả niềm hạnh phúc, và, trong thời thơ ấu xa xưa của nó, giọng nói đó cũng đã từng vang vọng bên tai nó như vậy.

Khi người chủ và thiếu phụ bước vào, nó ngẩng đầu lên nhìn chằm chằm bằng đôi mắt đỏ quạch.

Qua ánh lửa lò, nó nhận thấy người đàn bà đẹp có mái tóc nâu vàng, bộ mặt tươi hồng như nho thu và đôi mắt sáng ngời tựa hai đóa hoa xanh. Nhác trông thấy Ca-dăng, nàng khẽ reo lên và lao ngay đến phía nó.

— Đứng lại em ! — người chủ hét lên — Phải cẩn thận ! Con vật nguy hiểm lắm đấy...

Nhưng thiếu phụ đã quỳ xuống, xinh xắn, dễ thương như một con chim bên cạnh Ca-dăng. Với cặp mắt sáng ngời kỳ diệu và đôi bàn tay thon nhỏ sẵn sàng đặt lên con chó to, nàng đẹp quá thể.

Ca-dăng hoàn toàn sững sờ, tự hỏi nên làm gì đây ? Có nên lên gân, chuẩn bị nhảy tới cắn không ? Thiếu phụ kia có giống như các thứ đáng sợ, gắn chặt trên tường kia và là thù địch của nó không ? Liệu có phải tức khắc chồm lên ngoạm cái cổ trắng ngần kia không ?

Nó thấy người chủ nhảy tới, mặt tái mét như người chết...

Thiếu phụ vẫn không sợ, để tay lên đầu Ca-dăng. Nàng vừa chạm đến, toàn bộ gân cốt trong người Ca-dăng đã run lên. Bằng cả hai tay, nàng ôm lấy đầu con

chó sói kéo vào lòng. Rồi cúi sát mặt xuống, nàng thì thầm, dào dạt một cảm xúc mãnh liệt :

— Thế ra chú mình là Ca-dăng, là Ca-dăng yêu quí, là con chó anh hùng của cô đây. Chính chú mình đã cứu sống chú ấy và đã đưa chú ấy về tận đây cho cô, khi mà cả bầy đều chết hết. Chú mình là dũng sĩ của cô...

Và khuôn mặt cứ cúi sát mãi, sát mãi vào Ca-dăng. Ôi thật là cực kỳ huyền diệu, Ca-dăng nhận thấy qua lớp lông dày của mình một cảm xúc êm dịu, ấm áp lạ lùng. Nó không nhúc nhích nữa. Hầu như nó không dám thở nữa.

Thời gian trôi qua khá lâu trước khi thiếu phụ ngẩng mặt lên. Lúc nàng đứng dậy, đôi mắt xanh ngấn lệ. Đứng cạnh nàng và Ca-dăng, người đàn ông vẫn nắm tay, cắn chặt hai hàm răng. Giọng anh đứt quãng và đầy kinh ngạc :

— Thật là điên rồ ! Chưa bao giờ anh thấy nó cho ai chạm vào người bằng tay không cả. I-da-ben, em lùi lại đi anh van em !... Nhưng em nhìn nó kìa, lạy Chúa !

Lúc này Ca-dăng đang rên khe khẽ, ngước đôi mắt sáng quắc nhìn chằm chằm vào mặt thiếu phụ. Dường như nó muốn van xin nàng hãy vuốt ve nữa đi, hãy áp mặt vào nó nữa đi. Một niềm khao khát đang xâm chiếm lòng nó, thúc nó đứng dậy đến bên nàng. Nó nghĩ nếu liều làm cái việc ấy liệu nó có bị mấy gậy không ? Vậy mà trong thâm tâm, nó có mảy may ác ý gì đâu.

Tí một, tí một, nó trườn đến bên thiếu phụ, và nghe tiếng người chủ nói :

— Lạ chưa, lạ chưa... I-da-ben, em nhìn nó xem !

Ca-dăng run rẩy, do dự. Nhưng không có gậy nào giáng xuống, buộc nó phải lùi lại cả. Cái mõm lành lạnh của nó chạm vào tấm áo mỏng, thiếu phụ vẫn nhìn nó với đôi mắt ngấn lệ.

— Anh xem, anh xem ! Nàng nói rất khẽ.

Một phân, hai phân, rồi bốn phân. Thân hình to khỏe màu xám của Ca-dăng đã áp vào thiếu phụ. Bây giờ mõm nó tiến dần lên, chầm chậm, từ chân lên đầu gối, rồi đến bàn tay nhỏ nhắn xinh xinh đang buông thõng. Suốt thời gian đó, mắt nó vẫn không rời gương mặt I-đa-ben. Nó trông thấy đôi môi đỏ chót của nàng khẽ run run.

Hình như bản thân nàng cũng hết sức ngạc nhiên về sự việc đang diễn ra. Người chủ cũng ngạc nhiên không kém. Anh đưa tay ra, vuốt đầu con chó.

Ca-dăng vốn không thích đàn ông chạm vào người, dù người ấy là chủ nó. Bản chất và kinh nghiệm đã dạy cho nó phải coi chừng bàn tay con người. Tuy vậy lúc này nó đành đề mặc, vì nó cho rằng điều đó làm vui lòng thiếu phụ.

Đến lượt người chủ cũng dịu giọng với nó:

— Này Ca-dăng, chú mình không cắn cô đấy chứ, phải không. Cả hai chúng ta đều yêu cô, quý cô. Có thể nào khác được nhỉ? Cô chung đấy nhé! Cô là của chúng ta, của riêng hai chúng ta thôi. Nếu cần đề bảo vệ cô, chúng ta sẽ chiến đấu như hai mãnh hổ, phải không Ca-dăng?

Rồi hai người bỏ Ca-dăng đấy, với tấm chăn đi đường dành cho nó. Nó luôn luôn đề mắt nhìn họ đi đi lại lại trong phòng. Nó cố lắng nghe, xem họ nói gì, nhưng không hiểu. Một thèm muốn da diết lại trào lên, thúc giục nó bò đến, chạm vào bàn tay, tấm áo hay bàn chân thiếu phụ.

Người đàn ông nói gì đó với thiếu phụ. Sau đó, thấy nàng cười lanh lảnh, tung tăng chạy đến bên cái hộp vuông to, kê chéo trong góc phòng.

Cái hộp kỳ dị có một hàng răng trắng muốt, dàn thành một dãy, dài hơn cả thân hình Ca-dăng, cái nọ cạnh cái kia. Ca-dăng bước vào phòng, tự hỏi không biết những chiếc răng kia dùng đề làm gì. Thiếu phụ khẽ đặt ngón



tay lên hàm răng, một loại âm thanh thánh thót bỗng vang lên. Đối với tai Ca-dăng không bao giờ tiếng gió vi vu trong cành lá, tiếng nước hài hòa của thác núi... hay tiếng chim hót líu lo mỗi độ xuân về lại có thể bì kịp những âm thanh đó.

Đây là lần đầu tiên Ca-dăng được nghe tiếng nhạc của văn minh. Trong hồi lâu, nó sợ quá, run bần bật. Thế rồi nó cảm thấy niềm sợ hãi tan dần và trong toàn thân nó cũng dội lên những âm thanh đặc biệt. Nó ngồi xuống, muốn rống lên với ngàn sao như nó vẫn thường làm trên đồng tuyết trắng trong những đêm đông giá rét.

Nhưng một tình cảm khác đang ngăn chặn nó biểu lộ đó là tình cảm đối với thiếu phụ trước mặt. Nó đành lẳng lặng bò tới bên nàng.

Cảm thấy đôi mắt chủ đang lướt trên mình, nó tạm dừng một lúc, rồi lại lết tới, toàn thân như dán chặt xuống sàn. Được nửa đường, các âm thanh bỗng lắng xuống, dịu dàng hơn, như sắp tắt. Tiếng chủ nó vội thì thào, sôi nổi :

— Đàn tiếp đi, đàn tiếp đi em... !

Thiếu phụ ngoảnh đầu nhìn. Thấy Ca-dăng nằm rạp xuống đất, nàng lại tiếp.

Lúc này đôi mắt người chủ đã bất lực, không còn giữ nổi con vật. Ca-dăng bò luôn một hơi không dừng nữa, trước khi mõm chạm vào những nếp áo lòa xòa trên mặt sàn. Nó lại run bắn lên. Người đàn bà đã bắt đầu cất tiếng hát.

Ca-dăng cũng đã từng nghe một cô gái da đỏ hát những điệu dân ca trước lều của mình. Ca-dăng cũng đã từng được nghe « Bài ca con nai »[1], một bài hát mang nhiều tính chất rừng rú.

---

1. Nguyên văn *caribou* : một giống nai sừng nhài quạt, còn gọi là tuần lộc, sống ở miền Bắc Mỹ.

Nhưng không một tiếng hát nào mà nó đã nghe có thể so sánh được với chất mật ngọt ngào đang trào tuôn từ đôi môi thiếu phụ.

Ca-đăng co rúm người lại, cố thu mình thật nhỏ, chỉ sợ bị đánh, và ngước mắt nhìn nàng. Thấy nàng cũng nhìn lại, hiền từ, nó liền gác đầu lên hai đầu gối nàng. Một lần nữa bàn tay nàng lại vuốt ve mơn trớn nó, Ca-đăng sung sướng nhắm mắt, thở nhẹ khoan khoái.

Tiếng nhạc, tiếng hát đã chấm dứt. Trên đầu, Ca-đăng thoáng nghe có tiếng lao xao nhè nhẹ, trong đó lẫn cả cười vui và xúc động, còn người chủ thì lầm bầm :

— Anh vẫn luôn luôn quí con quỉ này... Nhưng không bao giờ anh ngờ đến một trò buồn cười như thế !

II

TRỞ LẠI VÙNG BẮC ĐỊA

Chắc hẳn Ca-đăng cũng còn được hưởng những ngày hạnh phúc khác trong căn nhà đầy đủ tiện nghi, nơi Toóc-pơ, chủ nó, về nghỉ ngơi bên người vợ trẻ, xa vùng Bắc Địa.

Tất nhiên là nó vẫn thấy thiếu cảnh rừng sâu, thiếu cảnh bao la tuyết phủ, thiếu các niềm vui chiến đấu bên các bạn mỗi khi được dẫn đầu, quanh mình rộn ràng tiếng sủa, để kéo chiếc xe trượt tuyết của chủ, lướt qua những khoảng rừng thưa và các vùng Ba-ren. Nó ngạc nhiên không còn được nghe tiếng « Cu-sơ ! Cu-sơ ! Hui-a ! » của người đánh xe và tiếng vun vút dễ sợ của ngọn roi kinh khủng dài sáu mét, làm bằng ruột nai, lúc nào cũng như sẵn sàng quất vào mình nó và vào bầy chó « gâu gâu » dàn thành hàng một phía sau. Nhưng

có một thứ khác, vô vàn dịu ngọt, đó là sự âu yếm quyến rũ của người phụ nữ, đã thay thế cho những gì nó thiếu.

Sự hấp dẫn huyền bí đó không ngừng lởn vởn xung quanh nó; ngay cả lúc nàng đi vắng, không khí đó vẫn phảng phất trong phòng, nhờ vậy nó cũng thấy đỡ cô đơn. Một buổi sáng, vì Ca-dăng đã chạy gần như suốt đêm dưới trời sao, vợ Toóc-pơ thấy nó nằm cuộn tròn sát vào cửa. Nàng liền cúi xuống, ôm nó vào lòng và, như một lớp mây, làn tóc thơm của nàng bao phủ lấy nó. Từ đó, đêm nào Ca-dăng về muộn nàng lại để một cái chăn bên bực cửa; để khi về nó được ngủ ấm. Biết nàng đang ở sau cánh cửa, Ca-dăng sung sướng nằm nghỉ.

Mỗi ngày Ca-dăng mỗi quên dần cảnh đồng tuyết bao la và quấn quýt bên người thiếu phụ với một tình cảm ngày thêm gắn bó. Cứ như vậy trong khoảng mười lăm hôm liền.

Nhưng rồi bắt đầu có sự thay đổi. Trong căn nhà xung quanh Ca-dăng, đang có một sự hoạt động bất thường, một cảnh nhộn nhịp mà nó không sao hiểu nổi, và người phụ nữ không lưu tâm đến nó nữa. Một nỗi khó chịu mơ hồ xâm chiếm tâm hồn nó. Ca-dăng đánh hơi để cố hiểu sự kiện đang được chuẩn bị. Nó cố tìm hiểu trên nét mặt chủ điều chủ đang nghiền ngẫm.

Rồi một buổi sáng, cái vòng da nai, có xích sắt dính liền, được thắt vào quanh cổ Ca-dăng, và người chủ cứ muốn kéo nó ra đường. Người ta định làm gì nó? Hẳn là muốn tống nó ra khỏi nhà. Nó liền ngồi phệt ngay xuống không chịu nhúc nhích.

Người chủ vỗ về giọng mơn trớn.

— Đi Ca-dăng! Nào chú mình!

Nhưng con vật chỉ lùi lại, nhe nanh ra. Nó chờ đón tiếng roi quất hoặc một đùi giáng xuống lưng. Nhưng

không có gì hết. Người chủ chỉ cười rồi lại cùng với nó vào trong nhà.

Lát sau Ca-dăng ngoan ngoãn ra khỏi nhà. I-da-ben đi kèm bên, tay đặt lên đầu nó. Cũng chính nàng mời nó nhảy lên một loại xe tối om. Và vẫn nàng kéo nó vào cái góc tối nhất trong xe, để người chủ buộc xích. Sau đó, nàng với người chủ vừa đi ra vừa cười khúc khích như hai đứa trẻ.

Suốt mấy giờ đồng hồ dài dằng dặc, Ca-dăng nằm yên đờ đẫn, bất động, lắng nghe tiếng bánh xe lăn vừa ầm ỹ vừa kỳ lạ đối với nó, và thỉnh thoảng lại có những tiếng chói tai đập vào tai nó. Nhiều lúc xe dừng lại và có tiếng người nói bên ngoài.

Cuối cùng, ở trạm dừng chân cuối cùng, nó nhận ra rõ ràng một giọng nói quen thuộc. Nó đứng dậy, kéo xích và như thút thít muốn khóc. Cánh cửa chiếc xe kỳ lạ trượt trên rãnh ; một người xuất hiện, cầm đèn và người chủ theo sau.

Ca-dăng không để ý đến họ. Nó nhìn nhanh ra ngoài và khi vừa được tháo xích, nó nhảy ngay lên đám tuyết trắng. Không tìm thấy gì, nó dướn thẳng người lên hít hít không khí.

Trên đầu Ca-dăng vẫn những bức màn mà suốt đời nó đã từng hóng sủa. Xung quanh, quây lấy nó như một bức tường, những cánh rừng âm u vắng lặng trải dài đến tận chân trời. Cách đấy một quãng, có một số đèn kính khác.

Toóc-pơ cầm lấy cái đèn của người cùng đi và giơ lên cao. Trước dấu hiệu đó, một tiếng gọi vang lên trong đêm tối :

— Caa...aa...dăng !

Ca-dăng quay phắt lại và lao vút đi như một viên đạn cối. Chủ nó chạy theo, vừa cười vừa lầu bầu :

— Đồ ôn con !

Lúc đuổi kịp con chó, ở giữa nhóm đèn soi, Toóc-pơ đã thấy nó bò rạp dưới chân I-da-ben. Nàng nhặt sợi xích lên.

— Em à, — Toóc-pơ nói — nó là con chó của em và nó đã tự nguyện đến để em điều khiển nó. Nhưng ta cứ nên cẩn thận với nó vì quê hương quen thuộc có thể thức tỉnh dã tính của nó.

— Trong nó có cả chó lẫn cái giống ngoài-vòng-pháp-luật[1]. Anh đã thấy nó chỉ đớp một cái mà làm đứt luôn bàn tay một anh da đỏ, và chỉ ngoạm một cái làm đứt đôi mạch máu cổ một con chó khác. Tất nhiên nó đã cứu anh... Nhưng anh không thể tin nó. Ta cứ phải cảnh giác!

Toóc-pơ chưa nói xong thì, như để chứng minh lời anh, Ca-dăng gầm lên như một ác thú, nheo mép, nhe bộ nanh dài ra. Lông trên lưng nó dựng đứng cả lên.

Toóc-pơ đã đặt bàn tay vào khẩu súng giắt ở thắt lưng. Nhưng không phải Ca-dăng định tấn công anh.

Quả vậy, có một bóng đen khác vừa ra khỏi bóng tối và xuất hiện giữa đám đèn. Đấy là Mác Cri-đi, người dẫn đường, có nhiệm vụ đưa vợ chồng Toóc-pơ, từ điểm cuối cùng đường sắt đến trại Sông Hồng. Nghỉ phép tại đây xong, chủ của Ca-dăng sẽ lại trở về điều khiển những công trình xây dựng đường sắt xuyên lục địa, nối liền Đại Tây Dương và Thái Bình Dương[2], chạy qua Ca-na-đa.

---

1. Người ta quen gọi sói là các con vật sống tự do ngoài vòng pháp luật của vùng Bắc địa.

2. Công trình xây dựng đường sắt xuyên lục địa Ca-na-đa trên Đại Tây Dương, đi từ miền Ha-li-phắc và Tân-ê-cốt, chạy qua phía bắc Thượng Biển-Hồ là biên giới giữa Hoa Kỳ và Ca-na-đa, và sau một đoạn đường dài 5.000 km, tới sát Thái Bình Dương, tại bờ biển Van-cu-vơ.

Người ấy có cái cằm bạnh, gần như hàm thú.

Con vật vẫn gầm gừ với anh ta, và tiếng hăm dọa cuồn cuộn trong cổ họng nó mỗi lúc một khàn khàn. I-da-ben khẽ lắc sợi xích và ra lệnh :

— Ca-dăng, nằm xuống !

Nghe tiếng nàng, nó bớt gầm gừ.

— Nằm xuống ! — Nàng nhắc lại, và ấn mạnh đầu Ca-dăng.

Nó đành nằm xuống chân, hai mép vẫn nhếch lên. Toóc-pơ quan sát cảnh trên và ngạc nhiên về mối hận thù khó ghìm nổi đang rừng rực trong đôi mắt con chó lai sói[1].

Thình lình người dẫn đường tháo tung cái roi dài đánh chó ra. Gương mặt anh ta đanh lại và, quên mất đôi mắt xanh vẫn không rời mình, anh ta nhìn thẳng một cách hách dịch vào Ca-dăng, quát to :

— Hu ! Cu-sơ ! Pê-đrô, đây !

Nhưng Ca-dăng không nhúc nhích.

Mắc Cri-đi giang thẳng cánh, vung cái roi dài, và một vòng rộng loang loáng trong đêm đen, nghe đánh bốp một phát hệt như tiếng súng lục nổ. Và y nhắc lại :

— Lại đây ! Pê-đrô ! Lại đây !

Ca-dăng gầm gừ trong họng, nhưng vẫn không nhúc nhích. Mắc Cri-đi quay lại nói với Toóc-pơ :

— Lạ thật. Hình như tôi đã biết con chó này. Nếu nó là Pê-đrô, như tôi nghĩ, thì nó nguy hiểm lắm.

Anh chàng lại đưa mắt nhìn vào đôi mắt I-da-ben. Nàng rùng mình. Thoạt trông thấy anh ta, nàng đã cảm thấy máu mình như đông lại nhưng cố nén cảm xúc, nàng nhớ đến những câu chuyện chồng thường kể về những con người cộc cằn sống trên vùng rừng

---

1. Ca-dăng là chó lai sói: ba phần tư chó, một phần tư máu sói. Người dịch sẽ dùng từ chó sói để thay « chó lai sói ».

núi phía Bắc. Anh tả họ hơi thô kệch, nhưng kiên nghị rắn rỏi, trung thực, nên nàng cũng đã quen ca ngợi họ, yêu mến họ, trước khi gần họ.

Nàng cố đẩy lùi mối ác cảm tự nhiên của mình đối với Mắc Cri-đi và mỉm cười nói với anh ta một cách nhã nhặn :

— Con chó nó không thích anh. Vậy anh có muốn tôi dàn hòa hai bên hộ không nào ?

Nói xong, nàng cúi xuống với Ca-dăng. Toóc-pơ đã cầm lấy sợi xích, sẵn sàng giữ nó lại khi cần thiết.

Mắc Cri-đi cũng cúi xuống với con chó.

— Anh hãy làm theo tôi — I-da-ben nói. — Hãy vuốt ve nó đi...

Nhưng Mắc Cri-đi đã ngẩng lên, đáp lại :

— Bà bạo thật ! Tôi thì chả dám. Nó đớp mất tay tôi thôi.

Cả mấy người cùng lên đường, theo một lối mòn in dấu trên tuyết.

Sau khi đi qua một khu rừng bách rậm, đến khu trại từ nãy bị che khuất.

Toóc-pơ đã rời đây ra đi từ mười lăm hôm trước, để cùng trở về với người vợ trẻ. Lều của anh, nơi trước đây anh ở chung với người dẫn đường cũ, vẫn còn đấy, và một cái lều mới, dành cho Mắc Cri-đi, được dựng ngay cạnh bên.

Một đống lửa to đang bập bùng và bên cạnh có một chiếc xe trượt tuyết dài. Buộc vào mấy gốc cây gần đó, là những bóng đen mắt long lanh của các con chó kéo xe trượt tuyết, bạn đồng cương cũ mà Ca-dăng được gặp lại. Gân cốt nó bỗng căng thẳng, bất động, trong khi Toóc-pơ buộc dây xích vào xe. Ca-dăng lại sắp trở về với những khu rừng của nó, với cuộc sống quen thuộc và vai trò đầu đàn những con chó khác.

Tò mò muốn biết cuộc sống lạ lùng, mới mẻ, từ nay mình sẽ dự phần, I-da-ben thấy gì cũng thích, cũng vui vẻ vỗ tay, Toóc-pơ khẽ vén tấm cửa lều ra, mời nàng vào trước. Thấy nàng bước vào không ngoái nhìn lại, không một lời nào với mình, Ca-dăng buồn quá và rên rỉ đưa mắt về phía Mắc Cri-đi.

Vào đến trong lều, Toóc-pơ nói:

— Em ạ, anh rất buồn là Giắc-pin, người dẫn đường trước đây, không chịu ở với ta. Anh ấy là một con người trung thực và chắc chắn, chính anh ấy đã đưa anh đến đây. Nhưng anh ấy cứ nằng nặc đòi về. Khẩn khoản cho tiền cũng không lay chuyển được anh ấy. I-da-ben ạ, anh sẵn sàng cho cả tháng lương của anh để em có được cái thú xem anh ấy điều khiển xe trượt tuyết đấy. Tay Mắc Cri-đị này anh chỉ tin được có một nửa. Người ta bảo hắn là một tay khó hiểu đấy, nhưng hắn thông thạo vùng ta phải đi qua như một tấm bản đồ. Giống chó không ưa thay đổi người cầm cương và tỏ ra hằn học. Nhất là Ca-dăng, anh tin chắc nó sẽ không ưa hắn một tí nào đâu.

Ca-dăng vểnh tai lắng nghe giọng nói của I-da-ben lúc này đang lên tiếng trong lều.

Vì vậy nó không trông thấy Mắc Cri-đi, cũng không nghe tiếng y đang ranh mãnh mò đến sau lưng và, như một phát súng nổ, bất thần, y quát to:

— Pê-đrô!

Ca-dăng giật mình, rồi thu người lại như bị một ngọn roi da quất vào mình.

— Lần này, tao tóm được mày nhé, quỉ sứ! — Mắc Cri-đi nói khẽ, mặt tái mét trước ánh lửa hồng — Người ta đổi tên cho mày, hả? Nhưng tao biết thừa là mày với tao đã biết nhau rồi!

III

CUỘC ĐỌ SỨC

Nói xong, Mắc Cri-đi ngồi im lặng bên đống lửa, khá lâu. Mắt hắn không rời khỏi Ca-dăng. Rồi khi biết chắc vợ chồng Toóc-pơ đã ngủ trong lều, hắn cũng quay về, chui vào lều riêng.

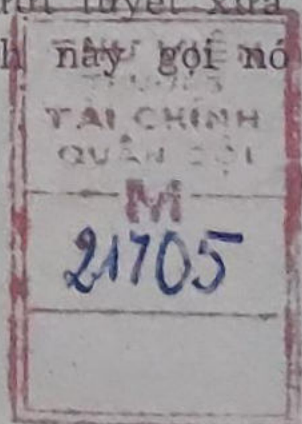
Hắn lấy một chai uýt-ki[1], và ngồi nhấm nháp từng ngụm, liên tục trong suốt nửa giờ. Sau đó vẫn không buông chai rượu, hắn lại ra ngoài, ngồi lên thành xe, ngay cạnh sợi xích của Ca-dăng.

Rượu uýt-ki bắt đầu phát huy hiệu lực, đôi mắt hắn sáng lên một cách khác thường.

— Tao tóm được mày rồi! Nhưng ai đã đổi tên cũ cho mày? Mày vớ đâu ra được ông chủ mới này? Tất cả cái đó đều bí hiểm đối với tao. Hà, hà! Đáng tiếc là mày không biết nói...

Trước ngọn lửa ấm áp, mắt Ca-dăng từ từ nhắm lại. Nó đang ngủ vật vờ, thấp thỏm, và hàng nghìn giấc mê múa nhảy trong đầu óc nó. Có lúc hình như nó chiến đấu, hàm táp bôm bốp. Lúc thì ở đầu một sợi dây, nó kéo một chiếc xe, trên đó Mắc Cri-đi hay cô chủ nó ngồi. Lại có lúc cô hát trước mặt nó và ông chủ, với cái giọng du dương kỳ diệu. Và trong giấc ngủ, thân hình Ca-dăng khi thì run lên, khi thì co dúm lại. Rồi cảnh trí lại thay đổi. Trong mơ Ca-dăng thấy nó dẫn đầu một đoàn sáu con chó tuyệt đẹp, chúng thuộc đội cảnh vệ hoàng gia đang kéo xe trượt tuyết của nhà vua. Người điều khiển xe trượt tuyết xưa kia là một anh chàng trẻ, đẹp trai. Anh này gọi nó là

1. Rượu trắng.



« Pê-đrô, Pê-đrô ». Cũng trên cái xe ấy, có một người khác, hai tay bị xích bằng những vòng sắt. Lát sau, chiếc xe dừng lại, người chủ cũ ngồi xuống bên một đống lửa, và chính nó cũng nằm phía trước đống lửa. Thế là người kia tiến tới, hai tay lúc này đã được tự do với một cái dùi gỗ to tướng. Từ phía sau, hắn giáng xuống đầu người chủ, khiến ông rú lên một tiếng rồi ngã vật ra.

Vừa lúc ấy, Ca-dăng giật mình tỉnh dậy. Nó nhảy chồm lên, bờm dựng đứng, gầm gừ trong họng. Đống lửa đã tắt, hai cái lều chìm ngập trong bóng đêm mù mịt. Trời vẫn chưa sáng.

Trong đêm tối, Ca-dăng trông thấy Mác Cri-đi đã dậy. Ca-dăng biết Mác Cri-đi và người mang xích sắt chỉ là một, và nó vẫn không quên những làn roi da, những đòn gậy gộc thường xuyên của tên này sau vụ hắn giết người chủ cũ.

Nghe tiếng gầm gừ của con chó-sói, người dẫn đường đi ngang đến bên đống lửa, vừa chất cho củi cháy lại, vừa huýt sáo và cời cời những mẩu củi cháy dở. Khi ngọn lửa bắt đầu bừng đỏ, hắn hú lên một tiếng xé tai làm Toóc-pơ và I-da-ben đều tỉnh giấc.

Lát sau hai người xuất hiện ở cửa lều. I-da-ben đến ngồi lên thành xe, cạnh Ca-dăng. Tóc nàng xõa xuống lưng vàng óng. Nàng đang vuốt ve con chó thì Mác Cri-đi đến lục lọi mấy cái gói trong xe.

Nhanh hơn mèo rừng, Ca-dăng nhảy vọt qua cái xe, căng hết chiều dài sợi xích ra. Người dẫn đường chỉ kịp nhảy lùi lại, còn Ca-dăng, bị xích giằng đột ngột, ngã vật sang một bên, toàn thân đổ vào người I-da-ben.

Toóc-pơ đang nhìn chỗ khác nên khi quay lại chỉ trông thấy cảnh cuối cùng và I-da-ben bị ngã vật trên chiếc xe. Anh cho là con chó cố ý nhảy vào người thiếu phụ. Tên dẫn đường lại chẳng nói gì. Sau khi

yên trí là I-da-ben không bị thương, anh mới đưa tay tìm khẩu súng lục. Súng vẫn để trong lều. Nhưng dưới chân có cái roi của Mắc Cri-đi để trên tuyết. Toóc-pơ chụp lấy roi và trong cơn giận dữ, nhảy bổ đến bên Ca-dăng.

Con chó nằm rạp trên mặt đất, không một động tác nào để chạy và tự vệ. Đòn trừng phạt thật khủng khiếp! Nhưng nó cố chịu đựng, không kêu rên, không gầm gừ.

Thế rồi Ca-dăng thấy người thiếu phụ đã hoàn hồn, chạy đến phía cây roi da đang vung trên đầu Toóc-pơ và nắm giữ lại.

— Không được đánh nữa! — Nàng hét lên, giọng vừa ra lệnh vừa van lơn.

Nàng kéo chồng ra xa, thì thào, tái nhợt, và run run cảm động:

— Ca-dăng không nhảy vào em đâu. Nhưng lúc người dẫn đường cúi vào đống đồ đạc trong xe — nàng vừa nói tiếp vừa nắm chặt lấy cánh tay Toóc-pơ — em cảm thấy tay hắn ta chạm vào tóc em. Lúc ấy Ca-dăng mới nhảy tới. Nó, nó không định cắn đâu. Mà chính hắn ta! Có một điều gì đó xảy ra mà em không hiểu. Em sợ lắm.

— Kìa, em bình tĩnh lại đi — Toóc-pơ đáp. — Mắc Cri-đi chả nói là y biết con chó sao? Y có thể đã nuôi nó trước chúng ta, và đã đối xử bất công với nó, khiến Ca-dăng chưa quên và vẫn giữ ác cảm với y. Có dịp anh sẽ làm sáng tỏ điều này. Trong khi chờ đợi, một lần nữa anh van em phải thận trọng và cách xa con vật.

I-da-ben nhận lời. Nhưng trông thấy cái đầu Ca-dăng ngước về phía mình, một mắt vẫn nhắm vì bị roi quất phải và cái mõm rỉ máu, nàng thương quá. Tuy vậy nàng phải tự kiềm chế, không bước đến bên Ca-dăng. Gần như bị mù, con vật cũng biết là chính nàng đã

ngăn chặn đòn trừng phạt. Vừa nhìn nàng vừa thút thít khóc, nó vẫy vẫy cái đuôi xù trên tuyết.

Mặt trời bắt đầu mọc. Người dẫn đường đã thắng chó vào xe, cả đoàn lên đường.

Ngày hôm ấy dài và vất vả. Ca-dăng chạy trước mở đường, một mắt vẫn nhám, nóng rát như lửa, và toàn thân nhức nhối vì những đường da roi nai.

Nhưng đâu phải nỗi đau thể xác làm nó buồn bã cúi đầu và mất hết niềm phấn khởi quen thuộc, mỗi khi dẫn đầu các bạn. Chính tinh thần nó đang rỉ máu. Đây là lần đầu tiên trong đời, nó cảm thấy chán chường mất hết can đảm. Trước đây Mác Cri-đi đã đánh đập nó. Hôm nay hết ở trong tay hắn lại trong tay Toóc-pơ, ngọn roi răn đe lại nổ bên tai nó, và giọng nói khắc nghiệt của hai người lệnh cho nó phải chạy, tuy nó khập khiễng.

Điều làm cho nó chán và đau khổ là mỗi chặng nghỉ chân, lại thấy cô chủ yêu quí xa lánh nó và cái xích. Tối đến, lúc dựng trại cũng vẫn thế. Nàng ngồi ngoài tầm, và không nói năng gì với nó cả.

Nàng nhìn nó với đôi mắt lạnh lùng làm nó hoang mang và tự hỏi, liệu rồi đây nàng có đánh nó như người khác không. Nó nằm xoài trên tuyết, nơi tối nhất, lưng quay lại phía đống lửa ấm. Như thế có nghĩa là trái tim đáng thương của nó, trái tim một con chó như nó, đang vô cùng đau đớn. Ngoài nàng ra, không một ai đoán được điều đó. Người thiếu phụ không gọi nó, cũng không đến với nó. Nhưng nàng luôn luôn quan sát nó, và Mác Cri-đi. Ca-dăng cũng rình dò hắn ta.

Ăn tối xong người ta dựng hai chiếc lều. Cũng như hôm trước Toóc-pơ và I-da-ben rút vào lều của mình. Mác Cri-đi ở lại ngoài trời.

Tuyết bắt đầu rơi. Ngồi bên bếp lửa, Mắc Cri-đi đã rút chai uýt-ki của hắn ra. Ca-dăng vẫn không ngừng cảnh giác theo dõi hắn. Ngọn lửa làm đỏ rực bộ mặt hắn, và lấp lánh bộ hàm răng tráng nhởn. Nhiều lần, hắn đứng dậy, đến dán tai vào chiếc lều của Toóc-pơ và người thiếu phụ. Bên trong hoàn toàn im lặng, ngoài tiếng ngáy của Toóc-pơ.

Tên dẫn đường ngước mắt nhìn trời. Tuyết rơi lả tả, dày đến nỗi mắt hắn thoáng đã đầy những bông tuyết trắng. Hắn gạt tuyết xuống và đi quan sát dấu vết đoàn xe lèo tèo đã để lại từ mấy giờ trước.

Dấu vết hầu như đã được phủ kín. Chỉ một giờ nữa thôi, là không còn ai biết có người đã đi qua đây. Cả đống lửa, nếu tắt, cũng sẽ bị phủ kín trước khi trời sáng.

Mắc Cri-đi vẫn không vào lều, còn uống thêm nhiều ngụm nữa. Những tiếng ậm ừ, những tiếng reo vui từ môi hắn thoát ra. Tim hắn đập thình thịch trong ngực. Nhưng tim Ca-dăng còn đập mạnh hơn, khi thấy tên dẫn đường nhặt lấy cái dùi gỗ to tướng và đem dựng vào một gốc cây.

Tiếp đó hắn lấy trên xe một cái đèn thắp lên. Đoạn cầm đèn ở tay, hắn đến bên lều.

— Này ! Toóc-pơ... Toóc-pơ — hắn khẽ gọi.

Toóc-pơ vẫn ngáy.

Mắc Cri-đi khẽ vén cửa lều và gọi to hơn tí nữa :

— Toóc-pơ !

Vẫn không thấy trả lời. Không chút động tĩnh. Tên dẫn đường bèn luồn tay vào lều cởi sợi dây buộc cửa phía trong và vén hẳn cửa lên. Soi đèn về phía hai vợ chồng đang ngủ, hắn thấy rõ mái tóc vàng óng của I-da-ben, đang rúc đầu sát vào vai chồng.

Toóc-pơ chợt tỉnh giấc. Mắc Cri-đi vội buông cửa lều xuống, và đứng ngoài, vừa lay cửa vừa giả vờ gọi:

— Này! Toóc-pơ... Toóc-pơ...

Lần này, Toóc-pơ đáp lại:

— Có! Mắc Cri-đi... Cậu đấy à?

Hắn đáp, vẫn giọng khe khẽ:

— Phải. Ông có thể ra đây một phút không? Trong rừng đang có cái gì không bình thường đấy. Chẳng cần gọi bà ấy đâu... — Hắn lùi lại đứng chờ. Toóc-pơ xuất hiện. Mắc Cri-đi đưa tay chỉ hàng bách đen kịt và nói:

— Tôi cam đoan là trong rừng có người đang rình mò chúng ta. Ban nãy lúc đi tìm củi đốt, tôi thấy có một bóng người. Đêm tối thế này rất thích hợp cho bọn ăn trộm chó. Ông cầm lấy đèn. Nếu tôi không say thì chắc chắn ta sẽ tìm thấy dấu chân trên tuyết.

Hắn trao đèn cho Toóc-pơ và cầm lấy thanh gỗ to.

Ca-dăng cố nén tiếng gầm gừ đang cuồn cuộn trong cuống họng. Nó chỉ muốn rống lên một tiếng để báo hiệu cho chủ và nhảy theo, cùng với sợi xích. Nhưng nó nghĩ, làm thế sẽ bị đánh ngay. Nó đành im lặng nhìn hai người cùng đi. Đoạn nó nằm chờ và lắng tai nghe.

Chẳng mấy lúc có tiếng chân đạp răng rắc trên tuyết. Mắc Cri-đi trở về một mình. Ca-dăng không ngạc nhiên, và nó biết, ban đêm, trong bàn tay kia, cái dùi gỗ có nghĩa là gì rồi.

Bộ mặt tên dẫn đường lúc này nom thật khủng khiếp! Không phải một con người nữa, mà là một con ác thú. Cái mũ đã mất đâu, hắn để đầu trần dưới trời tuyết. Hắn khùng khục cười khả ố, nhưng cố ghìm lại.

Ca-dăng nằm thu mình sâu hơn nữa vào bóng tối. Nó thấy Mắc Cri-đi, một tay cầm đèn, một tay cầm dùi gỗ, tiến về phía cửa lều của chủ. Đến đó, hắn bỏ dùi gỗ, vén

cửa lên. Nhìn vào trong, nhận thấy thiếu phụ vẫn ngủ, hắn liền lẻn vào, nhẹ nhàng lặng lẽ như một con mèo. Cửa lều lại thả xuống.

Vào đến trong, tên dẫn đường treo đèn lên cái đinh cột chống lều ở giữa. I-da-ben vẫn ngủ bình thản...

Bên ngoài, trong đêm dày, Ca-dăng cố tìm hiểu ý nghĩa của những gì bất thường đang nối tiếp xảy ra. Thoạt tiên chủ nó biến mất. Thế rồi tên dẫn đường vào làm gì trong lều, nơi mà mọi thứ đều là của chủ? Nhờ một kẽ hở còn lại, nó trông thấy cái bóng to tướng của Mác Cri-đi.

Đột nhiên con chó sói đứng lên, nghe ngóng, lưng thẳng ra, lông dựng đứng. Thình lình một tiếng kêu thét lên. Trong tiếng kêu hãi hùng khủng khiếp, nó nhận ra giọng nàng, đúng giọng của nàng. Lập tức nó lao về phía lều. Sợi xích giằng nó lại, cái vòng cổ thắt chẹn ngang họng tiếng rống của nó.

Lúc này thấy lều rung chuyển xô giật, nó biết là cô chủ đang vật nhau với tên kia và cả hai đang chiến đấu quyết liệt. Tiếng gào thét liên tiếp. Nàng gọi Toóc-pơ và cũng hét lên:

— Ca-dăng! Ca-dăng!

Nó lại chồm tới và ngã vật ra. Lần thứ hai, rồi lần thứ ba, nó cố dồn thêm sức. Chiếc vòng cổ như thít vào họng và cứa vào thịt như một lưỡi dao sắc. Nó buộc lòng phải dừng lại để lấy hơi.

Trong lều, cuộc chiến đấu vẫn tiếp diễn khủng khiếp. Chốc chốc, qua kẽ lều, Ca-dăng lại thoáng thấy hai bóng đen, lúc thì đứng lúc thì lăn lộn trên đất. Cố gắng một lần cuối cùng mạnh hơn, con vật dùng tất cả trọng lượng tung người lên cùng với một tiếng rống dữ tợn. Quanh cổ nó như có tiếng răng rắc. Vòng cổ bật ra rồi.



Nhanh như chớp, Ca-đăng đã ở trong lều, chồm lên cắn chặt cuống họng Mắc Cri-đi. Hai hàm răng thép của nó đã nghiến khít là chỉ có chết. Một tiếng rên hừ hừ tắc nghẹn rồi tiếp theo, một tiếng nấc ghê rợn, và Mắc Cri-đi quỵ xuống, nằm vật ra. Dòng máu nóng ròng ròng trong mõm càng làm Ca-đăng cắm sâu nanh hơn vào cổ kẻ thù.

Nó nghe tiếng cô chủ gọi, cô kéo, cô giằng cái cổ xù, cố bắt nó nhả. Mãi nó mới chịu nghe, rồi mới quyết định há hàm ra. I-da-ben liền cúi xuống, nhìn tên kia, rồi hai tay ôm lấy mặt.

Sau đó nàng lùi đến tận giường và nằm vật trên đống chăn. Nàng cũng không cựa nữa. Lo lắng, Ca-đăng đến bên nàng. Nó hít mặt, hít đôi tay lạnh ngắt, và âu yếm dụi mãi mõm vào. Nàng vẫn không nhúc nhích, mắt nhắm nghiền.

Không rời mắt khỏi cái xác Mắc Cri-đi, và sẵn sàng làm lại nếu cần, Ca-đăng ngồi sát vào giường. Nó tự hỏi tại sao thiếu phụ cũng bất động như thế? Cuối cùng nàng khẽ cựa, mở mắt ra và chạm tay vào nó.

Bên ngoài có tiếng chân giẫm trên tuyết răng rắc. Ca-đăng chạy đến cửa lều. Qua ánh lửa, nó thấy Toóc-pơ đi trong tối, chầm chậm, chống gậy, khập khiễng, thất thểu, mặt bê bết máu.

Trông thấy cái gậy, Ca-đăng hãi hùng run lên. Chủ nó sẽ nói sao đây khi thấy nó cắn chết Mắc Cri-đi? Chắc nó sẽ bị đánh nữa, và đánh rất khủng khiếp.

Nhanh như chớp, nó lẩn vào bóng tối và biến vào rừng bách. Đến đấy, nó ngoảnh lại, một tiếng rên đau xót dâng lên nghẹn ngào trong cuống họng. Sau việc này, từ nay, luôn luôn nó sẽ bị đánh, bị đánh liên tục. Và

để trừng phạt nó, cả nàng rồi cũng sẽ đánh nó. Nếu nó còn ở đây lâu, họ sẽ đuổi theo nó và, khi bắt được, sẽ đánh nó.

Đứng xa đống lửa, con chó sói ngoảnh nhìn về phía rừng sâu. Trong cảnh đen tối mịt mù kia, không có gậy, không có dùi gỗ, không có roi da rát bỏng. Chẳng bao giờ người ta tìm được nó.

Nó dường như do dự một lúc nữa, rồi câm lặng như một dã thú mà nó đang muốn tìm đến, nó tiến sâu mãi vào bóng đêm.

IV

THOÁT VÒNG NÔ LỆ

Gió ngàn gào rít thảm thiết trên các ngọn thông. Gần suốt đêm, Ca-dăng lang thang trong cảnh rừng sâu huyền bí.

Rồi nó lại trở về gần chỗ cắm trại và, không ra quá phạm vi che chở của cây rừng, nó nằm xuống, run cầm cập, trên lớp tuyết dày, mắt nhìn đăm đăm chiếc lều, nơi đã xảy ra sự việc khủng khiếp.

Nó đánh hơi thấy mùi chết trong không khí, cái chết do nó gây ra. Ba phần tư máu chó trong người nó xót xa, thồn thức, còn một phần tư máu sói thì vẫn xù lông, mắt nhìn hằn học, nhe nanh sẵn sàng để cắn xé.

Ba lần nó nhìn thấy Toóc-pơ lảo đảo và, trán vẫn băng bó, bước ra khỏi lều, gọi rất to:

— Ca-dăng! Ca-dăng! Ca-dăng!

Ba lần I-da-ben đều đứng bên cạnh Toóc-pơ. Nhờ ánh đống lửa, Ca-dăng có thể trông thấy nàng, đúng như lúc nó chồm lên để bảo vệ nàng và cắn chết tên kia. Da mặt nàng vẫn còn tái mét, nhợt nhạt như tuyết, vì tai họa vừa qua, và vẻ kinh hoàng vẫn chưa hoàn toàn mất hẳn trong đôi mắt xanh. Nàng cũng gọi:

— Ca-dăng! Ca-dăng! Ca-dăng!

Thế là bản năng chó hình như thắng bản năng sói; nó rùng mình sung sướng, bò tới một tí, gần như quyết tâm đón nhận những trận đòn mà nó nghĩ là đang chờ đợi nó. Nhưng cuối cùng hình ảnh cái dùi gỗ vẫn mạnh hơn, nó lại đành lùi vào bóng tối. Thất vọng, Toóc-pơ và I-da-ben quay vào lều. Cảnh vật trở lại im lìm như cũ,

Không thấy ai nữa, và khi ngọn lửa leo lét sắp tắt, Ca-dăng quyết tâm tiến về phía trước xe và đến sát lên những mẩu củi tàn. Xa hơn một tí, xác anh chàng bị nó cắn chết, vẫn nằm, đậy chăn. Toóc-pơ đã kéo xác hắn ra đó đặt dưới một bụi rậm.

Để sưởi ấm, Ca-dăng nằm cạnh đống than hồng, mũi gác lên chân, mắt nhìn chừng về phía chiếc lều, sẵn sàng chạy trốn vào rừng nếu có gì khả nghi. Nhưng mặc dầu cố gắng nằm thức, nó vẫn không sao cưỡng lại được cái ấm áp dễ chịu tỏa ra từ đống than hồng và lớp tro nóng. Nhiều lần mắt nó nhắm lại. Nó cố mở mắt ra, rồi nhắm lại và ngủ mê mệt.

Sau khi ngủ mơ lúc thì thấy bàn tay âu yếm của I-đa-ben, có lúc lại thấy cuộc chiến đấu, hai hàm răng nó bập lại như hai gọng kìm. Ca-dăng giật mình tỉnh dậy, vừa đúng lúc đó nó nhìn thấy tấm vải lều chuyển động. Nó vội lao ngay về phía ngàn thông.

Trời sáng. Toóc-pơ bước ra, tay dắt người vợ trẻ, tay cầm súng. Cả hai cùng nhìn về phía cái xác dưới tấm chăn. Rồi Toóc-pơ ngửa đầu cất tiếng gọi:

— Hú... ú... ú... Ca-dăng! Ca-dăng! Ca-dăng!

Qua những cành thông thấp, Ca-dăng nhìn về phía Toóc-pơ, về phía khẩu súng, và bốn chân nó run cầm cập. Rõ ràng là người chủ đang tìm cách dụ dỗ nó, lôi kéo nó về với cái thứ giết người kia.[1]

— Ca-dăng! Ca-dăng! Ca-a-a-dăng! — Toóc-pơ lại gọi to.

Ca-dăng biết quãng cách không nghĩa lý gì đối với cái thứ lạnh lùng giết người Toóc-pơ đang cầm ở tay. Đứng lại lâu hơn là nguy hiểm. Lần cuối cùng nó quay về phía I-da-ben, đôi mắt tràn ngập khao khát yêu thương khó tả. Giờ phút quyết định từ biệt đã điểm. Nó muốn thốt lên với bầu trời mờ xám niềm thất vọng và nỗi cô đơn của nó. Nhưng để khỏi bị lộ nó đành im tiếng.

— Nó đi rồi! — I-da-ben xúc động nói.

— Phải, đi rồi! — Toóc-pơ đáp, giọng không tin tưởng lắm. — Anh đã bất công đối với nó. Nó biết, còn anh thì lại không ngờ. Anh vô cùng hối tiếc là đã ngu dại đánh nó, như anh đã làm. Bây giờ thì quá muộn... nó đã đi và không quay về nữa.

— Có, có! Nó sẽ trở về... — người thiếu phụ cãi lại. — Nó không bỏ em đâu. Nó yêu em. Trước đây, nó còn là dã thú và dữ tợn. Nó biết là em rất yêu nó. Thế nào nó cũng sẽ về! Anh nghe xem...

Từ rừng sâu, một tiếng rống dài thảm thiết vọng đến tận trại.

Đấy là lời chào từ biệt của Ca-dăng.

---

1. Ý nói khẩu súng.

V

CA-DĂNG GẶP SÓI CÁI XÁM

Ca-dăng ngồi xuống, rống lên một tiếng thật vang xa rồi hít hít trong không khí cái tự do từ nay hoàn toàn của nó. Xung quanh, ánh bình minh đang xua tan dần những cảnh tối tăm của rừng thẳm.

Kể từ ngày ở một phương trời xa thẳm, bên bờ sông Mắc-ken-di[1] nó bị cánh lái buôn quanh vùng mua lại của người da đỏ và, lần đầu tiên, bị đóng đai cương vào một chiếc xe trượt tuyết, nó thường mơ tưởng, với một niềm khao khát nồng nàn, tới cảnh tự do mà dòng máu sói trong mình luôn luôn thôi thúc nó phải đạt tới. Nhưng chưa bao giờ nó dám liều một cách thật sự. Giờ đây, việc đó đã thành sự thật, nó cảm thấy quá ư ngỡ ngàng.

Mặt trời đã lên cao, lúc Ca-dăng đến bên một bờ đầm phẳng lặng, đóng băng, trên một vùng trũng giữa hai dãy núi. Tùng bách mọc chi chít xung quanh bờ, rậm đến mức tuyết cũng khó xuyên thấu cành lá và ngay cả ánh sáng cũng khó lọt qua, và giữa ban ngày mà ở đó như là lúc xâm xẩm tối.

Ánh mặt trời vẫn không thể nào xua tan hết tâm trạng bần thần của Ca-dăng. Nó đã thoát khỏi sự ràng buộc của con người, và xung quanh không còn một thứ gì gợi đến sự có mặt đáng ghét của họ. Nhưng nó thấy thiếu cái xã hội loài chó, thiếu bếp lửa hồng, thiếu những thức ăn sắp sẵn, cho đến chiếc xe quen thuộc, tất cả những thứ ấy xưa nay bao giờ cũng khăng khít với cuộc sống của nó. Ca-dăng cảm thấy cô đơn quá.

---

1. Sông chảy ngang Ca-na-đa về phía tây và, sau khi men theo vùng Đại Hồ Gấu và Nô Lệ, đổ vào Biển Băng phía bắc.

Đó là những luyến tiếc của con chó. Nhưng dòng máu sói trong người nó lại phản ứng lại, và như nói với con chó rằng: đâu đó, trong bầu trời vắng lặng này vẫn có những người anh em; muốn gọi chúng đến thì phải ngồi xuống, rống vang nỗi cô đơn của mình. Đã nhiều lần Ca-đăng cảm thấy tiếng gọi đó rung lên trong lồng ngực và trong cuống họng mà vẫn không tài nào bật nó được ra khỏi họng.

Thức ăn đến với nó nhanh hơn tiếng kêu. Vào quãng giữa trưa nó dồn được một con thỏ trắng to vào gốc cây và cắn chết. Thịt nóng, máu tươi ngon hơn món cá đóng băng và món mỡ cừu quen thuộc. Hương vị ngon lành của bữa ăn mới khiến nó thêm tin tưởng.

Buổi chiều nó rượt theo nhiều chú thỏ khác và giết thêm hai con nữa. Từ trước đến nay nó không hề biết cái thú săn đuổi và cái thú tùy thích giết mồi, mặc dầu nó không ăn hết tất cả những thứ kiếm được.

Rồi nó nhận thấy thỏ chết quá dễ dàng. Chẳng phải chiến đấu gì cả. Lúc đói thì thịt thỏ tươi thật, mềm thật, nhưng niềm vui nhỏ bé quá chừng. Vì vậy nó có ý tìm kiếm một thú săn quan trọng hơn.

Nó bước nghênh ngang, không nghĩ gì đến việc ẩn nấp, đầu ngẩng cao, bờm dựng đứng. Cái đuôi xù tự do ve vẩy như đuôi sói. Toàn thân giậm giật sức sống và niềm háo hức hoạt động. Theo bản năng, nó đi về hướng Tây Bắc. Đó là tiếng gọi của những ngày xa xưa khi nó còn sống bên bờ sông Mắc-ken-đi, cách đó một nghìn dặm [1].

Nó gặp nhiều dấu chân khác nhau và hít ngửi những mùi để lại của vó hươu, vó nai. Nó nhận ra dấu vết những bàn chân có lông dày của một con mèo rừng. Nó cũng lần theo được vết một con cáo và nhờ đó

1. Đơn vị chiều dài bằng 1.609 m.

đến được một khu rừng thưa có thông to bao bọc. Ở đây, tuyết bị nhiều vết chân thú nén xuống và vấy máu đỏ lòm. Trên mặt đất lăn lóc đầu một con cú, cùng với lông, cánh và ruột. Ca-dăng chợt hiểu ra, nó không phải là kẻ săn bắt duy nhất trong vùng.

Về chiều, nó lại bắt gặp những lốt chân giống hệt lốt chân của nó. Dấu vết vừa để lại, hơi chúng cũng còn ngửi thấy khiến nó rên rỉ, ngồi xuống và, bằng những âm thanh mới, thử rống lên một tiếng gọi của sói.

Trong rừng bóng đêm càng to ra nó càng cảm thấy cô đơn, và càng thấy cấp thiết phải gọi anh em cùng loài cùng giống đến với mình. Nó đã đi suốt ngày nhưng không thấy mỏi mệt. Đêm khuya vằng vặc, bầu trời đầy sao, vừng trăng lên mãi.

Nó ngồi lên tuyết, mũi hướng về các ngọn thông. Dòng máu sói trong mình nó chợt dâng lên, thoát ra thành một tiếng tru dài rùng rợn. Vang xa suốt mấy dặm rừng, qua cảnh vắng lặng của đêm tối.

Rống xong, nó ngồi yên, lắng nghe, vô cùng kiêu hãnh trước âm thanh trầm bổng, kỳ lạ và mới mẻ mà họng nó vừa bật lên. Nhưng chẳng có một tiếng nào đáp lại. Nó không biết là đã tru ngược chiều gió và âm vang tiếng hú đã bị đẩy lùi lại sau lưng. Chỉ có một con nai đực bị thức tỉnh, vội chạy trốn ngang gần chỗ Ca-dăng, làm các bụi cây gãy răng rắc, đôi gạc đồ sộ của nó va bồm bộp vào các cành cây nghe như tiếng dùi gõ trống.

Ca-dăng rống thêm hai tiếng nữa, để nắm thật chắc tiếng rống mới của mình. Rồi nó lại lên đường.

Đến chân một ngọn núi dốc đứng và trơn, nó phải trèo vòng quanh mới lên được tới đỉnh.

Trên đó, nó thấy hình như trăng sao gần hơn khiến nó vô cùng kinh ngạc. Rồi nhìn sang bên kia núi, nó thấy phía dưới có một cánh đồng bao la, với một mặt

hồ đóng băng, đang lấp lánh ánh trăng vằng vặc. Từ hồ thoát ra một con sông cũng đóng băng trắng và biến mất trong hàng cây có vẻ như bớt rậm rạp và mọc thưa hơn những cây quanh đầm.

Vừa lúc ấy, xa xa trên cánh đồng, một tiếng rống vang lên, y hệt tiếng vừa rồi của nó, tiếng của sói! Hàm run lập cập, nanh nhe lấp lánh, nó định đáp lại ngay. Nhưng bản năng dè dặt của Núi Rừng[1] khiến nó phải khôn ngoan, khiến nó phải im tiếng.

Nó tiếp tục lắng nghe, vô cùng hồi hộp, trong lòng nôn nao vì một kích thích man rợ mà nó thấy khó ghìm giữ được. Chẳng mấy lúc tiếng rống đến gần và nhiều tiếng khác hòa thêm, một thứ tiếng sủa gấp lanh lảnh, được những tiếng khác đáp lại xa xa. Sói đang gọi đàn để cùng đi săn đêm.

Ca-dăng ngồi, run run, vẫn không dám cử động. Không phải nó sợ. Nhưng ngọn núi mà nó đang ngồi đây hình như cắt đôi vũ trụ.

Đằng kia, phía dưới nó, là một thế giới mới, không bị con người kiềm tỏa, không có cảnh sống nô lệ. Đằng sau có một cái gì như bay lượn trong không khí, như lôi cuốn nó lên không trung, tràn ngập ánh trăng, mà nó đang chăm chú nhìn không mỏi. Một người đàn bà dịu hiền từng đối xử rất tốt với nó, mà nó tưởng như vẫn còn văng vẳng tiếng nói, vẫn cảm thấy bàn tay vuốt ve, đang gọi nó xuyên qua rừng thẳm. Nó tưởng như đang nghe tiếng cười trong trẻo đó, tiếng cười từng làm nó xiết bao sung sướng, và như đang nhận thấy gương mặt trẻ trung đó.

---

1. Nguyên văn *Wilderness:* vùng từ Bắc Mỹ lên đến Bắc Cực, gồm phần lớn là rừng xen với đồng cỏ. Tại đây rét buốt gần quanh năm, tuyết phủ kín mặt đất; mùa hè ngắn ngủi, cây cối mọc vội và xanh tốt.

Trong hai tiếng gọi đó nó phải đáp lại tiếng gọi nào đây? Có nên đáp lại tiếng gọi dưới kia, trên cánh đồng chăng? Hay đáp lại tiếng kia, cái tiếng dắt nó trở về với những con người độc ác, với dùi gỗ, gậy gộc, với những ngọn roi da vun vút? Ca-dăng do dự một lúc rất lâu, không nhúc nhích, ngoảnh đầu hết nhìn phía này, lại nhìn phía kia.

Rồi nó lần xuống cánh đồng.

Suốt đêm nó lảng vảng quanh bầy sói, nhưng không dám đến gần quá. Nó làm thế là phải. Lông nó còn cái mùi đặc biệt của đai cương vẫn mang kéo và hơi người mà nó cùng sống chung. Bầy sói có thể xé tan xác nó lập tức. Bản năng sinh tồn của dã thú đến với nó, như một tiếng thì thầm nhỏ nhẹ, qua bao thế hệ liên tiếp của dòng giống sói rừng, đã dạy nó phải làm như vậy, cũng như đã bày cho nó, để tẩm ướp vào người một mùi khác, nằm lăn ra tuyết, nơi có nhiều vết chân nhất của bầy anh em hoang dã của nó.

Bầy thú đã cắn chết, bên bờ hồ, một con nai và cùng nhau xé ăn đến tận sáng. Ca-dăng hít hít làn gió trước mặt. Gió đưa đến cho nó mùi máu tươi và mùi thịt nóng, mơn man mũi nó một cách khoan khoái. Đôi tai rất thính của nó nghe rõ mồn một tiếng xương gãy rau ráu trong các hàm răng. Nhưng bản năng tự vệ của nó vẫn mạnh hơn sự cám dỗ.

Khi trời sáng rõ, khi bầy sói đã tản mát ra hai bên cánh đồng, Ca-dăng liền đến chỗ mà bọn thú vừa cắn xé phè phỡn. Trước mắt nó chỉ còn đám tuyết lênh láng máu me, bừa bãi ruột gan và những mảnh da đai nhằng rách nát. Một ít mẩu thịt, do bầy thú no nê bỏ sót, còn dính ở những khúc xương to, Ca-dăng sục mõm vào những mẩu thịt vụn ấy và lại nằm lăn trên đám tuyết để tận hưởng cho thỏa thuê tất cả những mùi thịt thừa đó.

Trời đã tối mà nó vẫn nằm nguyên tại chỗ và khi trăng sao hiện lên, nó cất tiếng rống vang, lần này thì không run sợ nữa.

Một bầy sói thứ hai kéo tới, từ phía nam, và đang đuổi theo một con nai to khác, dồn nó về phía hồ băng. Trời đêm cũng gần sáng rõ như ban ngày. Ca-đăng trông thấy con thú bị vây, một con nai cái, từ một rừng thông chạy ra, bám theo sau là bầy sói. Chúng cả thảy độ mười hai con, chia làm hai nhóm tiến đến bao vây con thú theo hình móng ngựa, mỗi nhóm có một con đầu đàn và vòng vây khép dần lại.

Lúc con nai chạy tới ngang tầm nó, Ca-đăng liền sủa một tiếng thật to và lập tức phóng tới như một mũi tên, bám sát vó con vật. Được quãng hai trăm ya[1], con nai bỗng ngoặt sang phải và lao vào một con sói đầu đàn há mõm cản đường nó. Con nai dừng lại; nhanh như chớp, Ca-đăng lợi dụng thời cơ đó nhảy tới ngoạm luôn vào cổ nai.

Trong lúc số sói rớt lại vừa chạy tới vừa sủa, con vật thất thế lăn ra đất, toàn thân gần như đè lên Ca-đăng. Lúc này nanh Ca-đăng mỗi giây mỗi cắm sâu thêm vào mạch máu cổ đối thủ. Bất chấp cái khối thịt đè nặng trên mình, và làm nó khó thở, Ca-đăng nhất định không buông tha con thú. Đây là con mồi to đầu tiên của nó. Máu dồn lên, bừng bừng hơn lửa, nó gầm gừ qua hai hàm răng siết chặt.

Mãi đến lúc con nai quẫn quại giãy chết lần cuối cùng, Ca-đăng mới chịu vùng ra khỏi khối thịt nặng. Trong ngày hôm đó nó đã cắn chết và ăn một con thỏ rừng nên không đói. Nó liền lùi lại và ngồi trên tuyết, bình thản nhìn bầy sói xâu xé cái xác.

---

1. Ya (yard): Đơn vị chiều dài bằng 0,91 mét.

Bữa tiệc sắp kết thúc, Ca-dăng đánh liều lần đến bên đám anh em, khẽ dụi mõm vào giữa hai con sói; lập tức nó bị đớp ngay một miếng, như món quà chào mừng.

Ca-dăng lùi lại một tí, đang tự hỏi có nên tìm cách thân thiện nữa không, thì một con sói cái to, tách ra khỏi bầy, thình lình phi thẳng vào cổ nó. Ca-dăng chỉ vừa kịp đưa vai đỡ đòn tấn công, rồi hai con vật cứ thế lăn, lăn mãi trên tuyết.

Ca-dăng và con sói cái vừa đứng dậy thì cuộc chiến đấu bất thần thu hút ngay lũ sói. Bỏ chỗ nai thừa, chúng quây tròn lại, nhe hết cả nanh ra, xù những bộ lưng màu xám vàng lên như những chiếc bàn chải đại; trong khi đó một trong hai con đầu đàn lao vào Ca-dăng để thách thức. Hai bên vừa thủ thế với nhau, thì cả bầy sói dàn thành một vòng vây kín quanh hai con vật đang quyết chiến.

Trò đọ sức giữa vòng vây như vậy không xa lạ gì đối với Ca-dăng. Đây là lối chiến đấu thông thường của chó kéo xe trượt tuyết, lúc muốn giải quyết chuyện tranh chấp. Nếu chủ nhân không can thiệp với roi da hay dùi gỗ, thì cuộc chiến nhất định phải kết thúc bằng cái chết của một trong hai đấu thủ. Đôi khi cả hai đều bỏ xác lại. Ở đây lúc này không thể chờ đợi sự can thiệp của con người. Chỉ có vòng vây của lũ quỉ nanh nhọn đang nóng lòng chờ đợi kết quả cuộc chiến, sẵn sàng nhảy xổ lên mình đối thủ đầu tiên nào dán lưng hay dán sườn xuống đất, và xé tan xác nó ra. Ca-dăng là một kẻ ngoại bầy. Tuy vậy nó không có gì phải lo ngại đến một sự tấn công từ hàng ngũ khán giả. Đối với mỗi đối thủ, luật chiến đấu rất công bằng.

Vậy Ca-dăng chỉ cần phải đương đầu với con đầu đàn lông xám đã khiêu khích nó. Vai sát vai, cả hai xoay theo vòng tròn, con này rình cơ hội thuận lợi để nhảy

vào ngoạm con kia. Nơi mà mấy giây phút trước, nghe lập bập tiếng hàm, xoàng xoạc tiếng thịt, rặng rắc tiếng xương, thì lúc này lại im phăng phắc.

Trong những trường hợp tương tự, những giống chó thoái hóa miền nam, chân yếu, cổ mềm, thường chỉ nhe nanh gầm gừ dọa dẫm. Ca-dăng và con sói to, ngược lại, vẫn giữ vững thái độ bình tĩnh, hay ít nhất đó là bề ngoài. Hai tai chĩa thẳng ra phía trước không cúp xuống sợ hãi, mà cái đuôi xù vẫn ve vẩy trước gió cũng không cụp vào giữa hai cẳng sau.

Thình lình con sói thử mở đòn tấn công đầu tiên. Ca-dăng tránh được ngay. Hai hàm răng con sói bập vào nhau, nghe như tiếng thép va nhau; Ca-dăng lợi dụng luôn cơ hội để trả miếng. Như những mũi dao sắc, nanh Ca-dăng cày một đường dài trên hông đối thủ. Sau đó hai con vật lại xoay vòng tròn, sườn sát vào nhau. Lúc này con nào cũng mắt sáng quắc, môi mép co dúm lại. Đến lượt Ca-dăng tấn công và định ngoạm chặt vào yết hầu địch thủ để giết chết nó. Đòn của nó cũng chỉ trượt ra ngoài có một tí, và hai con vật lại tiếp tục quay vòng tròn.

Máu chảy ròng ròng trên hông bị thương của con sói to làm đỏ lòm mặt tuyết. Bất chợt (đây là một mánh lới nó đã học được khi còn nhỏ) Ca-dăng nằm phịch xuống tuyết, mắt lim dim. Con sói to ngạc nhiên, cũng dừng lại và đi vòng quanh nó. Ca-dăng vẫn theo dõi, lợi dụng lúc cổ họng địch thủ đến vừa tầm để đớp vào đó lần nữa. Nhưng lần này, vẫn lại tiếng hàm bập vào nhau, vô ích. Nhanh như mèo, con sói đã xoay mình, quay phắt lại.

Thế là cuộc chiến đấu thực sự bắt đầu. Hai con thú nhảy xổ vào nhau, hai bộ ức va nhau khi chúng cùng nhảy chồm vào nhau. Lúc nào cũng nhằm vào cổ họng kẻ địch, Ca-dăng lại cố dùng thủ đoạn ấy. Nó lại hụt



lần nữa, chỉ chệch ra ngoài một tí ti và, vừa lúc Ca-dăng chúi đầu xuống, con sói ngoạm luôn vào gáy nó.

Miếng tấn công thật khủng khiếp. Ca-dăng tự cảm thấy rợn cả toàn thân và đau buốt đến tận tủy. Tuy vậy nó cũng tìm cách đẩy được đầu con sói ra phía trước bằng cách ngoạm chặt một chân trước địch thủ của nó, ngay sát chỗ bả vai.

Tiếng xương chân gãy răng rắc dưới hàm răng cắm chắc vào lông, vào thịt, vòng vây lũ sói xem chừng càng chăm chú. Cuộc chiến sắp đến chỗ kết thúc. Trong hai đấu thủ kia, con nào sẽ nhả kẻ thù trước và sẽ lăn ra tuyết để bị xé xác?

Chính Ca-dăng, tập trung tất cả sức lực trong một cố gắng tuyệt vọng, đã vùng lên được, và bằng một động tác mạnh phi thường tự giật ra khỏi hàm răng đối thủ.

Vừa được tự do, nó liền lao thẳng vào con sói to, lúc này vì gãy chân đang ở thế chới với mất thăng bằng. Như một khối nặng, nó thúc vào giữa sườn đối thủ. Con sói lảo đảo, ngã ngửa ra, thế là lập tức bầy sói dữ ào ào nhảy chồm lên người nó, hăm hở xé xác để thỏa mãn cơn đói bằng chính thi thể thủ lĩnh mới đây của chúng mà nay quyền uy và sức lực đã không còn.

Mặc cho bầy sói vừa ăn vừa sủa, nanh mép máu me, xé xác phanh thây kẻ bại trận. Ca-dăng lùi ra xa, thở hồn hển, và chính nó cũng rất đau nhức. Nó yếu lắm rồi, đầu óc như đảo lộn. Nó chỉ muốn nằm xoài ra mặt tuyết. Nhưng bản năng sinh tồn di truyền và không bao giờ nhầm lẫn báo trước cho nó chớ nên chiều theo ham muốn đó trong lúc này.

Vừa lúc ấy Ca-dăng thấy một con sói cái xám, uyển chuyển, thon đẹp, tiến đến. Nó bắt đầu nằm xuống trước mặt Ca-dăng, ra vẻ phục tùng, rồi vùng đứng dậy hít hít những vết thương của Ca-dăng.

Đây là một con sói đẹp rất cân đối. Nhưng Ca-đăng không chú ý. Nó còn bận nhìn thi thể con sói đầu đàn biến dần, xương xẩu đang gãy răng rắc như xương con nai, và da thịt cứ từng mảng mất dần.

Một niềm tự hào trào dâng trong lòng, cho thấy rằng từ nay nó rất xứng đáng với bầy anh em mà nó vừa tự tạo được. Từ nay mỗi khi nó cất tiếng sủa với trăng sao giữa cánh đồng mênh mông tuyết trắng, lũ thú săn mồi tối tăm nhanh nhẹn kia sẽ lập tức đáp lại và kéo đến!

Thấy sức khỏe đã hơi hồi phục, Ca-đăng nhìn bầy sói quây quần lần cuối cùng, rồi thong thả chạy vào khu rừng thông gần nhất. Trước khi đi sâu vào đó, Ca-đăng ngoảnh lại và thấy Sói Xám vẫn đi theo. Từ nay chúng ta gọi tên nó như vậy.

Nó chỉ cách Ca-đăng vài ya và tiếp tục tiến lên vẻ hơi rụt rè.

Ca-đăng nhìn vào mắt Sói Xám và thấy đôi mắt đỏ như muốn dò hỏi mình. Sói Xám vừa mới lớn. Trên đầu và trên lưng nó, dưới ánh trăng, lấp loáng bộ lông óng mượt. Trong vẻ nhìn long lanh của Ca-đăng, nó thấy Ca-đăng ngạc nhiên. Nó liền rên rỉ một cách thật dịu dàng.

Ca-đăng bước tới mấy bước, gác mõm lên lưng Sói Xám và cảm thấy Sói Xám rùng mình. Trên đầu chúng đêm khuya và trăng sao thật là huyền bí. Lúc này Sói Xám đã quay mõm liếm những vết thương cho Ca-đăng, để làm dịu bớt nỗi đau. Ca-đăng nhớ tới những bàn tay mơn trớn khác trước đây cũng đã từng xoa dịu nó.

Chỉ một lúc sau, Ca-đăng đã hiên ngang, ngẩng cao đầu, dựng đứng lông lưng, song song với Sói Xám, tiến sâu mãi vào khu rừng thông.

VI

TẤN CÔNG XE TRƯỢT TUYẾT

Đêm hôm ấy, đôi bạn yên tĩnh trú ẩn dưới một rặng thông và cây trám hương um tùm. Mặt đất kín mít những lớp lá kim mà tuyết chưa kịp phủ, tạo thành một tấm đệm êm cho chúng nằm thoải mái. Sói Xám nằm thu cái thân ấm sát vào Ca-dăng, tiếp tục liếm những vết thương cho bạn.

Sáng ra, một trận tuyết dầy, mượt mà đổ xuống, che khuất cảnh vật xung quanh chúng, như một bức màn. Thời tiết dịu hẳn, trong cảnh tĩnh mịch bao la, ngoài tiếng bay vờn của những bông tuyết trắng, tịnh không nghe thấy gì khác. Suốt ngày Ca-dăng và Sói Xám cứ chạy bên nhau. Thỉnh thoảng Ca-dăng ngoảnh đầu nhìn lại cái đỉnh núi nó vừa vượt qua hôm kia, và Sói Xám không sao hiểu nổi những tiếng lạ lùng đang cuồn cuộn trong họng Ca-dăng.

Về chiều, đôi bạn không gặp con mồi nào cả, Ca-dăng liền dẫn Sói Xám đến bên bờ hồ, nơi chắc vẫn còn những mẩu thừa của hai bữa tiệc ngày hôm trước.

Sói Xám chưa hề trực tiếp với những thứ thịt tẩm thuốc độc, với những thứ mồi mà con người khéo đặt lên các bẫy thép, lên lớp lá của những cái hố phản trắc, không nhìn thấy, nhưng bản năng vốn có của Sơn Lâm vẫn ở trong mạch máu, và dạy cho nó là rất nguy hiểm khi chạm vào những loại thịt chết, khi chúng đã nguội lạnh.

Ca-dăng, trái lại, am hiểm hơn Sói Xám. Nó đã từng cùng các ông chủ, đi bên những xác thú vô hại, đồng thời nó đã thấy họ đặt bẫy và nhét những viên thuốc độc vào ruột những thú chết dùng làm mồi. Có

lần nó còn vô ý giẫm phải bẫy và cảm thấy nhức buốt kinh khủng. Nhưng nó biết là từ hôm qua đến giờ, không có một người nào đến đây, nên nó rủ Sói Xám, vẫn ngồi lì bên bờ hồ, hãy cùng đi với nó đến chỗ những khối băng to[1] mới đóng.

Sói Xám quyết định theo Ca-dăng. Nhưng nó hết sức hoang mang, phải ngồi phịch xuống khi Ca-dăng bới trong lớp tuyết mới để lôi ra những mẩu nai thừa được bảo quản rất tốt. Sói Xám nhất quyết cự tuyệt không động vào thịt. Cuối cùng Ca-dăng không thể thúc được bạn, cũng đâm sợ và làm theo.

Đôi bạn còn nói với nhau rất nhiều điều khác nữa suốt trong những ngày đêm tiếp theo. Đêm thứ ba, Ca-dăng cất tiếng gọi đàn, tập hợp quanh mình cũng cái bầy hôm trước và dẫn đầu buổi săn mồi.

Trong tháng có ba lần gọi đàn như thế, trước khi trăng hạ tuần khuất khỏi bầu trời. Và lần nào nó cũng kiếm được một con mồi. Thế rồi Ca-dăng chỉ đi săn với một mình Sói Xám, người bạn đường đã mang lại cho Ca-dăng một cuộc sống ngày càng êm ấm và cả đôi sống bằng thịt thỏ trắng săn được.

Ca-dăng thường cùng Sói Xám trèo lên cái đỉnh núi sừng sững giữa cánh đồng mộng mênh mà nó vẫn không rời xa, và nó cố tìm cách giải thích cho Sói Xám biết tất cả những gì nó đã để lại phía sau. Tiếng gọi của quá khứ đôi khi mãnh liệt quá, khiến nó thấy khó lòng cưỡng nổi ham muốn trở lại túp lều của Toóc-pơ và lôi kéo theo cả Sói Xám.

Rồi một sự kiện bất ngờ xảy đến. Một hôm, đôi bạn đang lang thang ở chân một dãy núi nhỏ, Ca-dăng chợt trông thấy trên con đường dốc trước mặt một vật khiến

1. Những khối băng nấy do nước đá tự nén ép tạo thành, khi nước hồ đọng lại.

tim nó phải ngừng đập. Một người đàn ông với một chiếc xe trượt tuyết cùng đoàn chó kéo, đang đi xuống dốc và tới thế giới của chúng.

Gió thổi ngược chiều nên Ca-đăng và Sói Xám đều không đánh hơi được trước. Ca-đăng chợt trông thấy trong tay người đàn ông một vật lấp lánh trước ánh mặt trời. Nó chẳng lạ gì vật đó, cái vật vẫn khạc ra lửa, ra sấm sét và chết chóc.

Lập tức nó ra hiệu báo nguy cho Sói Xám và cả hai cắm đầu phóng như bay. Nhưng một tiếng nổ đã vang lên và, trong lúc Ca-đăng giận dữ gầm lên nỗi căm hờn trước con người và cái vật mang lại chết chóc, thì một tiếng gió vút qua đầu nó.

Rồi một tiếng nổ thứ hai. Lần này Sói Xám rống lên một tiếng kêu đau đớn, rồi ngã lăn trên mặt tuyết. Nhưng nó đứng dậy ngay và, được Ca-đăng kèm bên cạnh, nó chạy tiếp lẩn vào một khu rừng nhỏ. Ở đây nó dừng lại để liếm bên vai bị thương. Còn Ca-đăng thì tiếp tục quan sát.

Người mang súng đã lần theo vết chân chúng. Y đứng ở chỗ Sói Xám ngã và xem xét mặt tuyết. Đoạn y lại đi tiếp.

Ca-đăng lấy mõm đỡ Sói Xám đứng dậy. Chúng phóng thật nhanh và kiếm được một chỗ ẩn chắc chắn hơn trong đám cây cối rậm rạp bao quanh hồ. Suốt ngày, trong khi Sói Xám nằm dài trên tuyết, Ca-đăng lo canh chừng, lấm lét ngoái lại phía sau để quan sát, và đánh hơi làn gió. Nhưng người kia đã bỏ cuộc.

Hôm sau, Sói Xám chạy khập khiễng. Thám sát kỹ càng tất cả mọi gò, mọi trũng, đôi bạn đến được bên một khu vực cắm trại cũ. Ca-đăng nhe nanh gầm lên nỗi căm thù đối với con người đã ra đi mà còn để mùi lại. Ước muốn được trả thù cho vết thương của Sói Xám mỗi lúc một thêm mãnh liệt. Những vết thương

của nó, chưa lành hẳn, khiến nó càng thêm hằn học. Mõm rà sát đất, nó cố tìm dưới lớp tuyết mới, cho ra cái hướng đi của kẻ thù và quên bẵng mất khẩu súng.

Suốt ba hôm liền, mặc dù chân vẫn đau, Sói Xám cùng với Ca-dăng cứ chạy hú họa theo hướng trước mặt và vượt được một chặng đường khá xa.

Sang đêm thứ ba, một đêm trăng thượng tuần, Ca-dăng gặp một dấu vết còn mới.

Mới đến mức Ca-dăng đứng sững ngay lại, đột ngột như khi đang chạy bị một viên đạn vào mình. Mọi thớ thịt trong cơ thể nó đều run lên và tất cả lông trên mình đều dựng ngược.

Đây là dấu vết của con người. Có cả vết xe trượt, cả vết chân chó, và cả vết gậy chống[1] của người đi bộ.

Thế là Ca-dăng hướng mõm lên trời sao, và từ cổ họng nó thoát ra, vang xa mãi, khắp vùng Sơn Lâm, cái tiếng gọi bầy man rợ và dữ tợn. Chưa bao giờ tiếng gọi bầy đó, được Ca-dăng lặp lại nhiều lần, lại khủng khiếp rùng rợn đến thế.

Tiếng gọi đã được nghe thấy và đã có một tiếng đáp lại, rồi nhiều tiếng khác nữa. Nhiều đến nỗi Sói Xám cũng ngồi xuống hòa giọng với Ca-dăng.

Xa xa trên đồng tuyết trắng, người đàn ông, mặt tái nhợt và ngơ ngác, dừng lại cùng với đàn chó để lắng nghe, trong khi một giọng nói yếu ớt từ chiếc xe trượt tuyết vọng ra:

— Bố ơi, sói đấy. Chúng có đuổi theo ta không?

Người đàn ông im lặng. Ông ta không còn trẻ nữa. Ánh trăng lấp lánh trên bộ râu bạc khiến cho tầm vóc cao to của ông trông như con ma. Trên chiếc xe trượt, một thiếu phụ nhô đầu lên khỏi một cái gối da gấu. Dưới ánh trăng đôi mắt thiếu phụ sáng ngời. Mặt nàng

---

1. Một thứ gậy của người trượt tuyết.

cũng tái nhợt. Tóc nàng lòa xòa trên vai thành một bím dày óng mượt và nàng đang ôm chặt trên ngực một vật gì đấy.

Một lúc sau, người đàn ông đáp :

— Có lẽ chúng đang theo dấu vết của một con nai hay một con tuần lộc nào đó.

Ông đưa mắt nhìn chằm chằm vào quy-lát súng và nói tiếp :

— Gian-ni, con đừng lo ! Ta sẽ cắm lều ở rặng cây sắp tới. Ở đó sẽ có khối củi khô để dóm lửa. Nào, chó ! Đi nữa, các bạn ! A ! A ! A ! A ! Cu-sơ Cu-sơ !

Và tiếng roi bôm bốp trên đàn chó. Từ cái bọc người thiếu phụ ôm chặt trên ngực thoát ra một tiếng kêu thảm thiết, mà hình như những tiếng sói tản mạn đang đáp lại.

Trong khi ấy, Ca-dăng nghĩ bụng sắp được trút hận thù lên một trong những con người đã bao lâu đày đọa nó trong kiếp sống nô lệ. Nó thong thả chạy tiếp, song song với Sói Xám, và cứ ba bốn trăm mét mới dừng chân để cất tiếng gọi đàn.

Chẳng mấy lúc một bóng xám nhảy chồm chồm từ đàng sau đến, nhập với đôi bạn. Một bóng thứ hai. Rồi hai bóng khác, bên phải và bên trái. Giờ đây đáp lại Ca-dăng là tiếng sủa hỗn loạn gồm nhiều giọng khàn khàn của bầy sói vừa được tập hợp. Bầy sói nhiều dần và càng đông thì bước tiến càng nhanh. Bốn, sáu, bảy, mười, mười bốn... con.

Bầy sói vừa tập hợp đã kéo vào quãng trống, chỗ cái xe trượt đang chạy và giờ đây gió trời đang thổi lồng lộng. Bầy gồm toàn sói to và khỏe. Sói Xám nhỏ nhất trong đám thú hùng hổ ấy, mõm nó không chịu rời khỏi vai Ca-dăng.

Bầy sói đã im lặng. Chỉ còn nghe tiếng thở hồng hộc và tiếng chân giẫm nhẹ trên tuyết. Lũ sói chạy rất nhanh hàng ngũ siết chặt. Ca-dăng luôn luôn dẫn đầu, cách một tầm nhảy, với Sói Xám kề bên vai.

Lần đầu tiên trong đời mình, nó không sợ con người nữa, không sợ cả dùi cui lẫn roi da, không sợ cả cái vật bí hiểm khạc ra lửa và chết chóc từ xa kia nữa. Và sở dĩ nó chạy nhanh như thế là để sớm chộp được kẻ thù xưa, sớm giao chiến với hắn. Tất cả lòng căm phẫn của nó, bị ức chế suốt bốn năm nô lệ và phí hoài sức lực, đang bùng lên trong mạch máu như những dòng lửa. Và cuối cùng khi nó nhận ra, xa xa, trên cánh đồng tuyết, những chấm đen cử động thì cái tiếng thoát ra từ họng nó nghe khác lạ dị thường, đến mức Sói Xám chẳng hiểu ý nghĩa ra sao cả.

Đàn sói cứ một mạch phóng như bay, hướng vào những chấm đen nhỏ, vào cái sườn gỗ mỏng manh của chiếc xe trượt đang in dáng lên trên nền tuyết. Nhưng trước khi chúng đến đích, chiếc xe đã dừng lại và thình lình đã xuất hiện những tia lửa cách quãng, vun vút xuyên vào không trung chẳng khác gì những con ong độc châm chết người, vật mà Ca-dăng vẫn khiếp sợ. Tuy nhiên trong cơn điên máu chỉ muốn cắn giết, Ca-dăng vẫn không chút hốt hoảng, và cả nó, cả bầy anh em, đều không chịu giảm tốc độ.

Bầy ong của thần chết, một con, hai, ba, bốn, năm con cứ vun vút bay qua như chớp giật. Ba con sói đã lăn lóc trên tuyết, các con khác giạt sang phải, sang trái. Viên đạn thứ hai, lần đầu tiên, trong bóng tối, đã lướt trên mình Ca-dăng từ đầu đến đuôi, rạch một đường thẳng trên bộ lông. Phát đạn cuối cùng, nó cảm thấy cái vật cháy bỏng miết dài trên vai và chích vào da thịt. Nhưng nó bất chấp, cứ tiếp tục lao tới, cùng với Sói Xám luôn luôn trung thành bám sát.

Bầy chó kéo xe đã được tháo bỏ đai cương và, trước khi xông đến sát con người trước mặt, Ca-dăng vấp phải cái khối quyết chiến của chúng. Nó tung hoành như một mãnh hổ, và trong lúc điên cuồng nhe nanh chiến đấu, nó khỏe bằng hai con sói.

Đã có hai con trong số anh em nó đến góp sức, nhảy vào vòng chiến. Và, hai lần nữa, nó lại nghe vang động tiếng súng kinh hoàng, hai lần nữa nó thấy hai bạn ngã lăn ra, lưng gãy gập. Người kia đã quay súng, cầm chặt nòng như một cái dùi gỗ lớn. Trước cái dùi cui vô cùng căm ghét kia, Ca-dăng càng dồn thêm cố gắng. Đó là thứ mà nó đang muốn vồ bằng được!

Tách khỏi bầy sói, nó bất thần nhảy đến tận bên chiếc xe. Mãi bấy giờ nó mới nhận thấy trong xe có một người nữa, quấn trong lớp lông thú. Răng nó cắm sâu vào lớp lông dày.

Chợt một giọng nói, một giọng nói êm ái, khiến nó rùng cả mình. Đúng là giọng nàng, giọng của nàng! Từng thớ thịt trong người nó cứng đờ ra và bản thân nó như hóa đá.

Đồng thời, tấm da gấu mở ra, qua ánh trăng suông, dưới ánh sao mờ, nó nhận rõ người đang nói là ai.

Nó đã lầm. Không phải nàng. Nhưng giọng nói giống hệt giọng nàng. Trong khuôn mặt đàn bà trắng trẻo, trước đôi con ngươi rực cháy như than hồng kia, dường như có một hình ảnh bí mật của người đã dạy cho nó biết yêu đương trìu mến. Và, trên ngực, cái hình dáng run run kia vẫn ôm chặt một người nữa, nhỏ hơn, đang thốt ra một tiếng kêu đặc biệt, một tiếng oa oa run rẩy.

Nhanh hơn cả lý luận của con người, bản năng của Ca-dăng trỗi dậy. Không đầy một giây, nó quay ngay lại táp mạnh về phía Sói Xám, hung dữ đến mức khiến Sói Xám phải lùi lại, sợ hãi kêu ăng ẳng. Rồi trong lúc người đàn ông loạng choạng với khẩu súng, Ca-dăng đã vút

qua trước mặt, lao vào bầy sói còn lại. Dữ tợn hơn cả ban nãy lúc chống cự với đàn chó, giờ đây nó quay lại chiến đấu cùng với đàn chó, với hàng nanh sắc nhọn như dao. Người đàn ông lảo đảo, máu me đầm đìa, vô cùng ngạc nhiên trước sự chuyển biến. Sói Xám cũng đứng về phía Ca-dăng và, tuy không hiểu, trước những tiếng sủa thù địch, cũng cố hết sức mình cắn xé.

Khi cuộc chiến kết thúc, trên cánh đồng tuyết chỉ còn trơ lại Ca-dăng và Sói Xám. Chiếc xe trượt tuyết đã biến mất.

Ca dăng và Sói Xám đều bị thương, Ca-dăng nặng hơn Sói Xám. Toàn thân nó máu me, rách nát. Một chân bị thương sâu hoắm. Ở bìa rừng có một đám lửa sáng rực. Nhìn thấy đống lửa lòng nó bỗng rạo rực một khát vọng mãnh liệt muốn bò đến đó để được bàn tay người phụ nữ đang ở đó vuốt ve như trước đây nó đã từng được một bàn tay khác vuốt ve. Lẽ ra thì nó lần đến đó để hưởng sự mơn trớn vuốt ve, cố thúc giục Sói Xám cùng theo. Nhưng bên người phụ nữ có một người đàn ông, vì vậy Ca-dăng chỉ biết rên rỉ.

Nó cảm thấy từ nay nó là một kẻ bị ghét bỏ trên đời. Nó đã chống lại các bạn rừng cùng loài với nó; từ nay mỗi lần nó hát tiếng gọi đàn vào không trung, sẽ không còn một con nào đáp lại và đến nữa. Bầu trời kia, vành trăng kia, ngàn sao kia, và những đống tuyết bao la kia, giờ đây đều chống lại nó. Và với cả con người, nó cũng không dám quay về nữa.

Cùng với Sói Xám nó hướng về phía rừng, đi cho xa đống lửa sáng. Vì đau quá nên vừa vào đến rừng nó phải nằm dài ra đất. Mùi lửa trại tuy vậy vẫn phảng phất đến tận đây. Cố xoa dịu Ca-dăng. Sói Xám âu yếm nằm sát vào bạn, liếm những vết thương rớm máu. Trong khi đó, Ca-dăng ngóc đầu khe khẽ rên rỉ với ngàn sao.

VII

CA-DĂNG LẠI ĐƯỢC GIAN VUỐT VE

Ở bìa khu rừng thông nhỏ, cụ Pi-e Ra-đi-xông, nhà bẫy thú lão luyện, sau khi dựng xong lều, đang lúi húi đóng đạn. Trên người cụ, mười hai vết thương vì nanh sói đang rỉ máu, và hình như trong ngực cụ cũng đang tái phát một vết thương cũ mà chỉ mình cụ mới hiểu hết mức trầm trọng.

Cụ kéo lê từng khúc cây vừa chặt, chất lên đống củi đang cháy, trong khi ngọn lửa bùng bùng qua những cành con còn quấn mắc vào đấy. Rồi cụ thu nhặt thêm ít khúc nữa để dự trữ cho ban đêm.

Ngồi trên chiếc xe trượt, Gian theo dõi những động tác của bố, đôi mắt hãi hùng vẫn mở to, người run bần bật. Nàng vẫn ôm chặt trong lòng đứa con nhỏ, và mớ tóc đen dài của nàng lấp lánh trước ánh lửa. Mặt nàng trẻ quá, ngây thơ quá, không ai ngờ nàng đã là mẹ.

Vứt xong bó củi cuối cùng vào đống lửa, cụ Pi-e hớn hở quay lại với Gian, và cất tiếng cười :

— Con yêu quí, chỉ tí nữa — cụ nghẹn ngào nói trong chòm râu bạc — là bố con mình bỏ xác ở đấy ! Ta được trông thấy cái chết gần hơn bao giờ hết. Bố mong rằng trước khi rời khỏi cõi đời sẽ không bao giờ phải thấy lại nó lần thứ hai. Bây giờ bố con mình đã thoát nạn và đã được ấm áp thoải mái. Con không sợ nữa đấy chứ ?

Cụ đến ngồi cạnh Gian và nhẹ nhàng vạch tấm da thú quấn quanh đứa bé. Đôi má hồng hồng xinh xinh hiện ra. Còn đôi mắt của Gian thì lấp lánh như hai vì sao.

— Chính cháu bé đã cứu bố con ta đấy — nàng nói khẽ. — Lúc ấy bầy sói đã đánh tan đàn chó và đã nhảy

xô vào chúng ta. Thình lình một con vượt lên trước, tới được bên xe. Thoạt tiên con cứ nghĩ là chó của ta. Nhưng không phải, đúng là một con sói! Lần thứ nhất nó định cắn chúng ta. Nhưng răng nó chỉ bập vào tấm da gấu. Nó chồm tới lần nữa, sắp ngoạm vào cổ con thì cháu khóc thét lên. Thế là nó sững ngay lại, chỉ cách ta có một phân, và con có thể cam đoan là chó thật. Gần như ngay lúc ấy, nó quay lại chiến đấu bảo vệ chúng ta. Con thấy nó quật ngã một con sói sắp xé xác ta.

— Đúng nó là chó, con ạ — cụ Pi-e vừa đáp vừa đưa thẳng tay về phía lửa hơ cho ấm — Thường thường chó vẫn đi khỏi các đồn, rồi nhập bầy với sói. Chính bố đã là nạn nhân khi nghiệm thấy điều đó. Nhưng chó thì suốt đời cứ là chó. Dù sao nó có bị bạc đãi, dù cùng sống với sói, bản chất nguyên sơ của nó vẫn còn mãi. Nó đến để giết ta, nhưng lúc sắp làm việc đó...

— Thì nó trở lại bảo vệ ta, cứu sống ta. Đúng, tội nghiệp con vật — nàng thở dài nói tiếp — đã chiến đấu vì ta. Nó còn bị thương rất nặng. Con thấy nó đi cà nhắc cà nhắc thật đáng thương. Bố ạ, chắc giờ này nó vẫn loanh quanh hấp hối đâu đây thôi.

Nàng thẳng người đứng dậy, thanh tú, mảnh dẻ trước ánh lửa hồng, và vươn vai sau khi trao đứa bé cho cụ Pi-e Ra-đi-xông. Nhưng nàng lại phải đón con lại, vì cụ cố ghìm một cơn ho sặc sụa mà không nổi. Gian không trông thấy vệt máu tươi trên môi bố. Nàng không ngờ đã sáu ngày nay, kể từ hôm hai bố con đi trên Đồng Tuyết Trắng, cụ Pi-e đã ngầm cảm thấy bệnh tình trầm trọng. Chính vì vậy mà càng ngày cụ càng đi gấp.

— Bố cũng đã nghĩ — cụ nói khi dịu cơn ho — đến con vật đáng thương đó. Bị thương như ta thấy, hẳn là nó không đi xa lắm đâu. Con cứ thức trông cháu và ngồi sưởi bên lửa, chờ bố về. Bố thử đi tìm nó xem.

Cụ quay lại lần theo lối cũ trên cánh đồng trống, đến tận chỗ xảy ra cuộc chiến. Trên mặt tuyết lăn lóc bốn con chó, không con nào sống sót. Máu lênh láng trên tuyết, xác chúng đã cứng đờ. Pi-e nhìn mà lạnh cả người. Nếu chúng không chặn đánh đợt tấn công đầu tiên của bầy sói, thì đã ra sao đời cụ, đời Gian, đời cháu bé? Cụ ngoảnh mặt đi rồi lại tiếp tục tìm kiếm; một cơn ho khác lại nhuốm máu hồng lên đôi môi cụ.

Sau khi quan sát kỹ mặt tuyết, cụ nhận ra dấu chân của vị cứu tinh bí mật. Không phải chỉ là vết chân, mà là một đường cày dài. Cụ liền lần theo, tin chắc sẽ tìm ra con vật chết ở cuối đường cày.

Thế là cụ trở lại cửa rừng, ở đây cụ gặp Ca-dăng nằm dài trên mặt đất, mắt mở to, tai vểnh thẳng, kiệt sức đến mức không đứng lên nổi tuy không đau lắm. Nó như liệt hẳn. Sói Xám nằm ngay bên cạnh.

Nằm tại chỗ ẩn nấp này, cả hai vẫn không ngừng quan sát, qua những cành thông thưa thớt, đống lửa đang bùng bùng hắt ánh đến tận đây. Chúng hít hít làn không khí đêm khuya và biết rằng ở đấy đang có hai con người. Ca-dăng vẫn khao khát đến bên đống lửa ấy, kéo theo cả Sói Xám, trở về với người phụ nữ và bàn tay vuốt ve của nàng. Nó cũng vẫn sợ người đàn ông đi kèm người phụ nữ kia, vì đối với nó đàn ông luôn luôn đồng nghĩa với dùi cui, roi da, đau đớn và chết chóc.

Còn Sói Xám thì nhẹ nhàng hẩy hẩy Ca-dăng, thúc nó cùng chạy trốn xa đống lửa hơn nữa và sâu vào rừng hơn nữa. Biết Ca-dăng không tài nào theo được mình, nó cứ lồng lộn loanh quanh, định trốn một mình mà mãi không sao quyết định được. Mặt tuyết xung quanh chỗ chúng nằm hằn rõ toàn dấu chân nó. Nhưng bản năng giới tính của nó luôn luôn mạnh hơn và mỗi lần định đi, nó lại quay về với Ca-dăng.

Chính Sói Xám trông thấy cụ Pi-e Ra-đi-xông trước tiên khi cụ lần theo dấu chân đi tới. Được bạn báo hiệu bằng tiếng gầm gừ, Ca-đăng nhận thấy cái bóng đen đang xăm xăm bước dưới ánh sao. Động tác đầu tiên của nó là chạy trốn và cố lê giật lùi.

Nhưng Ca-đăng chỉ nhích được có vài phân trong khi người kia lại tiến rất nhanh đến gần, trên tay lấp lánh cái nòng súng. Nó nghe thấy tiếng ho khan và tiếng chân kin kít trên tuyết.

Sói Xám thoạt đầu còn nằm sát vào Ca-đăng, run rẩy và nghiến răng kèn kẹt. Rồi, khi cụ Pi-e chỉ còn cách có vài bước, bản năng sinh tồn đã thắng, nó liền lẳng lặng lẩn mất vào khu rừng thông.

Nanh Ca-đăng nhe cả ra, nom thật dễ sợ, còn cụ Pi-e thì cứ sấn tới, rồi dừng lại nhìn nó chằm chằm. Một lần nữa nó cố lê chân. Nhưng sức đã kiệt, nó ngã kềnh ra tuyết.

Cụ già bỏ súng xuống, dựng vào một gốc thông con và cúi xuống con vật, không tỏ vẻ sợ sệt tí nào. Ca-đăng gừ lên một tiếng dữ tợn định táp vào bàn tay chìa ra.

Nó ngạc nhiên quá, người đàn ông không nhặt lấy gậy, lấy đùi. Trái lại y vẫn chìa tay ra với nó, lần này có dè dặt hơn và nói bằng một giọng không có vẻ gì là cứng cỏi. Tuy vậy, Ca-đăng vẫn bầm bập hàm răng và gầm gừ.

Người kia vẫn kiên trì nói với nó. Bàn tay đeo găng một ngón của y còn chạm cả vào đầu nó, rồi rụt lại khá nhanh để tránh khỏi hàm răng. Ba lần liền. Ca-đăng cảm thấy chiếc găng chạm vào mình, mà không đau đớn, không có vẻ gì dọa dẫm cả. Sau đó người kia quay gót và lại đi.

Lúc cụ Pi-e đã đi xa, Ca-đăng mới tru lên một tiếng thảm thiết và lớp lông dựng đứng trên lưng lại rạp

xuống. Nó háo hức nhìn về phía ánh lửa. Người kia không làm nó đau đớn tí nào. Ước gì có thể chạy theo người đó.

Sói Xám, từ nãy vẫn không đi xa, thấy Ca-dăng vẫn nằm một mình, liền quay về đứng sững trước mặt.

Đây là lần đầu tiên, trừ lúc tấn công vào cái xe trượt tuyết, nó được gần gũi con người. Nó không hiểu nổi sự việc vừa qua. Tất cả bản năng báo với nó rằng trên đời này con người là kẻ nguy hiểm nhất, phải e sợ hơn cả những con thú khỏe nhất, hơn cả bão táp, nước lụt, đói khát và rét mướt. Thế mà con người vừa mới đứng kia lại không làm gì đau đến Ca-dăng. Nó hít ngửi suốt lưng và đầu bạn, nơi chiếc găng chạm vào. Rồi một lần nữa, nó lại lao biến vào cánh rừng âm u. Vì nó đã nhìn thấy, ở ria cánh đồng, những dấu hiệu đáng ngờ đang tái diễn.

Người đàn ông quay trở lại, cùng đi với thiếu phụ. Lúc nàng đến gần, một lần nữa Ca-dăng lại nghe cái giọng dịu dàng êm ái, và nó cảm thấy như từ người nàng đang toát lên một cái gì âu yếm thân thương. Còn người đàn ông thì rõ ràng đang đứng giữa thế đề phòng điều bất trắc nhưng không có gì đáng ngại.

Y căn dặn người thiếu phụ :

— « Gian, phải coi chừng đấy ! »

Nàng quì trên tuyết, trước mặt con vật, ngoài tầm nanh của nó. Rồi nàng trìu mến nói :

— « Đi nào, con ! Nào đi chứ ! »

Nàng chìa bàn tay cho Ca-dăng.

Các bắp thịt của Ca-dăng co lại. Nó bò được một bước, hai bước, về phía nàng.

Trong đôi mắt đang nhìn nó, Ca-dăng lại bắt gặp cái ánh mắt trước đây, với tất cả tấm tình yêu thương độ lượng vỗ về mà trước đây nó đã từng hưởng, khi một



người đàn bà khác, với mái tóc cũng đẹp xinh như thế, với đôi mắt cũng long lanh như thế, đi vào cuộc đời nó. « Đến đây », nàng khẽ nói, trong lúc nó cố tiến lên.

Nàng cũng tiến tới một ít và duỗi thẳng tay ra thêm, đặt lên đầu nó. Cụ Pi-e cũng bắt chước quì xuống cạnh Gian. Cụ cho nó một vật gì đó, và Ca-dăng đánh hơi thấy mùi thịt. Nhưng chính bàn tay Gian mới là thứ nó quan tâm. Được bàn tay vuốt ve mơn trớn, nó rùng mình và như run lên. Khi Gian đứng dậy, vỗ về nó đi theo, nó liền tập trung tất cả sức lực nhưng không tài nào vâng lời được. Mãi lúc ấy Gian mới nhận thấy tình trạng đáng thương ở một chân nó. Quên mất hết dè dặt, nàng đến sát bên Ca-dăng.

— Nó không đi được! Bố ơi, bố nhìn xem! — nàng thốt lên, giọng run run — Bố xem vết thương sâu chưa này! Ta phải khiêng nó thôi.

— Bố đã nghĩ đến chuyện ấy — cụ Pi-e Ra-đi-xông đáp — cho nên bố mới đem cái chăn này theo.

Đúng lúc ấy, từ phía rừng âm u vọng lên một tiếng kêu khản đặc, một tiếng kêu rên thảm thiết.

— Trời ơi! Gian — cụ Pi-e nói — con nghe xem.

Ca-dăng ngóc đầu lên và nấc một tiếng rất thương tâm, đáp lại tiếng kêu nhớ nhung đang vang vọng. Sói Xám đang gọi nó.

Hai bố con Gian quấn Ca-dăng vào chăn rồi mỗi người một đầu, khiêng con vật què về tận chỗ cắm trại. Kể cũng thật kỳ diệu, công việc vẫn tiến hành mà con vật chẳng chống lại tí nào, không cào, không cắn.

Ca-dăng được đặt nằm bên đống lửa và, một lúc sau, lại chính người đàn ông đưa nước ấm đến bên nó để rửa vết thương ở chân, để chùi chỗ máu đông đặc, rồi bôi lên một thứ gì rất êm dịu, và cuối cùng buộc toàn bộ với một đoạn băng vải.

Rồi lại chính người đàn ông chìa cho nó một cái bánh rất ngon, làm bằng bột và mỡ, và dỗ cho nó ăn, trong lúc Gian ngồi trước mặt, hai tay chống cằm và nói với con vật. Sau đó, cảm thấy hoàn toàn khỏe khoắn, nó không còn sợ gì nữa.

Một tiếng kêu khe khẽ, rất lạ lùng, thoát ra từ cái bọc lông thú đề trên xe, khiến Ca-dăng phải ngóc dần đầu lên, giật giật do dự. Gian trông thấy động tác đó và nghe tiếng gừ gừ cuồn cuộn trong họng nó. Nàng vội chạy đến bên cái bọc, nói nựng thật trìu mến rồi ôm lên, vạch tấm lông mèo rừng ra cho Ca-dăng thấy. Ca-dăng chưa bao giờ được thấy trẻ con gần đến thế. Gian chìa em bé ra cho Ca-dăng, đề nó nhìn thật sát và chiêm ngưỡng sinh vật nhỏ bé kỳ diệu đó. Khuôn mặt hồng hồng có vẻ nhìn chằm chằm con chó, hai bàn tay nhỏ xíu chìa ra, và một tiếng ăng ẳng chào đón em. Rồi thình lình, cả cái thân hình nhỏ bé kia rung lên, và như một chuỗi cười bật ra. Ca-dăng yên tâm, duỗi thẳng mình, lết đến bện chân hai mẹ con.

— Bố xem! — Gian thốt lên — Nó đã biết quí cháu bé rồi kìa. Ôi! Con vật lành quá! Phải đặt tên ngay cho nó thôi. Nhưng biết chọn tên gì?

— Mai ta sẽ tha hồ chọn. Bây giờ khuya rồi. Con vào lều mà ngủ đi. Ngày mai sẽ vất vả đấy. Bây giờ không còn con chó nào, ta phải tự lực kéo lấy xe đấy ».

Gian định chui vào lều nhưng còn dừng lại nói:

— Nó đến với sói. Ta gọi nó là Lu[1] vậy. »

Một tay ẵm con, một tay chìa ra cho Ca-dăng nàng vừa nhắc đi nhắc lại.

— Lu, Lu, Lu!

Mắt Ca-dăng vẫn không rời khỏi Gian. Nó biết nàng nói với nó, nên nhẹ nhàng bò đến bên nàng.

---

1. Tiếng Pháp nghĩa là Sói.

Gian đã vào lều ngủ từ lâu mà cụ Pi-e Ra-đi-xông vẫn ở ngoài canh chừng, ngồi trước đống lửa, trên thành xe, cùng với Ca-dăng nằm dưới chân.

Thình lình cảnh tĩnh mịch bị phá tan bởi tiếng tru cô độc của Sói Xám. Ca-dăng ngóc đầu lên và lại rên rỉ.

— Nó gọi con đấy ! — cụ Pi-e hiểu ý, nói.

Cụ lại ho, bàn tay áp lên lồng ngực tưởng như bị cơn đau xé ra. Rồi cụ nói với Ca-dăng :

— Phổi bị rét ăn ruỗng đấy, thấy không. Bị hồi đầu mùa đông, phía hồ đằng kia. Tao chỉ mong về kịp đến nhà với mẹ con Gian thôi.

Đấy là thói quen nói một mình của cụ, trong cảnh cô đơn hoang vắng của Sơn Lâm. Nhưng với đôi mắt lóng lánh tinh khôn, Ca-dăng là một người tiếp chuyện thật là đúng dịp. Cho nên cụ Pi-e lại nói với nó :

— Chú mình ơi, chúng ta phải đưa mẹ con nó về bằng mọi giá — cụ tiếp tục, tay vân vê chòm râu. — Việc đó, một mình chú, với ta, chúng ta làm được.

Một cơn ho khan lại rung chuyền cả người cụ. Cụ thở không ra hơi, ôm chặt lấy ngực, nói tiếp :

— Nhà ở cách đây năm mươi dặm, ta cầu trời có thể về được đến nơi an toàn, và hai lá phổi không bỏ rơi ta trước khi đến nơi.

Cụ đứng lên loạng choạng, đi đến cạnh Ca-dăng. Cụ buộc nó vào sau xe, vứt thêm ít cành cây vào đống lửa, rồi chui vào lều, nơi mẹ con Gian đang ngủ.

Đêm hôm ấy, ba bốn lần Ca-dăng nghe tiếng Sói Xám gọi người bạn đường đã mất. Nhưng Ca-dăng hiểu là không nên đáp lại nữa. Quãng hừng đông, Sói Xám đến khá gần lều, cất tiếng gọi nữa, và lần đầu tiên, Ca-dăng đáp lại bạn.

Tiếng rống của Ca-dăng thức tỉnh cụ già. Cụ bước ra khỏi lều, nhìn bầu trời đang hửng sáng. Cụ chất thêm củi và chuẩn bị bữa điểm tâm.

VIII

DẤU HIỆU CỦA THẦN CHẾT

Cụ Pi-e vuốt ve đầu Ca-dăng và cho nó một miếng thịt. Lát sau Gian cũng bước ra, để yên cho cháu bé ngủ thêm. Nàng chạy đến hôn bố rồi, quì xuống trước mặt Ca-dăng, nàng lại bắt đầu nói với nó, với giọng nàng đã nói với con.

Khi Gian đứng dậy, duyên dáng, nhảy đến giúp bố, Ca-dăng cũng đi theo. Thấy Ca-dăng bây giờ đã gần đứng vững, Gian mừng quá reo lên.

Hôm ấy bắt đầu một cuộc hành trình đặc biệt. Thoạt tiên cụ Pi-e Ra-đi-xông bỏ hết đồ đạc trong xe ra, chỉ để lại cái lều gấp gọn, chăn, thức ăn và cái ổ ấm bằng lông thú cho Gian. Rồi cụ quàng lên vai một sợi dây cương và gò lưng kéo cái xe trên tuyết. Ca-dăng vẫn bị buộc, lững thững theo sau.

Cụ Pi-e không ngừng ho và khạc ra huyết. Gian hết sức lo ngại.

— Bố bị cảm lạnh, chứ không sao cả — cụ Pi-e nói. — Về nhà, bố cứ ở trong nhà đủ một tuần là hết thôi.

Cụ nói dối. Mỗi lần ho, cụ lại ngoảnh mặt đi, lau vội mồm và râu, để Gian không trông thấy những vệt đỏ. Gian chẳng nghĩ ngợi gì cả và có ngờ đâu bố lại giấu mình. Nhưng Ca-dăng, với cái tri thức kỳ lạ của thú vật, mà con người không giải thích nổi vẫn gọi là bản năng, nếu biết nói, thì nó đã nói rõ ra điều cụ Pi-e Ra-đi-xông giấu.

Nó đã từng nghe nhiều người ho như thế, tổ tiên chó của nó cũng đã từng nghe khi kéo những chiếc xe trượt, và trong trí óc, nó tin chắc là điều bất hạnh nhất định sẽ xảy ra.

Đã bao lần, tuy không vào, nó cũng đánh hơi được cái chết trong những lều người da đỏ và trong những

chòi gỗ người da trắng. Cũng như khi đoán được bão táp và lửa cháy từ xa, nhiều khi nó đã đánh hơi được mùi chết, mặc dầu cái chết chỉ mới lảng vảng xung quanh những con người sắp lìa đời. Và trong khi nó theo xe, sau lưng cụ Pi-e, thì dấu hiệu của thần chết như lởn vởn trên không, dường như nói với nó rằng cái chết đã gần rồi, rằng trên mỗi bước đi cái chết có thể đến với cụ Pi-e bất cứ lúc nào.

Ca-dăng ở trong một trạng thái bứt rứt lạ lùng, khác thường. Mỗi lần chiếc xe dừng nghỉ, nó lại bồn chồn đến hít chú bé sơ sinh được phủ kín trong tấm lông mèo rừng. Gian vội chạy ngay đến đề dè chừng con vật, và vuốt vuốt cái đầu lông xám của nó. Thế là nó cảm thấy yên tâm, và trong thâm tâm nó cảm thấy vui vui một niềm hân hoan thầm kín. Điều quan trọng duy nhất mà Ca-dăng hiểu được một cách rõ ràng, trong ngày đầu tiên ấy, là người thiếu phụ rất quí chú bé trong xe vì nàng luôn luôn nâng niu và ngọt ngào hỏi chuyện chú. Nó càng quan tâm thích thú chú bé bao nhiêu thì người thiếu phụ càng như bằng lòng sung sướng bấy nhiêu.

Tối đến, lều lại được dựng lên như thường lệ và cụ Pi-e Ra-đi-xông lại ngồi khá lâu bên đống lửa. Nhưng cụ không hút thuốc. Cụ nhìn đăm đăm vào ngọn lửa. Cuối cùng, lúc quyết định vào lều với Gian, cụ liền cúi xuống xem xét những vết thương của Ca-dăng.

— Khá rồi con ạ, con đã khỏe nhiều. Đến mai con phải quàng đai giúp ta. Chiều mai mình phải đến được sông. Nếu không...

Cụ nói không hết câu và cố nén cơn ho xé ngực, rồi bước vào lều.

Ca-dăng nằm một mình, cảnh giác vềnh tai, mắt đầy lo ngại. Nó không muốn cụ Pi-e chui vào lều. Vì hơn

bao giờ hết, cái chết bí hiểm hình như đang lởn vởn quanh con người kia.

Đêm hôm ấy, ba lần nó nghe tiếng Sói Xám gọi và không thể nào không đáp lại. Như hôm qua vào lúc hừng đông, Sói Xám đã quay lại, đến gần chỗ cắm trại. Ca-dăng giằng mãi dây và khóc lóc, hy vọng người bạn đường thương hại, đến nằm cạnh mình. Nhưng lúc này, trong lều cụ Ra-đi-xông đã cựa quậy và lên tiếng. Sói Xám, đang định liều, vội chạy trốn mất.

Sáng hôm sau mặt cụ già càng hóp sâu và đôi mắt càng đỏ ngầu. Ho có giảm phần dữ dội. Chỉ nghe như tiếng khò khè bên trong báo hiệu một sự tan rã của cơ thể. Và lúc nào cụ Pi-e cũng đưa hai bàn tay lên ngực.

Tinh mơ, khi trông thấy bố, Gian tái cả mặt. Trong mắt nàng không phải lo lắng nữa mà là sự kinh hoàng. Nàng vội ôm choàng lấy cổ bố khiến cụ phải cười to và càng ho mạnh, để chứng tỏ là đôi lá phổi trong lồng ngực của mình còn tốt.

— Bố sắp khỏi rồi — cụ nói — con thấy đấy. Cảm đã qua. Nhưng con ạ, như bố con ta đều biết, sau đó bao giờ sức khỏe cũng giảm sút nhiều và mắt cũng đỏ.

Ngày tiếp theo lạnh lẽo ảm đạm, gần như không có ánh sáng. Cụ Pi-e và Ca-dăng cùng kéo chung chiếc xe. Gian đi bộ bước theo sau, giẫm đúng lên dấu chân đi trước. Ca-dăng cố hết sức kéo không nghỉ, và cụ Pi-e không phải dùng đến roi da. Nhưng chốc chốc, cụ lại thân ái vuốt chiếc găng một ngón lên đầu và lưng nó. Trời mỗi lúc một tối sầm, trên các ngọn cây tiếng rít vi vu báo hiệu sắp có bão.

Mặc trời tối, mặc bão tuyết đến gần, cụ Pi-e vẫn không chịu dừng lại cắm lều.

— Bằng giá nào — cụ lầm bầm một mình — cũng phải đến được sông, đúng thế, bằng bất cứ giá nào...

Cụ thúc Ca-dăng để nó nỗ lực cố gắng, còn cụ thì cảm thấy sức lực mình suy sụp dần dần dưới bộ đai cương.

Bão tuyết đã bắt đầu nổi lên khi cụ Pi-e dừng lại vào lúc giữa trưa để đốt lửa cho tất cả sưởi ấm một tí. Từ trên trời, tuyết đổ xuống như một trận hồng thủy trắng dày đến mức cách năm mươi bước chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Gian ngồi thu lu, run cầm cập, bên cạnh bố, hai tay ôm chặt lấy con. Để cho nàng vững dạ, cụ Pi-e làm ra vẻ rất vui, cười cười, nói nói. Nghỉ ngơi được một tiếng, cụ lại thắng đai cương vào Ca-dăng và cũng lấy đai buộc quanh mình như nó, vì quàng vào ngực đau quá.

Trời gần như tối mịt, bốn bề vắng lặng như tờ, đoàn lữ khách, vẫn thất thểu trong rừng, tiến bước một cách khó nhọc. Cụ Pi-e luôn luôn nhìn vào địa bàn cầm ở tay.

Xế chiều đã lâu, cây cối thưa dần và một cánh đồng khác bỗng hiện ra phía dưới. Cụ Pi-e mừng rỡ đưa ngón tay trỏ về phía ấy. Nhưng giọng cụ yếu đi và khản đặc, lúc cụ nói với Gian :

— Giờ thì ta có thể cắm trại lại đây, chờ cho tan cơn bão tuyết.

Cụ căng lều dưới một rặng thông um tùm cuối cùng, rồi nhặt củi để đốt lửa. Gian phụ với bố. Ăn xong bữa ăn có thịt rán, bánh bít-cốt, và đun cà-phê uống, Gian mệt lử nằm lăn ra trên lớp cành thông cùng với đứa con quấn chặt trong mấy cái chăn và da thú. Tối hôm ấy, nàng không còn đủ sức để nói với Ca-dăng vài lời âu yếm nữa.

Cụ Pi-e vẫn ngồi trên xe một lúc nữa, im lặng thức canh chừng bên đống lửa, chợt đôi mắt tinh nhanh của Ca-dăng trông thấy cụ rùng mình, rồi đứng lên đi về phía lều. Cụ vạch tấm vải lều ra, thò đầu và vai vào trong.

— Con ngủ đấy à, Gian ?...

— Chưa bố ạ... Nhưng cũng sắp... Bố sắp vào chứ ?

— Ô, bố hút xong điếu thuốc đã. Con thấy người có khỏe không ?

— Không sao... bố ạ. Chỉ nhọc quá thôi... và buồn ngủ lắm !

Cụ Pi-e cười âu yếm, trong khi cổ họng ngứa quá thể.

— Gian này, nghe bố nói đây. Ta đã gần về đến nhà rồi. Con sông vùng ta, sông Hải Ly, chảy ở cuối cánh đồng trước mặt. Nếu bố có mệnh hệ nào, và nếu mai, bố giả dụ thế thôi, con chỉ còn lại một mình, thì con cứ đi thẳng là đến chòi nhà mình. Không hơn mười lăm dặm đâu. Con nghe rõ bố nói đấy chứ ?

— Vâng con hiểu bố ạ.

— Mười lăm dặm... cứ thẳng mãi... đến sông... Con không thể lạc được đâu Gian ạ. Chỉ có điều con phải để ý, khi đi trên mặt sông đóng băng, đến những túi không khí bên dưới tuyết.

— Thưa bố vâng ạ... Nhưng bố vào ngủ đi, con van bố. Bố mệt lắm rồi... Bố cũng hơi ốm đấy...

— Bố kéo nốt tẩu thuốc — Và cụ nhấn mạnh : — Gian này, bố dặn con phải đặc biệt lưu ý đến những túi không khí, bên dưới tuyết ấy. Dưới đó hoàn toàn là chân-không thôi. Chú ý một tí là đoán thấy dễ dàng. Chỗ nào có chúng thì màu tuyết trắng hơn những chỗ khác của băng, và nom nó lỗ chỗ như cao su xốp.

— Vâ...â...ng...

Cụ Pi-e quay ra, đến bên đống lửa và Ca-dăng.

— Ngủ ngon, nhé con — cụ nói. — Nằm bên con, bên cháu, ta thấy dễ chịu hơn. Thôi còn một ngày nữa. Mười lăm dặm nữa...

Ca-dăng thấy cụ chui vào lều. Nó lồng lộn giật thật mạnh sợi xích, đến nỗi tắc cả thở. Chân nó, lưng nó

co dúm cả lại. Trong lều có Gian và chú bé. Nó biết cụ Pi-e không làm gì hại đến mẹ con nàng. Nhưng nó cũng biết là cùng với cụ, một cái gì thảm khốc và không tránh khỏi đang ở bên cạnh mẹ con nàng. Nó chỉ muốn cụ già cứ ở bên đống lửa. Như thế, nó có thể nằm dài trên tuyết vừa ngủ yên, vừa quan sát cụ.

Trong lều im phăng phắc.

Tiếng Sói Xám lại vẳng lên, gần hơn hôm qua. Hơn cả những đêm khác, Ca-dăng chỉ những ước ao có Sói Xám nằm cạnh mình. Nhưng nó cố im tiếng, không đáp lại. Nó không dám phá tan không khí tĩnh mịch trong lều. Rã rời và đau như dần vì chặng đường trong ngày, với những vết thương tái phát, nó nằm xoài trên tuyết khá lâu mà không buồn ngủ.

Quãng nửa đêm, ngọn lửa tắt. Trên các ngọn cây, gió đã lặng. Những đám mây mờ đục vẫn che kín bầu trời, cuộn thành những mớ dầy, như một tấm màn được người kéo lại. Ngàn sao bắt đầu lấp lánh, một màu kim khí mờ nhạt. Xa xa, phía chòm sao thất tinh, vẳng đến một tiếng sắc nhọn, đơn điệu y hệt tiếng một chiếc xe trượt xiết trên mặt tuyết đóng băng. Đấy là điệu nhạc trời huyền bí, du dương của bình minh bắc cực. Đồng thời rét buốt hơn và nhiệt kế không ngừng tụt xuống rất nhanh. Đêm hôm ấy Sói Xám, không chỉ dựa vào khứu giác, đã táo bạo lần mò như một cái bóng theo vết chiếc xe.

Và giọng Sói Xám lại vọng đến tai Ca-dăng.

Sói Xám đã dừng lại, cứng đờ và run rẩy, bốn chân run bần bật, gửi qua không trung cái tin thảm khốc. Nhận được tin, lập tức Ca-dăng cũng cất tiếng tru lên như một con chó rừng miền bắc, trước chiếc lều thổ dân da đỏ, nơi chủ chúng vừa hắt hơi thở cuối cùng.

Cụ Pi-e Ra-đi-xông đã giã biệt cõi trần.

IX

TRÊN DÒNG SÔNG ĐÓNG BĂNG

Trời vừa hửng sáng, thì đúng lúc đứa bé ôm chặt lấy lồng ngực ấm áp của mẹ và đòi ăn.

Gian tỉnh dậy, mở mắt, vén làn tóc rối lên và để ý trước tiên đến cái bóng đen của cụ Pi-e Ra-đi-xông đang nằm như ngủ.

Nàng lấy thế làm sung sướng vì nàng biết ngày hôm qua bố kiệt quệ như thế nào. Để khỏi phá giấc ngủ của bố, nàng cũng nằm im trên giường nửa giờ nữa, vừa khe khẽ ru con.

Cuối cùng nàng quyết định rón rén dậy, ủ kỹ con vào chăn và lông thú rồi, mặc chiếc áo dầy, mở lều đi ra.

Trời lúc này đã sáng hẳn, nàng sung sướng nhận thấy gió đã lặng. Bầu trời láng dịu, nhưng ngược lại rét buốt kinh khủng và như cắn xé da mặt.

Bên ngoài, lửa đã tắt. Ca-đăng vẫn cuộn tròn bên đống tro lạnh, mõm rúc vào dưới ngực. Lúc Gian xuất hiện, nó ngóc đầu lên nhìn và vẫn run bần bật. Nàng đưa bàn chân dận đôi giày nặng chịch, gẩy gẩy đống tro và những mẩu củi đen sì. Không còn tí than hồng nào. Nàng cúi xuống vuốt ve cái đầu xù lông của Ca-đăng.

— Tội nghiệp Lu của cô quá! Đáng lẽ cô phải để một tấm da gấu cho chú mình ấm! — Nói xong nàng trở vào lều.

Nàng hất tấm cửa bạt ra và gương mặt tái nhợt của bố hiện rõ trong ánh sáng. Ca-đăng chợt nghe một tiếng kêu thảm thiết như xé ruột. Quả là không còn nghi ngờ gì nữa về cụ Pi-e Ra-đi-xông.

Gian nhảy bổ đến, ôm lấy ngực bố, thổn thức nghẹn ngào, đến nỗi tai Ca-đăng thính thế mà cũng không

nghe thấy gì. Nàng nằm đấy, chìm ngập trong đau thương, mãi cho đến lúc tiếng khóc thảm thiết của con làm nàng giật mình, và nghị lực của người mẹ lại trỗi dậy.

Lúc này không phải để khóc, mà phải hành động. Nàng đứng ngay dậy chạy ra ngoài. Ca-dăng kéo cái xích muốn nhảy đến với nàng. Nhưng nàng không để ý.

Cảnh cô đơn còn hãi hùng hơn cái chết. Trong phút giây, nàng đã nhận thức ra điều đó. Và nỗi sợ trước mất đối với nàng không đáng kể, nàng hoàn toàn thuộc về con.

Tiếng khóc của đứa bé bất hạnh, từ trong lều vọng ra như những mũi dao nhọn đâm vào tim nàng.

Nàng chợt nhớ lại tất cả những điều cụ Pi-e Ra-đi-xông dặn đêm hôm qua: con sông phải đi đến bằng được, những túi không khí trên băng phải tránh, cái chòi cách đây mười lăm dặm... « Gian ạ, con không thể lạc được đâu ». Cụ đã nhấn mạnh thế. Hẳn cụ đã đoán trước được việc sẽ xảy ra.

Thoạt tiên nàng quay lại chỗ đống lửa đã tắt ngấm vì cần phải nhóm lửa lên ngay. Nàng nhặt nhanh trên tuyết những vỏ dương khô, chất thành đống nhỏ, lẫn với những mẩu củi đen chưa cháy hết. Rồi nàng chạy vào lều lấy diêm.

Cụ Pi-e Ra-đi-xông vẫn cất diêm trong một hộp kín, để ở túi trong của cái áo da gấu. Quì trước thi hài bố tìm hộp diêm, Gian lại nức nở khóc.

Tìm được diêm, nàng đánh cho ngọn lửa bùng lên và lấy ít củi khô cụ Pi-e vẫn dự trữ chất vào. Ngọn lửa ấm áp lại khiến nàng phấn chấn và can đảm. Mười lăm dặm... con sông dẫn đến chòi... Nàng phải đi trọn quãng đường ấy với con và Lu.

Nàng nghĩ đến việc chăm sóc cho con chó. Nàng lấy một miếng thịt hơ lên lửa cho tan giá rồi cho Ca-dăng

ăn, đoạn đun chảy một ít tuyết để pha trà uống. Nàng không đói và không muốn ăn. Nhưng nàng nhớ là bố nàng vẫn ép phải ăn năm sáu bữa một ngày, dù ăn ít, để khỏi bị mất sức. Nàng đành cố ăn một chiếc bánh quy, một khoanh bánh mì, và uống một ít trà nóng.

Giờ phút khủng khiếp đã đến. Gian lấy chăn quấn chặt người cụ Pi-e Ra-đi-xông và lấy một sợi dây da buộc lại.

Đoạn nàng xếp lên chiếc xe, cạnh đống lửa, số chăn và da thú còn lại, tạo thành một cái giường thật êm cho con nằm, và bắt đầu tháo dỡ lều. Đối với phụ nữ công việc này không phải dễ vì dầy vừa lạnh vừa cứng. Làm xong thì một tay rớm máu. Nàng buộc lều vào sau xe.

Cụ Pi-e Ra-đi-xông nằm trên lớp lá xanh. Bên trên cụ chỉ có bầu trời mờ xám và vòm thông đen thẫm.

Ca-dăng co dúm bốn chân, hít hít không khí. Lông lưng nó dựng đứng cả lên, lúc thiếu phụ thong thả đi đến phía cái vật bất động buộc chặt trong chăn. Nàng quỳ xuống cầu nguyện.

Lúc này quay lại cái xe, mặt nàng tái nhợt và đầm đìa nước mắt. Nàng nhìn hồi lâu về phía vùng Ba-ren ảm đạm, trải dài tít tắp trước mặt. Đoạn nàng cúi xuống con chó sói, thắng đai cương vào cho nó và cũng quấn quanh mình sợi dây cương của bố trước đây, rồi cả hai cùng kéo.

Gian và Ca-dăng cứ đi như thế, theo hướng cụ Pi-e Ra-đi-xông dặn. Cuộc hành trình thật là vất vả, chậm chạp, trên lớp tuyết mềm mới rơi tối hôm qua và nhiều chỗ lại bị gió dồn lên, thành đống xôm xốp.

Có lần Gian hụt chân quỵ xuống trên một đống tuyết. Lúc ngã, nàng để rơi mất mũ lông, nên tóc sổ ra xõa cả xuống tuyết. Lập tức Ca-dăng chạy đến, lấy mõm chạm vào mặt nàng.

— Lu, Lu! — nàng rên rỉ, Lu, Lu!

Nàng cố đứng dậy, và đoàn xe lèo tèo lại tiếp tục tiến bước.

Cuối cùng con sông đã ở trước mặt và chiếc xe cũng đỡ vất vả trên mặt băng vì ở đây tuyết đã đỡ dày. Nhưng một cơn gió mạnh từ đông bắc thổi về, thốc thẳng vào mặt, khiến Gian vừa phải cúi đầu vừa kéo với Ca-dăng. Đi được nửa dặm, nàng phải dừng chân, hơi thở muốn đứt, một nỗi thất vọng lại tràn dâng trong lòng.

Tiếng thổn thức dồn lên môi. Mười lăm dặm! Hai bàn tay co quắp trên ngực, và lưng còng xuống như người bị đánh, nàng ngoảnh đầu tránh ngọn gió thốc, để lấy lại hơi sức. Trên xe nàng thấy con vẫn ngủ yên lành trong lớp da thú. Cảnh tượng đó lại cay nghiệt thúc đẩy nàng, khiến nàng càng phải cố gắng phấn đấu.

Nàng còn quỵ hai lần nữa trên những đống tuyết. Cuối cùng đến được một chỗ nhẵn, tuyết bị gió quét sạch. Ca-dăng đủ sức kéo một mình.

Gian bước bên cạnh con chó sói. Nàng cảm thấy như có hàng nghìn mũi kim châm vào da mặt, và bất chấp lớp quần áo nặng chịch, xuyên thấu vào tận ngực. Nàng nảy ra ý xem nhiệt kế và lục hành lý lấy nó ra. Để nhiệt kế ra ngoài trời một lúc, nàng nhìn thấy ba mươi độ âm.[1].

Mười lăm dặm! Thế mà bố nàng lại cam đoan là nàng có thể đi trọn quãng đường không có gì khó khăn. Nhưng chắc chắn cụ Pi-e Ra-đi-xông không dự kiến đến cái rét cắt thịt, kinh khủng này, và ngọn gió ác nghiệt mà cả những người dũng cảm nhất cũng phải kinh hãi.

---

1. Đây là độ *Fahrenheit* (Farơnai). Một độ bách phân bằng 32 độ Farơnai.

Cánh rừng lúc này đã xa dần về phía sau, trong cảnh tranh tối tranh sáng của lớp sương mù nhợt nhạt. Bốn bề chỉ còn một vùng Ba-ren hoang vu khắc nghiệt, có con sông đóng băng lượn khúc. Gian cảm thấy giá có được một vài gốc cây thôi, trên cảnh tiêu điều này, thì mình có thể đỡ nản lòng. Nhưng không, tuyệt đối không có tí gì. Chẳng có một tí gì để nghỉ ngơi tầm mắt, giữa cái màu xám nhợt nhạt, đơn điệu, quái dị, nơi mà trời đất như nối tiếp nhau và cách chưa đầy một dặm đã bưng lấy mắt.

Vừa đi người thiếu phụ vừa từng bước thăm dò mặt đất, cố phát hiện ra những túi không khí trong tuyết mà cụ Pi-e Ra-đi-xông đã dặn, và là nơi nàng có thể thình lình biến mất. Nhưng chẳng mấy lúc nàng nhận thấy là, với đôi mắt mờ vì rét, chỗ nào cũng như nhau, trên tuyết cũng như trên băng. Mắt nàng xót như xát muối, mỗi lúc một rát thêm.

Rồi con sông bỗng tỏa rộng thành một hồ lớn. Ở đây sức gió càng mạnh, khủng khiếp đến nỗi mỗi phút Gian lại vấp ngã và chỉ mươi phân tuyết cũng trở thành một chướng ngại vật không vượt nổi.

Ca-dăng vẫn cố hết sức kéo, gò lưng dưới bộ đai cương.

Cố lắm nàng mới theo kịp được nó và không để mất dấu. Chân nặng như chì, nàng vừa bước thất thểu, vừa lẩm nhẩm cầu nguyện cho con.

Chợt nàng thấy hình như chiếc xe phía trước chỉ còn là một chấm đen. Nàng hãi quá. Ca-dăng và con nàng bỏ rơi nàng rồi! Nàng hét lên một tiếng. Nhưng đó chỉ là một ảo giác vì đôi mắt mờ của nàng. Chiếc xe chỉ cách có độ hai mươi bước, chỉ cần cố một tí là đuổi kịp.

Nàng nhoài đến chiếc xe, rền rẫm, hai tay cuống cuồng ôm lấy cổ con và rúc đầu vào đống da thú, mắt nhắm nghiền. Trong khoảnh khắc nàng có cảm giác

đang ở nhà, chan hòa hạnh phúc. Rồi cũng nhanh như thế, hình ảnh êm đềm bỗng tan biến và nàng lại trở về với thực tế.

Ca-dăng đã dừng lại. Nó ngồi xuống nhìn Gian.

Nàng nằm dài trên xe không nhúc nhích : nó chờ nàng cử động và nói với nó. Thấy nàng vẫn không cựa quậy, nó liền lần đến, hít hít. Vẫn không ăn thua.

Chợt nó ngẩng đầu lên, đánh hơi, mặt quay về hướng gió. Gió đang mang đến cho nó một cái gì đấy.

Nó lại ẩy ẩy mõm vào Gian như để báo hiệu. Nhưng nàng vẫn nằm im như chết. Nó rên rỉ nghe rất thương tâm và sủa một tiếng dài, đinh tai, thảm thiết.

Trong khi ấy, điều xa lạ do gió mang lại mỗi lúc một rõ hơn và Ca-dăng, kéo thật mạnh đai cương, lại bước đi, lôi Gian theo phía sau.

Cái khối lượng nó kéo đó, vì vậy càng thêm nặng, đòi hỏi nó phải cố hết gân sức và chiếc xe trượt cứ rít ken két tiến lên vô cùng khó nhọc. Chốc chốc, nó phải dừng chân, thở hồng hộc. Mỗi lần như thế, nó phập phồng cánh mũi hít lấy hít để. Nó cũng quay lại với Gian và rên rỉ bên cạnh để cố thức tỉnh nàng.

Nó ngã khuỵu trong đống tuyết mềm và cố mãi, tí một, tí một, nó mới lôi được chiếc xe ra khỏi đó. Thế rồi gặp được chỗ băng nhẵn, nó càng phấn khởi kéo vì cái mùi bí mật gió thổi đến dường như càng gần.

Bờ sông có một chỗ bị phá vỡ tạo thành một nhánh sông mùa này cũng đóng băng. Giá Gian biết thì nàng đã cho con chó sói đi theo hướng đó. Chính khứu giác của Ca-dăng dẫn đường cho nó.

Mười phút sau, nó sung sướng sủa vang và độ dăm sáu con chó xe đáp lại. Một cái chòi bằng gỗ cây đứng bên bờ sông trong một cái vụng nằm sát rừng thông. Một làn khói đang từ mái nhà bốc lên. Chính mùi khói đã bay đến tận mũi Ca-dăng.

Bờ sông nhẵn và dốc đứng lên đến chòi. Ca-đăng tập trung tất cả sức lực kéo chiếc xe cùng với mọi thứ đến tận cửa. Sau đó, nó ngồi xuống bên cạnh Gian bất tỉnh, ngước mũi lên bầu trời tối và sủa vang.

Hầu như tức khắc, cửa mở và một người đàn ông chạy ra khỏi chòi.

Đôi mắt ngầu đỏ vì gió rét, Ca-đăng trông thấy người đàn ông thốt lên một tiếng kinh ngạc rồi cúi xuống với Gian, trên chiếc xe. Đồng thời từ đống lông thú có tiếng khóc thút thít và gần như nghẹn ngào của đứa bé.

Ca-đăng đã kiệt sức. Sức khỏe vô địch của nó không còn nữa. Chân nó toạc cả da và rớm máu. Nhưng tiếng khóc của đứa bé làm nó tràn ngập niềm vui, yên tâm nằm xuống, với cả đai cương, trong khi người đàn ông lo bế hai mẹ con vào trong chòi ấm.

Rồi người đàn ông lại trở ra. Anh không già như cụ Pi-e Ra-đi-xông.

Anh đến gần Ca-đăng, nhìn nó và nói:

— Trời ơi, chú mày, chỉ một mình chú mày đem nàng về cho tao... Tao phục chú mày đấy!

Không chút sợ hãi anh cúi xuống Ca-đăng và, tháo bỏ đai cương, mời nó cùng vào trong chòi.

Ca-đăng có vẻ lưỡng lự. Đúng lúc ấy hình như trong tiếng gió gào ngàn không ngớt, văng vẳng có tiếng Sói Xám. Nó ngoảnh đầu lại, nhưng rồi cũng quyết định đi vào.

Cửa chòi đóng lại. Nó đến nằm trong một góc tối, còn người đàn ông thì lo nấu ít thức ăn nóng trên bếp lò cho Gian.

Người thiếu phụ được đặt nằm trên giường, chưa hoàn toàn hồi tỉnh. Nhưng Ca-đăng, ngủ gà ngủ gật trong góc, thình lình nghe tiếng nàng nức nở và, ngước mũi lên, nó thấy nàng ngồi ăn với người lạ mặt.

Ca-dăng bò tới nằm dưới giường. Sau đó màn đêm buông xuống, trong chòi tất cả đều chìm sâu vào yên tĩnh.

Hôm sau, trời vừa sáng, người đàn ông vừa mở hé cửa. Ca-dăng đã nhân cơ hội lẻn ra và phóng nhanh về phía cánh đồng. Chẳng mấy lúc nó tìm ra được dấu chân của Sói Xám và cất tiếng gọi bạn. Tiếng đáp từ phía sông đóng băng vẳng đến, nó liền chạy về phía đó.

Một chòm thông trở thành chỗ trú cho chúng và cả hai náu mình ở đấy. Nhưng Sói Xám không làm sao rủ được Ca-dăng đi trốn với mình, vào những nơi sâu kín hơn, xa cái chòi gỗ và mùi người.

Luôn luôn để mắt theo dõi, một lúc lâu, Ca-dăng trông thấy người trong chòi đóng đai cương vào bầy chó và đặt Gian lên xe, quấn lông thú cho nàng và đứa bé. Giá còn sống, cụ Pi-e cũng làm thế. Rồi chiếc xe lên đường. Ca-dăng bám theo vết xe và, suốt ngày hôm ấy, cứ đi theo sau, chỉ cách một ít thôi, có cả Sói Xám lần theo bước chân nó, như một cái bóng.

Cuộc hành trình tiếp tục mãi đến tận đêm khuya. Gió đã lặng. Dưới ngàn sao lấp lánh và ánh trăng bình thản, người đàn ông thúc bầy chó đi nhanh. Khuya lắm xe mới đến một cái chòi gỗ thứ hai và người đàn ông đến gõ cửa.

Từ trong bóng tối Ca-dăng thấy có ánh sáng xuất hiện và cánh cửa mở ra. Nó nghe giọng nói vui vẻ của một người khác. Gian và người bạn đường đáp lại. Thấy thế, Ca-dăng vội tìm về với Xói Sám.

Ba hôm sau, chồng Gian quay lại tìm thi hài băng giá của cụ Pi-e Ra-đi-xông. Ca-dăng lợi dụng cơ hội vắng mặt này để trở lại chòi gỗ với người thiếu phụ, với bàn tay mơn trớn của nàng.

Trong những ngày và những tuần tiếp đó, Ca-dăng lúc thì ở chòi lúc thì về với Sói Xám. Nó tha thứ cho

sự có mặt của người đàn ông trẻ bên cạnh nàng và đứa bé, như nó đã chấp nhận sự có mặt cụ Pi-e Ra-đi-xông. Nó hiểu rằng đó là một người thân của nàng và cả hai đều yêu quí em bé như nhau.

Cách đó một nửa dặm, trên đỉnh một ngọn núi đá rất to mà người da đỏ gọi là Núi Mặt trời, nó và Sói Xám cũng đã tìm được một cái hốc thuận tiện để xây dựng « tổ ấm ». Chúng đã lấy đó làm hang ổ và ngày ngày chúng xuống cánh đồng để săn bắt. Tiếng người thiếu phụ gọi thường vang lên đến tận tai chúng:

— Lu Lu! Lu Lu!

Mùa đông Bắc Địa cứ thế trôi qua, Ca-dăng đi đi lại lại giữa chòi gỗ và Núi Mặt trời. Còn người chồng của Gian thì chỉ suốt ngày đi đặt bẫy và tháo bẫy. Anh bẫy bắt đủ loại thú to nhỏ có bộ lông dày ấm, như chồn đen, chồn nâu, chồn trắng, chồn xám vốn rất nhiều trong vùng.

Thế rồi xuân lại trở về, cùng với Cuộc Thay đổi lớn.

X

CUỘC THAY ĐỔI LỚN

Khắp nơi thiên nhiên trong vùng Rừng Núi đang tỉnh dậy. Trên trời vừng dương, xa hơn, với một ánh sáng diệu kỳ, chiếu tỏa lên các ngọn núi và các cảnh vật. Trong các thung lũng, các cây dương sắp nảy lộc. Mùi thông và trám hương ngày càng ngào ngạt. Trên đồng bằng cũng như trong rừng sâu; ngày đêm dòng nước

róc rách, do tuyết tan, làm tràn ngập mặt đất và len lỏi được một lối đi đến tận vịnh Hơt-xân [1].

Trong cái vịnh bao la đó, suốt ngày đêm các cánh đồng băng nứt nẻ răng rắc, đổ ầm ầm như sấm dậy, và sóng nước cứ ào ào dồn ra Bắc Băng Dương, vào cổng « Rô-oen-cơm »[2]. Luồng gió mạnh được hình thành, nhiều lúc vẫn kéo theo với gió tháng tư một cái rét cắt da cắt thịt của mùa đông.

Núi Mặt trời sừng sững cao vút, vượt lên trên các ngọn thông bao quanh. Đỉnh núi như một cái đầu hói luôn luôn đón nhận những tia sáng đầu tiên của vừng dương mới mọc, và những ánh sáng cuối cùng của chiều tà còn rơi rớt lại. Trên cái đỉnh núi dãi nắng đó, hang ổ của Ca-dăng nằm ở phía khuất gió, nên suốt sáu tháng đông khủng khiếp nó vẫn được thảnh thơi ấm áp.

Hầu như suốt ngày nó chỉ ngủ, có Sói Xám nằm cạnh, bụng sát đất, chân duỗi dài, mũi luôn luôn cảnh giác với cái mùi người không xa lắm.

Trong khi Ca-dăng ngủ và mơ màng thì Sói Xám không ngớt lo âu quan sát bạn. Mỗi lần thấy lông lưng Ca-dăng đứng lên, Sói Xám lại gầm gừ, nhe nanh, xù lông. Cũng có đôi khi, chỉ thấy gân chân khẽ giật, cái mõm hơi nhíu, cũng đủ biết là Ca-dăng đang mê.

Và thường khi, như đáp lại cái tư tưởng của con chó sói, một giọng người vang lên, vọng đến tận ngọn Núi Mặt trời, lúc người thiếu phụ mắt xanh xuất hiện ở bực cửa chòi gỗ.

---

1. Vịnh này thực sự là một biển rộng trong đất liền, nằm sâu trên lãnh thổ Ca-na-đa, rộng đến 1.000 km từ Bắc xuống Nam. Nó ăn thông ra Đại Tây dương qua eo biển Hơt-xân, và phía Bắc với Bắc băng dương.

2. Đây là cổng vào kênh Chồn, nơi vịnh Hơt-xân đổ vào Bắc băng dương.

— Lu Lu!... Lu Lu!

Sói Xám vểnh tai, còn Ca-dăng thì tỉnh giấc và lát sau đứng hẳn dậy. Nó nhảy lên mỏm cao nhất của ngọn núi và lồng lộn rên rỉ, trong khi tiếng gọi lại văng vẳng. Sói Xám từ nãy rón rén đi theo, gác mõm lên vai bạn. Nó biết rõ ý nghĩa của tiếng gọi kia, và rất sợ, sợ hơn cả tiếng động và hơi người.

Từ ngày nó rời bỏ bầy anh em của nó và sống với Ca-dăng, Tiếng-người đã trở thành kẻ thù nguy hại nhất của Sói Xám. Nó căm thù Tiếng-người, vì Tiếng-người bắt mất Ca-dăng của nó. Nơi nào có Tiếng-người, Ca-dăng cũng đi cả. Chỉ cần muốn thôi, là Tiếng-người lại bắt được bạn đường của nó, buộc nó phải rình mò, suốt đêm dưới ánh trăng mờ, dưới vòm sao lặng. Những lần Tiếng-người bắt nó phải góa bụa như vậy, Sói Xám vẫn trung thành một dạ và, không đáp lại tiếng gọi của những anh em rừng rú, vẫn chờ đợi Ca-dăng trở về. Đôi khi thấy Ca-dăng lắng tai nghe Tiếng-người, nó khẽ cắn bạn để tỏ rằng mình đau buồn, và gầm gừ về hướng Tiếng-người.

Hôm ấy khi Tiếng-người vang lên lần thứ ba, Sói Xám không bám sát vào Ca-dăng và không tìm cách giữ bạn nữa, nó quay phắt lưng lại, vào tít trong ổ.

Nó nằm lì trong đó, và qua bóng tối, Ca-dăng chỉ thấy đôi mắt sáng quắc dữ tợn của Sói Xám.

Ca-dăng trèo lên đỉnh Núi Mặt trời, theo cái lối mòn chật hẹp, nhẵn thín dưới móng chân của nó, và đứng do dự. Từ tối hôm qua, nó cảm thấy một nỗi băn khoăn trong bụng, mà không sao hiểu nổi. Có một cái gì mới lạ đang lởn vởn trên Núi Mặt trời. Nó không trông thấy nhưng cảm thấy.

Ca-dăng lại lần xuống chỗ Sói Xám, đứng ở cửa hang nhìn vào. Sói Xám không rên âu yếm nữa mà đang nhe nanh, nhíu mép, đón tiếp nó bằng một tiếng gầm gừ dữ tợn.

Lần thứ tư, Tiếng-người lại vang lên và hàm răng Sói Xám táp mạnh nghe thật dễ sợ. Ca-dăng do dự lần nữa nhưng cuối cùng quyết định xuống núi, lao nhanh về phía chòi gỗ.

Theo bản năng cảnh giác của Rừng Núi, vốn có sẵn trong nó, không bao giờ Ca-dăng báo trước việc nó đến bằng tiếng sủa. Nó xuất hiện đột ngột đến nỗi Gian, đang ẵm em bé trong tay, giật mình, khi trông thấy ở ngưỡng cửa cái đầu bù và đôi vai lực lưỡng của Ca-dăng. Nhưng, không chút sợ hãi, em bé vùng vẫy tỏ ý vui thích, vừa chìa cho con chó sói hai nắm tay vừa reo lên một tiếng thật dễ thương.

— Lu Lu! — Gian dịu dàng gọi, với một cử chỉ thân thiện — Lại đây, Lu!

Cái tia sáng rừng rú, rừng rực như lửa, đang long lanh trên đôi con ngươi của Ca-dăng chợt dịu xuống. Nó đứng lại, trên ngưỡng cửa, vẻ như không thích vào. Rồi bỗng dưng, cúp đuôi, nó nằm bẹp xuống đất trườn vào hệt một con chó có lỗi.

Nó trìu mến những con người sống trong chòi. Nhưng bản thân cái chòi thì nó vẫn căm ghét. Vì ở chòi nào cũng có gậy gộc, roi da và cuộc sống tôi đòi. Đối với nó, cũng như đối với tất cả mọi con chó kéo xe, so với một cái ổ kín thì nó vẫn thích ngủ trên mặt đất tuyết phủ, trên đầu lồng lộng trời cao hoặc vi vu thông rít.

Được bàn tay Gian vuốt ve, Ca-dăng lại có cái cảm giác buồn buồn êm ái quen thuộc, đó là phần thưởng cho nó khi nó rời bỏ Sói Xám và Núi Rừng để đến với chòi gỗ. Nó thong thả ngóc đầu, gác cho được cái mõm đen lên đầu gối người thiếu phụ. Rồi nó hả hê nhắm mắt lại, mặc cho em bé vung vẩy đôi chân bé tí vào thân nó và túm chặt lớp lông cứng của nó với hai bàn

tay mũm mĩm. Hơn cả sự mơn trớn của người thiếu phụ, những trò chơi trẻ con kia mang đến cho nó một niềm hạnh phúc tràn trề.

Im lìm, tập trung cảm giác, như một con nhân sư [1], và đờ đẫn như hòn đá, Ca-dăng nằm không nhúc nhích, gần như nín thở. Chồng của Gian không thích thấy nó như thế, anh luôn luôn lo ngại về cái điều mà bộ óc bí mật của con chó sói có thể đang nghiền ngẫm. Nhưng người thiếu phụ vẫn tin tưởng hơn ở Ca-dăng và biết là nó không thể nào phản bội.

— Chú mình ơi — nàng nói — cảm ơn chú mình đã đến theo tiếng gọi của ta. Đêm nay chỉ còn mình ta và em bé. Bố bé đi về Trạm gần đây rồi, ta tin tưởng vào chú mình để bảo vệ mẹ con ta.

Nàng cầm đuôi bím tóc dài óng mượt, vờn vờn vào mõm Ca-dăng. Mặc dầu không muốn nhúc nhích, Ca-dăng cũng phải khịt mũi và hắt hơi, khiến em bé rất thích thú.

Rồi Gian đứng dậy và suốt ngày hôm ấy lo đóng gói mọi thứ đồ đạc trong chòi. Ca-dăng quan sát nàng, rất ngạc nhiên trước cái trò bí hiểm kia. Nó linh cảm sắp có một điều gì đó nhưng không sao hiểu nổi.

Đến tối, sau khi vuốt ve nó hồi lâu, Gian nói với nó:

— Lu nhỉ, đêm nay nếu có gì nguy hiểm, Lu bảo vệ mẹ con ta chứ? Bây giờ ta đóng cửa, vì chú mình phải ở đây với ta đến mai.

Rồi nàng lại cảm động vuốt ve con chó sói. Bàn tay nàng run rẩy.

— Rồi đây, chú mình biết không, cô sẽ về nhà cô. Mùa lông thú đã kết thúc. Cô sẽ về nhà bố mẹ chồng. Ở đấy có thành phố, có nhà thờ, có rạp hát, có hòa nhạc và nhiều thứ khác vừa hay vừa đẹp. Cô sẽ đưa chú đi theo đấy, Lu ạ!

---

1. Tượng bằng đá, đầu người, mình sư tử, ở Ai Cập.

Ca-dăng không hiểu Gian nói gì, nhưng nó cũng vẫy đuôi, rất sung sướng thấy người thiếu phụ nói chuyện với mình. Thế là nó quên mất Sói Xám, quên mất nỗi cảm thù cái chòi và lẳng lặng đến nằm trong xó.

Nhưng khi mẹ con Gian ngủ rồi, lúc trời đêm trở lại yên tĩnh, nó lại thấy bồi hồi. Nó đứng lên rón rén đi quanh phòng hít hít tường vách, cánh cửa, và tất cả những thứ Gian đóng gói.

Ca-dăng rên rỉ. Người thiếu phụ, nửa tỉnh nửa thức, nghe tiếng nó liền nói khẽ:

— Nằm yên, Lu! Ngủ đi... Ngủ đi...

Thế là nó lại thôi, nằm im giữa phòng, lo lắng vểnh tai nghe ngóng.

Và qua bức vách gỗ cây, một tiếng than vãn xa xa khẽ vẳng đến tai nó. Đấy là tiếng kêu của Sói Xám. Tiếng kêu này khác hẳn tiếng nó thường nghe. Không phải là tiếng gọi của cô đơn. Lần này khác hẳn. Nó chạy xộ đến cánh cửa đóng kín và lại rên rỉ. Nhưng Gian và em bé vẫn ngủ say, không nghe gì cả.

Một lần nữa tiếng than vãn lại vọng tới, rồi tất cả lại im lặng. Ca-dăng nằm dài trước cửa cho đến hết đêm.

Hôm sau Gian tỉnh dậy rất sớm, và thấy Ca-dăng sát bên cửa, trong tư thế rất lo lắng. Nàng vừa hé cửa, Ca-dăng đã nhanh như chớp lỏn ngay ra ngoài. Nó phóng như bay về phía Núi Mặt trời, nơi vừng dương đang chớm nhuộm ánh vàng.

Nó trèo thoăn thoắt lên núi, theo lối mòn nhỏ hẹp, và không thấy Sói Xám ra đón.

Nó vào đến hang, hít hít không khí, chân cứng đờ, lông lưng dựng đứng. Có một cái gì mới lạ đang lởn vởn trong không khí, một cái gì mang nặng mùi vị của sự sống. Nó lách qua cái khe giữa hai tảng đá, và thò đầu vào, chạm mũi với Sói Xám, nhưng không phải Sói Xám cô đơn.

Sói Xám rên lên một tiếng rất thảm thiết. Lông lưng Ca-đăng rạp cả xuống và nó đáp lại bằng một tiếng ư ử vô cùng âu yếm. Rồi thong thả, nó lùi dần, lùi dần và, trong ánh bình minh, nằm ngay trước cửa hang, đem cả thân mình làm thành một cái mộc che chở cho con sói cái.

Sói Xám đã là mẹ.

XI

THẢM KỊCH TRÊN NÚI MẶT TRỜI

Suốt ngày hôm ấy, Ca-đăng ở tại Núi Mặt trời. Tình cha con mới nảy nở mạnh hơn tiếng gọi của chòi gỗ.

Xẩm tối, Sói Xám trỗi dậy khỏi ổ và cả hai cùng đi một vòng dưới rặng thông. Sói cái vừa khẽ ư ử vừa cắn yêu vào cái cổ xù lông của Ca-đăng. Và Ca-đăng theo bản năng cố hữu của cha ông, đáp lại bằng cách liếm liếm vào mõm Sói Xám. Cô ả cũng biểu lộ sự thỏa mãn bằng một loạt tiếng hổn hển ngắt quãng, đó là lối cười của nó. Rồi thình lình, nghe có tiếng kêu nho nhỏ, thảm thiết vọng đến, nó vội vã bỏ Ca-đăng và trèo về phía hang, một trong ba con nhỏ đang gọi nó.

Ca-đăng hiểu là giờ đây Sói Xám không thể rời khỏi đỉnh Núi Mặt trời và nó phải đi săn bắt một mình kiếm đủ cho bạn đường và bầy con ăn. Vì vậy trăng vừa mọc là nó đi tìm mồi và, tảng sáng, nó trở về hang, mồm ngoạm một con thỏ trắng. Sói Xám ăn ngấu nghiến ngon lành. Ca-đăng hiểu là từ nay mỗi đêm nó đều phải làm như vậy.



Hôm sau, và hôm sau nữa, Ca-dăng cũng không về chòi, mặc dù nghe thấy tiếng của vợ chồng Gian gọi.

— Anh mong rằng — chồng Gian nói — một ngày kia, chúng ta sẽ không hối hận về việc đã đưa nó đi theo, và không bao giờ bản năng rừng rú của nó trỗi dậy. Nhưng anh cứ tự hỏi không biết rồi em làm thế nào mà quen được với cảnh sống ở đấy. Nó sẽ khác rất nhiều với những cánh rừng mà xưa nay em vẫn sống.

— Em sẽ không kém phần nhớ tiếc rừng đâu — Gian đáp — Em cũng đã sống với bố em rất lâu trong rừng. Có lẽ chính vì vậy mà em quí con Lu. Sau anh và con ra, em nghĩ là em quí nó nhất trên đời.

Còn Ca-dăng, hơn bao giờ hết, nó cảm thấy rõ là trong chòi gỗ đang chuẩn bị một sự kiện mới lạ. Trên mặt đất chỉ thấy bao bị và ba-lô.

Suốt cả tuần vẫn thấy sắp xếp như thế. Ca-dăng có vẻ băn khoăn đến nỗi một tối chồng Gian không thể không nhận xét:

— Anh cho là nó biết thật, nó hiểu là mình đang chuẩn bị lên đường. Nhưng bao giờ ta mới lên đường được? Hôm qua nước sông lại tràn và lúc này không thể nào mạo hiểm. Nếu cứ lụt thế này, ta sẽ còn phải ở đây tám hôm hoặc lâu hơn nữa.

Mấy ngày nữa trôi qua rồi đến lúc suốt đêm, trăng tròn vằng vặc trên đỉnh Núi Mặt trời. Sói Xám lợi dụng đêm sáng để cùng với ba con nhỏ lẫm chẫm sau lưng ra khỏi hang lần đầu tiên.

Ba con sói sơ sinh như ba quả cầu lông mỗi bước đi là mỗi ngã lăn lông lốc vào mẹ, động tác cũng vụng về như em bé trong chòi. Ca-dăng quan sát con một cách tò mò. Nó nghe thấy con cũng thốt lên những tiếng dễ thương, lí nhí, cũng thút tha thút thít. Nó nhìn con cũng chuệnh choạng trên bốn cái cẳng mềm y hệt em bé của Gian trên đôi chân nhỏ, một cảnh tượng khiến nó vô cùng thích thú.

Khi trăng lên đến đỉnh đầu và đêm đã gần như ngày, Ca-dăng mới thôi ngắm bầy con và lần xuống núi đi săn.

Thoạt tiên nó gặp một con thỏ trắng to chạy luồn qua chân. Suốt nửa dặm, nó đuổi theo con thỏ mà không kịp. Nó hiểu là nên bỏ cuộc thì hơn. Thực tế lẽ ra nó nên đuổi cho liệt một con hươu hoặc một con nai, thường thường chúng mở một lối đi rộng rất dễ theo. Còn loại mồi nhỏ thì khác, chúng luồn vào những khu rừng mới đốn hoặc những bụi rậm, săn bắt chúng thì chồn cáo hợp hơn sói.

Ca-dăng tiếp tục sục sạo trong rừng, lẳng lặng, chân bước êm như nhung, và nó lại may mắn bắt gặp được một con thỏ trắng khác, không nghe tiếng nó. Nhanh như chớp nó nhảy một cái, hai cái, thế là bữa ăn dự định cho Sói Xám đã nằm gọn trong mõm.

Ca-dăng túc tắc chạy về, bình tĩnh, thỉnh thoảng lại đặt con mồi xuống đất để nghỉ, con thỏ trắng nặng đến hơn ba cân.

Về tới chân Núi Mặt trời và đến lối mòn nhỏ hẹp dẫn lên đỉnh núi, nó đứng sững lại. Trên lối mòn có mùi chân lạ, còn ấm.

Lập tức, con thỏ rời khỏi hàm răng của Ca-dăng. Như có một luồng điện đột ngột chạy qua từng sợi lông trên thân nó. Mùi mà nó đánh hơi được đây không phải là mùi của thỏ, của rái cá hoặc của nhím. Đây là những móng chân sắc nhọn đã hằn rõ trên mặt đất và trèo lên núi đá.

Đúng lúc ấy nó nghe có tiếng ồn ào rùng rợn nhốn nháo không rõ, khiến nó rống lên rất hãi hùng, trèo vội một mạch lên con đường mòn dựng đứng.

Phía dưới đỉnh núi một tí, dưới ánh trăng vằng vặc, trên một mặt bằng cheo leo, Sói Xám đang chiến đấu một mất một còn với một con mèo rừng to xám. Nó

đang nằm dưới nanh vuốt kẻ thù, và đang rống lên những tiếng xé tai thất vọng.

Sau một giây lát đứng như trồng tại chỗ, Ca-dăng lao vào cuộc chiến như một mũi tên. Đó là đòn tấn công thầm lặng, chớp nhoáng của sói, kết hợp với chiến lược tài tình của chó chuyên kéo xe trượt tuyết.

Một con vật khác thì đã gục ngay trước đòn tấn công đầu tiên đó. Nhưng mèo rừng là giống vừa uyển chuyển vừa nhanh nhẹn nhất của Sơn Lâm. Cho nên người da đỏ gọi nó là « Tia chớp ». Ca-dăng đã nhằm vào mạch máu cổ và tính rằng nanh mình dài đến hơn một phân, sẽ cắm được sâu vào nó. Con mèo rừng, trong nháy mắt đã nhào ngửa ra sau và nanh Ca-dăng chỉ chộp được lớp lông mềm dầy ở cổ nó.

Địch thủ trước mắt, đã bỏ Sói Xám ra; còn đáng gờm hơn một con sói hay một con chó xe nhiều. Đã có lần, Ca-dăng chạm trán với một con mèo rừng mắc bẫy, và qua cuộc chiến đấu đã rút ra được những bài học bổ ích.

Nó biết là không nên tìm cách đánh bật ngửa con mèo rừng như đối với một địch thủ khác. Giống mèo rừng vùng Sơn Lâm chiến đấu bằng móng vuốt còn dữ hơn bằng nanh. Và bao nhiêu móng vuốt đó, là bấy nhiêu lưỡi dao cạo sắc, chẳng mấy lúc sẽ rạch nát bụng và móc ra hết ruột gan kẻ thù.

Sau lưng Ca-dăng nghe rõ tiếng Sói Xám, bị thương nặng, rên rống hết sức thảm thương. Nó cố đánh miếng đòn chí tử vào cổ họng. Nhưng một lần nữa lại hụt, con mèo rừng lại thoát chết, cách không đầy một phân. Tuy vậy Ca-dăng cũng đã tóm chắc được nó và không buông nữa.

Hai con vật bám chặt lấy nhau. Móng vuốt con mèo to cày trên sườn Ca-dăng, may sao không vào chỗ phạm.

Khoảng đất mà chúng đang quần nhau hẹp quá, hai địch thủ lùi đến mép núi mà không biết và đột nhiên, cùng lăn nhào vào khoảng không.

Rơi từ ngót hai mươi mét xuống, Ca-dăng và con mèo rừng quay lộn mấy vòng liền. Chúng mải mê quần nhau đến mức nanh Ca-dăng vẫn không nhả, mà móng vuốt con mèo rừng cũng không buông.

Hai con vật rơi xuống đất mạnh đến nỗi chúng tuột nhau ra, lăn lông lốc cách xa nhau ba bốn thước.

Ca-dăng lập tức vùng dậy lao tới bên con mèo rừng để tiếp tục cuộc chiến. Nhưng con này đã nằm vật ra đất, bất động, mềm nhũn, đầm đìa máu me từ cổ họng chảy ra. Thấy vậy nó vừa đến gần vừa hít ngửi, luôn luôn thủ thế, đề phòng mọi mưu mẹo bất ngờ. Tuy vậy nó cũng nhận thấy chiến thắng thuộc về nó và con mèo rừng to đã chết thật. Nó liền lết đi tìm Sói Xám. Sói Xám nằm trong ổ, bên cạnh xác ba con nhỏ mà mèo rừng đã xé nát. Tiếng nó nghe như khóc như than trước mặt lũ con. Để an ủi vợ, Ca-dăng cứ liếm mãi vào đầu vào đôi vai rỉ máu của nó. Suốt đêm đó Sói Xám chỉ rên rỉ nghe thật thảm thương rùng rợn.

Sáng ra Ca-dăng mới nhận thấy hết cảnh hãi hùng do con mèo rừng gây nên. Sói Xám đã mù. Đôi mắt long lanh của Sói Xám từ nay sẽ không nhìn thấy ánh sáng nữa, không phải chỉ một ngày hay một đêm mà mãi mãi. Đêm dày mù mịt, mà không một mặt trời nào xuyên thủng nữa, đã bịt tấm vải liệm lên đôi con ngươi của Sói Xám.

Và, nhờ cái bản năng tự nhiên của thú vật trước những sự việc mà nó không tài nào luận lý nổi, Ca-dăng hiểu rằng từ phút này trên đời, bạn mình đã trở thành bất lực, hơn cả những sinh linh nhỏ bé bất hạnh, mấy giờ trước còn nhảy nhót vờn đùa quanh mẹ.

Suốt ngày hôm đó tha hồ cho Gian cất tiếng gọi. Mỗi lần tiếng nàng vẳng đến Núi Mặt trời, Sói Xám nghe thấy lại sợ hãi nằm sát vào Ca-dăng. Ca-dăng cụp tai xuống và lại liếm bạn âu yếm hơn.

Xế chiều Ca-dăng xuống núi và lùng sục trong rừng một lúc, đưa về được một con thỏ trắng cho bạn. Sói Xám lấy mõm dúi dúi vào lớp lông con thỏ, ngửi ngửi mùi thịt, nhưng không ăn.

Buồn rầu, nghĩ rằng vì gần lũ sói con mà Sói Xám buồn, Ca-dăng liền khẽ sủa động viên, thúc bạn đi xuống rời khỏi ngọn núi bi đát. Sói Xám lần mò theo và, tuy trượt ngã, cũng xuống được đến chân núi. Rồi mõm luôn luôn gác trên lưng bạn đường, nó cùng với Ca-dăng đi sâu vào rừng thông.

Cái hố đầu tiên phải vượt qua tuy rất nông cũng buộc Sói Xám phải dừng lại, khiến Ca-dăng càng nhận thấy sự bất lực của bạn. Nó thúc bạn lấy đà, cùng nhảy với nó mãi mà không được. Sói Xám cứ như thút thít, và hai chục lần cứ nằm dán xuống đất trước khi nhảy liều. Cuối cùng nó cũng nhảy, nhưng động tác cứng đờ, thiếu mềm mại, nó rơi bịch xuống bên Ca-dăng. Và sau đó, hơn bao giờ hết, nó không dám rời Ca-dăng ra nửa bước. Nó cảm thấy muốn được an toàn, hông nó phải luôn luôn sát vào hông bạn đường và mõm nó không được rời khỏi vai bạn.

Chúng cùng đi như vậy được nửa dặm. Sói Xám học dần cách đi mò, cứ loạng choạng ngã luôn. Xẩm tối một con thỏ trắng xuất hiện. Ca-dăng đuổi theo và, sau khi nhảy được độ hai mươi bước, nó nhìn lại xem Sói Xám có theo không. Sói Xám vẫn đứng tại chỗ trơ như đá. Nó đành bỏ con thỏ quay về với bạn.

Đêm ấy chúng cùng nằm trong một bụi rậm và hôm sau Ca-dăng mới để Sói Xám ở lại đó để đi thăm cái chòi gỗ.

Nó gặp vợ chồng thiếu phụ. Hai người nhận thấy ngay những vết thương, chưa thành sẹo, trên vai trên sườn nó.

— Nó đánh nhau với gấu hay mèo rừng gì đây thôi — người đàn ông nhận xét — Sói thì không gây được những vết thương như thế này đâu.

Những vết thương đó lại được bàn tay êm dịu của Gian băng bó. Nàng vừa nói với Ca-dăng vừa rửa những vết thương bằng nước ấm và bôi thuốc mỡ: Ca-dăng cảm thấy hết sức dễ chịu. Suốt nửa tiếng đồng hồ, nó nằm nghỉ trên vạt áo của thiếu phụ, nàng có ý ngồi gần vào nó. Rồi Ca-dăng sung sướng nhìn nàng đi đi lại lại trong phòng, thu dọn những gói hàng bí mật và chuẩn bị bữa ăn.

Ngày hôm ấy trôi qua như thế, cách xa cánh rừng bị lãng quên, và khi Ca-dăng quyết trở về với Sói Xám thì trăng đã mọc. Nếu Gian biết có con vật đáng thương mà từ nay Ca-dăng là mặt trời, là muôn sao, là ánh trăng, là cuộc sống còn, là tất cả trên đời, thì nàng cũng đã đến cứu giúp Sói Xám. Nhưng nàng không biết điều đó.

Tám ngày nữa lại trôi qua, Ca-dăng theo thói quen cũ, vẫn chia thời gian của mình giữa rừng rậm và cái chòi gỗ. Rồi một buổi xế trưa, người đàn ông lồng vào cổ nó một cái vòng dính liền với một sợi dây da chắc, và buộc vào một cái mấu sắt ở vách gỗ cây.

Suốt một ngày đêm nó phải ở đấy, hôm sau, đôi vợ chồng dậy rất sớm.

Chồng Gian bế em bé đi trước. Gian theo sau, nắm sợi dây da và Ca-dăng. Cửa chòi đóng chốt chắc chắn, bên ngoài lại có thêm ván và những cây gỗ nhỏ đóng đinh vít chặt. Đoàn người đi xuống bờ sông, một chiếc thuyền to đầy hàng đã ở đấy chờ họ. Hôm trước, một người đàn ông khác đã đến, đem cái xe trượt và bầy

chó kéo xe đi trước rồi. Gian cùng với em bé lên thuyền trước. Nàng ngồi ở đằng lái. Ca-dăng nằm bên cạnh. Người chồng nắm lấy chèo và con thuyền rời bến rẽ nước lướt đi.

Thiếu phụ, vẫn nắm chặt sợi dây xích Ca-dăng, ngoảnh nhìn về phía cái chòi gỗ sắp khuất sau hàng cây, đưa tay vẫy vẫy. Một cảm xúc dạt dào hiện rõ trên mặt, đôi mắt nàng rưng rưng ngấn lệ.

— Vĩnh biệt! Vĩnh biệt! Nàng thốt lên.

— Em không buồn đấy chứ? — người chồng hỏi — Em có hối tiếc về việc ra đi của chúng mình không?

— Không, không! — nàng vội đáp — Nhưng từ trước đến nay, em vẫn hằng yêu quí những cánh rừng đẹp đẽ và cảnh thiên nhiên hoang dã này. Hầu hết cuộc đời của em đã trải qua tại đây, cùng với người cha thân thương mà em đã phải để nằm lại đây. Đối với em, không bao giờ có một thành phố nào có thể sánh kịp với nó.

Nàng nghẹn ngào thổn thức, và quay lại nhìn con...

Chiếc thuyền nhờ sức nước đang lướt nhanh.

Một dải cát dài, tách khỏi bờ sông rộng, nhô ra ngoài, tạo thành một thứ bán đảo bằng phẳng trơ trụi.

Chồng Gian gọi vợ, chỉ cho vợ một chấm đen nhỏ đang đi đi lại lại trên dải cát. Nàng nhận ra ngay đấy là Sói Xám, mà đôi mắt tất đang hướng về phía Ca-dăng. Không nhìn thấy nhưng làn không khí nó hít hít bảo cho nó biết rằng Ca-dăng với người đàn ông, người đàn bà, đang đi xa, đi xa, đi xa mãi.

Ca-dăng đứng ngay dậy, đờ đẫn nhìn lại.

Trong khi đó, qua tiếng mái chèo, Sói Xám hiểu là chiếc thuyền đang rời xa, nên đã đến bên mép nước. Tại đấy, nó ngồi xuống, ngẩng đầu hướng về phía mặt trời từ nay không còn tia sáng đối với nó, và gửi cho Ca-dăng một tiếng rống dài vang vọng.

Sợi dây da bỗng tuột khỏi tay Gian. Thuyền tròng trành mạnh và một thân hình to lớn màu nâu chọc thủng không khí. Ca-dăng đã biến mất.

Người đàn ông cầm lấy súng, đưa lên vai, chĩa về hướng Ca-dăng đang bơi, nói:

— Con chó chết! Láo thật! Để tao bảo cho mày...

Gian cũng nhanh không kém, chặn ngay lại. Nàng tái mét mặt, hét lên:

— Không! Đừng bắn! Để nó về với nhau! Mặc nó, mặc nó!... Đó mới là chỗ của nó!

Ca-dăng đã vào đến bờ, rùng mình vẩy hết nước trên lớp lông. Lần cuối cùng, nó nhìn lại chiếc thuyền đang đưa Gian đi, và vài phút sau biến mất.

Sói Xám đã thắng Gian!

XII

NHỮNG NGÀY KHÓI LỬA

Từ nay càng ngày Ca-dăng càng quên dần cuộc đời kéo xe xưa kia của nó. Đối với nó cuộc đời đó chỉ còn là một hồi ức xa xăm, như những kỷ niệm phai mờ đôi khi trỗi dậy trong lòng chúng ta, hệt như những đốm lửa trong đêm tối.

Việc lũ sói con sinh ra, chết đi, tấn thảm kịch rùng rợn trên Núi Mặt trời, cuộc chiến đấu với mèo rừng dẫn đến cảnh mù lòa của Sói Xám, rồi chuyện ra đi của Gian và em bé, luôn luôn chiếm hết tâm trí nó.

Cuộc trả thù mèo rừng vẫn không trả lại đôi mắt cho Sói Xám, và việc từ nay Sói Xám sẽ không thể cùng nó đi săn trên cánh đồng bao la hay trong rừng sâu thẳm là một nỗi thất vọng thường xuyên của Ca-dăng. Cho

nên mối thù của nó đối với dòng họ mèo rừng lúc nào cũng mãnh liệt, sâu sắc, và nó trở thành kẻ thù không đội trời chung của toàn thể giống mèo rừng.

Không những nó quy cho mèo rừng cái tội làm mù Sói Xám, làm chết lũ sói con, mà còn gây nên cả việc ra đi của Gian và em bé. Và mỗi khi đánh hơi được mùi mèo rừng là nó lồng lộn như một con yêu tinh, nhăn mặt nhe nanh gầm gừ cau mép. Tất cả tính chất độc ác dữ tợn di truyền của Sơn Lâm lại trở về với nó.

Một quy ước mới về cách sống đã dần dần hình thành giữa Ca-dăng và cô bạn đường mù. Lúc nào chúng cũng đi bên nhau, Sói Xám đã biết cách không để lạc mất Ca-dăng, cứ đi sát vào sườn bạn, vai chạm vai, về phía mình Ca-dăng cũng biết cách luôn luôn đi liền với Sói Xám, không bao giờ nhảy mà chỉ chạy thong dong. Nó cũng hiểu là phải chọn lối đi sao cho dễ đi, hợp với chân Sói Xám. Chỗ nào phải nhảy qua, thì nó vừa dùng mõm đẩy Sói Xám vừa khẽ rên rỉ. Thế là Sói Xám giỏng tai lên lấy đà. Nhưng vì không tính đúng được khoảng cách cần nhảy, luôn luôn nó phải nhảy xa hơn để khỏi ngã nửa chừng. Cho nên đôi khi cũng gây trở ngại. Cứ thế đôi bạn đã đi đến chỗ hiểu nhau.

Cuối cùng để bù đắp cho thị giác bị hỏng, khứu giác và thính giác của Sói Xám đã phát triển tinh hơn. Ca-dăng cũng nhận thấy điều ấy nên nó luôn luôn quan sát bạn và dựa vào bạn, mỗi khi lắng nghe một tiếng động đáng ngờ, hoặc hít ngửi không khí hoặc đánh hơi một dấu chân.

Lúc chiếc thuyền khuất hẳn, một bản năng tinh tế hơn cả lý trí bảo cho Ca-dăng biết là vợ chồng Gian và em bé đã ra đi để không bao giờ trở lại. Tuy vậy suốt mấy tuần liền, ngày nào nó cũng từ cái hang mà nó với Sói Xám đã ở suốt mùa hè, dưới một lùm thông và trám hương dày, gần con sông, trở lại chòi gỗ để thăm dò.

Nó khắc khoải chờ đợi một dấu hiệu sống nào đó. Nhưng cánh cửa không bao giờ mở. Những tấm ván, những khúc gỗ con vẫn đóng chặt vào cửa sổ và từ ống khói không một làn khói nào tỏa lên. Cỏ dại và cây leo bắt đầu phủ kín con đường mòn và các tường gỗ. Nó cố hít ngửi cái mùi người, ngày càng nhạt, thấm đượm trong những bức tường kia.

Một hôm, nó gặp một chiếc dép trẻ con dưới một cửa sổ đóng kín. Chiếc dép tuy đã cũ mòn và tuyết mưa đã làm đen xỉn, cũng gây được một niềm hạnh phúc cho Ca-dăng, khiến nó cứ nằm ngay bên cạnh suốt mấy giờ liền. Thời gian đó và cũng trong lúc ấy thì em bé ở cách xa đó hàng nghìn dặm đang chơi với những thứ đồ chơi kỳ diệu do văn minh sáng chế. Mãi đến cuối ngày Ca-dăng mới quay về với Sói Xám, giữa ngàn thông và trám hương.

Chỉ có những dịp về thăm chòi gỗ là Sói Xám không đi theo Ca-dăng. Thời gian còn lại, hai con không bao giờ rời nhau. Khi nào chúng phát hiện ra dấu vết một con mồi, thì Ca-dăng lần theo để săn bắt, còn Sói Xám đứng chờ bạn. Thỏ trắng là thức ăn thông thường. Có lần, vào một đêm trăng sáng vằng vặc, Ca-dăng rượt đuổi và cắn chết một con hươu non. Vì mồi nặng quá không tha nổi, nó phải chạy về tìm Sói Xám và dẫn bạn đến chỗ con mồi.

Thế rồi xảy ra trận cháy lớn.

Sói Xám đánh hơi được mùi cháy khi lửa còn cách xa những hai ngày đường về hướng tây. Chiều hôm ấy, mặt trời lặn trong một lớp mây mờ xám ảm đạm. Vừng trăng, mọc lên ở phía chân trời đối diện, đỏ rực như máu. Trên đồng tuyết bao la bao giờ có trăng như thế, người da đỏ bảo đó là « Trăng máu » và đối với họ không khí tràn đầy những triệu chứng xấu.

Sáng hôm sau, Sói Xám trở nên băn khoăn lạ lùng và, quãng giữa trưa, Ca-dăng cũng đánh hơi thấy trong không khí cái điềm mà bạn nó đã nhận được trước đó nhiều giờ. Cái mùi đó từng phút từng phút, cứ tăng dần và xế chiều, mặt trời bị lớp khói che phủ.

Ngọn lửa cháy ào ào trong những cánh rừng thông và trám hương, bắt đầu từ hướng bắc đến. Rồi gió chuyển nhanh từ phía nam sang phía tây, thổi bật những cột khói quay sang hướng ngược lại. Mỗi lúc một chắc chắn là đám cháy chỉ dừng lại bên bờ sông, phía mà lò lửa di động xua đuổi tới hàng ngàn con vật đang điên cuồng lồng lộn.

Suốt đêm hôm đó bầu trời vẫn tiếp tục rực lên một ánh đỏ mênh mông và rạng sáng hôm sau, khói và nóng ngột ngạt không sao chịu nổi.

Hoảng loạn, Ca-dăng xoay đủ cách để tìm cho ra một lối thoát. Đối với nó bơi qua sông là chuyện dễ. Nhưng Sói Xám, mà nó không rời một giây, phản đối không chịu bơi. Cứ hễ móng chân chạm vào mặt nước, nơi mà Ca-dăng dẫn nó đến, là nó co dúm hết mọi thớ thịt lùi lại. Mười hai lần, Ca-dăng nhảy xuống dòng sông, vừa bơi vừa gọi bạn.

Sói Xám chỉ đồng ý tiến trong nước chừng nào chân còn chạm đất. Hết chạm đất là nó nhất quyết lại quay lui.

Lúc này tiếng lửa rít vèo vèo nghe đã rõ. Hươu, nai hoẵng, nai Bắc cực, đua nhau nhảy ào ào xuống nước và rẽ sóng sang đến bờ bên kia không khó nhọc gì. Một con gấu đen, lệch bệch với hai chú gấu con, cũng nhảy xuống nước, và hai chú gấu con cũng theo mẹ. Ca-dăng đưa đôi mắt đỏ ngầu nhìn nó và rên rỉ với Sói Xám, nhưng Sói Xám nhất định không nhúc nhích.

Nhiều dã thú khác của Sơn Lâm, cũng sợ nước như nó, hoặc không muốn, hoặc không bơi được, đều đến náu mình trên cái dải cát hẹp trơ trọi nhô ra ngoài sông.

Trong số đó có một con dím to béo, một con rái cá nhỏ hình dáng thon gọn, và một con mèo cá [1] lúc nào cũng hít hít không khí và rên rỉ như một đứa bé. Hàng mấy trăm chồn trắng chen chúc nhau trên dải cát trắng như một binh đoàn chuột, tiếng kêu chí chóe hòa thành một điệu hòa tấu bất tận. Rất nhiều cáo cuống cuồng chạy tìm một cái cây bị gió quật đổ nằm ngang sông, có thể dùng làm cầu để vượt sang bờ bên kia.

Nhưng lòng sông quá rộng. Cũng có một số anh em cùng loài với Sói Xám, những con sói, do dự không dám bơi qua sông.

Thân mình nước chảy ròng ròng, hơi thở hồn hền, gần chết ngạt vì nóng vì khói, Ca-dăng đến bên cạnh Sói Xám. Nó hiểu chỗ trú duy nhất còn lại là cái doi cát và thấy có trách nhiệm dìu bạn đến đó. Vừa đến gần cái eo đất con nối liền doi cát vào bờ, chúng cảm thấy cánh mũi co dúm lại, nên chỉ dám tiến lên một cách dè dặt. Khứu giác của chúng báo cho biết một kẻ thù đang ở đâu đây không xa.

Quả thật, chẳng mấy lúc chúng phát hiện ra một con mèo rừng to, đã chiếm lĩnh cả lối đi: nó nằm trên đất, chắn ngang toàn bộ lối vào dải cát. Ba con dím, không qua được, nằm co tròn lại, bao nhiêu chông dựng cả lên, rung rung. Một con mèo cá, cũng ở trong tình trạng ấy, rụt rè gầm gừ với con mèo rừng. Con này, nhận thấy Ca-dăng và Sói Xám, liền cụp tai xuống, bắt đầu giữ thế thủ.

Sói Xám đã sôi sục, quên mất cả là mình mù, sắp nhảy vào địch thủ. Nhưng Ca-dăng, hằn học gầm gừ dùng vai cản bạn lại. Sói Xám đành đứng im tại chỗ, vừa phì bọt mép vừa rên rỉ, trong khi Ca-dăng đơn độc bước vào trận chiến.

---

1. Loại mèo rừng bắt cá.

Nó tiến tới, chân bước nhẹ nhàng, hai tai chĩa thẳng về phía trước, không có một vẻ gì đe dọa trong dáng đi cả. Đó là chiến lược quyết tử của giống chó hơ-xki rất tài ba trong nghệ thuật quật chết kẻ thù!

Một người quen với văn minh không khỏi nghĩ là con chó sói đang đến gần con mèo rừng với những ý định hoàn toàn thân thiện. Nhưng con mèo rừng biết đang ở trong tình huống nào rồi. Bản năng di truyền đã dạy cho nó là nó cũng đang đối diện với một kẻ thù. Tuy nhiên điều nó không ngờ tới là tấn thảm kịch trên Núi Mặt trời đã làm cho địch thủ dữ tợn nhiều hơn.

Về phía mình chú mèo cá đã hiểu là một cuộc ác chiến sắp diễn ra, nên cứ nằm rạp xuống đất.

Còn bầy dím thì cứ chiếp chiếp điên cuồng như một lũ trẻ con sợ hãi và lại còn dựng thẳng tất cả lông lên nữa.

Giữa những đám khói mỗi lúc một dày, con mèo rừng nằm dán bụng xuống đất như hổ báo, hai chân sau thu lại, sẵn sàng để lao tới.

Ca-đăng cứ bước vòng quanh nó nhẹ nhàng, gần như không có trọng lượng, và con mèo rừng cũng xoay xoay không kém phần nhanh nhẹn. Quãng hơn hai mét ngăn cách chúng nó.

Chính con mèo rừng, như một quả cầu, lao trước vào địch thủ. Không thèm nhảy tránh sang bên, Ca-đăng đưa vai ra chịu và, nhờ nặng cân hơn, đón nhận miếng đòn không chút nao núng. Chú mèo to bị hất tung lên không, với cả hai chục móng vuốt sắc như dao cạo và nặng nề rơi xuống đất, bốn chân bủn rủn.

Ca-đăng lợi dụng cơ hội đó, không để mất thì giờ, nhảy bổ vào gáy con mèo rừng.

Sói Xám cũng nhảy theo. Luồn dưới bụng Ca-đăng, nó cắn hai hàm răng vào một chân sau địch thủ. Tiếng xương kêu răng rắc.

Con mèo rừng bị hai khối nặng đè lên mình, cố vùng lên một cách tuyệt vọng. Nó kéo theo cả Ca-dăng lẫn Sói cái, hai con này đã may mắn gỡ ra kịp thời, và sắp đổ xuống một con dím nằm đấy. Hàng trăm cái chông nhọn hoắt cắm vào mình nó. Điên dại vì đau và rống lên như bị quỉ ám, nó cắm đầu chạy trốn, nhào vào đống lửa hồng, biến mất trong đám khói.

Ca-dăng khôn ngoan không đuổi theo. Con mèo cá nằm sóng soài như chết, hé đôi mắt đen dữ tợn rình Ca-dăng và Sói Xám. Lũ dím vẫn chiếp chiếp inh ỏi như van xin tha chết.

Trong khi ấy ngọn lửa đã lan đến bờ sông. Không khí nóng rát như một lò than hồng. Ca-dăng và Sói Xám vội vàng tránh vào chỗ tận cùng doi cát mà một màn khói đang trùm kín.

Chúng cuộn tròn mình lại, đầu rúc vào bụng. Tiếng đám cháy gào rít nghe như thác trào, cộng với tiếng cây đổ răng rắc thật khủng khiếp. Bầu trời đầy tro và tàn lửa nóng bỏng.

Nhiều lần Ca-dăng phải duỗi thẳng, vùng dậy rũ lông để vẩy hết những cành con cháy bỏng do gió thổi rơi vào nó, thiêu đốt khét lẹt cả lông và da, như trăm nghìn mảnh sắt đỏ.

Lửa dừng lại bên bờ sông, nơi có những bụi cây xanh, rễ chìm trong nước, mọc thành hàng dày. Đôi bạn trốn rúc vào đấy. Nóng và khói đã bắt đầu dịu bớt.

Nhưng phải khá lâu Ca-dăng và Sói Xám mới ngoi được đầu ra và thở tự do hơn. Không có cái doi đất quí hóa kia thì chúng đã hoàn toàn bị thui vàng. Vì khắp phía sau chúng, thiên nhiên đen xịt một màu và mặt đất hoàn toàn bị nung cứng.

Cuối cùng màn khói sáng dần. Từ phía bắc và phía đông, gió lại nổi lên vừa thổi tan hoặc đẩy lùi khói, vừa làm cho bầu trời mát dịu.

Con mèo cá quyết định trước tiên quay lại đất liền trở về chỗ còn gọi được là rừng. Nhưng lũ dím thì vẫn nằm vo tròn khi Ca-dăng và Sói Xám định rời khỏi chỗ trú.

Chúng đi suốt đêm tiếp đó, cứ dọc theo bờ sông ngược mãi dòng nước. Tro nóng quá làm chân chúng bỏng rát, nhức nhối. Mặt trăng vẫn đỏ và ảm đạm, giống như một vệt máu bắn lên nền trời.

Ròng rã bao nhiêu giờ đôi bạn đi bên nhau, xung quanh đều vắng lặng. Tịnh không một tiếng động, không cả tiếng cú kêu. Vì trước ngọn lửa lớn, tất cả chim chóc bên kia bờ cũng đã trốn hết. Không một dấu hiệu nào của sự sống còn tồn tại trên mảnh đất này, nơi hôm qua còn là thiên đường cho muông thú của Sơn Lâm.

Ca-dăng biết muốn tìm được miếng ăn cho mình và cho Sói Xám thì phải đi xa nữa, rất xa nữa.

Bình minh, đôi bạn đến một nơi mà con sông đã bớt rộng, tạo thành một đầm nước.

Một số hải ly đã đắp một con đê, nhờ đó Ca-dăng và Sói Xám cuối cùng có thể sang được bờ bên kia, nơi mặt đất lại xanh tốt phì nhiêu.

XIII

GIÁO SƯ PÔN UÂY-MAN CHỤP ẢNH CA-DĂNG VÀ SÓI XÁM

Chúng còn đi hai ngày nữa theo hướng tây. Vùng đất lúc này chúng đang sống là vùng « Nước đọng » vô cùng ẩm ướt và lầy lội. Chúng ở lại đấy hết mùa hè.

Cũng trong vùng này, một người da đỏ lai Pháp, tên là Hăng-ri Lô-ti, đã dựng một cái chòi.

Người mảnh khảnh, nước da đỏ sậm, anh vốn là một trong những tay săn mèo rừng nồi tiếng nhất trong cái xứ sở rộng lớn lân cận vịnh Hơt-xân. Vùng Nước đọng đối với thú rừng là một đất nước lý tưởng, nơi mà thỏ trắng nhung nhúc kề có hàng vạn. Mèo rừng vốn ưa thích giống thịt này nên cũng rất nhiều. Hăng-ri Lô-ti từ một trạm của vịnh, đến vào đầu mùa thu đề khảo sát « dấu hiệu » của loài thú này và đã dựng chòi, cách hang Ca-đăng và Sói Xám độ năm sáu dặm.

Bước sang đông, ngay từ trận tuyết đầu tiên, anh người lai trở lại cái chòi nói trên với cả xe, chó, bẫy, và lương thực dự trữ. Ít lâu sau, một hôm người chỉ đường đã dẫn đến cho anh một người lạ mặt muốn xin ở nhờ.

Đây là một người trạc băm hai băm ba tuổi, hồng hào, tràn đầy sức sống, giáo sư động vật học ; ông đang thu thập tài liệu cần thiết cho một tác phầm quan trọng ông định viết, nhan đề :

« Tư duy và bản năng của các loại thú Sơn Lâm »

Ông mang rất nhiều giấy đề ghi chép những điều quan sát được, một máy ảnh và bức chân dung người vợ trẻ. Vũ khí độc nhất của ông là một con dao nhíp.

Ngay buổi sơ kiến, ông tỏ ra được thiện cảm của Hăng-ri Lô-ti. Thật vô cùng may mắn. Vì hôm ấy anh người lai đang bực bội cáu gắt. Ngay tối hôm ấy, anh giải thích cho ông khách rõ lý do thái độ của mình, lúc hai người ngồi hút thuốc bên cạnh cái bếp lò tỏa ánh đỏ rực.

« Kỳ lạ thật ! Kỳ lạ thật ! — anh người lai nói — Thế là bảy con mèo rừng bẫy được, con nào cũng hoàn toàn bị xé nát cả. Cứ như là một đống xương thỏ bị cáo ăn, không nói sai. Cho đến nay, không một con thú nào, kề cả gấu nữa, lại tấn công một con mèo rừng đã bị bẫy. Đây là lần đầu tiên tôi gặp một chuyện như thế này.

Tấm da bị xé nát còn lại không đáng giá nửa đô-la. Bảy con mèo rừng... mất đứt hai trăm đô-la! Chỉ có hai con sói chơi tôi cái trò này. Hai, luôn luôn hai, không bao giờ một. Tôi biết thế là nhờ dấu chân chúng để lại. Chúng lần theo hàng bẫy của tôi, và còn ăn thêm tất cả số thỏ bị tóm. Chúng chê mèo cá, chồn nâu, chồn trắng, rái cá, chắc hẳn vì dở quá. Nhưng mèo rừng thì mẹ kiếp! chúng nhảy lên mình nó và cấn xé bộ lông như khi ta bứt bông dại mọc trong bụi rậm. Tôi đã thử nhét nhân ngôn vào trong mỡ hươu. Tôi đã đặt bẫy thép, ngụy trang rất khéo, đã dùng bẫy sập, con nào mắc vào là chỉ có chết. Chúng coi thường tất. Nếu tôi mà không tóm được chúng thì chúng buộc tôi phải bán xới nơi đây. Tôi bẫy được năm con mèo rừng đẹp, thì chúng xé của tôi mất bảy! Việc đó không thể tiếp tục thế này mãi được!

Câu chuyện này đã thu hút Pôn Uây-man một cách đặc biệt. Ông thuộc loại có đầu óc suy nghĩ ngày càng nhiều, cho rằng thường thường, do lòng ích kỷ của nòi giống, con người hoàn toàn mù quáng trước nhiều sự việc của tạo hóa, mà không phải là những sự việc kém thú vị nhất. Ông đã không ngại lớn tiếng tuyên bố, và nhờ sự khẳng định táo bạo đó mà ông nổi tiếng trong toàn bộ nước Ca-na-đa, rằng con người không phải là sinh vật duy nhất có khả năng suy luận về hành động của mình, và trong hành động khéo léo, đúng lúc của một con vật, có thể có một cái gì khác ngoài bản năng.

Ông cho rằng đằng sau những sự việc Hăng-ri Lô-ti kể, có một lý do thầm kín rất thú vị cần phát hiện. Mãi cho đến tận nửa đêm, câu chuyện chỉ xoay quanh hai con sói bí mật.

– « Có một con to một con nhỏ — anh người lai nói — và lúc nào cũng chính con đó khai chiến và đánh nhau với con mèo rừng bị bẫy. Điều đó, vẫn những dấu vết

để lại trên tuyết làm cho tôi biết. Suốt thời gian cuộc chiến, con sói nhỏ đứng cách ra, và chỉ khi nào con mèo rừng quỵ, nó mới đến giúp con sói kia xé xác địch thủ. Điều đó nữa, cũng do vết để lại trên mặt tuyết nói rõ cho tôi biết. Chỉ có một lần, tôi có thể nhận thấy là con sói nhỏ cũng xông vào vòng chiến. Lần này hẳn là phải quyết liệt hơn vì trên mặt tuyết có một thứ máu khác hòa vào máu con mèo rừng. Nhờ một vệt máu đỏ đó, tôi đã lần theo dấu vết hai con quỉ suốt một dặm đường. Thế rồi mất hút, như thường lệ, vào trong những bụi rậm không tài nào vào được.

Hôm sau và hôm sau nữa, nhà động vật học cùng với Hàng-ri lần theo đường đặt bẫy, và ông cũng nhận thấy là luôn luôn có hai dấu chân.

Ngày thứ ba, hai người đến một cái bẫy tại đó có một con mèo rừng chân bị giữ chặt. Họ lại thấy chỗ con sói nhỏ ngồi trên tuyết, chờ cho bạn cắn chết con mèo rừng. Nhìn thấy những gì còn lại của con vật, bộ lông hoàn toàn rách nát không còn tí giá trị gì, anh người lai đỏ mặt, và tuôn ra tất cả cái vốn từ chửi rủa vừa bằng tiếng Anh vừa bằng tiếng Pháp.

Pôn Uây-man không nói gì nhiều về việc đó với người bạn đường, để khỏi làm anh bực mình thêm; ông càng thấy rõ là đằng sau hành động bất thường kia cũng có một lý do gì bí hiểm, khó hiểu. Tại sao hai con vật lại chỉ quyết diệt mỗi giống mèo rừng. Đó là dấu hiệu của mối thù không đội trời chung gì ?

Pôn Uây-man cảm thấy mình đặc biệt xúc động. Ông vốn yêu quý tất cả mọi muông thú và vì lý do đó, không bao giờ ông mang súng theo người. Khi ông trông thấy anh người lai đặt mồi tẩm thuốc độc trên đường đi của hai con vật ăn trộm kia, tim ông như thắt lại. Và những ngày sau, khi thấy bã vẫn nguyên vẹn không suy suyển, ông hết sức mừng rỡ. Một cái gì đó khiến ông thấy mến

những con vật anh hùng, sống ngoài vòng pháp luật, chưa hề quen biết đó, không lúc nào chúng bỏ lỡ dịp giao chiến với giống mèo rừng.

Trở về chòi, nhà động vật học vội ghi chép ngay những nhận xét trong ngày và những kết luận rút ra từ đó.

Một tối, ông nhìn Hăng-ri Lô-ti và hỏi đột ngột:

— Này anh Hăng-ri, có bao giờ anh thấy hối hận đã tàn sát nhiều súc vật như vậy không?

Anh người lai nhìn vào mắt ông, lắc đầu, rồi nói:

— Đúng là trong đời tôi đã từng giết hàng nghìn hàng vạn con thú. Và tôi sẽ còn giết hàng nghìn hàng vạn con nữa mà không mảy may xúc động.

— Trong vùng Sơn Lâm có nhiều người như anh — Pôn Uây-man lại nói — Từ bao thế kỷ nay đều thế. Cũng như anh, họ gieo chết chóc, họ tiến hành cái có thể gọi là cuộc chiến tranh giữa người và vật. Nhờ trời họ chưa đạt được mục đích là tiêu diệt hoang thú ở khắp nơi. Văn minh của con người chưa len lỏi đến được những vùng núi non, rừng rú đầm lầy rộng hàng vạn dặm vuông này.

Có lẽ mãi mãi vẫn in rõ những dấu vết cũ. Tôi nói có lẽ... Vì ở ngay giữa vùng hoang vu, ngày nay mọc lên những làng xóm, đô thị. Anh có nghe nói đến Bắc Ba-tơn-phoóc không?

— Có phải gần Mông-rê-an hay Kê-bếch không? — Hăng-ri hỏi lại.

Uây-man mỉm cười, rút ở túi ra một tấm ảnh. Đó là chân dung một thiếu phụ.

— Không — ông đáp — Xích sang phía Tây nhiều kia, trong vùng Xa-cát-sơ-van. Cách đây bảy năm, hàng năm trong mùa săn, tôi thường đến đấy bắn gà rừng,



sói đồng[1] và hươu nhài quạt. Dạo ấy chẳng có Bắc Ba-tơn-phoóc nào cả. Trên mấy mươi vạn dặm vuông, chỉ có đồng cỏ tuyệt vời. Một cái chòi duy nhất dựng lên bên bờ sông Xa-cát-sơ-van, chính ở nơi này mọc lên Bắc Ba-tơn-phoóc. Tôi trú ngụ trong cái chòi đó. Một cô bé mười hai tuổi ở đấy với bố. Cô thường đi săn cùng với tôi. Khi tôi bắn chết một con gì, đôi khi cô khóc, và tôi lại chế giễu cô... Một đường tàu xuất hiện, rồi lại một đường khác. Hai đường sắt gặp nhau, đúng ngay gần cái chòi. Thế là đột ngột một thành phố nhỏ mọc lên. Cách đây bảy năm, anh nghe rõ chứ, Hăng-ri, chỉ có cái chòi. Cách đây hai năm thành phố đã có một nghìn tám trăm dân. Năm nay, lúc đi qua đó đề đến đây, tôi thấy nó có năm nghìn dân. Trong hai năm nữa sẽ có mười nghìn...

Pôn Uây-man kéo một hơi thuốc, rồi nói tiếp:

— Tại chỗ cái chòi, có ba ngân hàng, mỗi cái vốn đến bốn mươi triệu đô-la. Ban đêm, cách hai mươi dặm, người ta nhận thấy ánh điện của Bắc Ba-tơn-phoóc. Thành phố có một trường tiểu học, xây dựng hết mười vạn đô-la, một trường trung học, một nhà an dưỡng cấp tỉnh, một trại lính cứu hỏa rất đẹp, hai cái chuông, một sở Lao Động và, không lâu nữa, sẽ có tàu điện chạy. Anh thử nghĩ xem. Nơi cách đây bảy năm, chỉ có sói đồng, phải... Dân số tăng nhanh đến nỗi cuộc điều tra dân số vừa làm xong đã lạc hậu rồi. Trong năm năm nữa, xin nói với anh, sẽ là một thành phố hai vạn dân! Và cô bé ở cái chòi kia, anh Hăng-ri ạ, ngày nay là một cô gái rất xinh, đang đến tuổi hai mươi. Bố mẹ cô... Lạy chúa, phải! Bố mẹ cô lại giàu có. Nhưng cái chính là chúng tôi sẽ phải thành hôn vào mùa xuân tới. Đề làm vui lòng cô, tôi đã thôi không

---

1. Một loại sói nhỏ.

bắn chết một con thú nào nữa. Con vật cuối cùng tôi bắn là một con sói đồng cái, có con nhỏ. E-len giữ được mấy con sói con. Nàng nuôi và thuần hóa chúng. Vì vậy tôi yêu quí sói hơn tất cả mọi giống thú vùng Sơn Lâm. Và tôi hy vọng rằng hai con sói ta nói chuyện sẽ thoát khỏi bẫy và thuốc độc của anh.

Hăng-ri Lô-ti, anh người lai, ngơ ngác nhìn Pôn Uây-man. Ông đưa bức chân dung cho anh. Đấy là chân dung một cô gái, có gương mặt hiền hậu, đôi mắt sâu trong. Giáo sư thấy anh người lai vừa ngắm ảnh vừa cau trán, cắn môi.

— Tôi cũng vậy — anh cảm động nói — tôi cũng đã yêu, ông Pôn Uây-man ạ. Lô-vô-ca da đỏ của tôi đã chết được ba năm. Cô cũng yêu quí thú rừng... Nhưng mấy con sói trời đánh này chúng xé nát hết tất cả mèo rừng của tôi thì tôi quyết phải lột da chúng nó! Nếu tôi không giết được chúng, thì chính chúng nó sẽ tống khứ tôi ra khỏi cái chòi này.

Lúc nào cũng bị ý nghĩ đó ám ảnh, một hôm Hăng-ri bắt gặp được dấu chân mèo rừng mới, anh nhận thấy dấu chân này chui xuống dưới một cây đổ rất to, những cành chính chống đỡ thân cây lên cách mặt đất độ ba bốn mét, tạo thành một thứ hang không sao chui vào lọt. Tuyết xung quanh bị giẫm nát và có lông thỏ rải rác.

Anh người lai xoa xoa tay, nói rối rít:

— Tôi sẽ tóm được con mèo rừng! Cùng với cả bọn sói!

Không chậm trễ, anh ta bắt tay vào bố trí bẫy.

Dưới cái cây đổ, anh đặt một cái bẫy thép thứ nhất có xích buộc dính vào một cành to. Rồi quanh cái bẫy đó, trong một vòng tròn độ ba mét, anh dàn năm bẫy nhỏ hơn, cũng có xích đằng vào những cành khác. Cuối

cùng, anh để mồi lên cái bẫy to, sau khi đã ngụy trang nó cũng như các cái khác bằng rêu và cành lá.

— Cái bẫy to và miếng mồi — anh giải thích cho Pôn Uây-man — dành cho con mèo rừng. Mấy cái bẫy xung quanh dành cho bọn sói. Lúc con mèo rừng bị sập rồi, và khi chúng đến để giao chiến với nó, nếu chúng không bị một trong số bẫy kia tóm lấy thì có họa chúng là quỉ sứ.

Suốt đêm hôm sau, Ca-dăng và Sói Xám đi cách cái cây đổ độ một trăm bước. Khứu giác rất tinh của Sói Xám nhận ra ngay trong không khí có mùi người đã lảng vảng qua đấy. Nó chuyền ngay cái ý ám ảnh đó cho Ca-dăng bằng cách tì mạnh vai thêm vào vai Ca-dăng. Cả hai liền quay lại và, vừa nương mình theo chiều gió, tránh xa khỏi địa điểm nghi ngờ đó.

Hôm sau thật đúng lúc, một đợt tuyết nhẹ rơi xuống, phủ kín dấu chân và mùi hơi người.

Lại ba ngày và ba đêm giá rét, tràn ngập ánh sao, không có gì xảy ra cả. Hăng-ri vẫn không nản. Y giải thích cho giáo sư rõ là con mèo rừng này cũng thuộc loại săn mồi có phương pháp, hẳn nó còn bận lần theo và tìm kiếm những dấu vết mà chính nó đã phát hiện được trong tuần trước.

Ngày thứ năm, con mèo rừng quay lại cạnh cái cây đổ và đi thẳng đến miếng mồi mà nó nhận thấy trong khung cành lá. Cái bẫy răng nhọn sập ngay lại, không thương tiếc, cắn chặt một chân sau con vật.

Ca-dăng và Sói Xám đang đi cách đấy độ một phần tư dặm, nhận được tiếng thép bật và tiếng xích loảng xoảng mà con mèo rừng cố vùng vẫy kéo.

Mười phút sau chúng đến.

Trời đêm trong sáng quá, nhiều sao quá, đến nỗi nếu không chờ bẫy chính Hăng-ri cũng đã đi săn.

Con mèo rừng, kiệt sức vì cố vùng vẫy, nằm sóng soài dán bụng xuống đất lúc Ca-dăng và Sói Xám, chui qua vòm cây, xuất hiện. Như thường lệ Ca-dăng giao chiến ngay, còn Sói Xám ngồi hơi lùi phía sau.

Con mèo rừng là một đấu sĩ lão luyện, sáu bảy tuổi đời, đang lúc sung sức và nặng cân. Móng vuốt nó dài đến hơn hai phân. khoằm khoằm như những con dao quắm. Giá đụng đầu với nó lúc nó tự do, chắc chắn Ca-dăng đã phải trải qua mươi lăm phút ác liệt. Tuy bị giữ một chân, con mèo to vẫn còn là một địch thủ đáng gờm. Địa điểm chiến đấu quá hẹp đối với Ca-dăng, rất khó vận động nên thêm phần bất lợi cho nó.

Thấy Ca-dăng, con mèo rừng lùi lại, cùng với sợi xích và cái bẫy, để có chỗ lấy thế. Phải tấn công trực diện. Ca-dăng làm đúng thế. Thình lình nó nhảy tới, hai đối thủ gặp nhau, vai chọi vai.

Nanh chó sói định đớp vào yết hầu mèo rừng nhưng hụt mất. Trước lúc bộ nanh định diễn lại miếng đòn thì mèo rừng, trong một cố gắng sôi sục, giật được chân ra khỏi gọng kìm thép. Sói Xám nghe được cái tiếng khủng khiếp của da thịt và các cơ bắp bị giằng xé ra. Ca-dăng giận dữ gầm lên, nhảy lùi ngay về phía sau, vai đã bị rách toạc đến tận xương.

Đúng lúc ấy, nhờ số may của nó, cái bẫy thứ hai lại sập, cứu nó thoát một đòn tấn công thứ hai của con mèo rừng và cái chết chắc chắn. Hai hàm răng thép cắn chặt lấy một chân trước của con mèo to, thế là Ca-dăng được thở phào nhẹ nhõm.

Tuy không nhìn thấy, nhưng qua tiếng rên rỉ đau đớn của Ca-dăng, hiểu được cái thế hiểm nghèo của bạn, con sói mù vội luồn lách dưới vòm cây để đến ứng cứu.

Nó nhảy vào con mèo rừng và tức khắc rơi vào cái bẫy thứ ba: cái bẫy tàn bạo giữ chặt lấy nó và quật nó ngã sang một bên, vừa cắn đớp, vừa gầm gừ.

Ca-dăng đã quay lại trận chiến, chờn vờn quanh con mèo rừng một lúc thì làm sập luôn cái bẫy thứ tư, nhưng nó thoát được, rồi cái bẫy thứ năm ngoạm vào một chân sau của nó. Lúc ấy đã quá nửa đêm.

Mãi cho đến tận sáng, trong cái hang cây đó, trên nền đất tuyết phủ là một cảnh hỗn loạn, vẫy vùng, gào rống, của con sói cái, của con chó sói và của con mèo rừng, con nào cũng cố sức tự giải thoát khỏi bẫy và xích đang ghìm chặt chân chúng nó.

Khi trời đông chớm rạng, cả ba đều kiệt sức nằm vật ra thở hồng hộc, hàm bê bết máu me, chờ đợi con người và cái chết.

Hăng-ri Lô-ti và Pôn Uây-man đã dậy rất sớm. Đến gần cái cây đổ, anh người lai nhận ra trên tuyết hai dấu chân của Sói Xám và Ca-dăng. Gương mặt đỏ của anh hồi hộp giật giật, sáng lên một niềm vui mãnh liệt.

Lúc hai người đến trước cái hang hiểm độc kia, họ đứng lại một lúc. Chính Hăng-ri cũng không lường đến một kết quả toàn vẹn như thế và anh chưa bao giờ thấy một cảnh tượng tương tự: hai sói một mèo rừng, cùng bị tóm một lúc, cả ba cùng bị ngoạm vào chân và xích giữ chặt.

Nhưng nhanh như chớp, bản năng thợ săn của Hăng-ri vùng dậy. Hai con sói ở gần anh hơn, anh đã nâng súng lên để tì vào vai và nhả đạn vào óc Ca-dăng.

Không kém nhanh, Pôn Uây-man nắm chặt lấy cánh tay Hăng-ri. Anh tỏ vẻ ngạc nhiên.

— Khoan, Hăng-ri, đừng bắn! — ông thét lên — Con này không phải sói. Anh nhìn xem! Nó đã từng mang vòng. Cổ nó trầy da nên lông chưa mọc đủ. Nó là chó đấy!

Anh người lai hạ súng xuống nhìn chăm chú.

Trong thời gian đó, mắt nhà động vật học quay sang Sói Xám, con này nhìn thẳng vào ông, gầm gừ, nhe nanh, sẵn sàng cắn xé kẻ địch mà nó không trông thấy. Nơi lẽ ra là đôi mắt thì chỉ thấy có một lớp da bị lông che gần kín. Một tiếng kêu thốt lên từ đôi môi Uây-man.

— Nhìn xem! Nhìn xem! Hăng-ri! Trời ơi, gì thế này?

— Một con là chó, đã quay về với sói và đã trở lại tình trạng dã thú. Con kia đúng là Sói, hay đúng ra là sói cái...

— Và lại mù! — Pôn Uây-man nói với một âm sắc thương hại.

— Phải rồi! Mù! — anh người lai trả lời, ngạc nhiên.

Anh định nâng súng lần nữa. Uây-man lại can thiệp.

— Đừng giết nó, Hăng-ri! Tôi van anh. Hãy để chúng nó sống cho tôi. Anh cứ trị giá con mèo rừng đã bị chúng nó làm hỏng mất bộ lông đi. Thêm vào đó số tiền thưởng thường lệ về sói. Tôi xin trả tất cả. Còn sống, hai con vật đó có một giá trị không lường được đối với tôi. Một con chó chung sống với một con sói mù! Thật là kỳ diệu, anh nghĩ xem!

Tay ông cứ giữ chặt lấy khẩu súng của Hăng-ri. Còn Hăng-ri thì không hiểu hết những lời ông nói nên cứ nghĩ bụng là ông hơi say.

Nhưng nhà động vật học mỗi lúc mỗi sôi nổi hơn. Hai mắt ông hăm hở sáng ngời.

— Một con chó và một con sói cái mù, lấy nhau! Thật là hiếm hoi hết chỗ nói và vô cùng thú vị! Rồi đây, ở thành phố, khi đọc chuyện đó trong cuốn sách của tôi họ sẽ bảo là tôi bịa đặt hay là tôi điên. Nhưng tôi sẽ cung cấp đầy đủ bằng chứng. Ngay tại đây và ngay tức khắc, tôi sẽ chụp một loạt ảnh về cái cảnh lạ lùng trước mắt chúng ta. Sau đó anh cứ giết con mèo rừng. Nhưng tôi, tôi xin giữ lại con chó và con sói cái còn sống. Và tôi sẽ trả cho anh, Hăng-ri ạ, một trăm đô-la mỗi con. Đồng ý chứ?

Anh người lai gật đầu.

Lập tức, giáo sư mở túi lấy máy ảnh ra và chuẩn bị ngắm.

Một bản đồng ca gầm gừ, của sói cái và mèo rừng chào đón tiếng lách tách của máy ảnh. Riêng Ca-dăng không nhe nanh ra. Và nếu nó có lên gân, thì không phải là nó sợ mà vì một lần nữa nó nhìn nhận uy thế hơn hẳn của con người.

Sau khi chụp xong hai mươi kiểu ảnh, Pôn Uây-man đến gần con chó sói và dịu dàng nói với nó. Dịu dàng đến nỗi Ca-dăng tưởng như lại được nghe giọng nói của người đàn ông và người phụ nữ của cái chòi bỏ hoang trước đây.

Sau đó, Hăng-ri bắn một phát vào con mèo rừng, và Ca-dăng vừa giằng xích vừa nhay xích, vừa gầm gừ rất dữ tợn trước cái xác kẻ thù đang quằn quại giãy chết.

Tiếp đó hai người lồng một sợi dây da rất chắc quanh cổ Ca-dăng rồi tháo bẫy ra cho nó. Con chó sói để mặc cho làm và họ dắt nó về chòi. Lát sau họ quay lại với

một sợi dây da chập ba và cũng làm như thế với con sói mù. Nó kiệt sức đến mức cũng không buồn chống cự nữa.

Thời gian còn lại trong ngày, Hăng-ri và Uây-man dùng để đóng một cái chuồng to chắc, lấy những khúc thông non làm chấn song. Xong chuồng, họ nhốt cả hai con bị bắt vào đó.

Hai hôm sau, trong khi anh người lai đi cất bẫy thì Pôn Uây-man ở chòi một mình, đánh bạo luồn tay qua song chuồng vuốt ve Ca-dăng. Nó để yên cho ông vuốt. Hôm sau ông cho con chó sói một miếng thịt nai sống. Nó cũng ăn.

Nhưng với Sói Xám thì không được như thế. Vừa cảm thấy nhà động vật học đến gần, là nó vội nép xuống dưới bó cây người ta bỏ vào chuồng để làm ổ cho nó. Bản năng hoang thú đã dạy cho nó rằng con người là kẻ thù nguy hiểm nhất.

Tuy nhiên đối với nó, người này không đáng sợ tí nào. Ông ta không làm gì đau đớn cho nó và Ca-dăng cũng không chút sợ hãi. Vì vậy chẳng mấy lúc thái độ sợ hãi ban đầu nhường chỗ cho một sự tò mò và vẻ thân thiện này càng tăng. Cuối cùng nó thò cái đầu mù ra khỏi mớ cành cây, hướng về phía ông Uây-man, hít hít không khí khi ông đứng trước chuồng cố gây thiện cảm với Ca-dăng.

Nhưng nó không chịu ăn bất cứ một thứ gì. Uây-man dỗ dành nó với những miếng mỡ hươu, mỡ nai ngon nhất mà vẫn vô hiệu. Năm ngày, sáu ngày, bảy ngày trôi qua, nó vẫn không chịu ăn lấy một miếng gì. Cứ như vậy, mỗi ngày nó một gầy và người ta đã có thể đếm được xương sườn của nó.

— Con vật sẽ chết mất — tối thứ bảy Hăng-ri Lô-ti nói với ông bạn. — Nó nhất định nhịn đói đến chết.

Muốn sống, nó cần phải có rừng, thịt thú và máu tươi. Nó đã hai ba tuổi. Quá già để có thể văn minh hóa được nó.

Nói xong, anh người lai lẳng lặng đi nằm, mặc cho Pôn Uây-man hoang mang lo lắng.

Đêm ấy, Uây-man thức rất khuya. Thoạt tiên ông viết một bức thư dài cho cô gái có khuôn mặt hiền hậu ở Bắc Ba-tơn-phoóc. Rồi ông thổi tắt đèn và qua ánh hồng của lò sưởi, ông tự hình dung ra trăm nghìn hình ảnh êm dịu về cô.

Ông thấy cô như hồi mới gặp lần đầu tiên, trong cái chòi hẻo lánh vùng Xa-cát-sơ-van, với một bím tóc dày óng ánh và trên đôi má đỏ hồng tất cả vẻ tươi mát của nội cỏ.

Một thời gian rất lâu cô căm ghét ông, phải, căm ghét thật sự, vì cái thú bắn giết của ông. Rồi ảnh hưởng của cô đã hoàn toàn chuyển biến được ông và nhờ thế hôm nay ông biết ơn cô một cách vô cùng sâu sắc.

Ông đứng dậy khẽ mở cửa chòi. Theo bản năng, mắt ông quay về phía bầu trời xa, nơi có Bắc Ba-tơn-phoóc. Dưới ánh sao vằng vặc ông trông thấy cái chuồng nhốt Ca-dăng và Sói Xám.

Ông lắng nghe. Văng vẳng có tiếng động. Sói Xám đang lẳng lặng gặm chấn song nhà tù. Một lúc sau, ông nghe có tiếng rên rỉ nghẹn ngào, gần giống như một tiếng thổn thức. Đấy là Ca-dăng đang khóc cảnh từ nay không còn tự do.

Một cái rìu để tựa vào vách chòi. Uây-man nắm lấy rìu và thầm lặng mỉm cười. Ông đang nghĩ đến một tâm hồn khác, cách đấy hàng nghìn dặm, lúc này đang nhìn ông và hưởng ứng cử chỉ của ông.

Ông tiến đến bên chuồng thú, vung cái rìu thép lên. Mười nhát, mười hai nhát, bờ rất chắc, thế là hai song gỗ thông gãy. Đoạn ông lùi lại.

Sói Xám đến bên lỗ hổng trước tiên và, dưới ánh trời sao, chui ra, như một cái bóng.

Nhưng nó không chạy trốn ngay. Nó đứng chờ Ca-dăng ở quãng rừng thưa dựng chòi.

Không để phải đợi lâu, Ca-dăng cũng ra theo. Cả hai đều đứng đó một lúc, không nhúc nhích, hơi ngạc nhiên. Cuối cùng, chúng thong thả chạy xa dần, vai Sói Xám sát vào mạn sườn Ca-dăng.

— Sóng đôi... — ông Uây-man lầm bầm — Suốt đời bên nhau, cho đến chết.

XIV

TỬ THẦN ĐỎ

Ca-dăng và Sói Xám chạy rất lâu theo hướng bắc và đến vùng gọi là vùng « Đáy Hồ ». Đúng lúc chúng đang ở đấy thì Giắc, giao liên của Công ty Vịnh Hơt-xân [1], đưa đến cho các bưu điện trong vùng những tin tức chính thức đầu tiên về thiên tai khủng khiếp : một trận dịch đậu mùa đang hoành hành trên vùng Sơn Lâm.

Mấy tuần nay nhiều tin đồn từ khắp nơi đưa đến. Thế rồi những tin đồn đó cứ rộng dần. Từ phía đông, phía tây và phía nam, tin tức nhân lên đến mức khắp

1. Công ty vịnh Hơt-xân, là một Công ty thương mại, quản lý khắp vùng Bắc địa, những trạm bưu điện và những thương điếm đến tận các vùng cực bắc.

nơi, trong những vùng hẻo lánh bao la, khách qua lại báo rằng Tử thần Đỏ, Hồng Họa đang theo dõi họ. Và không khí rùng rợn của một nỗi lo âu khủng khiếp tràn qua đó chẳng khác gì một trận cuồng phong thổi từ những vùng văn minh cuối cùng đến những chốn tận cùng xa thẳm nhất của Cánh Đồng Tuyết Trắng.

Mười chín năm trước, cũng những tin đồn như vậy đã loan truyền và Hồng Họa đã theo sau. Nỗi hãi hùng vẫn còn ghi lại trong lòng mọi người dân vùng Sơn Lâm, vì hàng mấy nghìn ngôi mộ không thánh giá, mà người ta phải tránh xa như một thứ ôn dịch, rải rác từ vịnh Giêm đến hồ A-ta-ba-xca,[1] chứng nhận cho cái quyền cống vật mà thiên tai đòi hỏi lúc nó đi qua.

Trong những cuộc rong ruổi lang thang, Ca-dăng và Sói Xám thường gặp những nấm mộ ảm đạm như vậy, và một bản năng bí mật, vượt cả hiểu biết của con người, không cần đến một giác quan nào khác, đã bảo cho chúng biết rằng dưới đó là cái chết. Cũng có thể, nhất là Sói Xám, do mù lòa mà nhạy cảm hơn trước những hương trời khí đất, chúng trực tiếp nhận ra những điều mà mắt không nhìn thấy.

Chỉ biết rằng bao giờ cũng vẫn Sói Xám nhận ra đầu tiên sự có mặt của Hồng Họa.

Cùng với bạn, Ca-dăng lần theo một đường bẫy vừa mới phát hiện được. Dấu chân dẫn nó đến đó đã mờ vì lâu rồi. Từ khá nhiều ngày, không một ai đi qua đấy. Trong cái bẫy thứ nhất, che khuất dưới những cây thông dày, chúng tìm thấy một con thỏ rừng thối ruỗng đến một nửa. Ở một bẫy khác là bộ xương một con cáo,

---

1. Vịnh Giêm là chỗ lõm cực nam của Vịnh Hơt-xân. Hồ A-ta-ba-xca nằm cách quãng 1000 cây số về phía Tây nam giữa vĩ tuyến 60 và vòng đai Bắc cực. Đáy Hồ nằm trên bờ bắc của hồ A-ta-ba-xca.

bị cú rỉa trơ trụi, còn lại một ít lông. Phần lớn bẫy đều sập cả. Các cái khác thì bị tuyết phủ. Ca-dăng sục sạo bẫy này sang bẫy nọ tìm kiếm một con mồi còn sống để ăn mà không được.

Bên cạnh Ca-dăng, Sói mù cảm thấy Tử thần đang xuất hiện. Nó cảm thấy Tử thần rùng mình trong không khí, bên trên mình nó, trên các ngọn thông. Nó phát hiện ra Tử thần trong từng cái bẫy mà nó với Ca-dăng gặp. Tử thần, cái chết của con người, đang ở khắp nơi. Và càng đi nó càng rên rỉ nhiều hơn, khẽ cắn vào hông Ca-dăng lúc nào cũng chạy phía trước.

Cứ thế cả hai đến một khu rừng thưa, chỗ có một cái chòi. Đây là chòi của Ốt-tô, người săn thú.

Sói Xám dừng lại trước chòi và ngồi xuống, ngước bộ mặt mù lên nền trời xám. Rồi nó rống lên một tiếng rên rỉ thật dài. Thế là, suốt dọc sống lưng, lông Ca-dăng bắt đầu dựng đứng cả lên. Và Ca-dăng cũng ngồi xuống, cùng với Sói Xám hòa vang tiếng rống gửi cho Tử thần.

Đúng là Tử thần đang ở trong chòi. Trên nóc chòi cắm một cây sào làm bằng cành thông non, đầu sào vật vờ một dải vải đỏ. Đó là lá cờ báo hiệu Tử thần Đỏ, mà tất cả mọi người, từ Vịnh Giêm đến hồ A-ta-ba-xca đều hiểu rõ ý nghĩa.

Nhà bẫy thú Ốt-tô, cũng như trăm nghìn anh hùng khác của vùng Bác địa, trước khi nằm xuống, đã dựng cái tín hiệu đen tối kia.

Ngay trong đêm ấy, dưới ánh trăng giá lạnh, Ca-dăng và Sói Xám lại tiếp tục cuộc hành trình, tránh xa cái chòi đó.

Từ thương điếm này đến thương điếm khác các giao liên buồn thảm đem đến tin tức về chết chóc. Một người

xuất phát từ Hồ Nai, đã đi dọc hết Hồ Vô-la-xtôn[1], vượt qua mặt băng của Hồ A-ta-ba-xca và đến bưu trạm Đáy Hồ, nói:

— Tử thần Đỏ cũng đã lan tràn vào bà con da đỏ, từ những người ở quanh vịnh Hơt-xân đến thổ dân Cơ-rê và Si-pơ-va, ở quãng giữa các đồn An-bô-ni và Sóc-sin. Nhưng tôi còn phải báo tin đi xa nữa, về phía tây.

Ba ngày sau, một giao liên thứ hai từ đồn Sóc-sin đến, mang theo một công văn của tổng đại diện báo tin cho các nhân viên bưu trạm Đáy Hồ là họ phải chuẩn bị không chậm trễ trước Tử thần Đỏ.

Người nhận công văn đọc xong, mặt trắng bệch hơn cả tờ giấy y cầm trên tay.

— Thế nghĩa là — y nói — chúng ta phải đào huyệt! Đấy là những công việc chuẩn bị duy nhất có ích phải làm.

Y đọc to bức thư và tất cả những người còn khỏe mạnh đều được chỉ định để đi loan báo, trên phạm vi của trạm, cho tất cả các bạn rải rác trong rừng.

Người ta vội vã đóng đai cương cho chó. Trên mỗi xe ra đi, ngoài thuốc men thông thường, còn để thêm một cuộn vải đỏ sẽ dùng làm tín hiệu của dịch bệnh và hãi hùng; bàn tay nào phụ trách việc cũng run lên bần bật.

Sói Xám và Ca-dăng gặp dấu vết của một trong những chiếc xe đó, trên mặt băng sông Hải ly Xám, và cả hai cứ chạy theo suốt nửa dặm đường. Hôm sau, chúng gặp một dấu vết thứ hai và hôm sau nữa, một dấu thứ ba.

---

1. Hồ Nai, hồ Vô-la-xtôn, đồn An-bô-ni và đồn Sóc-sin đều ở phía nam hồ A-ta-ba-xca.



Dấu này còn mới nguyên. Sói Xám nhe nanh gầm gừ to hơn như có một vật vô hình chích vào nó. Cùng lúc ấy gió thoảng đến cho đôi bạn một mùi khói cay cay.

Ca-dăng và Sói Xám trèo lên một cái gò cạnh đấy. Từ trên, chúng trông thấy, phía dưới, một cái chòi đang cháy bùng bùng, trong khi một chiếc xe trượt có cả chó đang khuất dần trong đám thông cùng với người đánh xe. Trong chòi có một người khác chết vì chứng bệnh trời giáng khủng khiếp đó và đang cháy cùng với cái chòi. Luật phương Bắc là như thế đó!

Đứng trước dàn lửa thảm khốc đó, Sói Xám cứ đờ ra như một tảng đá trong khi một tiếng rên rỉ cuồn cuộn trong cổ họng Ca-dăng. Rồi đột nhiên, chúng chạy trốn và chỉ dừng lại cách đấy đến mười dặm, trên một cái đầm lầy đóng băng, đến đây chúng rúc vào những lùm cây dày rậm che kín cả đầm băng.

Những ngày, những tuần tiếp đó đánh dấu cho mùa đông năm 1910 như một trong những mùa đông khủng khiếp nhất của lịch sử vùng Bắc Địa. Hồng Họa cùng với cái đói, cái rét làm nghiêng hẳn cán cân về phía thần chết, đối với muông thú cũng như với con người, khiến không sao quên được chương sách này, ngay cả đối với những thế hệ mai sau.

Trên khu vực đầm lầy Ca-dăng và Sói Xám đã tìm được một chỗ ở tốt trong cái thân rỗng một cây đổ. Một ổ nhỏ vừa xinh, lại rất kín, tránh được cả tuyết lẫn gió. Chính Sói Xám đã tìm ra, nên nó chui vào chiếm trước, nằm dán bụng xuống thở hổn hển, một cách thỏa mãn. Ca-dăng chui vào sau.

Chúng tiếp tục sống bằng thỏ trắng, và gà gô-thông. Ca-dăng rình bắt giống gà gô này khi chúng vừa đặt chân xuống đất. Nó phải nhảy đến chộp trước khi chúng thấy nó đến gần.

Sói Xám đã thôi không buồn về cảnh mù của mình nữa, cũng thôi không dụi chân vào mắt và không thút thít nhớ tiếc ánh mặt trời, nhớ tiếc ánh trăng vàng và ngàn sao vằng vặc. Khứu giác và thính giác của nó ngày càng trở nên nhạy bén. Nó có thể bắt được trong gió hơi một con nai miền Bắc cách xa hàng hai dặm và đánh hơi được sự có mặt của người cách xa hơn nữa. Gặp đêm khuya thanh vắng, nó bắt được cả tiếng cá hương quẫy trong suối cách xa hàng nửa dặm.

Trong săn bắt, sự hỗ trợ của nó đã trở thành vô cùng quí báu đối với bạn: Chính nó đã phát hiện ra mồi và báo cho Ca-dăng biết. Về mặt này, từ nay Ca-dăng hoàn toàn dựa vào nó. Mặc dầu mù lòa, nó cũng thử săn đuổi những thú do nó phát hiện. Nhưng luôn luôn nó thất bại.

Qua những cuộc săn bắt đó, Ca-dăng không thể bỏ Sói Xám nữa, mà Sói Xám thì đã dễ dàng nhận thức thấy nếu thiếu Ca-dăng nó cũng không sao tồn tại nổi.

Đối với nó, người bạn đường của nó là sự sống còn. Vì vậy nó không ngừng mơn trớn chăm sóc bạn. Gặp lúc bực tức, nếu Ca-dăng có gầm gừ, nó cũng không nhe nanh đáp lại, mà chỉ nhẫn nhục cúi đầu. Những lúc Ca-dăng đi về, nó thè lưỡi ấm liếm cho tan băng bám vào móng chân dưới lớp lông dày.

Một hôm Ca-dăng bị dằm gỗ cắm vào gan bàn chân, suốt ngày nó liếm vào vết thương cho chảy máu ra và rút bật được cái dằm. Những lúc chúng nằm nghỉ, bao giờ Sói Xám cũng gác cái đầu đẹp đẽ nhưng mù lòa lên lưng hoặc cổ Ca-dăng.

Xung quanh chúng, thú rừng nhỏ rất nhiều và trong thân cây rất ấm. Ít khi chúng mạo hiểm, dù để săn bắt, đi quá giới hạn của vùng đầm lầy mến khách này. Dưới kia thỉnh thoảng, trong những cánh đồng bao la và trên những đỉnh núi xa xăm, quả chúng có nghe

rõ tiếng sói đuổi mồi. Nhưng nghe tiếng gọi bầy, chúng không rung động nữa, và lòng khao khát nhập đàn cũng không còn nữa.

Một hôm, do mải mê đi hơi quá xa hơn thường lệ, chúng đi hết một cánh đồng vừa bị cháy mùa hè trước, trèo lên một ngọn núi trước mặt, rồi lại xuống đến một cánh đồng thứ hai.

Ở đây, Sói Xám đứng lại để đánh hơi. Ca-dăng chăm chú và băn khoăn quan sát bạn một lúc theo thói quen. Nhưng gần như ngay lúc ấy nó hiểu tại sao hai tai Sói Xám lại cụp xuống đột ngột và cảm thấy bạn đang ngồi xuống. Đây không phải có thú rừng đến gần. Mà một mùi khác, mùi người đã đập vào mũi chúng.

Hai con vật như do dự một lúc. Sói Xám đến đứng phía sau Ca-dăng, như yêu cầu che chở và rên ư ử. Ca-dăng dẫn đầu. Đi được gần ba trăm thước, đến một lùm thông non, chúng gặp một cái chòi da đỏ tuyết phủ gần kín.

Chòi bỏ không. Không có người và lửa ấm. Mùi người đến chính từ đây.

Chân cứng lại, lông rung rung, Ca-dăng đến gần cửa chòi. Nó nhìn vào trong. Giữa chòi, trên lớp tro tàn của một đống lửa lăn lóc thân hình một đứa bé da đỏ, bọc trong một cái chăn cháy dở. Ca-dăng có thể trông thấy đôi bàn chân nhỏ xíu, trong đôi giày bé tí. Thân hình như khô đét và phải thính mũi lắm mới nhận được mùi.

Ca-dăng rụt đầu lại và thấy phía sau, Sói Xám đang rê mũi xung quanh một nấm mộ dài, mà hình dáng kỳ lạ còn nổi lên dưới tuyết. Sói Xám dè dặt đi vòng quanh nấm mộ ba lần, rồi ngồi xuống cách xa một tí. Đến lượt Ca-dăng cũng đến gần đống đất ngửi ngửi.

Dưới mô tuyết lùm lùm, cũng như trong chòi, là chết chóc, Thiên tai đỏ đã đến tận đây.

Rạp đuôi, cúp tai, cả đôi lẳng xa, bụng dán sát đất, mãi cho đến lúc lùm thông khuất hẳn. Về đến hang ở trên đầm lầy, Ca-dăng và Sói Xám mới dừng lại.

Suốt đêm hôm sau, trăng rằm hiện ra như một cái đĩa mờ, viền thêm quầng đỏ. Đấy là dấu hiệu một đợt rét khủng khiếp.

Tử thần Đỏ bao giờ cũng đi đôi với những đợt rét dữ dội. Nhiệt độ càng giảm, sự tàn phá của dịch bệnh càng rùng rợn.

Suốt đêm rét mỗi lúc một tăng. Rét xuyên vào đến tận hốc cây hang ổ của Ca-dăng và Sói Xám khiến chúng càng phải nằm sát vào nhau.

Mờ sáng, vào quãng tám giờ, hai con vật đánh liều ra khỏi hang. Nhiệt kế phải ghi đến năm mươi độ âm. Trong các cành thông, gà gô co quắp lại thành những hòn cầu lông vũ, và chúng cố tránh xuống đất. Những chú thỏ trắng cứ nằm chúi tận trong đáy hang.

Ca-dăng và Sói Xám không thể lần mò được một dấu vết nào cả và, sau nửa giờ săn kiếm không kết quả, đành quay về hốc cây của chúng.

Hai ba hôm trước, Ca-dăng có chôn dưới tuyết, như giống chó thường làm, một nửa con thỏ ăn dở. Nó bới lên và chia sẻ số thịt băng giá với Sói Xám.

Trong ngày, nhiệt kế tiếp tục xuống. Đêm đó trời trong không một gợn mây, mặt trăng trắng như một quả cầu điện, muôn sao lấp lánh kín trời. Nhiệt độ lại sụt thêm mười độ nữa và, trong thiên nhiên, mọi vật đều hoàn toàn bất động. Cả đến những giống thú đầy lông như chồn nâu, chồn trắng và mèo rừng nữa, cũng không bao giờ ra khỏi hang ổ trong những đêm tương tự, và hôm sau, các nhà bẫy thú bao giờ cũng thấy bẫy của họ còn nguyên, không bị đụng chạm.

Cái đói chúng đang chịu đựng vẫn chưa đủ để lôi Sói Xám và Ca-dăng ra khỏi hang ổ. Sáng rõ, chúng

vẫn nằm trong hốc cây ấm. Làm như vậy là đúng. Vì ở ngoài đến con vật bé nhỏ nhất chúng cũng chẳng gặp được.

Trời đã sáng mà chẳng có một thay đổi gì về cái rét khủng khiếp đang hoành hành. Quãng trưa, Ca-dăng để Sói Xám nằm lại trong hốc cây, quyết định đi săn một mình.

Ba phần tư chó trong dòng máu khiến nó cần ăn hơn cô bạn. Với Sói Xám ngược lại, cũng như với tất cả anh em họ nhà sói của nó, thiên nhiên sáng suốt đã phú cho một cái dạ dày có khả năng chịu đựng đói khát. Bình thường nó có thể nhịn ăn một cách dễ dàng mười lăm hôm. Với sáu mươi độ âm, sức lực mất rất nhanh, nó vẫn có thể nhịn đói thêm tám hay mười ngày nữa. Vậy mà từ lúc nó ăn xong miếng thịt thỏ lạnh cuối cùng, mới có ba mươi giờ, cho nên nó thích nằm lại trong ổ ấm hơn.

Thế là đói quá, Ca-dăng phải lo sục sạo tất cả các bụi cây, lùm rậm. Tuyết rơi nhè nhẹ, lăn tăn như mưa đá, và nó chỉ phát hiện được dấu vết của mỗi một con chồn trắng mà không sao tóm được.

Dưới một cây khô, ở cửa một cái hang, nó ngửi thấy mùi thỏ thơm. Nhưng con thỏ cũng yên trí trong hốc sâu, như lũ gà gô trên các cành cây. Sau một giờ đào bới mặt đất băng giá chẳng ích gì, Ca-dăng đành bỏ cuộc.

Sau ba giờ săn bắt, nó mệt nhoài quay về Sói Xám. Trong lúc cô bạn, nhờ bản năng tự tồn khôn ngoan của Sơn Lâm trong người, tiết kiệm được sức sống của mình, thì Ca-dăng đã tiêu phí một cách vô ích và càng thấy đói hơn bao giờ hết.

Khi đêm tối trở về, và trên nền trời trăng lại nhô lên sáng ngời, Ca-dăng lại tiến hành cuộc săn bắt. Hết

tỉ tê rên rỉ, giả vờ ra đi, rồi lại quay về, nó cố tìm cách lôi kéo Sói Xám cùng đi. Nhưng hai tai cúp chếch xuống đôi mắt mù, Sói Xám vẫn nhất quyết không xê dịch.

Nhiệt độ vẫn tụt mãi, đạt đến quãng sáu mươi lăm, bảy mươi độ âm cộng thêm ngọn gió cắt thịt mỗi lúc một mạnh bao giờ cũng theo sau cái rét. Người nào đứng ngoài trời cũng đến gục chết. Nửa đêm, Ca-đăng đành một lần nữa bỏ cuộc trở về hang.

Gió lốc càng cuốn xoáy tàn nhẫn. Bám trên gốc cây khô, Ca-đăng bật lên những tiếng rên rỉ thảm thiết, rồi chốc chốc lại im lặng, chốc chốc lại rống lên một tràng xé tai, nghe rất dữ tợn và vang rất xa.

Đó là dấu hiệu báo trước cơn bão phương Bắc từ Bắc Cực thổi đến vùng Ba-ren.

Cùng với bình minh, cơn bão Bắc nổi lên với tất cả sức hung hãn của nó. Ca-đăng và Sói Xám, nằm sát vào nhau, run cầm cập giữa cảnh gầm rú dữ dội. Có lúc Ca-đăng cố thò đầu và vai ra ngoài, nhưng lập tức nó bị hất trở lại.

Tất cả muông thú vùng Sơn Lâm, tất cả những gì có sức sống ở đấy, đều rúc sâu thêm vào trong hang ổ.

Cuộc chấn động thời tiết này, dù ác liệt và kéo dài đến mấy, những thú lông dày cũng vẫn là giống ít lo ngại nhất. Vì ở trong hang ổ, chúng thường tích trữ cẩn thận thức ăn trong mùa nắng ấm.

Sói và chồn đều rúc xuống dưới các cây đổ hoặc trong các hang núi. Giống có cánh thì tránh nấp, gặp chăng hay chớ, trong các cành thông hoặc đào những hốc nhỏ trong các đụn tuyết, phía khuất gió. Giống cú, mình toàn lông, là giống ít sợ lạnh nhất trong tất cả loài chim.

Nhưng đối với những thú lớn có sừng và móng guốc thì bão Bắc là tai họa ác nghiệt nhất.

Tuần lộc, nai miền bắc, nai nhài quạt, vì thân hình to cao, không thể chui vào các kẽ núi. Mỗi khi gặp bão ngay giữa đồng trống, cách tốt nhất của chúng là nằm nấp vào một đụn tuyết nào đấy, và mặc cho các bông tuyết phủ kín hoàn toàn lên lớp da bảo vệ.

Nhưng chúng cũng không thể trốn tránh lâu bằng cái kiểu tự nguyện chôn vùi ấy được. Vì còn phải ăn. Mùa đông, trong hai mươi bốn giờ, thì hai cái hàm nai nhài quạt phải hoạt động suốt mười tám giờ nó mới khỏi chết đói. Cái dạ dày to lớn của nó đòi hỏi số lượng và phải ngốn ngấu không nghỉ; mỗi ngày nó cần đến hai hay ba gánh thức ăn. Và công việc nhai nhá trên ngọn các bụi rậm, một khối lượng như thế về cành con và búp non, đòi hỏi rất nhiều thời gian. Giống nai miền bắc cũng đòi hỏi gần như vậy. Giống tuần lộc trong bộ ba này, dễ thỏa mãn hơn cả.

Suốt ba ngày đêm, bão lồng lộn điên cuồng. Trong đêm thứ ba, gió lại kéo thêm một trận tuyết dày, to bông, phủ kín mặt đất, cao đến năm sáu phân và dồn đống thành những đụn rất to. Người da đỏ gọi đấy là « tuyết nặng » nghĩa là thứ tuyết hình thành như một tấm áo bằng chì, dưới lớp áo đó hàng nghìn hàng vạn thỏ và các giống thú nhỏ đều chết ngạt.

Sang ngày thứ tư, Ca-dăng và Sói Xám đánh liều ra khỏi hang. Gió đã lặng, tuyết không rơi nữa. Một tấm khăn liệm trắng ngần bao la, bất tận, phủ lên khắp vùng Bắc Địa. Rét vẫn còn rất đậm.

Cũng như Tử thần Đỏ đã hoàn thành việc sát hại con người, giờ đây những ngày đói rét đang đến với dã thú và sẽ tiêu diệt chúng nó.

XV

CON ĐƯỜNG ĐÓI KHÁT

Đã đến một trăm bốn mươi giờ Ca-dăng và Sói Xám chưa có tí gì vào bụng. Phải nhịn kéo dài như thế, Sói Xám có một cảm giác khó chịu ngày một tăng và đau nhói ở dạ dày. Còn Ca-dăng thì gần lả. Cả hai, xương sườn đều nhô ra, hông lép kẹp, và mông như teo lại. Hai mắt Ca-dăng đỏ ngầu tia máu và phải nhấp nháy giữa cái khe mí còn rất hẹp, mỗi khi nó nhìn thẳng ánh sáng.

Lần này Sói Xám không đợi phải mời mới theo, khi Ca-dăng ra đi săn bắt trên đồng tuyết trơ trụi.

Nôn nóng và đầy hy vọng, đôi bạn thoạt đầu đi thăm một phần cánh đầm, nơi thường có rất nhiều thỏ trắng. Chúng chẳng tìm thấy một dấu vết, một hơi hám nào cả. Chúng quay lại, vạch một hình móng ngựa, nhưng tất cả những gì khứu giác của chúng chỉ cho biết đó là một con cú, vắt vẻo trên một cây thông.

Chúng lại đi, thất vọng, ngược với hướng đầm lầy và trèo lên một ngọn núi gặp trên đường đi. Từ trên đỉnh cao, chúng dò sục chân trời, nhưng chẳng phát hiện được tí gì ngoài một vùng đất không có sự sống.

Sói Xám hít mãi không khí hết phía bên phải lại sang bên trái nhưng vẫn chẳng thấy gì. Còn Ca-dăng thì trèo núi mệt quá, thở hồng hộc, lưỡi thè dài. Trên đường về suông, nó vấp ngã trước một chướng ngại vật không đáng kể mà nó định nhảy qua. Mỗi một ngày qua, nó và Sói Xám chỉ thấy đói hơn và sức yếu dần.

Ban đêm, bầu trời trong sáng, chúng lại bắt đầu sục sạo đầm lầy. Sinh vật duy nhất chúng nghe nhúc nhích

là một con cáo. Nhưng chúng thừa biết là không hy vọng gì đuổi bắt được nó.

Chợt Ca-dăng nghĩ đến cái chòi bỏ không của Ốt-tô, người săn da thú. Trong óc nó, chòi luôn luôn đồng nghĩa với lửa ấm, với thức ăn. Nó không nghĩ rằng cái chòi đang chứa đựng chết chóc, vả chính nó đã cùng với Sói Xám lên tiếng sủa thảm thiết trước cửa chòi. Nó phóng thẳng một mạch về hướng đó. Sói mù bám theo.

Trên đường, Ca-dăng tiếp tục săn kiếm, nhưng không tin tưởng. Nó gần như tuyệt vọng. Hy vọng cuối cùng của nó là trong chòi có chứa thức ăn.

Sói Xám trái lại vẫn trong tư thế sẵn sàng, cảnh giác. Nó không ngừng đánh hơi trên tuyết và hít hít không khí.

Cuối cùng cái mùi xiết bao háo hức thoảng đến. Sói Xám dừng lại, Ca-dăng làm theo. Dướn thẳng các bắp thịt đã rệu rạo, nó nhìn bạn đang cắm chân trên tuyết, phập phồng cánh mũi, không phải theo hướng cái chòi, mà quá về phía đông. Toàn thân Sói cái run rẩy và rung lên.

Một tiếng rất khẽ và còn xa vọng đến; chúng liền chạy về hướng ấy. Chúng càng tiến, mùi kia càng rõ. Không phải mùi thỏ, không phải mùi gà gô. Đây là mùi một con thú to. Chúng bắt đầu bước thận trọng hơn.

Chúng đang đi giữa một khu rừng rậm. Lúc này chúng không trông thấy gì nhưng nghe rõ tiếng sừng chạm nhau chan chát trong một cuộc giao chiến một mất một còn.

Chẳng mấy lúc, chúng đến một khu rừng thưa và thình lình Ca-dăng nằm dán bụng xuống, Sói Xám cũng làm theo.

Giữa khu rừng thưa, toàn bộ cỏ non đã bị gặm nhẵn, bao nhiêu bụi rậm đều bằng địa, có một bầy nai nhài quạt. Tất cả có sáu con, ba cái, một con non một tuổi và hai con đực. Hai con này đang quần nhau trong một cuộc đọ sức quyết liệt, còn ba con cái đứng nhìn.

Con đực tơ mới lớn lên, như một con bò mộng lực lưỡng, lông bóng nhẫy đang độ sung sức của bốn tuổi đời, mang trên đầu một đôi sừng dày, chưa phát triển đầy đủ, nhưng nếu có kém chiều to rộng, thì lại có ưu thế là cứng và nhọn. Trong trận bão những ngày vừa qua, nó đã đưa cả bầy gồm ba con cái, một con một tuổi và nó là đầu đàn, đến trú trong khu rừng thông thích hợp này.

Tại đây, con đực thứ hai, già hơn, đã đến nhập đàn trong lúc đang đêm, nó cũng bị bão xua đuổi.

Con nai già, tuổi gấp bốn và nặng gấp đôi con nai tơ. Bộ gạc đồ sộ, dễ sợ, không cân đều, xòe ra như hai nhài quạt đầy mấu đủ nói lên tuổi tác của nó. Quả là một chiến sĩ lão thành đã từng vào ra trăm trận. Cho nên nó không ngần ngại giao chiến với tay địch thủ trẻ, để cướp đoạt vợ con và tổ ấm địch thủ. Từ lúc bình minh, hai đối thủ đã bao lần giao chiến. Mặt tuyết bị quần nát xung quanh lênh láng máu đỏ. Và mùi máu đang xông lên trước mũi Ca-dăng và Sói Xám, chúng nó hít lấy hít để. Những tiếng lạ lùng cuồn cuộn trong cuống họng, chúng hết liếm môi lại liếm mép.

Hai chiến sĩ đứng kia, trán cúi gằm, đầu giao sát vào nhau. Con nai già vẫn chưa thắng trận. Nó có ưu thế về kinh nghiệm chiến đấu, về trọng lượng, về sức khỏe già dặn và bộ gạc đồ sộ. Con nai tơ lại có cái thế tuổi trẻ và dẻo dai. Hông nó không phập phồng như hông con nai già mà lỗ mũi cứ phì phò, rồng huếch như hai miệng kèn đồng.



Rồi, như theo hiệu lệnh của một đấng vô hình, hai con vật lùi lại trên đấu trường để lấy thế, và cuộc chiến lại tiếp tục.

Chín trăm cân, vừa thịt vừa xương của con nai già, trong nháy mắt, lao vào đối thủ trẻ. Con này nhanh nhẹn vươn thẳng người lên và lần thứ hai mươi, hai bộ gạc lại giao nhau. Cách xa hàng nửa dặm còn có thể nghe được tiếng chan chát của những bộ sừng đồ sộ và những tiếng răng rắc tiếp theo.

Trong khi sức lực con đực già dường như giảm sút thì có thể nói sức lực con nai tơ càng chiến đấu càng tăng. Biết là cuộc chiến sắp kết thúc, nó càng quyết tâm, càng dốc sức và cố gắng.

Ca-dăng và Sói Xám bỗng nghe rắc một tiếng rất gọn, như khi ta bẻ cành cây bằng đầu gối. Lúc ấy là tháng hai, thời kỳ thú có sừng bắt đầu thay gạc, các con đực già trút gạc trước. Hoàn cảnh đó quyết định thắng bại.

Một bên gạc đồ sộ của con nai già long khỏi sọ và rơi xuống đấu trường lênh láng máu. Lát sau, mười phân sừng, sắc như một mũi dao lá trúc cắm phập vào vai nó. Hoảng loạn, con nai già mất hết cả hy vọng chiến thắng. Nó lùi dần, lùi dần, bốn chân lảo đảo, trong khi đối thủ thắng trận cứ xông xáo tiếp tục đâm xỉa vào cổ, vào vai nó, máu trào ra như suối.

Cuối cùng nó thoát ra được và quay lưng phóng như bay xuyên qua khu rừng. Con nai tơ nhìn đối thủ chạy trốn, không thèm rượt theo. Nó đứng hồi lâu lắc lắc cái đầu, hông phập phồng, mũi giãn rộng. Rồi nó thong thả quay lại với bầy nai cái, nai con, suốt thời gian đó vẫn không nhúc nhích.

Đối với kẻ chiến thắng và gia đình nó, Ca-dăng và Sói Xám run bần bật không dám động vào. Từ chỗ nấp chúng đã nhìn thấy trước mắt, trên chiến trường, thịt tươi máu đỏ, và một thèm muốn mãnh liệt xâm chiếm

chúng, thúc giục chúng phải nếm phải ăn kỳ được. Chúng rón rén lùi dần, lùi dần, rồi thèm khát như điên như dại, cắm đầu chạy theo con đường máu của con nai già để lại phía sau. Thèm đói cào xé ruột gan quá thể, Ca-dăng quên mất cả Sói Xám, vội lao trước theo vết nai, dãi dớt ròng ròng, mạch máu nóng như lửa, hai mắt đỏ ngầu muốn lòi ra khỏi đầu.

Nhưng Sói Xám không cần đến nó dẫn dắt nữa. Rà mũi theo dấu vết máu tươi, nó cứ chạy, cứ chạy, chạy mãi theo gót Ca-dăng, cũng nhanh như thể mắt không bị che kín trước ánh sáng trời.

Được quãng nửa dặm thì chúng đuổi kịp con nai già. Anh chàng dừng lại sau một lùm thụ hương và đứng sừng sững, bất động, giữa một vũng máu cứ loang rộng mãi trên mặt tuyết. Hai mạn sườn, phồng lên xọp xuống, tiếp tục phì phà phì phò. Cái đầu đồ sộ, thô kệch vì chỉ còn mỗi một sừng, gục xuống. Hai lỗ mũi máu chảy ròng ròng. Nhưng, dù kiệt sức như vậy, nó vẫn hùng tráng và một bầy sói, trong hoàn cảnh bình thường, cũng chưa chắc đã dám tấn công nó.

Ca-dăng không chút do dự. Nó rống lên một tiếng rất dữ tợn, nhảy tới, cắm luôn hàm răng vào lớp da dày trên cuống họng con nai khổng lồ. Rồi nó tuột xuống đất, lùi lại độ hai mươi bước, để lập tức tấn công tiếp.

Lần này con nai già, với cái gạc nhài quạt duy nhất, xốc được Ca-dăng, hất nó lên trời, qua đầu, rơi vật ra sau, gần chết.

Nhưng bao giờ Sói Xám cũng đến tiếp sức kịp thời. Nó đã bò đến phía sau con nai già và, tuy mù, đã ngoạm được vào nhượng chân kẻ địch vài hàng nanh sắc như dao.

Con vật giãy giụa vừa lắc vừa đạp thật khỏe cố buộc Sói Xám phải nhả ra. Nhưng Sói Xám vẫn bám chặt.

Trong khi ấy Ca-dăng tấn công từ một bên và cuối cùng khi con nai già giãy ra được thì cũng là để chịu thua trận thứ hai và tìm chỗ lẩn tránh khác.

Ca-dăng và Sói Xám, từ lúc này không hoài công liều lĩnh nữa, cứ bám sát phía sau con nai chỉ còn lê lết được thôi. Từ cuống họng và bên hông bị rách toạc máu chảy ròng ròng. Chân trái bị Sói Xám cắn đứt mất gân, nó khập khiễng một cách đau đớn.

Sau mười lăm phút, nó dừng lại, nhọc nhằn ngẩng cái đầu nặng nề lên và đưa mắt nhìn quanh một lượt. Rồi lại gục đầu xuống. Còn đâu viên chúa kiêu hùng của những vùng hoang vắng bao la, hai mươi năm chưa hề chiến bại. Toàn thân nó đổ xuống, và trong đôi mắt mờ dại đã biến mất vẻ thách thức.

Hơi thở của nó chỉ còn là một tiếng thở dốc nặng nề đứt quãng. Mũi sừng nhọn của con nai tơ đã xuyên vào đến tận phổi. Điều ấy, một tay thợ săn có chút ít kinh nghiệm hiểu ngay, nên Sói Xám cũng không lầm được. Cùng với Ca-dăng, nó cứ bước vòng quanh vị chúa Sơn Lâm cũ, chờ đợi thời cơ nó quỵ xuống.

Tuy vậy thời cơ đó không đến ngay tức khắc. Một lần, hai lần, mười lần, hai mươi lần, đôi bạn đói mềm vẫn vẽ mãi cái vòng háo hức. Ở giữa vòng, con nai mộng già cứ lấy mình làm trục xoay mãi, mắt nhìn theo hai địch thủ.

Đến giữa trưa, cái trò ấy vẫn tiếp diễn. Hai mươi vòng dưới chân Sói Xám và Ca-dăng đã thành một trăm hai trăm và hơn thế nữa. Do cái rét mỗi lúc một tăng cùng với mặt trời ngả bóng, cái vệt tròn, vạch ra và không ngừng nén chặt bởi tám cái chân của con chó sói và sói mù, trở thành như một lưỡi dao sáng loáng bằng băng đá, trong lúc đó máu con nai già cứ trào ra, trào ra, trào ra mãi.

Như biết bao trang khác không được người biết đến, đây là một trang đẫm máu của cuộc sống Sơn Lâm đang kết thúc; một cuộc đấu tranh qua đó kẻ yếu phải chết, để duy trì sự tồn tại của kẻ mạnh.

Đã đến cái giờ phút mà đứng giữa vòng chết, không khoan nhượng, kiên trì của Sói Xám và Ca-dăng, con nai già không quay nữa. Sói Xám và Ca-dăng hiểu ngay đó là đoạn kết thúc, cũng dừng lại, không bước vòng quanh nữa. Chúng rời khỏi vòng tuyết nén chặt, lùi lại một tí và nằm xuống chờ dưới một gốc thông thấp.

Con quái vật thua trận vẫn đứng rất lâu như trồng tại chỗ, rồi thong thả khuỵu dần, chân sau gập lại. Rồi, cuối cùng hộc lên một tiếng khản đặc, bị máu làm cho tắc nghẹn, nó đổ gục xuống.

Ca-dăng và sói mù lại dè dặt vẽ lại vòng tròn, thắt dần, thắt dần, để tiến tí một, tí một, đến gần nạn nhân. Khi đôi bạn đã vào sát, con nai mộng to cố vùng lên lần cuối cùng nhưng không nổi. Nó lại ngã vật xuống.

Sói Xám ngồi xuống hắt lên không trung vắng lạnh đang bị nạn đói hoành hành, một tiếng sủa chiến thắng não nùng.

Đối với nó và Ca-dăng những ngày đói khát thế là kết thúc.

XVI

TRANH ĂN

Sau cái chết của con nai, vừa đúng lúc để nó khỏi chết rét và chết đói, Ca-dăng kiệt quệ, nằm xoài ra trên mặt tuyết lai láng máu. Nó không còn đủ hơi sức để cho đôi hàm hoạt động nữa.

Sói Xám trái lại, với sức dẻo dai hơn hẳn của nòi giống, nhảy bổ vào cái xác to lớn và đã bắt đầu cắn xé điên cuồng vào lớp da dày ở cổ, để cho lòi lớp thịt nóng ra.

Xong việc, nó không ăn vội mà chạy đến bên Ca-dăng, vừa khẽ rên rỉ vừa lấy mõm hít hít và dùng vai đẩy bạn. Ca-dăng đứng lên cùng với Sói Xám đến bên chỗ thịt tươi; bấy giờ cả hai mới phè phỡn một bữa ăn ê hề.

Mãi đến lúc tia sáng nhợt nhạt cuối cùng của ngày phương bắc chìm vào bóng đêm, chúng mới rời khỏi đống mồi. Hai con no đến tận mõm và hai bên hông của chúng lại căng phình.

Gió đã yếu. Vài đám mây bập bềnh trong ngày, lúc này đã tan và ánh trăng lại vằng vặc soi sáng trời đêm.

Hòa vào ánh sáng thanh bình của trăng, chẳng mấy lúc ánh sáng run rẩy của bình minh phương bắc tỏa rộng trên trời, về hướng địa cực.

Tiếng rít đơn điệu tựa tiếng thép của xe trượt chạy trên nền tuyết, vẳng nhẹ đến tai Ca-dăng và Sói Xám đang ngủ mê mệt.

Thoạt nghe cái tiếng bí mật đó của bầu trời phương bắc, chúng thôi không ngủ, đứng ngay dậy nghi hoặc và giỏng tai cảnh giác.

Chúng thong thả đến bên đống mồi giết được. Chúng đã cùng nhau chiến đấu để hạ được nó và thừa biết nó thuộc về chúng là chỉ nhờ vào luật nanh vuốt. Đó là luật Sơn Lâm mà chúng phải chiến đấu để duy trì. Giá vào lúc săn đuổi dễ dàng thì chẳng phải bảo chúng đã đi tiếp con đường của chúng dưới ánh trăng sao. Nhưng bao ngày nhịn dài và bao đêm đói rét đã dạy cho chúng phải lo xa.

Nỗi lo sợ của chúng không phải không căn cứ. Lợi dụng cảnh đẹp thanh bình của trời đêm sau bao nhiêu đêm khủng khiếp thế, hàng nghìn, hàng vạn sinh vật đói khát của Sơn Lâm đều ra khỏi hang ổ để tìm miếng ăn. Trên một nghìn tám trăm dặm từ đông sang tây, trên hàng nghìn dặm từ nam lên bắc, từng đoàn những con vật gầy giơ xương, bụng lép kẹp, lên đường đi săn bắt, giữa đêm khuya vằng vặc.

Bản năng báo cho Ca-dăng và Sói Xám biết là cuộc săn bắt lớn này của tạo hóa đã bắt đầu, và không một phút nào chúng ngừng cảnh giới. Nằm nấp trong bụi rậm, chúng quan sát, Sói Xám liếm liếm đầu Ca-dăng.

Thình lình chúng giật mình và cơ bắp cứng lại. Một cái gì sống động đã đi qua gần chúng, một cái trông thấy được, mà Sói Xám không nghe thấy được, nhưng chúng thoáng nhận ra trong không khí.

Đấy là một con cú trắng to, bí mật như một bóng đen, không nắm được, và lặng lẽ như một bông tuyết, đã sà xuống trọng không trung.

Ca-dăng trông thấy con vật có cánh sà xuống trên vai con nai già. Nhanh như chớp, nó ra khỏi bụi rậm, có Sói Xám theo sau, và gừ lên một tiếng giận dữ, nhảy bổ vào tên trộm, mồm há hốc. Nhưng mõm nó đớp vào không khí. Nó nhảy quá xa, nên khi quay lại thì con cú đã bay mất.

Nó đi vòng quanh con nai, lông dựng cả lên như bàn chải, mắt mở to dữ tợn, gầm gừ với không gian bình thản. Hai hàm răng lập cập hướng về một kẻ thù vô hình, nó ngồi xuống trước con đường lênh láng máu mà khi đến đây để chết con nai đã để lại trong rừng. Bản năng bảo với nó rằng bọn trộm sẽ theo đó mà đến.

Đêm hôm ấy, chỗ nào cũng toàn chồn trắng, nhanh như cắt nhảy vòng dưới ánh trăng trong, y hệt những con chuột bạch. Chúng là những tên đầu tiên phát hiện

ra cái dải đỏ trải dài trên nền tuyết. Hung dữ và hám máu, chúng nhảy lần theo dấu vết, mềm mại và nhanh như cắt.

Một con cáo, cách đến một phần tư dặm, đánh hơi được mùi thịt sống do gió thổi tới, cũng lần đến. Từ một lỗ sâu, khoét giữa một cây khô một con mèo cá ngoi ra, bụng rỗng, đôi mắt nhỏ tròn như những viên tràng hạt, cũng lên đường, lần theo cái dải đỏ.

Vì ở gần hơn, nên nó đến trước. Ca-dăng lao ngay vào nó. Thế là tới tấp, cào, tát, gầm gừ, gào thét vì đau đớn, và con mèo cá chạy biến quên cả đói. Ca-dăng quay về với Sói Xám, mõm rách xước rớm máu. Sói Xám lại phải liếm hộ, trong khi Ca-dăng nằm vềnh tai nghe ngóng.

Con cáo nghe được tiếng động của các con thú đang quần nhau. Bình sinh không phải là một con thú dũng cảm trong chiến đấu mà chỉ thích cắn trộm, chỉ thích giết từ phía sau lưng để không bị nguy hiểm, vì vậy trong trường hợp bất lợi này nó đành quay lại đi kiếm mồi khác. Gặp một con cú đậu trên mặt đất, cáo nhảy vào vồ, và đành lòng với một nhúm thịt của con vật đầy lông này.

Nhưng Ca-dăng không tài nào ngăn cản nổi cuộc xâm lăng của bọn chồn trắng, lũ nhãi ranh ngoài vòng pháp luật của Sơn Lâm. Chúng có thể luồn qua chân người để tùy ý lọt đến tận chỗ có thịt và máu con nai già.

Ca-dăng lồng lộn đuổi chúng bên phải bên trái. Nhưng dưới ánh trăng, chúng giống như những ánh sáng chập chờn thoáng ẩn thoáng hiện hơn là những sinh vật. Chúng nhanh hơn Ca-dăng nên luôn luôn thoát khỏi. Chúng đào hào trong tuyết, đến tận dưới bụng con nai, để gặm nhấm, phè phỡn bằng thích. Chán nản, Ca-dăng cắn táp lung tung, và ngậm đầy một mõm tuyết.

Sói Xám bình thản ngồi, mặc cho Ca-dăng lồng lộn. Nó biết không có cách gì đối phó với lũ chồn trắng bé tí kia, và cho là có vất vả cũng bằng thừa. Cuối cùng Ca-dăng cũng hiểu ra điều đó, đành quay lại với Sói Xám, thở phì phò.

Một phần đêm trôi qua không xảy ra chuyện gì. Thỉnh thoảng từ xa vọng lại tiếng sủa của một con sói, hoặc để ngắt quãng cảnh yên tĩnh rùng rợn, có tiếng rúc của con cú trắng bị Ca-dăng đuổi đang từ trên một cây thông rì rầm phản đối.

Trăng treo giữa đỉnh đầu, trên khu rừng thưa, khi Sói Xám bắt đầu rục rịch. Nhìn thẳng vào con đường lênh láng máu, nó gầm gừ để báo hiệu cho Ca-dăng.

Tiếng Sói Xám gầm gừ dữ tợn đến nỗi Ca-dăng không nhớ đã có lần nào được nghe một tiếng tương tự từ ngày xảy ra cuộc chiến bi thảm trên Núi Mặt trời, nơi Sói Xám đã bị mù vì móng vuốt mèo rừng.

Ca-dăng thừa biết là một con mèo xám to đang đi trên con đường máu, nên nó vừa hít hít không khí vừa nhe nanh chuẩn bị nghênh chiến.

Nhưng đúng lúc ấy, cách quãng một dặm đường, bỗng vang lên một tiếng rất to của ác thú.

Đó là tiếng đứa con chính cống của Đồng Trắng bao la: Sói.

Ca-dăng và Sói Xám đứng lên vai sát vai. Tiếng sủa kia không phải là một lời đe dọa. Đó là tiếng kêu gào đói khát và là tiếng gọi của anh em.

Một sự chuyển biến diễn ra trong đầu óc đôi bạn. Ngoài cáo, mèo cá và lũ chồn trắng bé tí ra, ngoài tất cả những thú khác của Sơn Lâm ra, thì bầy sói hung dữ có quyền chung dự vào bữa no nê phè phỡn này. Mối tình đồng loại của Sói, đối với Ca-dăng và Sói Xám là cao hơn cả.

Sói Xám ngồi xuống và, như một tiếng kèn, gửi tới bầy anh em Sơn Lâm tiếng gọi chiến thắng, báo cho chúng biết là đầu con đường đỏ một bữa tiệc lớn đã sẵn sàng chờ đón chúng.

Nghe hai loạt vang vọng đó con mèo xám to đang rình mò quanh khu rừng thưa hoảng sợ, cúp tai, bò xa dần và biến mất vào khu rừng sâu đang gội tắm ánh trăng.

XVII

CHIẾN ĐẤU

Ca-dăng và Sói Xám ngồi xuống, chờ đợi.

Năm phút trôi qua, rồi mười phút, mười lăm phút, Sói Xám bắt đầu lo ngại. Không một tiếng nào đáp lại nó. Một lần nữa nó lại rống lên sang sảng và trong khi Ca-dăng run sợ, thì nó nghe ngóng không khí yên lặng. Tại sao bầy sói không đáp lại từ xa như thường lệ?

Nhưng gần như cùng lúc ấy, mũi nó bỗng giãn rộng ra. Những kẻ nó gọi đã kia rồi.

Ca-dăng trông thấy một bóng dáng đang dần dần rõ nét dưới ánh trăng, cuối khu rừng thưa. Rồi một bóng thứ hai, lại một bóng nữa, đến khi có tất cả năm bóng tiến đến, đầu cúi gằm, ngửi ngửi con đường đỏ.

Chúng dừng lại cách độ ba mươi thước và đứng im. Điều kỳ lạ, là Ca-dăng thấy Sói Xám lùi lại. Nó thấy bạn cúp tai xuống, nhe nanh ra, và trong cổ họng có tiếng gầm gừ thù địch.

Tại sao thế? Tại sao lúc này bạn lại phải thủ thế, trước mặt những người anh em cùng loài, mà chính bạn đã gọi đến cùng ăn.

Bất chấp những dấu hiệu cảnh cáo của bạn, Ca-dăng cứ bước nhè nhẹ, đầu ngẩng cao, lông lưng dựng đứng về phía những con mới đến. Trái với Sói Xám, nó đánh hơi và thấy có cảm tình với chúng.

Nó dừng cách bầy kia độ hai mươi bước. Bọn này ngồi xuống trên tuyết.

Đuôi Ca-dăng bắt đầu phe phẩy, khi một con trong bầy thú đứng phắt lên, đến gần nó. Các con khác cũng làm theo và chỉ lát sau Ca-dăng đã đứng giữa nhóm. Chúng hít đi hít lại người nhau, với mọi dấu hiệu thích thú. Bầy thú mới đến không phải là sói, mà là chó.

Ở một cái chòi hẻo lánh nào đó giữa cảnh hoang vu băng giá, chủ của chúng đã chết. Thế là chúng lang thang giữa lòng Sơn Lâm.

Chúng vẫn còn mang dấu vết của đai cương xe trượt mà chúng bị đóng thắng vào. Quanh cổ chúng là những chiếc vòng cổ bằng da nai. Trên mạn sườn trầy da, lông bị mòn trụi, và một con trong bọn còn kéo theo một cái càng xe gãy, dài đến gần một thước. Gần như chết đói, chúng gầy kinh khủng. Mắt chúng sáng quắc, đỏ ngầu trong những hố mắt rỗng.

Thân ái, Ca-dăng thong thả chạy trước và dẫn chúng đến trước cái xác con nai già. Rồi quay lại với Sói Xám nó tự hào, thỏa mãn, ngồi bên cạnh bạn, lắng nghe tiếng hàm nhai của lũ chết đói đáng thương đang phè phỡn. Thấy Sói Xám hình như vẫn lo ngại, nó thè lưỡi vuốt ve bạn để bạn yên tâm là mọi sự đều tốt đẹp .Ăn xong, bầy chó đến với Ca-dăng và Sói Xám, để thắt chặt thêm quan hệ. Chúng có vẻ quan tâm đến Sói mù hơn. Thái độ thân thiện đó làm Ca-dăng không vừa ý nên nó bắt đầu theo dõi sát lũ chó tráo trở đó.

Trong bầy chó có một con thật dễ sợ. Đây là con kéo theo cái càng gãy. Nó đưa mũi đến gần mũi Sói Xám và chạm vào. Để cảnh cáo, Ca-dăng rống lên một

tiếng đanh gọn. Con chó lùi lại, và cả hai qua đầu Sói mù, đều nhe hết cả nanh ra với nhau. Đó là lời thách thức của Giống Đực.

Con hơ-xki to là đầu đàn. Chưa một con chó nào khác dám đương đầu với nó. Nó nghĩ rằng đứng trước mặt nó, Ca-dăng cũng run sợ, cúp đuôi, chạy trốn, như những con khác.

Nó tỏ vẻ ngạc nhiên thấy hoàn toàn không phải thế. Trái lại, Ca-dăng đã sẵn sàng nhảy qua mình Sói Xám và giao chiến ngay tức khắc. Con chó to lẳng xa, gầm gừ, trút giận lên một còn bạn, hùng hổ đớp vào sườn nó.

Tuy không để lộ tí gì, Sói Xám hiểu rõ sự việc đang diễn biến. Nó đứng sát vào Ca-dăng, cố tìm cách giục bạn là cả hai phải lánh xa. Thực tế, nó biết là muốn thế nào cuộc chiến đấu cũng rất nguy hiểm và nó sợ cho bạn đường của nó.

Ca-dăng đáp lại bằng một tiếng gầm gừ như sấm cuộn trong cuống họng. Nó liếm liếm đôi mắt mù của Sói Xám và nằm xuống bên cạnh, mặt đối mặt với bầy chó lạ.

Trên trời, trăng xuống dần và cuối cùng khuất về phía tây, sau các ngọn thông. Rồi đến lượt các ngôi sao cứ mờ tắt dần để nhường chỗ cho bình minh ảm đạm, lạnh lẽo của miền Bắc Địa.

Trong ánh bình minh đó, Ca-dăng trông thấy con chó to đứng dậy khỏi cái hố nó đào trong tuyết và tiến về chỗ còn lại của con nai.

Ca-dăng lập tức đứng lên và cũng tiến tới chỗ cái xác bị xé nát, đầu cúi gằm, lông trên lưng dựng lên.

Con hơ-xki to làm ra vẻ tránh xa vài bước nhường chỗ cho Ca-dăng. Con chó sói cắn vào đống thịt đông cứng. Nó không đói. Nhưng qua đó nó muốn tỏ rõ quyền của nó về chỗ thịt, quyền ưu tiên trên hết của nó.

Trong khi nó cắn vào cổ con nai và có vẻ như quên Sói Xám, thì con hơ-xki lùi lại phía sau, lẳng lặng như một cái bóng, lần đến phía con sói cái. Sói Xám đáp lại bằng cách cắm sâu nanh vào vai con chó.

Một vệt dài xám, lặng lẽ, khủng khiếp vút qua ánh chập chờn của bình minh. Đấy là Ca-dăng nhảy tới. Không gầm gừ, không sủa, nó nhảy vào con hơ-xki và, loáng sau, cả hai đã quấn lấy nhau, trong một cuộc đọ sức không đội trời chung. Bốn con chó kia chạy tới, đứng im cách hai đấu thủ chừng mười hai bước, chờ đợi kết quả của trận chiến. Sói Xám vẫn nằm trên mặt đất.

Đây là một trận chiến ngắn gọn và quyết liệt.

Cả con hơ-xki khổng lồ và con chó sói đều sôi sục căm thù như nhau. Hai con thay nhau giành ưu thế. Lúc thì con này, lúc thì con kia, đứng thẳng hoặc ngã lăn ra đất. Cuộc chiến đấu diễn biến nhanh đến nỗi bốn con chó khán giả không còn phân biệt ra sao nữa. Mỗi lần thấy Ca-dăng hay con hơ-xki ngã ngửa, chúng lại run lên muốn nhảy ngay lên người nó, như thường lệ, để xé xác. Nhưng chúng do dự và sợ hãi, lại đành thôi, vì quyết định cuối cùng bấp bênh quá.

Từ trước đến nay con chó nhà chưa hề thua một trận nào. Nó thừa hưởng được của ông cha một thân hình to lớn kinh khủng và một cái hàm có thể cắn nát đầu một con chó bình thường. Nhưng ở Ca-dăng nó thấy có cả chó, cả sói, có cả hai lối chiến đấu khác nhau và ưu tú nhất ở mỗi giống. Cả hai con, cuối cùng, lại vừa mới phục hồi lại sức lực bằng máu thịt của con nai già.

Hai con quấn chặt lấy nhau, Ca-dăng cắn vai con chó, con chó giữ chặt cổ Ca-dăng cố tìm mạch máu cổ. Rồi chúng lại nhả nhau ra, lùi lại để tấn công nữa. Bốn

con chó khẽ tiến lên, cảnh giác, mắt nhìn chằm chằm, mõm há hốc, chờ đợi cuộc quần nhau kết thúc.

Vận dụng lại chiến thuật ưa thích, Ca-dăng liền đi vòng quanh địch thủ như nó với Sói Xám đã cùng làm quanh con nai già. Con chó nhà có vẻ rất hoang mang. Nó xoay mình một cách vất vả, hai tai cụp xuống và khập khiễng bên vai gãy.

Lúc này Ca-dăng đã lại hoàn toàn bình tĩnh, sáng suốt và, tuy bị mất máu nhiều, nó đã trở lại khôn ngoan và tự chủ. Nó đã vẽ quanh con chó to năm lần cái vòng chết. Rồi thình lình, nhanh như tên bắn, nó lao thẳng vào hông địch thủ với toàn bộ trọng lượng của nó để vật ngã kẻ thù.

Cú thúc mạnh đến nỗi con chó nhà lăn ra, giơ bốn cẳng lên trời. Thế là bốn con chó, hợp thành một thứ tòa án không khoan nhượng cùng tuyên án tử hình con hơ-xki, chồm lên mình nó để xé xác.

Tất cả căm hờn tích tụ suốt bao năm tháng đối với con đầu đàn hung hăng, nanh dài, quen áp bức đàn em dưới lớp đai cương, giờ đây được tự do trút ra và, trong nháy mắt, con hơ-xki đã bị xé thành từng mảnh.

Ca-dăng kiêu hãnh đến đứng bên cạnh Sói Xám từ nãy vẫn để bạn chiến đấu một mình. Nó mừng rỡ khẽ thút thít, âu yếm gác đầu lên cổ người bạn chiến thắng. Đây là lần thứ hai vì nó Ca-dăng phải chiến đấu một mất một còn, cả hai lần Ca-dăng đều thắng.

Và tâm hồn Sói Xám, nếu nó có một tâm hồn, hướng lên nền trời xám lạnh để tỏ lòng biết ơn, trong khi ngước đôi mắt mù về phía bình minh mờ mịt, nó lắng nghe tiếng thịt tiếng xương của kẻ thù kêu răng rắc dưới những hàm răng của bốn con chó, kẻ thù mà vị chúa tể của nó đã quật ngã.

XVIII

NGÀY HỘI SƠN LÂM

Suốt ba ngày ba đêm, Ca-dăng và Sói Xám sống trên đống thịt lạnh giá của con nai già, nằm canh gác ngay cạnh cùng với bốn con chó đã chấp nhận Ca-dăng làm đầu đàn.

Sói Xám chẳng thiết gì đến cái xã hội cộng đồng đó. Nó chỉ thích được một mình với bạn, và đã nhiều lần cố lôi kéo Ca-dăng vào rừng với nó. Nhưng đối với súc vật cũng vậy, tham vọng dẫn đầu bao giờ cũng mạnh, và không phải không thích thú khi tìm thấy lại cái uy quyền xưa kia và cái thời kỳ đã quên lãng mà nó được dẫn đầu lũ chó kéo xe.

Trong lúc ấy, thời tiết mỗi lúc một dịu và có thể săn mồi như thường lệ.

Đêm hôm thứ tư Ca-dăng lại hăm hở lên đường dẫn đầu bốn con chó. Lần đầu tiên nó bỏ rơi phía sau người bạn mù. Một con hoẵng non bị phát hiện và đuổi sát. Ca-dăng nhảy vào cổ nó và cắn chết. Trước khi nó ăn lũ chó đều không dám tự tiện nếm vào miếng mồi chung. Ca-dăng, đấng chúa tể oai hùng, chỉ khẽ gừ là bọn chúng phải lùi ngay. Chỉ trông thấy nó nhe nanh, cả bọn đều run rẩy nằm ép bụng dán xuống tuyết.

Nửa giờ sau, Sói Xám mới đến, buồn bã, đầu cúi gằm, tai cụp xuống. Nó hầu như không nếm vào con hoẵng. Đôi mắt mù của nó có vẻ van lơn Ca-dăng đừng bỏ nó, hãy xa rời bọn mới len lỏi đến kia, để cùng nó sống lại cuộc đời cô độc trước đây.

Bao nhiêu khẩn khoản của nó đều vô hiệu vì ba phần tư chó trong người Ca-dăng khiến nó thấy sung sướng được trở lại giữa lòng những anh em đồng máu huyết, mà nó đã chung sống bao năm. Nó học căm ghét con

người, chứ không hề căm ghét chó. Một ảnh hưởng khác giờ đây đang cân bằng với ảnh hưởng của Sói Xám.

Hai tuần lễ trôi qua như thế. Nóng ngày càng tăng, nhiệt kế tiếp tục lên và trên đất tuyết bắt đầu tan.

Bầy nho nhỏ đó vẫn đi về phía đông và phía nam. Ca-dặng và lũ chó biết rằng phương đó có xã hội văn minh, mà chúng luôn luôn ao ước được thấy lại. Con người cũng ở hướng đó. Cuộc sống Sơn Lâm của chúng cũng chưa lấy gì làm lâu để sức cám dỗ của quá khứ không còn ảnh hưởng đến chúng.

Thế là sáu con vật đến gần một trạm tiền tiêu hẻo lánh của vịnh Hớt-xân. Chúng đang chạy trên một dải núi cao bỗng dừng lại. Có một người đang phát lên cái tiếng lanh lảnh mà Ca-dăng và bốn con chó rất quen nghe : « Cu-sơ ! Cu-sơ ! Cu-sơ ! ». Quả thực, phía dưới kia chúng trông thấy trên cánh đồng trống trải, một đoàn sáu con chó đang kéo một cái xe. Một người chạy phía sau, kích thích chúng bằng cái tiếng « Cu-sơ ! Cu-sơ ! Cu-sơ ! » lặp đi lặp lại.

Bốn con chó hơ-xki và Ca-dăng run lên, do dự, còn Sói Xám thì bò phía sau. Khi chiếc xe đi khuất, chúng lần xuống chỗ vết xe vừa để lại và đánh hơi, vẻ hết sức xúc động.

Chúng lần theo vết xe suốt gần nửa dặm cùng với Sói Xám. Lo ngại trước một trò táo bạo như vậy, Sói Xám khôn ngoan chạy hơi tách ra một ít. Mùi người khiến nó bực dọc một cách khó tả, và chỉ vì quấn quít Ca-dăng mà nó không đành tâm lần trốn đi xa.

Rồi Ca-dăng đứng lại không theo vết xe nữa khiến Sói Xám mừng quá. Phần tư sói trong nó lại trỗi dậy bảo nó phải cảnh giác. Theo dấu hiệu của nó, toàn đoàn đi vào khu rừng cạnh đấy. Khắp nơi tuyết tan và, cùng với mùa xuân, vùng Sơn Lâm cũng đang vắng dần bóng người đã sống ở đây suốt mùa đông. Trên hàng trăm

dặm vòng quanh bầy thú, chỉ thấy cánh bẫy thú và thợ săn rút về thương điếm, đem theo số da thú thu hoạch được. Vết xe của họ chi chít như một màng lưới xung quanh bầy thú lang thang. Cuối cùng chúng đến cách trạm độ ba mươi dặm.

Và trong lúc Sói mù mỗi ngày một lồng lộn sợ tai họa con người thì Ca-dăng không thể nhịn được nữa, chỉ muốn về với những đao phủ cũ của nó. Trong không khí nó đánh hơi được cái mùi cay cay của lửa trại. Suốt đêm nó nghe thấy câu được câu mất những bài hát mang tính chất rừng rú, kèm theo là những tiếng sủa, tiếng cắn nhau của những bầy chó. Một hôm nó nghe rất gần tiếng cười của một người, và tiếng sủa sung sướng của bầy chó được người kia vứt cho cỗ phần cá khô hàng ngày. Cứ từng dặm một, Ca-dăng đến gần trạm, còn Sói Xám thì cảm thấy đã sắp đến giờ phút mà tiếng gọi cuối cùng, mạnh hơn mọi tiếng khác, sẽ bắt mất của nó người bạn đường.

Trong chi nhánh của Công ty Vịnh Hơt-xân đang rất ồn ào nhộn nhịp. Đây là những ngày thanh toán cho những người săn bẫy thú, những ngày nhìn thấy lời lãi, những ngày vui chơi. Những ngày Sơn Lâm đưa kho lông thú đến, để gửi tiếp về Luân Đôn, về Pa-ri và về các thủ đô khác của châu Âu.

Và năm nay, trong việc tập hợp tất cả mọi người của Sơn Lâm, có thêm một điều đáng chú ý hơn, hồi hộp hơn thường lệ. Tử thần Đỏ đã đi qua và mãi đến bây giờ, do có mặt hay vắng mặt, người ta mới nắm được số lượng người sống sót hoặc đã chết.

Những người thợ săn da đỏ và những người lai phía Nam đến trước nhất cùng với những bầy chó tạp chủng của họ, mà họ kiếm được ở dọc biên giới xã hội văn minh.

Tiếp theo họ là cánh thợ săn các vùng nghèo nàn miền tây. Họ đưa đến những kho da nai miền bắc và cáo trắng, do một đội quân chó ngao Mắc-ken-đi kéo, loại chó chân to, đùi to, kéo khỏe như ngựa và sủa ẵng ẵng như những con chó Nhật Bản bị quất, mỗi khi bị lũ chó hơ-xki và chó e-xki-mô tấn công. Chó La-bra-đo, dữ tợn và đáng sợ nhất, chỉ có cái chết mới thắng nổi chúng, từ những vùng phía Bắc Vịnh Hơt-xân đến. Chó Ma-lơ-muýt to lớn lông sẫm của vùng A-ta-ba-xca, và chó E-xki-mô lông vàng, hoặc xám, nếu những người chủ bé nhỏ đen bóng của chúng nhanh nhẹn thế nào thì chúng khi cắn xé cũng lanh lẹ chẳng kém.

Tất cả những bầy chó này đến là thế nào cũng nhảy vào nhau, gầm gừ, cũng sủa, cũng đớp, cũng cắn. Cuộc chiến đấu bằng nanh không lúc nào ngớt.

Các cuộc quần nhau giữa các bầy chó đến từ khắp nơi bắt đầu từ lúc rạng đông khi các xe trượt vừa đến trạm, rồi tiếp tục suốt cả ngày và, buổi tối, quanh các đống lửa trại. Trên mặt tuyết tan chỗ nào cũng lênh láng máu.

Trong những cuộc chiến ban ngày và ban đêm, bị đau nhất là bọn chó tạp chủng phía Nam, thuộc hoặc lai giống ma-tanh, đa-noa, và chó chăn cừu, là bọn chó hao, nặng và chậm của vùng Mắc-ken-đi.

Khi tuyết tan đến mức xe trượt hoàn toàn không lướt được nữa, và không còn hy vọng thấy thêm người nào nữa, Uy-li-am, nhân viên của chi nhánh, có thể lập danh sách chính thức những người vắng mặt. Anh xóa bỏ tài khoản của họ trong sổ vì biết chắc những người ấy đã bị Tử thần Đỏ quét rồi.

Quãng một trăm đống lửa trại bốc khói xung quanh trạm. Vợ con cánh thợ săn — phần đông họ đều đưa vợ con theo — tíu tít đi đi lại lại giữa các lều và các đống lửa.

Nhưng ầm ĩ nhất, nhộn nhịp nhất là đêm Đại Hội. Suốt bao tuần, bao tháng, đàn ông, đàn bà, trẻ con, của rừng núi và đồng bằng, da trắng, da đỏ, cho đến cả những người E-xki-mô thấp bé hằng mơ ước trong những chòi lạnh lẽo của họ, đều chờ đợi giờ phút vui nhộn này, cái đêm điên cuồng này, vì nó làm cho cuộc sống có được một sức lôi cuốn nào đó. Chính Công ty đứng lên tổ chức đại hội cho tất cả những người làm cộng hoặc khách hàng của nó.

Năm ấy hơn hẳn mọi năm trước, để xua tan những kỷ niệm buồn bã về Tử thần Đỏ, Uy-li-am buộc phải tỏ ra rộng rãi. Y nhờ cánh thợ săn thịt bốn con nai to miền bắc, trên cánh rừng thưa bao quanh chi nhánh, y cho chất những đống củi khô thật to. Một cành thông bóc sạch vỏ, nhẵn nhụi, dùng làm xiên, gác lên trên những chạc thông cao độ ba mét. Có bốn cái xiên như thế, và mỗi cái đâm suốt cả một con nai đang quay vàng trên lửa. Lửa được đốt lên vào giờ phút hoàng hôn và người đại diện đích thân cất tiếng hát *Bài ca Nai Bắc Cực*, nổi tiếng khắp miền Bắc Địa.

Kìa con nai béo!
Kìa chú nai to!
Thịt nai chín vàng
Da nai giòn tan
Giữa khoảng thinh không
Dưới bầu trời lộng
Con nai to béo
Con nai trắng ngần.

— Nào bây giờ đến các bạn! — y gào lên — Các bạn hãy đồng thanh hát lên! »

Thế là, vùng khỏi cái im lặng từ lâu đè nặng lên người họ trong chốn Sơn Lâm, đàn ông, đàn bà, con trẻ cùng cất tiếng hát vang với một niềm hân hoan dậm dật, rừng rú, tung nở đến tận trời xanh. Đồng thời,

nắm tay nhau, họ mở đầu điệu nhảy Vòng Lớn xung quanh bốn cái xiên đang thơm lừng giữa đám lửa rừng rực.

Tiếng hò rẹo như sấm động đó vang vọng tứ phía, lan xa đến hàng mấy dặm. Ca-dăng, Sói Xám và lũ chó vô chủ ngoài vòng pháp luật cùng đi, đều nghe được tiếng sấm đó. Và chẳng mấy lúc, hòa vào tiếng người, lại có thêm tiếng sủa xa xa của lũ chó, do điệu vũ nhạc điên loạn kích thích.

Lũ bạn đồng hành của Sói Xám và Ca-dăng không đứng được yên chỗ. Chúng vểnh tai về hướng đang có tiếng hò reo như sấm và rên rỉ đến thảm hại.

Ca-dăng cũng không kém phần xúc động. Nó lại bắt đầu giở cái trò quen thuộc, cố lôi kéo Sói Xám đi theo. Tất nhiên lúc nào nó cũng thất bại vì Sói Xám lùi lại nhe nanh ra.

Ca-dăng liền quay về với bốn con chó. Vừa lúc ấy, một cơn gió mang đến rõ hơn âm vang của đêm Hội Sơn Lâm và tất cả những gì nhộn nhịp sôi nổi của nó. Bốn con chó, quên mất uy quyền của Ca-dăng, không cưỡng nổi tiếng gọi của người nữa. Cúi đầu, cụp tai, chúng phi một mạch như những bóng đen, theo hướng tiếng hò reo. Ca-dăng vẫn do dự. Nó cố thúc đẩy Sói Xám, lúc này nằm ẹp trong bụi rậm, nên theo nó. Nhưng Sói Xám không nhúc nhích. Cùng với bạn, Sói Xám có thể đương đầu với cả khói lửa. Nhưng với con người thì nhất định không.

Sói mù bỗng nghe tiếng chân bước vội trên đám lá khô. Lát sau, biết Ca-dăng đã đi xa, nó đành ra khỏi bụi rậm và cất tiếng thổn thức thật to.

Ca-dăng cũng nghe tiếng than thở của bạn, nhưng không quay lại. Tiếng gọi kia mạnh hơn. Bốn con chó chạy trước đã khá xa, nó phải phóng thật nhanh, cố đuổi cho kịp.

Nó đã hơi bình tĩnh, chạy chậm chậm và lát sau đứng lại. Cách không đầy một dặm trước mặt có thể nhìn thấy những đống lửa to đang bùng bùng làm đỏ rực đêm dày và phản chiếu trên nền trời rộng. Nó ngoảnh nhìn phía sau, như ước mong Sói Xám xuất hiện. Chờ đợi mấy phút, nó lại chạy tiếp.

Chẳng mấy lúc nó gặp dấu vết của một trong bốn con nai đang quay kia, bị người ta kéo lết mấy hôm trước. Ca-dăng lần theo và đến bên rặng cây bao quanh khu rừng thưa, nơi dựng trụ sở thương điếm.

Trước mặt nó điệu Vòng Lớn đang tiếp diễn say sưa cuồng loạn.

Có thể tưởng đây là một trại điên. Tiếng ồn ào thật khủng khiếp. Tiếng hát trầm khàn của đàn ông, tiếng the thé của đàn bà, trẻ con, tiếng giậm chân và tiếng cười của toàn thể, tất cả đệm thêm tiếng sủa thạ hồ của hàng trăm con chó. Ca-dăng nghe điếc cả tai. Nhưng nó háo hức muốn gia nhập ngay vào cuộc hòa tấu ma quỉ kia. Nấp trong bóng tối một cây thông, nó vẫn phải cố nén rạo rực, hai cánh mũi phập phồng trước mùi thơm ngào ngạt của những con nai vừa chín vàng. Bản năng dè dặt của sói mà Sói Xám đã truyền lại cho nó, đang đấu tranh trong nó một lần cuối cùng.

Bỗng cuộc nhảy vòng dừng lại, tiếng hát im bặt. Cánh đàn ông dùng cọc gỗ dài, rút khỏi xiên mấy cái xác nai to mỡ nhỏ ròng ròng, và đặt chúng xuống mặt đất.

Thế là tất cả thực khách đều nhốn nháo ùa vào, rút dao nhỏ, dao to ra, sáng loáng. Và phía sau vòng người là vòng tròn của chó xúm xít vào gầm gừ, sủa rống. Lần này Ca-dăng không ghìm được nữa. Rời khỏi gốc thông, nó băng mình vào khu đất trống.

Vừa lúc nó đến, nhanh như chớp, thì độ mươi mười hai người của thương điếm tay cầm roi da dài, bắt đầu xua lùi bầy thú. Một ngọn roi quất xuống, khủng khiếp



như cắt như xé, vào vai một con chó E-xki-mô, ngay bên cạnh Ca-dăng. Con chó tức giận, táp vào ngọn roi, nhưng hàng nanh của nó lại bập vào lưng Ca-dăng. Ca-dăng trả miếng luôn và, trong chớp mắt, cả hai con đều nhe nanh há mõm với nhau. Giây lát sau con chó E-xki-mô đã lăn ra đất bị Ca-dăng ngoạm vào cổ.

Đám đàn ông nhảy tới, chửi rủa văng tục. Roi da vung lên bôm bốp, giáng xuống tới tấp như dao. Ca-dăng nằm trên địch thủ nên bị đau rát hơn. Thế là ký ức tàn bạo về những ngày quá khứ bỗng trỗi dậy, con người là bạo chúa của nó. Nó gầm lên và thong thả nhả ra.

Vừa ngẳng đầu lên, nó thấy ngay một người rời khỏi đám đông, tay cầm dùi gỗ, vì bắt chước gương trên tất cả bầy chó đã nhảy xổ vào nhau.

Cái dùi gỗ giáng rất mạnh xuống lưng Ca-dăng, quật nó lăn ra đất và đang vung lên lần nữa. Phía sau cái gậy to tướng là một bộ mặt gân guốc, dữ tợn, rực đỏ ánh lửa.

Chính một bộ mặt như thế trước đây đã đầy Ca-dăng về với Sơn Lâm. Cái dùi gỗ vừa hạ xuống thì nó vùng lùi lại để tránh, nhe hết hàm nanh sắc trắng nhởn như dao ra. Lần thứ ba, cái dùi gỗ lại vung lên. Ca-dăng nhảy tới, táp vào cánh tay người kia, rạch một đường đến tận bàn tay.

— Ái a! — Người kia rống lên.

Trong bóng đêm, Ca-dăng nhận thấy lấp lánh một nòng súng. Nhưng nó đã phóng về phía rừng sâu. Một tiếng nổ vang lên. Một vật gì như than hồng lướt trên mạn sườn con vật chạy trốn.

Được một quãng khá xa, yên trí là không bị đuổi theo, con chó sói mới thôi không chạy nữa và liếm liếm cái vạch rát bỏng do viên đạn cày trên sườn, làm cháy cả lông và lấy mất một mảnh da. Sói Xám vẫn chờ nó ở chỗ cũ. Mừng quýnh, Sói Xám lao tới với nó. Một lần nữa, con người đã đầy bạn đường về với Sói Xám.

XIX

CON TRAI CỦA CA-DĂNG

Vai kề vai, đôi bạn lại chạy về hướng tây bắc, trong khi tiếng hò reo ầm ào phía sau tắt dần.

Sau nhiều ngày hết chạy lại nghỉ, chúng trở về đến chỗ đầm lầy, nơi chúng đã trú ngụ suốt thời gian nạn đói và trước khi gặp bầy chó hoang.

Mặt đất đã một thời gian giá cứng và bị tuyết phủ dày. Hôm nay vừng ô chói lọi trên bầu trời ấm, trong toàn bộ cảnh rực rỡ của mùa xuân. Khắp nơi băng đá nứt nẻ, lở vụn, tuyết tan, thêm vô vàn những dòng nước cuồn cuộn trên mặt đất. Khắp nơi chỉ thấy băng tan tuyết chảy và cảnh suy tàn của mùa đông, trước những ngọn núi tái hiện và những cây cối chớm nảy mầm xanh. Và cái ánh huy hoàng lạnh lẽo của bình minh phương bắc, từng soi sáng bao đêm qua, đã đẩy lùi xa, xa mãi, cái vinh quang tàn lụi của mình về phía địa cực.

Những cây phong căng phồng mầm non, sẵn sàng nảy lộc và không gian ngát đượm mùi thơm ngào ngạt của thông, trám hương, và của bá hương. Nơi mà sáu tuần lễ trước đây nạn đói và tử thần ngự trị, thì nay Ca-dăng và Sói Xám tha hồ hít thở mùi đất và lắng nghe tất cả những tiếng đập của cuộc sống đổi mới.

Trên đầu chúng một đôi chim nai[1] mới kết đôi bay lượn và hót mừng chúng. Một con cà cưỡng đang rỉa lông dưới ánh nắng xuân. Xa xa có tiếng vó nặng nề đạp gãy răng rắc những cành con rải đầy mặt đất. Chúng đánh hơi được cả mùi một con gấu mẹ, đang

---

1. Chim nai có thói quen đậu trên lưng nai để bắt rận cho chúng.

hì hục kéo những cành phong có nhiều lộc mà lũ gấu con rất ưa thích. Sói Xám không ngừng cọ cọ cái đầu mù vào đầu Ca-dăng. Nó chẳng thiết gì săn. Mùi nai miền bắc, mùi gấu mẹ cũng không làm trỗi dậy nỗi bản năng hiếu chiến của nó.

Đôi bạn đến trước cái cây rỗng đã từng là chỗ trú ngụ của chúng. Ca-dăng nhận ra ngay và Sói Xám cũng ngửi thấy.

Mặt đất ở đây hơi được bồi cao, không bị nước tuyết tan phủ ngập. Nhiều nơi khác của đầm lầy đều lấp lánh như gương. Nhưng một dòng nước nhỏ chảy quanh và cô lập hoàn toàn gốc cây ra.

Trong khi Sói Xám vểnh tai nghe tiếng róc rách thì Ca-dăng nhìn bên phải bên trái để tìm lối lội qua. Không có chỗ nào cả, nhưng một cây bá hương to đổ nằm ngang dòng nước tạo thành một cái cầu. Nó bước lên thân cây, và Sói Xám, sau một lúc do dự, cũng theo nó.

Thế là cả hai đến được chỗ trú cũ. Chúng dè dặt ngửi hít cửa vào và, thấy không có gì bất thường, chúng liền quyết định chui vào. Sói Xám buông mình nằm xuống ngay trong góc tối nhất của cái ổ cũ. Ca-dăng đến bên bạn để liếm vào đầu tỏ dấu thỏa mãn. Sau đó nó chuẩn bị ra ngoài để đi kiếm ít mồi.

Ca-dăng vừa ra đến cửa bỗng có mùi của một vật sống đập vào mũi. Nó co dúm chân lại và lông dựng hết lên.

Chưa đầy hai phút sau, có tiếng the thé như tiếng trẻ nhỏ và một con nhím xuất hiện. Anh chàng cũng đang đi tìm một chỗ ở và, mắt dán sát tận đất, không nhìn phía trước, nó đi thẳng đến cây bá hương.

Ca-dăng thừa biết nhím khi không bị tấn công là giống vật lành nhất. Nó không nghĩ rằng chỉ cần gừ khẽ một tiếng là đủ đẩy lùi, nhanh và ngoan ngoãn, con

vật hiền từ ba hoa, chí chóe, lúc nào cũng độc thoại ấy. Nó chỉ thấy đấy là một tên khó chịu, đến quấy rầy nó và Sói Xám. Tóm lại, nó đang lúc bực mình, thế là nó khinh thường nhảy xổ vào con nhím.

Kết quả cuộc tấn công đó là một tràng chiêm chiếp thút thít, eng éc, mỗi lúc một to dần, rồi đáp lại là một cung điệu sủa rống điên loạn.

Sói Xám lao ra khỏi hốc cây, trong lúc con nhím đã nhanh chóng co dúm lại thành một quả cầu tua tủa những chông, còn Ca-dăng đứng cách đấy mấy bước thì đang điên cuồng lồng lộn chịu đựng những nỗi đau đớn, nhức buốt nhất mà một con thú sống ở rừng núi có thể nếm được.

Mõm nó, miệng nó giống hệt một cái gối cắm kim. Nó lăn ra đất, đào bới trong đất mùn một cái lỗ to, xòe hết móng ra tát tới tấp vào những cái chông đang xuyên qua da thịt. Rồi như con mèo rừng trước đây trên dải cát, như tất cả mọi con vật đụng chạm quá gần với anh bạn nhím, nó chợt vùng dậy, chạy quanh cái đảo nhỏ, vừa lồng lộn vừa sủa ăng ẳng.

Không khó khăn gì, Sói mù đoán ngay được sự việc đang xảy ra. Nó không hốt hoảng quá mức và có lẽ — ai biết những ý nghĩ gì có thể xảy ra trong đầu óc súc vật — trong thâm tâm, nó còn thích thú về cái chuyện xảy đến với anh bạn đường dại dột, mà nó đang nghe và đang hình dung được những trò nhảy nhót lố bịch.

Nhưng vì không thể giúp được gì, nó đành vểnh tai ngồi chờ và mỗi lúc Ca-dăng lồng lộn nhảy đến quá gần, nó lại tránh ra một tí.

Trong lúc ấy, con nhím thỏa mãn về kết quả cách tự vệ của mình lại dè dặt duỗi ra, cúp chông lại rồi vừa lắc lư vừa lặng lẽ bò đến một cây phong gần đấy, xòe móng ra bấu, trèo lên thật nhanh. Sau đó nó lại bình thản như không, chăm chú gặm vỏ non một cành nhỏ.

Chạy vòng quanh mãi, Ca-dăng đành đứng lại trước mặt Sói Xám. Nỗi đau do lông nhím gây ra đã bớt nhức buốt. Nhưng trong thịt vẫn nhức nhối như một vết bỏng sâu dai dẳng.

Sói Xám đến bên nó, lần lại thật gần, và dè dặt lấy mõm, lấy lưỡi, sờ sờ liếm liếm Ca-dăng. Rồi nó dùng răng nhẹ nhàng cắn nhổ hộ ra hai ba cái lông nhím.

Ca-dăng sung sướng khẽ kêu lên và Sói Xám lại tiếp tục nhổ thêm mớ chông thứ hai. Thế là tin tưởng, Ca-dăng nằm xuống, duỗi hai chân trước ra, nhắm mắt, không rên rỉ nữa, chỉ thỉnh thoảng khi nào đau quá mới xót xa kêu lên một tiếng, mặc cho cô hộ lý khéo léo chăm sóc.

Chẳng mấy lúc cái mõm thảm thương của Ca-dăng đỏ lòm những máu. Suốt một giờ, Sói Xám, tuy mù, chăm chú vào nhiệm vụ của mình và, sau đó, đã nhổ được hầu hết những ngọn chông đáng nguyền rủa. Chỉ còn vài cái ngắn quá hoặc cắm sâu quá, răng nó không cắn được.

Ca-dăng liền đi xuống chỗ dòng suối nhỏ, nhúng xuống nước lạnh giá cái mõm nóng bừng. Giây phút có nhẹ nhàng thật nhưng chỉ được chốc lát thôi. Vì những cái chông còn lại trong thịt, chẳng mấy chốc làm nóng bỏng cái mõm, và đôi môi. Chông càng xé thịt, xuyên vào như một vật sống động, lại càng nóng bỏng.

Môi mõm Ca-dăng bắt đầu sưng vù. Ca-dăng sùi bọt mõm bọt mép, lẫn cả máu, hai mắt đỏ ngầu. Hai giờ sau khi Sói Xám đã làm xong nhiệm vụ, quay vào nằm trong ổ, anh chàng xấu số vẫn như thế.

Nó điên tiết nhảy đến bên một mẩu gỗ, cắn xé lồng lộn. Hình như có một cái chông làm nó đau nhất gãy ra, thế là nó lại cắn nữa.

Thiên nhiên đã dạy cho nó cách chữa duy nhất có thể làm được là nhai thật mạnh đất và các mẩu gỗ. Nhai

như vậy, mũi chông mòn dần và chính chông cũng gãy. Cuối cùng bị dồn ép mãi, chông phải bật ra khỏi thịt như một cái dằm khi ta lấy ngón tay đầy ra.

Trời vừa chạng vạng, thì Ca-dăng được hoàn toàn giải thoát, nó liền chui vào trong hốc cây với Sói Xám. Nhưng đêm hôm ấy, nó còn phải dậy nhiều lần ra chỗ dòng nước để tìm cách làm dịu bớt nỗi đau dai dẳng.

Hôm sau, nó chẳng còn đẹp đẽ gì nữa, mõm nó « nhăn nhó như mó phải nhím » như dân Sơn Lâm nói. Mõm Ca-dăng sưng đến mức Sói Xám cũng phải lăn ra cười, nếu nó là người và không bị mù. Dọc hai bên hàm, môi nó phồng to như gối bông. Đôi mắt chỉ còn là hai kẽ hẹp, giữa bộ mặt sưng húp.

Lúc Ca-dăng rời hốc cây, ra ngoài trời, nó chẳng thấy gì hơn cộ bạn mù nữa. Nhưng ıt ra cũng đỡ đau khá nhiều. Đêm hôm sau, nó lại nghĩ đến chuyện đi săn và chưa rạng sáng nó đã trở về với một con thỏ.

Lẽ ra còn được thêm một con đa đa-thông nữa nếu, lúc sắp nhảy vào con chim đậu trên mặt đất, Ca-dăng không nghe tiếng nhím chiếp chiếp.

Nó đứng như bị đóng đinh tại chỗ. Xưa nay làm cho nó sợ đâu phải dễ. Nhưng cái tiếng chiếp chiếp rời rạc, vô nghĩa của con vật bé nhỏ có loại chông độc ác kia đủ làm cho nó hãi hùng và, lát sau, cúp đuôi, chạy biến thật nhanh. Cũng như con người e sợ rắn thì từ nay Ca-dăng phải mãi mãi tránh xa con vật kia của Sơn Lâm, một giống thú hiền lành rất mực chưa bao giờ tìm cách hại ai và cũng chưa bao giờ ngừng tiếng cười vui khúc khích.

Sau câu chuyện Ca-dăng và con nhím, suốt hai tuần lễ ngày cứ dài dần, mặt trời cũng ấm dần. Những bông tuyết cuối cùng cũng biến mất rất nhanh. Khắp nơi, phong nảy mầm, lộc xanh xuất hiện, và lá nho đỏ lấp

lánh sáng bừng lên. Trên các sườn núi dãi nắng nhất, giữa khe đá những hoa tuyết chớm xòe cánh nở, chính thức báo hiệu xuân về.

Tuần lễ đầu Sói Xám nhiều lần cũng đi săn với Ca-dăng. Chúng chẳng cần phải đi xa. Đầm lầy nhung nhúc các thú nhỏ và ngày nào đêm nào chúng cũng tìm được thịt sống.

Sang tuần thứ hai Sói Xám săn ít hơn. Rồi đến một đêm, một đêm xuân ngào ngạt hương rừng, êm ả, lồng lộng, dưới ánh trăng rằm, Sói Xám không chịu rời khỏi hốc cây nữa.

Ca-dăng cũng không thúc giục bạn. Bản năng bảo cho nó hiểu sắp có một sự kiện gì mới. Nó đi săn nhưng không đi xa quá và chỉ lát sau đã đưa về một con thỏ trắng.

Vài ngày nữa trôi qua rồi đến một đêm, từ góc ổ tối nhất, Sói Xám chào đón Ca-dăng về bằng một tiếng gừ khẽ, nghẹn ngào. Nó đứng ở cửa hang, mõm ngoạm con thỏ, không vào.

Một lát sau, nó buông rơi con thỏ xuống, nhìn chằm chằm vào chỗ bóng tối Sói Xám nằm. Cuối cùng nó nằm ngang trước cửa hang. Rồi băn khoăn, bồi hồi, nó lại đứng dậy và ra đi.

Sáng ra nó mới trở về. Như trước đây trên Núi Mặt trời nó hít đi, hít lại mãi. Cái mùi đang phảng phất trong không khí đối với nó không còn là một điều bí mật nữa. Nó đến gần Sói Xám. Sói Xám nằm im không gầm gừ. Nó hít bạn, vuốt ve bạn, còn Sói Xám thì khẽ rên rỉ. Rồi mõm nó phát hiện ra một vật gì khang khác, thở rất khẽ.

Hôm ấy, Ca-dăng không đi săn. Nó hả hê nằm dài trước ánh nắng chan hòa, đầu gục xuống, hàm há rộng, dấu hiệu của niềm thỏa mãn đang tràn ngập trong lòng.

XX

DẠY DỖ BA RI

Lần đầu tiên bị tước mất những niềm vui của gia đình vì tấn thảm kịch trên Núi Mặt trời, Ca-dăng và Sói Xám vẫn không quên câu chuyện bi đát ấy.

Thoáng nghe có tiếng động nhỏ nhặt nào, Sói Xám lại rùng mình, run lên, sẵn sàng nhảy xổ vào kẻ thù không trông thấy sắp xuất hiện, và xé tan bất cứ kẻ nào ngoài Ca-dăng và đứa con kia ra.

Ca-dăng cũng không kém phần lo ngại và cảnh giác. Nó luôn luôn chồm dậy rình mò xung quanh. Nó nghi ngờ những bóng đen cử động trước gió, dưới ánh nắng hoặc ánh trăng. Một cành cây gãy, một nhánh lá đu đưa cũng làm cho nó co dúm môi, nhe hết nanh ra. Nó gầm gừ, đe dọa cả không khí trong lành, mỗi khi có mùi khác lạ thoảng đến mũi.

Không giây phút nào, dù là ban ngày hay ban đêm, nó sao nhãng chuyện canh gác. Chắc chắn như con người chờ đợi mặt trời mọc mỗi buổi sáng, nó cũng tin chắc rằng ngày một ngày hai, sớm muộn gì kẻ thù không đội trời chung của chúng, cũng sẽ xuất hiện, sẽ nhảy đến hoặc bò trườn đến. Chính cũng vào một giờ phút thế này con mèo rừng đã gây nên cảnh mù lòa và chết chóc.

Nhưng trên đầm lầy, hòa bình đã giang đôi cánh mặt trời. Xung quanh Ca-dăng và Sói Xám không có kẻ nào khác lạ, ngoài chú cà cưỡng mắt to kín tiếng miền Bắc Địa, các con chim nai mắt tròn, những cô chim sẻ kêu ríu rít trong bụi rậm, các chú chuột rừng dễ thương và các chú chồn nhỏ lông trắng.

Cuối cùng Ca-dăng cũng thấy yên tâm. Thỉnh thoảng nó cũng sao nhãng canh gác, để lần mò trong bóng tối, đến ngửi ngửi đứa con trai, chú sói con độc nhất của Sói Xám.

Chú sói con này, nếu dân da đỏ vùng bờ biển Chó ở quá về phía Tây mà đặt tên cho nó, chắc chắn họ sẽ gọi nó là Ba-ri, theo ngôn ngữ của họ vừa có nghĩa là « con một » vừa có nghĩa là « chó sói », cả hai điều đều hợp với nó.

Ngay từ buổi đầu, nó là một chú bé hiền lành, nhanh nhẹn, được mẹ hết lòng nâng niu chăm sóc. Chú sớm lớn nhanh như sói chứ không chậm lớn như lũ chó con thông thường.

Ba hôm đầu, chú không làm gì khác ngoài việc co dúm thật sát vào bụng mẹ. Đói lại bú, ngủ thì li bì bằng thích, và cái cười âu yếm của Sói Xám không ngừng chải chuốt, liếm sạch cho chú.

Ngày thứ tư, tính tò mò của chú bắt đầu trỗi dậy. Cố gắng làm, móng bám vào lông mẹ, chú mới trườn lên đến mõm mẹ. Rồi chú rời khỏi mẹ, lết ra cách vài bước, lảo đảo trên đôi chân mềm oặt, khi đó chú mới hốt hoảng hít hít thất vọng tưởng nguy to mất rồi.

Tiếp sau đó, chú biết Ca-dăng cũng như là một bộ phận của Sói Xám. Chưa hết tám ngày, chú đã khoái trá đến nằm co tròn giữa hai chân trước của bố, ngủ một cách yên lành.

Lần đầu tiên chú làm thế, Ca-dăng hình như ngẩn ngơ, đớ ra. Nó không nhúc nhích đến nửa giờ, và Sói Xám sung sướng đến liếm liếm chú bé đi trốn.

Mười ngày, Ba-ri phát hiện ra trò chơi, và đối với chú kéo kéo một mảnh da thỏ là một môn thể thao thích thú tuyệt vời.

Tất cả những chuyện đó hãy còn diễn ra trong nơi trú ẩn tối om của hốc cây. Mãi cho đến lúc chú sói con hiểu biết thế nào là ánh sáng và mặt trời.

Đấy là một buổi xế trưa trời nắng đẹp. Nhờ một lỗ thủng trong vỏ cây, một tia sáng lấp lánh xuyên qua và chiếu xuống chân cạnh Ba-ri. Thoạt đầu Ba-ri ngạc nhiên nhìn chằm chằm cái vạch óng ánh vàng. Rồi lát sau, chú thử vờn đùa với nó, như chú vẫn đùa với miếng da thỏ. Chú không hiểu tại sao lại không nắm được, nhưng từ đó chú biết thế nào là ánh sáng và mặt trời.

Những ngày sau, chú lần ra cửa hang, chú thấy cũng cổ cái ánh sáng ấy lấp lánh. Hai mắt quáng lòa, nhấp nháy, chú sợ quá, nằm xuống ở ngưỡng cửa cái thế giới bao la trước mặt.

Sói Xám, trong suốt thời gian đó, vẫn theo dõi chú, giờ đây thôi không giữ chú trong hốc cây nữa. Chính nó cũng ra nằm ngoài nắng và gọi con trai đến bên cạnh. Đôi mắt yếu ớt của chú sói con quen dần với ánh sáng mặt trời mà chú đang bắt đầu yêu mến. Chú yêu không khí ấm áp, chú yêu cuộc sống êm đềm, và chỉ chán ghét bóng tối mịt mù của cái hang ổ nơi chú sinh ra.

Cũng chẳng mấy lúc chú hiểu ra rằng trong trời đất không phải mọi cái đều êm đềm tốt đẹp. Một hôm, dông bão nổi lên và Ba-ri đang lần mò vô tư lự trên cái đảo nhỏ, Sói Xám gọi chú lại để chui vào cái hốc cây bảo hộ. Chú sói con không hiểu nổi tiếng gọi đó, cứ làm ngơ như điếc. Nhưng thiên nhiên nhận ngay phần dạy bảo nó. Một trận mưa như trút ập xuống đầu chú, dưới ánh chớp chói lòa và tiếng sấm rền vang. Đúng là rụng rời khủng khiếp, chú nằm bẹp xuống đất, ướt sũng đến tận xương, và suýt nữa bị chết đuối nếu không được Sói Xám đến ngoạm chú mang về ổ.

Cứ như thế dần dần hình thành óc suy luận của chú và các bản năng tiếp tục nảy nở. Hôm cái mõm sục sạo

của chú chạm vào một con thỏ vừa chết và còn roi rói máu tươi mà Ca-đăng mới đưa về, chú mới hiểu thế nào là mùi vị của máu. Chú nhận thấy ngọt ngào tuyệt trần. Từ đó, cảm giác ấy cứ tái hiện, mỗi lần Ca-đăng trở về với một con mồi giữa hai hàm răng. Vì cũng phải học để tự mình đi săn giết, từ bỏ những mảnh da thỏ mềm mại xưa nay chú vẫn đùa nghịch, chẳng mấy lúc chú tiến đến đánh nhau với những cành gãy và những mẩu gỗ, để mài luyện hàm răng trở thành những chiếc nanh nhỏ vừa cứng vừa sắc.

Thế rồi thời cơ đến, vén mở cho chú thấy sự huyền bí vĩ đại của cái sống và cái chết. Ca-đăng đã cắn về một con thỏ trắng tơ, còn sống, nhưng đã liệt không đứng được khi Ca-đăng đặt nó xuống đất. Ba-ri biết rõ thế nào là thỏ, là đa đa, bây giờ chú ưa thích thứ thịt roi rói máu tươi của chúng hơn dòng sữa ngọt của mẹ. Nhưng luôn luôn đến với chú toàn thỏ và đa đa chết rồi.

Lần này, con thỏ gãy lưng, quằn quại giãy giụa trên mặt đất. Chú sói con thấy thế sợ hãi giật lùi. Rồi chú quay lại, tò mò rình ngắm con vật khốn khổ hấp hối nhảy giật, giãy chết.

Cảm thấy sự việc không tiến triển, Sói Xám đến bên con thỏ, hít kỹ mươi mười hai lần, nhưng vẫn không cắn chết giải thoát cho nó, cứ ngoảnh cái mặt mù về phía Ba-ri. Còn Ca-đăng thì uể oải nằm xuống cách đó mấy bước, tiếp tục quan sát có vẻ rất thích thú.

Mỗi lần Sói Xám cúi đầu, rà mõm lên con thỏ, hai cái tai nhỏ xíu của chú sói con lại vểnh lên, chăm chú và ở trong tư thế sẵn sàng. Thấy không có gì nguy hại đến mẹ, chú đến gần tí nữa, dè dặt, hai chân cứng đờ. Một lúc sau, chú đánh liều chạm vào con thỏ, và cũng như mẹ, chú đặt mõm lên bộ lông dày đang lăn lóc, bề ngoài như vô tri giác.

Nhưng con thỏ chưa chết. Trong cơn giãy giụa, nó co chân sau đạp mạnh một cái, Ba-ri ngã lăn lông lốc cách đấy những mấy bước, hoảng sợ kêu ăng ẳng.

Tuy vậy chú sói con đứng dậy rất nhanh. Chú tức quá muốn trả thù bằng được. Chú quay lại nhảy xổ vào tấn công không sợ hãi như trước nữa, lông lưng dựng đứng, và tự mình hoàn thành công cuộc dạy dỗ, cắm sâu hàng nanh nhọn vào cổ con thỏ. Chú cảm thấy sự sống đang thoi thóp trong cái thân hình rũ rượi, các thớ thịt của con thỏ hấp hối đang co rút dưới người chú, và chú nhất quyết không nhả ra trước khi nạn nhân đầu tiên của chú không còn chút dấu hiệu sống nào nữa.

Sói Xám sung sướng hả hê. Nó đưa lưỡi liếm liếm vuốt ve sói con. Ca-đăng đứng dậy, biểu thị sự tán thưởng của mình bằng một tiếng khịt mũi khoái trá. Trong con thỏ, Ba-ri thích chỗ nào thì ăn chỗ ấy ; chưa bao giờ chú cảm thấy máu và thịt ngon đến thế.

Lần lần, tất cả mọi bí mật của cuộc sống hiện dần ra với chú. Từ nay, chú không còn hãi sợ tiếng rúc đáng ghét của con cú xám, tiếng cây gãy, tiếng sấm rền, tiếng nước đổ, tiếng mèo cá kêu the thé, cũng như tiếng gọi xa xa của những anh em Sói, tru rống giữa đêm khuya.

Nó ý thức về khứu giác của mình, đó là điều bí mật huyền diệu nhất. Một hôm, nó đang lang thang cách hang ổ độ năm mươi dặm, mũi nó bắt gặp trên mặt đất mùi ấm ấm của một con thỏ. Lập tức không cần suy luận về cảm giác của mình, cũng không phải vận dụng tư duy tí nào, chú biết ngay rằng, muốn đến được chỗ có món thịt sống ưa thích, chỉ cần lần theo cái mùi này. Thế là chú thực hiện ngay ý nghĩ, khấp khởi bằng

lòng suốt dọc con đường phát hiện được. Chú đến một thân cây to đổ xuống đất, tại đây con thỏ đã nhảy qua. Dấu vết thế là bị đứt quãng, Ba-ri mất phương hướng, đành quay lại.

Mỗi ngày, chú một mình bước vào những cuộc phiêu lưu mới; như một nhà thám hiểm không địa bàn, đặt chân lên một mảnh đất hoang vắng, chú cứ lao bừa vào chỗ chưa hay biết. Mỗi ngày chú lại gặp một điều mới lạ, thường thường hãi hùng, luôn luôn kỳ diệu. Nhưng bây giờ sợ hãi của chú ngày một bớt dần, còn tin tưởng thì cứ lớn dần vì thực tế chẳng có nguy hại gì quan trọng xảy đến với chú cả.

Song song với bộ óc, thân hình chú phát triển dần. Chú không còn là một khối tròn tròn phục phịch nữa. Hình dáng chú uyển chuyển dần, động tác chú nhanh nhẹn hơn. Bộ lông vàng sạm dần, một vệt xám chạy dài trên sống lưng chú, giống hệt cái vệt trên lưng Ca-dăng. Đầu Ba-ri dài thon, giống hệt đầu mẹ. Nhưng toàn thân còn lại, thì chú thừa hưởng của bố.

Chú hưởng được của bố bộ chân to khỏe và cái ngực rộng dấu hiệu của sức khỏe tương lai. Mắt chú mở rộng với một ít tia đỏ ở khóe mắt. Tất cả dân ở rừng đều biết ý nghĩa đó khi họ nhận thấy trong mắt những chú hơ-xki cái giọt máu ấy. Nó có nghĩa là con vật được sinh giữa lòng Sơn Lâm, và bố hoặc mẹ nó thuộc những bầy hoang thú ngoài vòng pháp luật của Đồng Trắng Bao la. Cái tia đỏ ở Ba-ri lại rất rõ. Nó nói lên rằng, tuy thuộc giống chó lai, Ba-ri thật sự là con của Sơn Lâm; Sơn Lâm đã để dấu ấn trên mình nó.

Khi hòn đảo tổ ấm của chú sói có dòng nước bao quanh, đã được chú thám hiểm hết rồi, chú bèn nghĩ đến chuyện vượt qua bờ bên kia.

Sau nhiều lần quan sát, lần nào cũng không kết quả, và đi men men làn nước róc rách rì rầm bên bờ, trước chân, Ba-ri đánh liều bước lên cái cây đổ vẫn dùng làm cầu cho bố mẹ. Sang được bờ bên kia, không gặp trở ngại mà cũng không mất thăng bằng, chú cảm thấy như đột nhiên được chuyển đến một thế giới mới. Nó còn do dự một lúc, rồi mạnh dạn cất bước lên đường. Đi được quãng năm mươi thước chú bỗng nghe gần chú có tiếng đập cánh. Một con chim cà cưỡng mắt to vùng Bắc Địa đang đứng ngay giữa đường.

Con chim không bay được nữa. Một bên cánh nó sệ xuống đất, hẳn là bị gãy sau một trận chiến với một con dã thú nhỏ nào đó của Sơn Lâm. Dù sao thoạt tiên đối với Ba-ri nó cũng là một trong những vật sống hồi hộp nhất, khêu gợi nhất.

Trên cái vạch xam xám ở lưng Ba-ri, lông dựng cả lên và chú sói con tiến tới phía con chim.

Con cà cưỡng từ nãy vẫn đứng im, bắt đầu lùi chạy, vừa khập khiễng, vừa nhảy lò cò, lúc thấy Ba-ri chỉ còn cách mình độ ba bước. Nhưng Ba-ri không chút do dự, lao vút vào con chim bị thương, sủa lên một tiếng xé tai và tức tối. Một cuộc đuổi bắt nhanh gọn, sôi nổi diễn ra, rồi những cái răng nhọn của chú sói con cắm ngập vào lớp lông vũ.

Con chim dùng mỏ mổ tới tấp. Cà cưỡng vốn là niềm sợ hãi của loài có cánh nhỏ. Vào mùa làm tổ, nó dùng cái mỏ cứng của nó để mổ chết lũ con của chim sẻ, của chim nai có những cặp mắt hiền từ, và cả lũ con của những chú công binh có cánh của rừng sâu mà người ta gọi là chim gõ kiến.

Con cà cưỡng to mổ liên tục vào mõm Ba-ri. Nhưng « cậu ấm » Ca-đăng đã khá lớn rồi nên không còn nhăn

nhó trong chuyện đánh nhau nữa; càng bị mổ đau nó càng nghiến răng thật chặt. Cuối cùng nanh chạm đến thịt, và một tiếng gừ gừ sung sướng trẻ thơ cuồn cuộn trong họng chú.

Từ lúc đó sự chống cự của con cà cưỡng yếu dần và chẳng mấy lúc nó thôi không mổ, không vùng vẫy nữa. Ba-ri nhả ra, nhè nhẹ lùi bước. Chú nhìn con chim nằm lăn quay trước mặt, bất động, rối bù. Con cà cưỡng đã chết.

Chú Sói con đã thắng trận đầu, một niềm kiêu hãnh nảy nở trong chú. Từ nay, chú không còn là một kẻ ăn bám của Sơn Lâm. Chú đã bước đầu tập sự trong guồng máy ác nghiệt của cuộc sống rừng núi. Chú đã giết.

Một giờ sau, Sói Xám, lần theo dấu vết, tìm thấy chú vẫn ở chỗ đó. Cả con cà cưỡng to chỉ còn mấy mẩu nhỏ; lông rụng vương vãi khắp mặt đất. Còn Ba-ri, mõm đầy máu, thì nằm nghỉ trước những gì còn lại của nạn nhân trong tư thế kẻ chiến thắng.

Sói Xám hiểu ngay và vuốt ve mơn trớn chú sói con. Chú cùng về với mẹ và đem về cho bố một cái cánh của con chim thua trận.

Từ đó săn bắt trở thành thú say sưa chủ yếu của Ba-ri. Những lúc không ngủ ngoài nắng hoặc ban đêm trong hốc cây, chú chỉ lo tìm kiếm những gì sống động, có thể tiêu diệt được.

Chú giết chết cả một gia đình chuột rừng. Lũ chim nai chú phải nấp rình cũng là thứ mồi dễ bắt và, trong có mấy ngày, chú giết được ba con. Nhưng trái lại với chồn trắng thì rủi ro hơn vì nó cắn rất đau và chạy mất, không hề gì cả, khiến chú được nếm mùi thất bại đầu tiên.

Sau lần thất bại đó, chú buồn bã mấy ngày và nằm im. Nhưng chú nhận thức được rằng : trong số thú vật của Sơn Lâm, nên dè dặt với những con có nanh như chú. Nói chung chú biết là không nên ăn thịt những loại đó. Thực tế ít lâu sau, gặp một con mèo cá, cũng đang trên đường kiếm ăn như chú, chú để cho nó đi qua không ý kiến gì. Con mèo cá, không kém thận trọng, cũng làm như thế.

Nhiều điểm khác đối với chú lại do trời phủ cho. Theo bản năng, trước cả khi được nếm thử mùi nhức buốt, chú biết cần phải tránh đụng chạm với nhím. Càng ngày chú sói con đi săn càng xa và càng lâu. Lúc đầu thấy con về hang muộn Sói Xám còn lo lắng. Bây giờ nó cũng đã ít quan tâm hơn. Quy luật thiên nhiên tiếp tục bước đi của mình.

Rồi một buổi xế trưa, Ba-ri đi xa hơn thường lệ. Chú giết được một con thỏ, ngấu nghiến kỳ no rồi nằm luôn tại chỗ cho đến xẩm tối.

Trăng rằm mọc ảm đạm, vàng ối, như muốn thi với ánh ngày, tỏa sáng tràn ngập cánh đồng, ngọn cây, và đỉnh núi. Thật là một đêm đẹp tuyệt vời. Ba-ri phát hiện ra mặt trăng. Chú cất bước lên đường dưới ánh trăng kỳ diệu, lưng vẫn ngoảnh về phía tổ ấm của gia đình.

Suốt đêm hôm ấy, Sói Xám thức chờ con trai. Đến khi ánh ngày trở lại, nó mới ngồi xuống, ngước lên trời đôi mắt mờ đục, rống một tiếng sủa dài.

Xa xa, Ba-ri nghe tiếng mẹ nhưng không đáp lại. Sự phát triển của chú thế là hoàn thành. Thiên nhiên đã hoàn toàn giành lại quyền uy của mình. Một thế giới mới, một cuộc sống mới, từ nay mở rộng cho chú sói con. Chú đã vĩnh biệt bố mẹ.

XXI

CUỘC DI CƯ CỦA GIA ĐÌNH RĂNG-SỨT

Cảnh đẹp của thời tiết vào lúc xuân tàn hạ tới tác động đến Ca-dăng thế nào thì cũng tác động đến Sói Xám như vậy. Cả hai đều khao khát lên đường, lang thang dưới bầu trời rộng. Niềm say sưa được đi tha thẩn ám ảnh các dã thú lông dày và các dã thú có nanh của vùng Sơn Lâm, ngay sau khi lũ con vừa đẻ trong mùa xuân đã bỏ chúng để đi riêng lẻ một mình.

Vào một đêm trời đẹp, ngập ánh trăng sao, Ca-dăng và Sói Xám cùng bỏ hốc cây rỗng và quyết định đi về phía rừng núi Miền Tây, ngược theo cái thung lũng dẫn đến đầm lầy.

Hết ngày lại đêm chúng săn đuổi, bỏ lại trên đường đi phía sau không biết bao nhiêu là xác thỏ và đa đa ăn dở. Quả thật đây là mùa của thú vui săn, giết chứ không phải mùa của thiếu, đói.

Cách mười dặm về phía tây, chúng giết được một con nai con. Chỉ ăn một bữa rồi chúng bỏ. Chúng phơi mình rất lâu ngoài nắng và mỗi ngày một béo nhẫy.

Với các loại thú khác, chúng không gặp trở ngại gì lắm. Vùng này không đủ rậm rạp, nên không có mèo rừng, cũng không có sói. Mèo cá, chồn nâu và chồn hôi rất nhiều dọc theo dòng nước, nhưng không nguy hiểm. Một hôm, chúng gặp một con rái cá già. Trong họ nhà rái, đây là một con thuộc loại khổng lồ. Sắp tới mùa hè nên nó đang thay lông, chuyển sang màu xám đất.

Ca-dăng no nê, lười biếng, lơ đãng nhìn nó đi qua. Sói Xám hít hít trong không khí cái mùi cá tanh lợm từ con vật toát lên. Chúng chẳng quan tâm gì đến cái giống sống ở nước này vì nó chẳng hơn gì một khúc

gỗ trôi vật vờ trên mặt nước. Chúng tiếp tục đi, không ngờ rằng con vật to lớn kia, bề ngoài ngờ nghệch và có cái đuôi đen như than, rồi đây sẽ trở thành người bạn đồng minh của chúng trong một cuộc chiến đấu vì hằn thù, không đội trời chung, như thường xảy ra giữa các người chủ Sơn Lâm. Những cuộc chiến đấu bi thảm, kết thúc bằng sự sống còn duy nhất của kẻ mạnh, và nhân chứng chỉ có bầu trời lạnh lùng câm lặng, trong đó hình ảnh chúng tan hòa với gió muôn phương.

Từ nhiều năm nay, không một người nào đến tại vùng cao của thung lũng này, nên một đoàn hải ly cứ bình yên sinh đẻ ở đó.

Con đầu đàn đúng là một tộc trưởng đáng tôn kính, mà một người da đỏ trong ngôn ngữ hình ảnh của mình sẽ không ngần ngại gọi nó là Răng Sứt. Vì trong bốn cái răng cửa dài mà giống hải ly vẫn dùng vào việc hạ cây cối để xây đắp những con đê của chúng, thì bố già bị mẻ mất một.

Đã sáu năm, Răng Sứt đến địa điểm này cùng với mấy con hải ly khác cùng tuổi; chúng đã cùng nhau xây đắp cái đập và hang ổ đầu tiên.

Tháng tư tiếp đó, dân số của đoàn đã tăng thêm được nhiều thành viên khác.

Nếu thế hệ đầu tiên này cứ theo đúng quy luật thông thường của nòi giống, thì sau bốn năm, nó đã phải rời bỏ đàn để đi thành lập một đàn khác. Nhưng thấy chỗ ở vẫn tốt, nó cứ ở lại đây. Nó sinh con đẻ cháu tại chỗ. Đến nỗi bây giờ cứ như một đám dân cư quá đông đang chen chúc trong một thành phố bị bao vây.

Sang năm thứ sáu này tính ra đoàn có mười lăm hang ổ và hơn một trăm khẩu lại còn thêm những chú hải ly con, vừa đẻ vào dịp tháng ba tháng tư. Con đê chắn ngang dòng nước kéo dài đến hai trăm mét. Cả một

vùng đất rộng bị nước chắn tràn ngập, trở thành ao; từ đó ngoi lên đủ các thứ bạch dương, phong, trăn, liễu vỏ mềm và mầm xanh mơn mởn.

Diện tích bị ngập nước có rộng mấy đi nữa nhưng lượng thức ăn bình thường đó của đám hải ly cũng không thể nào đủ để nuôi sống số vật quá đông đúc kia. Khắp nơi chỉ thấy toàn những cây non, cây già bị gặm đến tận lõi.

Cũng như con người, vì lòng yêu mến nơi chôn rau cắt rốn, lũ hải ly bịn rịn chưa thể quyết định di cư được. Hang của Răng Sứt lòng rộng gần ba mét đường kính, và trong cái khoảng chật chội đó, sống chung vừa con vừa cháu tất cả hai mươi bảy con.

Vì vậy lão tộc trưởng định bỏ bộ tộc của mình để đi kiếm ăn nơi khác. Trong khi Ca-đăng và Sói Xám lơ đãng hít hít những mùi khăm khẳm bốc lên từ cái thành phố hải ly đó, thì Răng Sứt cũng đang tập hợp gia đình lại xung quanh, nghĩa là vợ, hai trong số các con, và lũ lau nhau của chúng, để lên đường di tản.

Răng Sứt luôn luôn được công nhận là thủ lĩnh của toàn đoàn. Không một con hải ly nào khác trong đoàn to khỏe như nó. Cái thân hình lực lưỡng của nó dài đến một mét có dư và nặng trên dưới ba mươi cân. Cái đuôi bèn bẹt của nó rộng hơn mười phân, dài ba mươi nhăm phân; khi nó quật nước giữa một đêm thanh vắng, thì cách xa đến một dặm người ta vẫn còn nghe rõ tiếng đập vào nước. Hai chân sau của nó có màng da rộng, to gấp đôi chân vợ nó, không một tay bơi lội nào có thể thi tài với nó.

Đêm hôm sau, giữa lúc Ca-đăng và Sói Xám tiếp tục lần mò dọc theo dòng nước, Răng Sứt ra khỏi nước, trèo lên đê, vẫy mình, nhìn xem bầu đoàn thê tử đã chỉnh tề đội ngũ chưa.

Dưới ánh trăng trong, nước ao lấp lánh ngàn sao, khẽ gợn lên sau lưng nó vì có những thân hình đang bơi và đến với nó trên đê. Vài con hải ly khác đến thêm với gia đình. Khi tất cả đã tập hợp đông đủ, lão trượng tôn kính liền chúc đầu lao xuống dòng nước, phía đối diện với ao, thế là các thân hình mượt mà bóng nhẫy của đám di cư bắt đầu xuôi theo dòng nước. Lũ hải ly bé mới ba tháng cũng bơi như bố mẹ và vất vả lắm mới không bị cách quãng. Răng Sứt rẽ nước, dẫn đầu, rất tư thế. Sau nó đến lớp hải ly lớn. Đàn mẹ con đi chặn hậu. Tất cả bốn chục đầu.

Suốt đêm, cuộc hành trình vẫn tiếp tục không sự cố. Con rái cá to nấp trong một rặng liễu dày, để mặc cho đoàn lữ hành đi qua, không tấn công vào nó.

Do một sự sắp đặt kỳ lạ của thiên nhiên, thường thường vượt ra ngoài hiểu biết của con người, rái cá là kẻ thù không đội trời chung của giống hải ly và còn đáng sợ cho hải ly hơn cả người. Là giống ăn cá, đồng thời nó lại giữ gìn cho giống này khỏi bị tiêu diệt. Một bản năng bí mật hẳn đã dạy cho nó biết là những con đê do hải ly đắp, chắn ngang dòng nước tự nhiên của sông ngòi, ngăn cản sự di chuyển tự nhiên của cá trong dịp sinh đẻ. Một mình không thể chọi được với những bộ tộc đông đúc của kẻ thù, nó ra công ngấm ngầm phá hoại công trình của chúng. Nó tiến hành như thế nào, đó là điều chúng ta sẽ thấy.

Suốt đêm, nhiều lần, Răng Sứt ngừng bơi để quan sát bờ nước, xem có nhiều cây có vỏ mềm không, và quyết định có nên nghỉ chân hay không.

Nhưng ở đây loại vỏ mềm đó không nhiều lắm. Chỗ kia lại không tiện cho việc đắp một con đê, vì người ta biết bản năng kỹ sư của hải ly thường thắng cả sự cám dỗ của thức ăn. Về mặt này, toàn đoàn đều tin-

tưởng vào sự nhận định của Răng Sứt, không tranh cãi, và không mặt nào nghĩ đến chuyện ở lại sau, khi Răng Sứt tiếp tục đi nữa.

Bình minh vừa hắt những ánh lửa đầu tiên thì cả đoàn đến chỗ đầm lầy mà Ca-dăng và Sói Xám trước đã chọn làm chỗ trú ngụ. Theo quyền của kẻ chiếm trước, thì phạm vi đảo con và mảnh đất xung quanh thuộc về Ca-dăng và Sói Xám không phải bàn cãi. Khắp nơi chúng đều có để lại dấu vết về quyền hạn của chúng.

Nhưng Răng Sứt là giống ở nước, và khứu giác của nó vốn không nhạy lắm nên không bận tâm đến các con vật trên đất liền. Nó dừng lại ngay trước cái cây rỗng đã dùng làm ổ cho Sói Xám và Ca-dăng, rồi trèo lên bờ. Ở đây, nó đứng thẳng trên hai chân sau, và tì lên cái đuôi to nặng bắt đầu lắc la lắc lư ra vẻ hài lòng.

Địa điểm thật là lý tưởng để xây dựng khu định cư. Làm một con đê chắn ngang dòng nước, phía dưới hòn đảo con một tí, đảo sẽ dễ dàng bị ngập, cùng với số thức ăn dự trữ là các cây dương, cây liễu, sẵn có của nó. Hàng cây dày đặc kia là một tấm màn che chắn gió phía bắc, và hứa hẹn một nhiệt độ ôn hòa trong mùa đông giá.

Răng Sứt lập tức ra hiệu cho đoàn hiểu đây là nơi định cư thích hợp. Thế là mạnh con nào con ấy trèo lên đảo lên bờ trước mặt. Lũ hải ly tí nhau vớ được lớp vỏ nào là bắt đầu không chút nề nang thi nhau gặm nhấm bằng thích. Cánh hải ly lớn, ăn vài ba miếng rồi bắt tay ngay vào việc. Ngay ngày hôm ấy, dưới sự hướng dẫn của Răng Sứt, chúng khởi công xây dựng.

Răng Sứt chọn ngay cho mình một cây bạch dương to mọc sát mép dòng nước, và dự định cắt ngang gốc. Tuy gãy mất một răng, nó biết khéo léo sử dụng ba răng còn lại mà tuổi tác chưa hề làm suy suyển.

Răng hải ly sắc như đục thép. Một lớp men cứng, không bao giờ bị tróc, bọc ngoài răng. Lớp bên trong cấu tạo bằng một thứ ngà mềm hơn, hàng năm mòn đến đâu lại tái sinh đến đấy.

Ngồi bệt xuống, hai chân trước bám vào thân cây, và tì thật vững lên cái đuôi, Răng Sứt cong lưng xuống, gặm như cưa quanh thân cây một vòng, vòng này cứ nhỏ dần, nhỏ dần. Nó làm liên tục mấy giờ liền và cuối cùng, lúc nó dừng răng để nghỉ thì một chú thợ khác lại đến thay phiên làm tiếp.

Những chú hải ly lớn khác, trong thời gian ấy, lo cắt những cây nhỏ hơn. Cây đầu tiên ầm ầm đổ xuống nước là một cây phong con.

Cây dương to, gốc bị khoét rỗng nom như một cái đồng hồ cát, lâu đổ nhất. Phải mất hai mươi tiếng đồng hồ mới xong. Cuối cùng nó đổ nằm ngang dòng nước, đúng chỗ dự định.

Suốt tuần lễ đó, bộ lạc nghỉ ngơi rất ít. Theo nguyên tắc, hải ly thích làm đêm hơn, nhưng nếu cần, nó cũng biết thích nghi hoàn cảnh làm cả ban ngày.

Với một đầu óc thông minh gần như người, mấy chú kỹ sư nhỏ rất chịu khó trong công việc. Nhiều cây non bị hạ và bị cắt thành khúc dài độ hơn một thước. Sau đó lũ hải ly dùng đầu và chân đẩy lăn những khúc cây này đến tận dòng nước, sát vào cây dương to, bao nhiêu cành con và lá um tùm đều dùng để chèn lót.

Hoàn thành xong cái sườn đê thì bắt đầu công việc củng cố. Về phương diện này, hải ly là thầy của con người, những gì chúng xây đắp chỉ có mìn mới có thể phá vỡ.

Vừa nghiền vừa mang đến, mỗi lần từ vài ba lạng đến nửa cân, một thứ hỗn hợp bùn với cành con ngậm trong mồm phía dưới cằm gấp lại thành hình túi. Bằng

thứ vữa đó chúng học nhau trát kín tất cả các kẽ hở còn lại trên sườn đập, giữa thân cây và lớp cành con.

Có vẻ đây là một khối lượng công việc vô cùng to lớn. Nhưng trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, đội quân xây dựng của Răng Sứt có thể vận chuyển được một tấn chất xi-măng kia. Hết ngày thứ ba, đập bắt đầu hoạt động, nước bắt đầu dâng, và dòng nước bắt đầu tràn sang phải sang trái.

Từ nay, công việc nhờ vậy mà dễ hơn, vật liệu xây dựng cũng được vận chuyển thoải mái hơn vì đàn hải ly đầy trôi chúng trên mặt nước. Đống gỗ được chất cao dần, khúc nọ tiếp khúc kia, chẳng mấy lúc con đê vươn dài trên một quãng đến hơn ba mươi mét.

Đoàn hải ly vừa làm đến đấy thì một buổi sáng đẹp trời, Ca-dăng và Sói Xám trở về chỗ trú ngụ cũ.

XXII

CHIẾN ĐẤU CHỐNG QUÂN XÂM LĂNG

Còn cách nơi ở chừng nửa dặm thì một ngọn gió nhẹ từ phía nam đưa đến mũi Sói Xám cái mùi của lũ không mời mà đến.

Để báo hiệu, nó khẽ chạm vào vai Ca-dăng. Đến lượt mình, Ca-dăng cũng nhận thấy cái mùi khác lạ, mỗi lúc mỗi tăng khi chúng càng đến gần đó.

Còn cách bọn hải ly hai trăm mét, chúng bỗng nghe tiếng cây đổ răng rắc và tiếng nước bắn khi cây đổ. Chúng đứng sững lại và, mất đến một phút, chúng lắng nghe, thần kinh căng thẳng. Rồi lại tiếp tiếng nước tung tóe, kèm tiếng chí chóe liên tục.

Sói Xám ngoảnh đôi mắt mù nhìn Ca-dăng. Hơn hẳn bạn, nó biết rõ là chuyện gì và chỉ ước sao có thể nói cho bạn rõ.

Cả hai lại thong thả bước. Lúc chúng đến chỗ trước kia là một hòn đảo nhỏ, có nước bao quanh, với gốc cây rỗng đã từng bao lâu che chở chúng, Ca-dăng hết sức hoảng hốt trước sự đổi thay kỳ diệu đã xảy ra trong thời gian chúng đi vắng. Nước phủ khắp mặt đất thành một cái ao, làm ngập hết cả cây cối và bụi rậm.

Ca-dăng và Sói Xám lẳng lặng bước tới, cánh thợ thuyền của Răng Sứt vẫn không hay biết gì cả. Bản thân Răng Sứt cũng đang rất bận hạ một cây. Cạnh nó, bốn năm chú hải ly tí nhau đang đùa nghịch đắp một con đê bé tí, với bùn và những cành cây con. Trên đê to, một số hải ly bé khác, tuổi có hơn đôi tí, nhưng chưa lớn, trèo leo, đùa nghịch như chơi cầu trượt, để cuối cùng lộn phộc xuống nước. Chính trò nhào lặn và những tiếng reo vui của chúng đã đến tận tai Ca-dăng và Sói Xám.

Bọn hải ly lớn đang bận làm ở chỗ này chỗ nọ. Những cảnh tương tự thế, hồi ở phía trên thung lũng, Ca-dăng cũng đã thấy khi đi gần đoàn hải ly thứ nhất. Hồi ấy nó không chú ý đến việc đó.

Hôm nay không phải thế nữa. Bọn hải ly đối với nó không còn là những con vật ở nước đơn thuần, thịt dai ngoét, không ăn được, và xông mùi khó ngửi. Đây là những kẻ xâm chiếm đất đai của nó, tức là những kẻ thù, cho nên bao nhiêu nanh của nó đều lẳng lặng nhe ra. Lông lưng nó dựng đứng như bàn chải, cơ bắp ở chân trước và ở vai căng thẳng như dây đàn và, không một tiếng rống sủa, nó lao bổ vào Răng Sứt.

Lão trượng không hay biết gì đến mối nguy cơ đang đe dọa. Nó chỉ trông thấy Ca-dăng vài giây trước khi bị tấn công. Nó dừng việc cưa cây; nhưng cử động

trên đất liền thì chậm chạp, nó hình như do dự một lát. Ca-dăng đã đè lên người nó lúc nó lăn tùm xuống dòng nước.

Một trận giáp lá cà nhanh như chớp giữa lão hải ly và kẻ gây chiến. Nhưng Răng Sứt trượt như dầu dưới bụng Ca-dăng và chỉ thoát một cái đã nằm an toàn trong công sự, với hai vết cắn sâu trên cái đuôi nung núc thịt.

Ca-dăng hết sức kinh ngạc trước thất bại của mình và trước việc chuồn mất của kẻ thù không tóm được. Náo động và sợ hãi vì cảnh tượng vừa trông thấy, lũ hải ly tí nhau ở trên bờ đứng đực ra tại chỗ. Mãi lúc Ca-dăng lao vào, chúng mới tỉnh người ra.

Ba trong số năm con kịp thời nhảy xuống nước. Còn hai con kia, muộn quá. Chỉ táp một cái, Ca-dăng đã cắn gãy đôi lưng một chú. Còn chú nữa, Ca-dăng đớp ngay vào cuống họng, lắc lắc trên không như một con chó săn lắc một con chuột đồng.

Sói Xám nghe được tiếng trận chiến ngắn ngủi, đến ngay với bạn. Nó ngửi ngửi hai cái xác nhỏ đã chết và khe khẽ rên rỉ. Chắc hẳn hai con vật bé bỏng kia đang gợi lại cho nó hình ảnh mấy đứa con bị mèo rừng cắn chết trên Núi Mặt trời, và Ba-ri đã trốn mất, vì trong tiếng rên rỉ của nó, như có niềm đau xót của người mẹ.

Nhưng nếu Sói Xám cố những hình ảnh nặng tình cảm kiểu đó, thì Ca-dăng lại không thế. Trước hai con vật bé bỏng đã dám xâm chiếm đất đai, nó tỏ ra lạnh lùng không thương xót, cũng như con mèo rừng trước đây đã xử sự với lứa con đầu tiên của Sói Xám. Chiến thắng đối với kẻ thù càng kích thích lòng khát máu của nó. Nó giận run lên, men theo bờ ao, gầm gừ với làn nước đục dưới đó Răng Sứt đã biến mất.

Cả đoàn hải ly cũng đều lẩn trốn trong nước như thế, mỗi khi chúng bơi ngầm ở dưới, mặt nước lại khẽ gợn lên.

Ca-dăng đi đến một đầu đập. Nó thấy mới lạ quá. Nhưng bản năng bảo cho nó biết đây là công trình của Răng Sứt và bè lũ. Nó điên cuồng cào phá một lúc lâu những khúc gỗ và các cành con chằng chịt. Bất chợt, cách bờ độ mười lăm mét, ở quãng giữa đê, nước xao động rồi cái đầu to tròn của Răng Sứt nổi lên.

Trong nửa phút, cả con hải ly, cả Ca-dăng đều căng thẳng nhìn nhau thách thức. Rồi, rất bình thản, Răng Sứt nhô khỏi mặt nước cái thân mình ướt đẫm và bóng nhẫy, đoạn trèo lên đỉnh đê, nằm dài, nhìn thẳng vào Ca-dăng.

Nhà kỹ sư già có mỗi một mình. Không một con hải ly nào khác dám nhô ra nữa. Mặt ao lúc này không có chút gợn.

Ca-dăng cố tìm mà không được một lối nào để tiếp cận tên địch cứ như thách thức nó. Nhưng giữa bức tường chắc chắn của con đê chính với bờ nước, chỉ có một cái sườn mất cáo, nước cuồn cuộn chảy như qua những cửa cống mở nhỏ.

Ba lần Ca-dăng cố lách lấy một lối đi qua mớ cành cây chằng chịt ấy, ba lần nó ngã tòm xuống ao.

Lão trượng trong thời gian đó vẫn không nhúc nhích. Cuối cùng, thấy Ca-dăng thất vọng, thôi không tấn công nữa, Răng Sứt mới trườn lên mép đê và biến xuống dòng nước. Con hải ly ranh mãnh biết rằng Ca-dăng, cũng chẳng hơn gì mèo rừng, không thể nào chiến đấu trong nước, liền đi loan báo cái tin lành đó cho các thành viên khác trong bộ tộc biết.

Ca-dăng trở về với Sói Xám. Nó nằm bên cạnh bạn, ngoài nắng và lại để ý quan sát.

Nửa giờ sau, nó thấy trên bờ đối diện Răng Sứt lại nhô khỏi mặt nước. Bọn hải ly khác đi theo nó và tất cả lại cùng nhau bắt tay vào công việc, như không có gì xảy ra. Tốp này lại bắt đầu cưa cây, tốp kia làm dưới ao, vận chuyển, sắp xếp vữa và cành con. Giữa ao là vạch tử địa của chúng. Không một con nào vượt qua vạch ấy.

Đến mươi mười hai lần, một trong số hải ly bơi đến tận chỗ vạch đó, dừng lại nhìn những thân hình bé tí mà Ca-dăng đã cắn chết và vẫn nằm trên bờ. Chắc hẳn đấy là con mẹ, muốn đến với những nạn nhân vô tội mà không dám.

Ca-dăng đã hơi nguôi nguôi, nằm suy nghĩ về những con vật kỳ dị trước mắt, đi được cả trên đất, cả dưới nước. Chúng không giỏi về mặt chiến đấu; đánh với một mình nó, chúng tuy đông mà vẫn lần chạy như thỏ khi nó sắp chộp được chúng. Trong trận giáp lá cà, Răng Sứt cũng không dùng răng để chống lại nó.

Nó kết luận được rằng đối với lũ xâm lăng này phải dùng lối săn nấp, như đối với thỏ và đa đa. Thế là chiều hôm đó, nó lên đường cùng với Sói Xám.

Theo một mưu mẹo quen thuộc với sói, nó bắt đầu lảng xa con mồi muốn bắt và thoạt tiên đi ngược dòng nước. Mức nước ở đấy đã dâng lên rất nhiều, do cái đập của bọn hải ly, bao nhiêu chỗ lội nó thường qua lại đều không dùng được nữa.

Đi được một dặm, nó đành quyết định bơi qua; Sói Xám sợ nước, bị bỏ rơi trên bờ. Sang đến bên kia, nó lại lẳng lặng đi xuôi, cách xa dòng nước độ một trăm mét.

Phía bên này con đê, liễu mọc thành lùm dày chi chít. Ca-dăng lợi dụng điểm đó. Nó có thể lần tới mà không bị phát hiện, và nằm bẹp xuống, sẵn sàng phóng ra khi cơ hội đến.

Lúc này phần đông thành viên trong bộ tộc đang làm việc dưới nước. Chỉ có bốn năm con trên bờ. Ca-dăng sắp nhảy vào chúng nhưng, đến phút cuối cùng, nó lại quyết định tiến tới ít nữa về phía con đê. Nó được lùm cây che rất kín, chiều gió lại có lợi cho nó. Tiếng nước lách tách bắn qua mặt cáo đập, làm tắt hẳn tiếng chân bước của nó.

Ở bờ bên này công việc xây đập còn dở dang và, chỉ cách mép nước có mấy bước, Răng Sứt đang cùng với cánh thợ tấp nập làm việc. Lão hải ly đang loay hoay đặt một khúc gỗ to bằng cánh tay vào vị trí, bận rộn đến mức không trông thấy cái đầu và vai của Ca-dăng nhô lên khỏi bụi rậm.

Chính một con hải ly khác vừa báo động vừa lập tức chúi đầu nhảy tùm xuống nước. Răng Sứt vừa ngẩng đầu lên đã gặp ngay hàng nanh trắng nhởn của Ca-dăng. Muộn quá rồi. Ca-dăng men theo một cây dương nhỏ nằm ngang, đã phi thẳng lên mình nó.

Nhưng lão già vốn có nhiều mưu lắm ngón, ngửa người ra đàng sau, bằng một động tác gấp, lão làm cho Ca-dăng mất thăng bằng. Đồng thời răng lão sắc như đục thép tóm chắc được vào cuống họng con chó sói. Quấn chặt vào nhau, hai con nhú cùng lăn ùm xuống nước.

Như ta đã biết Răng Sứt nặng đến ba mươi cân. Ngay khi lăn xuống ao, nó được trở về với môi trường thích hợp của mình và, bám riết lấy cuống họng Ca-dăng, nó tự để chìm xuống đáy như một tảng chì, kéo luôn theo cả địch thủ.

Nước ập vào mõm, vào tai, vào mắt, vào mũi Ca-dăng. Nó không nhìn thấy gì nữa. Nó tắc thở. Tất cả mọi giác quan đều hỗn loạn. Nhưng đáng lý phải vùng vẫy thoát ra cho nhanh, thì nó lại khăng khăng không chịu nhả Răng Sứt, cố nhịn thở và càng nghiến chặt nanh thêm.

Chỉ chớp nhoáng nó đã chạm đến đáy ao mềm nhũn lầy lụa và bắt đầu lún sâu trong bùn.

Thế là nó hoảng hốt, hiểu ngay đang ở trong thế một sống một chết. Nó buông vội Răng Sứt ra, chỉ nghĩ đến việc ngậm chặt mõm lại, để khỏi bị nước làm tắc thở. Bằng tất cả sức mạnh của tứ chi lực lưỡng, nó chống đỡ để thoát khỏi địch thủ, để ngoi lên mặt nước, trở về với không khí trong lành, với cuộc sống.

Dự định đó, trên đất liền thì dễ, ở đây khó khăn kinh khủng. Dưới nước con hải ly già bám chặt còn đáng sợ hơn cả mèo rừng trên đất. Tai họa dồn dập! Một con hải ly thứ hai, lớn khỏe, đang theo sóng nước bơi tới. Nó mà hợp lực với Răng Sứt thì hết đời Ca-dăng. Nhưng số phận lại quyết định một cách khác.

Lão trượng không có tính thù dai. Nó không khát máu, cũng không thích cắn giết. Giờ đây thoát khỏi kẻ thù quái đản đã hai lần nhảy vào nó, và lúc này không thể nào làm hại được nó nữa, nó không còn lý do gì để giữ Ca-dăng dưới nước. Nó há cái mõm nhỏ ra.

Đối với bố Ba-ri, đã ba phần tư chết đuối đến nơi, điều đó không phải là quá sớm. Tuy vậy nó cũng ngoi được lên mặt nước, và bám hai chân trước vào một khúc cây con trên đập, nó cố giữ cái đầu khỏi ngập nước suốt mười phút, mãi cho đến lúc hít đủ không khí và lấy đủ sức lực vào tới bờ.

Nó mệt nhoài. Chưa bao giờ ướt sũng như thế, nó run bần bật cả bốn chân. Hàm dưới sệ ra. Nó đã bị đánh bại, đánh bại « không còn mảnh giáp ». Mà kẻ chiến thắng nó lại là một con thú thuộc nòi giống thấp kém hơn nó. Nó thấm thía hết tất cả nỗi nhục nhã. Thảm hại, gần như không lết nổi, nó đi ngược dòng nước, và phải bơi qua đê trở về với Sói Xám vẫn đang chờ nó.

XXIII

CON RÁI CÁ KHOÉT MỘT LỖ THỦNG

Vài hôm sau, Ca-dăng đã lấy lại đủ sức khỏe và hoàn toàn bình phục. Nhưng lòng căm thù đối với lũ hải ly đáng nguyền rủa chỉ càng thêm sâu sắc. Đối với nó, tiêu diệt kẻ thù đã trở thành một ý nghĩ ám ảnh ngày đêm làm đảo lộn đầu óc.

Kích thước đập mỗi ngày một to kinh khủng. Công cuộc hàn gắn con đê triển khai sâu thêm dưới nước, nhờ công sức liên tục khẩn trương của các kỹ sư bốn chân. Có ba cái hang đã nhô cao lên. Mỗi một ngày qua, nước lại dâng cao hơn, mặt ao cứ đều đặn lan rộng mãi, nhận chìm tất cả.

Hễ không bận săn bắt miếng ăn cho bản thân và Sói Xám, Ca-dăng lại nằm rình. Lúc nào nó cũng lần mò quanh ao, tìm cơ hội thuận lợi để giết một thành viên dại dột nào đó của bộ tộc Răng Sứt.

Chính bằng cách đó Ca-dăng đã chộp được và cắn chết một con hải ly to đi quá xa bờ. Ba hôm sau, lại đến lượt ba chú hải ly con, đang vùng vẫy trong bùn cách bờ độ vài bước. Ca-dăng điên tiết đã thực sự xé nát chúng ra từng mảnh.

Răng Sứt bèn quyết định chỉ làm ban đêm, còn ban ngày toàn thể bộ tộc cứ ở trong hang. Ca-dăng không vì thế mà chịu thua. Vốn tài săn đêm nên hai đêm liền, nó lại giết được hải ly. Vậy là trong bảng thành tích nó đã ghi được bảy tên, khi con rái cá nhảy vào sân khấu.

Chưa bao giờ Răng Sứt lại đứng giữa hai kẻ địch quyết liệt hơn và dữ tợn hơn cái bọn đang bám riết lấy nó lúc này. Trên đất liền, Ca-dăng là bực thầy của

nòi giống nó nhờ nhanh nhẹn, thính hơn, và mưu mẹo trong chiến đấu hơn. Dưới nước thì rái cá là mối đe dọa tệ hại nhất.

Ở nước, rái cá còn nhanh hơn cá, là thức ăn chính của nó. Răng rái cá nhọn như những mũi kim thép. Da rái cá lại nhẵn bóng, trơn chuội, đến mức bọn hải ly dù đông đến mấy cũng không thể cản được nó tuột khỏi qua chân.

Không hơn gì hải ly, rái cá cũng không khát máu. Ấy thế mà, trong toàn cõi Bắc Địa, nó là giống tiêu diệt hải ly ghê gớm nhất. Đối với chúng, nó là kẻ thù quái ác, nguy hại nhất.

Chính trong những đợt rét dữ dội trong mùa đông, rái cá thực hiện công việc khủng khiếp nhất của nó. Nó không tấn công bọn hải ly ngay trong hang ổ ấm áp của chúng. Nhưng cũng như con người sử dụng mìn nổ, nó khoét một lỗ thủng trong thân đê, dưới mặt băng. Thế là mức nước lập tức hạ xuống, băng đá rã ào ào, và hang ổ nhô ra trơ trụi. Lũ hải ly chẳng mấy lúc chết rét trong hang. Vì mặc dầu có bộ lông dày, giống thú này rất sợ nhiệt độ thấp thường hạ xuống đến bốn năm mươi độ âm trong mùa đông ở Ca-na-đa. Đối với chúng, nước và băng để chống đỡ lại cái rét ngoài trời cũng cần như lửa đối với con người.

Hai ngày ròng rã, con rái cá cứ ngược xuôi xung quanh con đê và dòng nước ao sâu. Ca-dăng, tưởng nó là một con hải ly, cố rình bắt nó mà không được. Về phía mình, con rái cá rất dè dặt nhìn Ca-dăng và lúc nào cũng đứng ngoài tầm của Ca-dăng. Không con nào nhìn nhận con nào làm đồng minh cả.

Lũ hải ly vẫn tiếp tục công việc, dè dặt gấp bội, nhưng không một phút nào bỏ việc. Mực nước vẫn dâng.

Ngày thứ ba, bản năng phá hoại của con rái cá quyết định phải hoạt động. Nó nhảy xuống nước, dùng cái

đầu nhỏ sục sạo khắp nơi, và ra công xem xét phía dưới móng đê. Chẳng mấy lúc, khám phá ra một điểm yếu, nơi gỗ, cành, xi măng hợp thành một khối kém đồng nhất và, với những cái răng nhỏ nhọn, nó bắt đầu công việc đào khoét.

Từng phân từng phân một, cứ đào cứ gặm tới mãi, nó lách được một lối đi trong con đê. Cái lỗ nhỏ tròn do nó khoét rộng gần hai mươi phân đường kính. Sau sáu giờ làm việc, con đê hoàn toàn bị xuyên thủng.

Thế là, qua lối thoát đó, nước ùa sang, như nước trong thùng tô nô ồng ộc chảy qua lỗ lù [1]. Ca-đăng trông thấy con rái cá, thỏa mãn về công trình, ngoi ra khỏi nước, trèo lên đê, ngồi vầy nước. Chỉ trong nửa tiếng, mức nước ao hạ xuống trông thấy và do áp lực của nước, cái lỗ thoát tự nó cứ rộng mãi ra.

Lại nửa giờ nữa, ba cái hang cũng khô và lớp bùn phía dưới hang hiện ra.

Mãi đến lúc ấy Răng Sứt mới bắt đầu lo sợ. Hốt hoảng, nó tập hợp toàn đoàn lại quanh nó. Lũ hải ly chạy ngược chạy xuôi, điên cuồng bơi lội lung tung, không để ý gì đến Ca-đăng và Sói Xám nữa. Một con hải ly to vừa đến gần, lập tức Ca-đăng, có Sói Xám theo sau, chỉ hai nhảy đã ở trên mình nó. Cuộc chiến diễn ra nhanh gọn và tàn nhẫn; thoáng một tí bầy hải ly đã trông thấy người anh em của chúng bị cắn gãy cổ. Chúng liền đổ xô cả về phía bờ bên kia.

Trong khi ấy, Răng Sứt, cùng với số thợ giỏi nhất, đã lặn xuống dòng nước còn lại, phía dưới đê, cố tìm cái lỗ rò để bịt lại thật nhanh. Lúc này con rái cá đã rút lui.

Công việc phải làm rất khó khăn và, lũ hải ly, sau khi gặm cho vừa kích thước, phải lôi qua lớp bùn một

---

1. Lỗ khoét ở gần đáy để rút rượu, rút nước mắm ra.

số cành cây. Ngoài ra, trong cuộc chiến đấu để giành giật lấy cuộc sống này còn phải phơi mình ra chống chọi với nanh vuốt Ca-dăng và Sói Xám. Đôi bạn cứ bì bõm trong bùn, cố lần ra thật xa bờ và hăm hở trong việc lùng giết. Trong buổi chiều, năm con hải ly lớn khác và một chú hải ly tí nhau lại gục xuống và bị xé xác.

Cuối cùng, Răng Sứt bịt được lỗ rò, nước lại bắt đầu lên và cuộc tàn sát chấm dứt.

Con rái cá to, đi ngược dòng nước, đã nằm cách đó độ nửa dặm để nghỉ ngơi. Ruỗi dài trên một gốc cây, nó sưởi mình dưới những tia nắng cuối cùng của chiều tà. Ý đồ của nó là ngay ngày mai sẽ lại đi xuống chỗ con đê, tái diễn cái trò đục khoét. Đây là phương pháp quen thuộc và trò vui riêng của nó.

Nhưng người trọng tài kỳ dị và không ai trông thấy được, người mà dân da đỏ gọi là Ô-xơ-ki hay « Thần linh », cuối cùng cũng chiếu cố đến Răng Sứt với bộ tộc khốn khổ của nó.

Thấy ao lại đầy, Ca-dăng và Sói Xám cũng quyết định đi ngược dòng nước, tìm những con hải ly khác để giết, nếu vô phúc có con nào lạc về phía ấy.

Như ta đã nói con rái cá này to, màu xám và đã già rồi. Trong mười năm nó đã sống để chứng tỏ cho con người biết là nó tinh quái láu lỉnh hơn họ. Biết bao thợ săn đã đặt bẫy để bắt nó mà không kết quả. Trong các lòng suối, lòng khe, những thợ bẫy mưu mẹo đã khôn khéo dùng gỗ khúc và đá to xếp thành những hành lang rồi đặt ở cuối đường những cái hàm thép. Lúc nào nó cũng làm cho mấy ngài bẫy thú bị tưng hửng.

Rất ít thợ săn trông thấy nó. Nhưng dấu chân nó để lại trên bùn hoặc trên lớp cuội cũng đủ nói lên tầm vóc nó. Nếu nó không biết tự bảo vệ như thế, thì tấm da mùa đông mịn mà tuyệt vời của nó từ lâu đã lên đường

về với những cửa hàng lộng lẫy của châu Âu[1]. Vì bộ lông của nó quả thật xứng đáng với một quận công, hoặc một nữ công tước, với một đức vua, hay một hoàng đế. Mười năm ròng nó đã biết sống và thoát khỏi sự thèm khát của bọn nhà giàu.

Nhưng vào buổi chiều hè đó, nó lại mất cảnh giác. Làm gì có người thợ săn nào để giết nó vì về mùa này bộ da nó không có chút giá trị gì cả. Điều đó, bản năng và thiên nhiên bảo cho nó biết. Vì thế phần vì mệt mỏi phần vì ngây ngất ánh nắng ấm áp, dạ dày lại đầy căng cá mà nó đang bận tiêu hóa, nó ngủ một cách say sưa, thanh thản, chườn ườn trên gốc cây ở đầu dòng nước.

Bước nhẹ như ru, Ca-dăng cùng với Sói Xám đi đến. Gió rất thuận không phản bội chúng và chẳng mấy lúc đưa đến cho chúng mùi tanh của con rái cá.

Chúng thấy đó là mùi của một con thú ở nước, một mùi tanh hôi của cá, và chúng yên trí sẽ gặp một trong số kẻ thù đuôi to. Chúng càng phải khôn ngoan dè dặt và đến được trước mặt con rái cá, không một tiếng động. Ca-dăng chợt đứng sững lại và, để báo hiệu, đưa vai khẽ chạm vào sói mù.

Tia nắng cuối cùng xuyên qua cành lá đã tắt và hoàng hôn bắt đầu xuống. Trong cánh rừng đang tối dần, một con cú cất tiếng khàn khàn đầu tiên chào đón bóng đêm. Trên gốc cây con rái cá cựa mình. Nó có cảm giác khó chịu và nheo cái mõm tua tủa râu lại. Nó sắp tỉnh dậy thì Ca-dăng đã nhảy bổ vào nó.

Diện đối diện, trong một cuộc đọ sức đàng hoàng, con rái cá còn có thể tự vệ và tỏ rõ tài sức của mình. Nhưng Sơn Lâm lần này đã quyết định là nó phải chết. Ô-xơ-

1. Da rái cá bán rất đắt tại các cửa hàng ở châu Âu.

kì, vị Thần linh tối cao và phép tắc vô cùng, đang đè nặng lên nó. Ngài còn đáng sợ hơn cả con người nên nó không có cách nào thoát khỏi ngài.

Bao nhiêu nanh Ca-dăng đều cắm sâu vào mạch máu cổ của con rái cá. Nó chết ngay tức khắc, không kịp biết ai đã nhảy vào nó. Còn Ca-dăng và sói cái thì lại tiếp tục công việc tìm kiếm hải ly để cắn cổ, không ngờ rằng giết con rái cá, chúng đã bỏ mất người bạn đồng minh duy nhất, lẽ ra người bạn đó dần dà sẽ buộc kẻ thù chung cuối cùng phải rời khỏi đầm lầy.

Đối với chúng cảnh ngộ từ đó chỉ càng xấu thêm. Răng Sứt và bộ tộc nó, giờ đây không còn rái cá nữa, tha hồ theo đuổi công cuộc xây dựng. Chúng không bỏ lỡ thời cơ và, sang tháng bảy, hầu hết khu vực trũng mà đầm lầy chiếm cứ đều nằm sâu dưới mặt nước.

Ca-dăng và Sói Xám hãi hùng trước cái quyền năng bất khả khuất phục đó, nó khiến chúng nhớ lại quyền năng của con người. Vào một đêm trăng tròn, to, trắng, chúng đành bỏ chốn cư trú cũ, ngược dòng sông, đi suốt đêm không dừng lại, mãi cho đến chỗ đóng đô của đoàn hải ly đầu tiên. Chúng vội vã đi vòng xa và tiếp tục hướng về phía Bắc.

XXIV

BỊ BẮT

Trận hỏa hoạn mà Ca-dăng và Sói Xám thoát được một cách kỳ diệu không phải là trận duy nhất tàn phá miền bắc năm ấy. Có những vụ cháy khác, do người da trắng hoặc da đỏ bất cẩn gây nên, đã góp thêm tai họa

vào trận băng rét khủng khiếp mùa đông, vào trận đói, vào trận dịch đỏ dạo tháng bảy, tháng tám, tiêu hủy hoàn toàn một số vùng.

Chẳng mấy lúc Ca-dăng và Sói Xám đi đến những khu rừng bị tàn phá bởi ngọn lửa mà gió đông từ vịnh Hơt-xân thổi đến đã làm mạnh thêm; nơi đây mọi dấu vết của cuộc sống, mọi tàn tích màu xanh đã biến hết. Những bàn chân êm như đệm bông của chúng chỉ còn giẫm lên những gốc cây cháy sém, những khúc gỗ thành than và mặt đất đen sạm. Sói mù không trông thấy cái thế giới màu đen nơi chúng đang dấn bước, nhưng mũi nó ngửi được.

Trước cảnh tiêu điều vô tận đó, Ca-dăng dường như do dự, chưa biết đi đường nào. Mặc dầu căm thù con người, nó vẫn thích đi xuôi về hướng nam. Vì ở phía nam là cuộc sống văn minh, bản năng chó luôn luôn lôi kéo nó về hướng đó. Ngược lại, bản năng sói luôn luôn đẩy nó về hướng bắc, mà Sói Xám cũng chỉ muốn đi về hướng bắc.

Cuối cùng Sói Xám thắng. Đôi bạn tiếp tục hướng về phía ấy, về phía hồ A-ta-ba-xca và các đầu nguồn của sông Mắc Phác-lan.

Về cuối thu trước, một người tìm vàng đã đến Pho Xmít, trên Đại Hồ Nô Lệ[1] với một bình đồ hộp đầy một loại vàng vụn có thứ như bụi cát, có thứ như hạt cườm. Y đã thu thập được của quí ấy ở sông Mắc Phác-lan. Tin đó đã nhanh chóng truyền đến cái thế giới văn minh và đến giữa mùa đông thì đoàn tiền trạm của một nhóm tìm vàng đã kéo đến, hối hả, bằng gậy trượt và bằng xe trượt tuyết có chó kéo.

1. Đại Hồ Nô Lệ, ở phía bắc Hồ A-ta-ba-xca, kéo dài từ vĩ tuyến 60 đến vòng Bắc cực. Từ đông sang tây, hồ rộng quãng 500 km.

Càng ngày càng nhiều người tìm thấy vàng. Sông Mắc Phác-lan rất giàu về vàng mảnh to, nhỏ lẫn vào cát, sỏi, chỉ cần đãi nhặt là được. Cánh khảo sát, vừa đặt chân đến, là vội vã phân chia, suốt dọc sông, khu vực khai thác và lập tức bắt tay vào công việc. Những kẻ đến chậm đi xa hơn một tí. Tiếng đồn lan rộng, trong khắp cả vùng Bắc Địa, rằng thứ kim loại màu vàng ấy thu thập được còn nhiều hơn cả trên hai bờ sông Y-u-côn »[1].

Dân tìm vàng đổ tới mỗi lúc một đông. Từ quãng hai mươi người lúc đầu, họ lên đến một trăm, rồi năm trăm, rồi hàng nghìn. Nhiều người đến từ phía nam và từ những xứ sở của đồng cỏ, rời bỏ những vùng quặng Xa-cát-si-van đã được khai thác.

Một số khác từ vùng Cực Bắc và từ Cơ-lôn-đai xuống, lần theo dãy núi Rô-sơ và sông Mắc-ken-di. Cánh này toàn là những tay giang hồ dày dạn nhất, can trường nhất, không biết sợ gì đói, rét.

Trong số đó có Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ.

Vì nhiều lý do, Xan-đi nhận định là nên tránh xa sông Y-u-côn. Y muốn tránh cảnh sát luôn luôn tuần tiễu trong vùng và, hơn nữa, túi y rỗng tuếch.

Y là một trong những tay tìm vàng giỏi nhất đi làm giàu trên mảnh đất xa xôi này. Y đã thu nhặt được một số vàng ước độ một hay hai triệu đô la. Nhưng y đã uống rượu hay thua bạc hết tất cả số kiếm được. Tóm lại, y là một tay gian hùng, không còn chút lương tâm không sợ cả chúa lẫn ma quỉ.

Y có bộ mặt hung ác, như thú dữ. Cái cằm vểnh, cặp mắt lồi, mảnh trán thấp và mớ tóc đỏ hoe đã ngả sang

1. Sông Y-u-côn chảy từ nam lên bắc, rồi quặt sang phía tây và đổ vào biển Be-rinh trên địa phận A-la-xca. Giữa sông Y-u-côn và sông Mắc-ken-di là dãy núi Rô-sơ.

màu xám nằm trên cái sọ, tạo cho y một vẻ khó tin cậy. Chỉ nhìn y, bất cứ ai cũng hiểu là không nên tin tưởng vào y ngoài tầm nhìn hay tầm viên đạn súng.

Y bị nghi là đã giết chết hai người và vét sạch túi của nhiều người khác. Nhưng lần nào cũng thiếu chứng cớ và chưa bao giờ cảnh sát bắt được quả tang. Y bình tĩnh và tự chủ một cách kỳ lạ. Những kẻ thù quyết liệt nhất của y đều phải công nhận điều ấy và cũng không khỏi khen ngợi tính kiên trì và can đảm của y.

Trong thời gian có sáu tháng, thành phố Vàng đã phát triển trên hai bờ sông Mắc Phác-lan, quá Pho Xmít đến một trăm năm mươi dặm; bản thân Pho Xmít cũng đã cách xã hội văn minh đến năm trăm dặm.

Lúc Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ đến, y đi một vòng thật nhanh quanh toàn bộ các lán trại thô sơ, các chòi gỗ cây, các sòng bạc, và các tiệm nhảy hợp thành cái thị trấn mới và cũng đặt liều vài mảnh vàng còn lại vào sòng bạc. Vận may giúp y đủ để mua sắm lại thức ăn và trang bị.

Ngoài một chiếc thuyền con, vật chủ yếu của trang bị là một khẩu súng gỗ, cổ lỗ sĩ, mà lúc mua y cũng không khỏi buồn cười vì y đã từng sử dụng biết bao vũ khí hiện đại, choáng lộn. Nhưng đó là tất cả những gì mà hoàn cảnh tài chính cho phép y mua sắm được trong lúc này.

Sau đó, rời khỏi thành phố Vàng quá ư ồn ào, bề bộn, y quyết định đi xuống phía nam bằng chiếc thuyền con, cứ ngược sông Mắc Phác-lan tiến về phía đầu nguồn, quá cả địa điểm mà cánh tìm vàng đã bỏ khảo sát lòng sông. Đến đó, y mới bắt đầu công việc tìm kiếm.

Khảo sát một nhánh sông con, quả thật y thấy có vàng. Mỗi ngày y có thể thu nhặt được từ sáu đến tám đô-la. Nhưng y khinh bỉ nhún vai và lại bắt đầu thăm dò,

Y kiên trì tiếp tục ngược mãi dòng sông suốt mấy tuần liền, không tìm thấy gì cả. Chạm trán với y khi y vận đen như thế, là hết sức nguy hiểm. Nhưng y chỉ có mỗi một mình giữa cảnh hoang vu, nên y chẳng làm hại được ai cả.

Một buổi chiều, với chiếc thuyền con, y cập bờ một dải cát trắng dọc theo con sông. Điều đầu tiên đập vào mắt y, trên mặt cát ướt, là những dấu chân thú vật. Có hai con. Cùng đi với nhau, và sát vào nhau, chúng xuống sông uống nước. Dấu chân hãy còn mới và chỉ vừa in xong độ một hai giờ thôi.

Một ánh tò mò lấp lánh trong mắt Xan-đi. Y nhìn quanh.

« Sói ! — y lầm bầm — Rất sẵn sàng thôi, để giãn gân cốt một tí, ta sẽ bắn một phát bằng cái của nợ này, mỗi phút nhả một viên. Ôi lạy chúa ! Được nghe chúng rống ! Lại ngay giữa ban ngày ! ».

Y vọt lên bờ.

Cách đấy độ một phần tư dặm, Sói Xám đã bắt được trong gió cái mùi nguy hiểm của con người. Mấy phút trước đó, Ca-dăng đã tách xa nó để đuổi theo một con thỏ trắng. Nằm trong một khu rừng mới đốn để chờ bạn, Sói Xám thoạt tiên đã nhận được tiếng mái chèo vỗ nước, rồi tiếng thuyền cọ xát vào bờ. Nó liền rống lên một tiếng dài thảm thiết để báo cho bạn. Đây là lần đầu tiên, từ mùa đông, một con người lạc đến sát đôi bạn lang thang như thế.

Mắc Tơ-ri-gơ chờ cho vang vọng cuối cùng của tiếng sói tắt dần. Rồi y lấy khẩu súng cổ lỗ ra khỏi thuyền, nhét từ đầu nòng vào một viên đạn mới và chui vào đám bụi rậm dọc theo bờ sông.

Ca-dăng đã nhanh chóng quay về đứng cạnh Sói Xám, lông lưng tua tủa. Một ngọn gió nặng mùi người thổi đến mũi, khiến nó rùng mình. Xan-đi đã từng săn cáo

ở những vùng bắc cực nên theo chiến thuật được dân E-xki-mô dạy, y đi vòng quanh con mồi cho đến khi đứng vào thế ngược gió.

Nhưng Sói Xám còn khôn hơn cả cáo mắt đỏ của Bắc Cực. Cái mõm nhọn của nó cứ rê chầm chậm theo bước tiến vòng tròn của Xan-đi. Nó nghe có tiếng cành khô gãy răng rắc dưới chân con người đang bắt đầu tiếp cận, cách đó độ ba trăm mét. Rồi tiếng kim khí của khẩu súng vấp vào thân một cây phong non. Nó lấy vai ẩy Ca-dăng và cả hai im lặng chạy chầm chậm, theo hướng ngược lại.

Xan-đi tiếp tục bò như một con rắn, nhưng chẳng tìm thấy gì cả. Sau một giờ săn đuổi không kết quả, y đành quay trở lại phía sông và chiếc thuyền con. Y chửi đồng một câu và bộ mặt độc ác của y cau lại. Hai con thú đã quay về uống nước sông sau lưng y. Những dấu chân còn mới nguyên, bảo cho y biết thế, không còn nghi ngờ gì nữa.

Rồi y vừa gật gù cười một mình, vừa lôi ở thuyền lên cái túi du lịch và móc lấy một cái túi cao su con. Y moi trong túi con ra một cái lọ nút rất kỹ đựng những viên nhựa tròn nhỏ. Mỗi viên có năm viên nhân ngôn.

Bên bờ sông Y-u-côn, người ta đã kể nhiều chuyện đen tối về những viên thuốc ấy. Người ta cam đoan rằng chủ nhân chúng có lần đã thả thử một viên vào tách cà phê để mời một người khác uống. Cả việc đó cũng không có chứng cớ gì rõ ràng.

Điều chắc chắn, là Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ xứng đáng một bực thầy trong việc dùng thuốc độc để săn bắn. Hàng nghìn con cáo đã rơi vào tay y bằng lối ấy, và hôm nay nữa, y lại thâm độc cười gằn khi nghĩ rằng bằng cách ấy, mình sẽ tóm được dễ dàng biết bao đôi chó sói lạ lùng kia.

Mấy hôm trước, y giết được một con nai và đã cất những miếng ngon nhất ở trong thuyền. Để mùi tay khỏi dính vào mồi, y bắt đầu dùng đũa nhét một viên nhân ngôn độc hại vào trong ít mỡ rồi lấy da quấn lại.

Làm xong như thế tám lần, trước lúc tắt mặt trời một tí, y đi đặt thuốc độc. Y treo lên các bụi rậm một phần số mồi kia, còn bao nhiêu y để rải rác trên các lối đi có dấu chân thỏ và chân nai. Sau đó y quay về thuyền sửa soạn bữa ăn tối.

Sáng hôm sau, y dậy sớm và đi ngay để xem kết quả chiến thuật của y.

Mồi thứ nhất vẫn nguyên, mồi thứ hai cũng vẫn đúng như lúc y đặt. Mồi thứ ba đã biến mất.

Xan-đi xoa tay, yên trí là, trong một bán kính hai ba trăm mét, y sẽ thấy con thịt của mình. Nhưng y bị thất vọng ngay. Nhìn xuống đất, y văng ra một câu rủa. Dưới cái bụi rậm có cành cây y treo mồi độc, viên thuốc nằm lăn ở đất. Miếng da bọc bị mở ra, nhưng viên thuốc vẫn nguyên vẹn trong cục mỡ.

Đây là lần đầu tiên Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ gặp chuyện như vậy. Thông thường cáo hay sói mà gặp được một miếng mồi và thấy là khá ngon, thì dứt khoát thế nào nó cũng ngoạm ăn hết ngay. Tay tìm vàng không ngờ rằng từ lâu Ca-dăng đã quen với tất cả các trò ranh mãnh ấy, mà nó đã biết được khi còn ở với người.

Mắc Tơ-ri-gơ đi tiếp.

Mồi thứ tư, mồi thứ năm cũng lại y nguyên. Mồi thứ sáu cũng bị mở ra như mồi thứ ba và khoản thuốc trắng lần này vãi tung trên mặt đất. Hai mồi cuối cùng đều thế. Không còn nghi ngờ gì nữa, việc này đúng là do hai con sói bí mật, mà tám bàn chân đã in dấu rành rành.

Mắc Tơ-ri-gơ thất vọng đến cực độ. Nỗi bực mình dồn nén trong người, từ nhiều tuần vất vả vô ích bật

ra thành tức giận chửi rủa. Hai con sói kia là những tên tội phạm để y trút hết nỗi bực mình lên cho thần kinh được nhẹ nhõm bớt căng. Y xem lần thất bại mới này như đỉnh cao vận rủi của y và cho là không ích gì mà đi xa hơn nữa. Tất cả đều chống lại y và y quyết định quay về thành phố Vàng.

Ăn sáng xong, Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ lập tức đẩy thuyền ra, mặc cho dòng nước cuốn đi. Uể oải ngồi trên chiếc ghế dài như ngồi trong ghế bành, y móc tẩu ra, nhồi thuốc và bắt đầu hút, chỉ dùng mái chèo lái con thuyền mỏng manh. Có thể, trên đường đi, y sẽ phát hiện thấy trên bờ bên này hay bờ bên kia một con thú nào đó đấy để bắn.

Quãng xế trưa, Ca-đăng và Sói Xám khát nước, chúng cho là nên tránh xa những miếng mồi có thuốc độc và vì thế đã nhanh chóng đi năm sáu dặm, xuôi xuống thung lũng.

Chúng đi xuống bờ sông, chỗ này sông lượn gấp. Giá gió thổi xuôi hay nếu Xan-đi chèo thì thế nào Sói Xám cũng đã đánh hơi được mối nguy cơ đang đến gần. Nhưng gió lại thổi thẳng vào mặt và con thuyền lại lẳng lặng trôi theo dòng nước.

Chỉ có tiếng kim khí lách cách của khẩu súng do Mắc Tơ-ri-gơ lên cò làm nó vểnh tai. Lập tức lông nó dựng đứng lên và, thôi không uống nữa, nó vội vã lùi lại về phía những bụi rậm dọc bờ sông. Nhưng Ca-đăng ngẩng đầu lên, cứ đứng trên cát để đương đầu với kẻ địch.

Hầu như đúng lúc ấy chiếc thuyền nhô ra khỏi khuỷu sông và Xan-đi bóp cò.

Một vệt khói phụt ra, Ca-đăng cảm thấy một tia nóng xoẹt vào đầu. Nó lảo đảo ngã ra phía sau, chân bủn rủn, đổ xuống như một khối vô tri giác.



Nghe tiếng nổ, Sói Xám phóng một mạch như bay. Vì mù, nó không trông thấy Ca-dăng gục xuống cát. Mãi sau khi chạy được gần một dặm, xa cái tiếng sét hãi hùng của khẩu súng người da trắng, nó mới dừng lại. Chờ một lúc không được, nó nhận ra là bạn không chạy theo.

Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ đã dừng thuyền, vừa nhảy lên bờ, vừa rống lên sung sướng :

— Có thế chứ, tao tóm được mày rồi, đồ quỉ sứ ! Lẽ ra còn tóm được cả con kia, nếu tao có một khẩu súng khác cái khẩu chết tiệt này !

Y dùng báng súng lật cái đầu Ca-dăng lên, một vẻ ngạc nhiên vụt hiện trên bộ mặt y.

— Mẹ kiếp ! — y nói — Không phải là sói ! Mà là chó, Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ ạ ! Một con chó chính cống !

XXV

PHƯƠNG PHÁP CỦA XAN-ĐI MẮC TƠ-RI-GƠ

Mắc Tơ-ri-gơ ngồi trên cát, cạnh nạn nhân vẫn có vẻ như chết. Y nâng đầu Ca-dăng lên, phát hiện ra ngay chỗ lông mòn quanh cổ, và những chỗ da bị chai, chứng tỏ con vật đã từng đeo vòng cổ.

Y không thể tin vào mắt mình.

— Đây là một con chó ! — Y lại thốt lên — Một con chó, Xan-đi ạ ! Lại rất đẹp !

Một vũng máu loang đỏ mặt cát quanh đầu Ca-dăng. Hắn xem xét vết thương và vạch tìm để biết chính xác chỗ vết đạn xuyên vào.

Đạn trúng vào đỉnh đầu, nhưng không xuyên qua sọ, và khi đến sọ lại chuyền hướng. Vết thương tuy kết quả có mạnh, cũng không nặng lắm; những cơn co giật làm Ca-dăng run bần bật cả chân lẫn lưng, không phải là dấu hiệu giãy chết, như Mác Tơ-ri-gơ sợ lúc đầu. Con chó sói không muốn chết tí nào và lúc này nó đang hồi dần.

Về chó kéo xe thì Mác Tơ-ri-gơ là một tay sành sỏi. Y đã sống hai phần ba cuộc đời bên chúng. Chỉ nhìn thoáng qua, y cũng có thể đoán được tuổi, giá trị và xuất xứ từng con. Trên mặt tuyết, y có thể phân biệt đường đi một con chó Mác-ken-di với đường đi một con Ma-lơ-muýt, vết chân một con chó E-xki-mô với vết chân một con chó hơ-xki vùng Y-u-côn.

Y bèn xem xét kỹ chân Ca-dăng. Đúng là chân sói. Xan-đi cười gằn. Ca-dăng to khỏe, và Xan-đi nghĩ bụng tại thành phố Vàng mùa đông này giá chó sẽ lên như thế nào.

Y liền đi xuống thuyền lấy một miếng vải để thấm máu ở vết thương, và một mớ dây da để đan ngay một cái rọ bịt mõm con vật.

Y chọn những sợi nhỏ nhất để tết cái rọ như người ta đan bao gậy trượt tuyết. Chỉ mười phút là xong cái rọ mõm, y ấn mũi Ca-dăng vào rồi buộc chặt rọ quanh cổ con vật. Với một ít sợi khác, y tết thành một đoạn dây dài độ ba mét. Đoạn y ngồi bắt chân chữ ngũ, chờ cho Ca-dăng tỉnh lại.

Không phải đợi lâu. Con chó sói đang ngóc đầu nhìn quanh. Thoạt tiên nó chẳng thấy gì hết. Một màng máu phủ trước mắt nó. Rồi nó nhìn rõ dần và trông thấy con người đang ngồi. Động tác đầu tiên của nó là đứng dậy. Yếu quá, nó lại ngã xuống đất đến ba lượt. Người kia ngồi cách đó độ hai mét đang cầm sợi

dây da cười gằn. Ca-đăng nhe nanh ra, gầm gừ chực cắn, lông lưng dựng đứng như bàn- chải. Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ lại đứng lên.

— Tao thừa biết mày muốn gì rồi — y lầu bầu — Trước mày, tao đã thấy nhiều đồng loại của mày rồi. Bọn sói trời đày đã làm hư mày; mày cần ăn thật nhiều đòn, nhiều gậy rồi mới chịu đi đứng tử tế như trước. Mày có muốn tao bắt đầu bài học ngay không? Nghe đây...

Mắc Tơ-ri-gơ đã có ý đem từ dưới thuyền lên một cái dùi gỗ tướng. Y nhặt nó ở trên mặt cát, tay kia vẫn khư khư sợi dây da.

Cuối cùng Ca-đăng cũng đứng dậy được. Trước mặt nó, lại vẫn con người, kẻ thù xưa cũ, và, trong tay con người, cái gậy không bao giờ rời y. Tất cả những gì hung dữ trong bản chất nó lại trỗi dậy. Nó biết Sói Xám đã đi rồi. Con người đứng kia phải chịu trách nhiệm về việc đó. Cũng con người kia đã làm nó bị thương và nó biết rất rõ cái dùi gỗ đang sắp giáng xuống.

Thế là nó nhảy bổ tới, bất ngờ đến mức Mắc Tơ-ri-gơ, vẫn cảnh giác, cũng không kịp chống đỡ đòn tấn công. Trước khi y giơ cái dùi gỗ lên hoặc nhảy sang một bên, Ca-đăng đã đến thẳng trước ngực y.

May chỉ có cái rọ mõm cứu mạng cho Xan-đi. Cái hàm khủng khiếp bập lại không cắn được. Nhưng y ngã ngửa, vì cú húc quá mạnh, như bị một cái máy bắn đá vào người. Nhanh như mèo, Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ đứng ngay dậy, vẫn khư khư cầm chắc sợi dây da mà y đã quấn mấy vòng vào cổ tay. Ca-đăng vì vậy vẫn bị giữ rịt.

Con chó sói lại chồm lên lần nữa. Nhưng cái dùi gỗ đã vung lên nện vào vai nó một cú như trời giáng, nó lăn ra cát.

Trước khi Ca-dăng hoàn hồn, Mắc Tơ-ri-gơ, thu ngắn thêm dây, đã nhảy tới bên cạnh.

Cái dùi gỗ lại giáng xuống, giáng xuống nhịp nhàng, rùng rợn, chính xác, như mọi người có thể chờ đợi ở một bàn tay thành thạo nhường ấy. Những cú đầu chỉ càng làm Ca-dăng thêm lồng lộn. Nhưng sự lồng lộn của đối thủ, gần như điên cuồng vì tàn bạo, vì tức giận, cũng không kém. Mỗi lần Ca-dăng nhảy lên, cái gậy lại trúng vào nó ngay trên đà lao tới, với một sức mạnh có thể làm gãy xương. Cái mồm Xan-đi bặm lại không còn biết thương xót là gì. Chưa bao giờ y thấy một con chó như thế này và, tuy Ca-dăng bị rọ mõm, y chỉ tin có một nửa vào kết thúc của trận chiến. Rõ ràng là nếu cái rọ bật ra hay tuột xuống thì đời y đi đứt, tức khắc.

Hoàn toàn bị ý nghĩ đó ám ảnh, cuối cùng hắn ta nện một cú vào đầu Ca-dăng mạnh đến mức con vật đấu sĩ lão thành ngã vật xuống đất, mềm nhũn như một mớ giẻ rách.

Mắc Tơ-ri-gơ đã hết hơi. Ngực y hồng hộc. Trước cái xác Ca-dăng nằm gục, y buông tuột cái dùi khỏi tay và mãi lúc ấy y mới nhận thức được đầy đủ trận chiến đấu tuyệt vọng y vừa phải trải qua.

Y tranh thủ lúc con vật đang bất tỉnh để củng cố lại cái rọ bằng mấy sợi dây da khác. Rồi y kéo Ca-dăng xa thêm mấy bước, đến chỗ một cây gỗ bị nước sông giạt vào bờ, buộc chắc Ca-dăng vào đấy. Sau đó, y kéo chiếc thuyền lên cạn và bắt tay chuẩn bị cắm trại nghỉ đêm.

Lúc đã hơi tỉnh, Ca-dăng cứ nằm bất động, liệt vị, quan sát đao phủ của nó. Tất cả xương cốt đều làm nó đau nhức.

Mắc Tơ-ri-gơ có vẻ rất thỏa mãn. Y quay lại với con vật nhiều lần, cùng với cái gậy và tái diễn tấn trò. Lần

thứ ba, y lấy đầu gậy chọc chọc khiến con chó sói càng lồng lộn. Chính Mác Tơ-ri-gơ muốn như thế. Đó là biện pháp thông thường đối với cách luyện những con chó bất kham. Y buộc lũ chó phải thấy rõ chống đối là vô ích. Rồi trận mưa đòn lại bắt đầu.

Đòn đánh đau đến mức cuối cùng Ca-dăng không nhìn thẳng vào cái gậy và con người kia nữa, nó vừa rên rỉ, vừa chúi vào sau cái thân cây dùng làm cọc buộc. Hầu như nó không lết nổi. Giá được tự do, nó cũng không thể chạy trốn nổi.

Xan-đi tươi tỉnh lại.

Lần thứ hai mươi, y nói với Ca-dăng :

— Tao sẽ bắt quỉ sứ ra khỏi mày bằng được cho xem. Muốn dạy cho biết điều thì chẳng gì bằng gậy gộc cả. Trước một tháng, mày sẽ bảnh bao và sẽ đáng giá hai trăm đô-la, nếu không tao sẽ lột sống mày !

Trước khi trời tối, Xan-đi còn cố trêu tức Ca-dăng nhiều lần nữa, bằng cách lấy đầu gậy chọc chọc ấy ấy nó. Nhưng chẳng còn chút phản ứng nào hết. Mắt nhắm nghiền, đầu chúi giữa hai chân, nó không trông thấy cả Mác Tơ-ri-gơ. Đến bữa ăn, Mác Tơ-ri-gơ vứt vào mũi nó một miếng thịt. Nó cũng chẳng thèm nhìn.

Mặt trời lặn tắt ở phía tây, sau cánh rừng, vào lúc nào nó cũng không hay và đêm đến nó cũng chẳng thấy. Chỉ có mỗi một lúc, nó tỉnh giấc, ngơ ngác. Trong đầu óc mơ màng ảo não của nó, Ca-dăng cảm thấy hình như đang vang lên một tiếng nói quen thuộc, một tiếng nói của quá khứ. Nó ngóc đầu lắng nghe.

Trên bãi cát bờ sông, nó thấy Mác Tơ-ri-gơ đã chất xong lửa. Con người kia đã đứng dậy và, trong ánh sáng đỏ quạch, ngoảnh mặt về phía bóng tối dày đặc của rừng sâu, y cũng lắng tai nghe ngóng. Y cũng đang

lắng tai nghe cái tiếng kêu thảm thiết đã làm Ca-dăng hồi tỉnh, đó là tiếng than vãn của Sói Xám đang vang vọng xa xa.

Ca-dăng đứng lên, vừa rên rỉ vừa bắt đầu kéo sợi dây da. Xan-đi nhảy tới, tay chụp lấy cái dùi y để bên cạnh.

— Nằm xuống! Đồ chó chết! — y ra lệnh.

Dưới ánh lửa, cái dùi lại giơ lên, giáng xuống, vừa nhanh vừa độc ác.

Và khi Mắc Tơ-ri-gơ quay về phía đống lửa đang cháy trên cát, bên cạnh đống chăn y trải để ngủ thì bề ngoài cái gậy to đã khác hẳn: nó bê bết máu và lông.

— Chắc chắn — Xan-đi nói một mình — là phương pháp của ta dần dà sẽ bắt nó phải nằm yên. Ta sẽ đạt mục đích... hoặc ta sẽ giết nó!

Trong đêm, nhiều lần Ca-dăng nghe tiếng Sói Xám gọi. Để đáp lại, nó rên rất khẽ vì sợ cái dùi gỗ. Nó lên cơn sốt và nhức nhối kinh khủng trong lớp thịt đẫm máu. Nó nhìn ngọn lửa cháy và cổ họng khô cháy của nó thèm muốn một ít nước.

Vừa chớm bình minh con người kia đã ra khỏi chăn và đưa thịt đưa nước đến cho Ca-dăng. Nó uống nước nhưng vẫn không ăn thịt. Nó không gầm gừ, không nhe nanh ra nữa. Xan-đi thích thú nhận thấy sự tiến triển đó.

Mặt trời mọc thì Xan-đi điểm tâm xong và sẵn sàng để lên đường. Không sợ hãi, không thèm cầm dùi gỗ, y đi đến chỗ Ca-dăng, cởi bỏ cho nó cái khúc cây và kéo nó đi theo trên bãi cát, về phía chiếc thuyền. Ca-dăng để mặc cho hắn làm.

Đến bên bờ, Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ buộc sợi dây da vào phía sau thuyền. Y vô cùng thích thú khi nghĩ đến cái trò sắp tới vẫn nằm trong phương pháp huấn luyện quen dùng, trên lưu vực sông Y-u-côn.

Đúng lúc Xan-đi dùng bơi chèo đẩy gọn một cái cho thuyền đột ngột ra khỏi thì Ca-đăng bỗng rơi tõm xuống nước. Sợi dây da căng thẳng, trong khi ấy Mắc Tơ-ri-gơ ra sức chèo, để tăng tốc độ chiếc thuyền.

Mặc dầu sức khỏe đã kiệt quệ, con vật buộc lòng phải bơi, để ngoi đầu ra khỏi mặt nước và để khỏi chìm nghỉm. Áp dụng trò chơi quỉ quái, mục đích để tăng thêm hành hạ, Xan-đi tiếp tục chèo thật lực. Bị lôi cuốn bởi sóng nước của chiếc thuyền, chốc chốc Ca-đăng lại cảm thấy cái đầu bù của mình chìm nghỉm dưới nước. Có lúc thấy Ca-đăng cố bơi bán sống bán chết lấy được thăng bằng, chính người kia lại dìm nó xuống nước bằng một cú bơi chèo giáng thẳng cánh vào Ca-đăng.

Bơi theo kiểu đó được độ một dặm, con chó sói kiệt sức, sắp chết đuối đến nơi. Mãi lúc ấy tên chủ mới quyết định lôi nó lên thuyền.

Mặc dầu tàn nhẫn, và chính bằng sự tàn nhan đó, phương pháp của Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ đã đạt kết quả mong muốn. Ca-đăng trở thành ngoan ngoãn như một đứa bé: Nó không còn nghĩ đến tự do đã mất, và đến chuyện đấu tranh vì tự do nữa. Mong muốn duy nhất của nó là được chủ cho nằm dưới khoang thuyền, tránh khỏi cái cảnh sông nước và gậy gộc. Cái dùi gỗ nằm lăn lóc giữa nó với người kia, cách mõm nó có hơn một gang tay, và lớp máu đông cứng ngửi thấy chính là máu của nó.

Trong năm ngày năm đêm, cuộc xuôi dòng vẫn tiếp tục và phương pháp của Mắc Tơ-ri-gơ, mục đích để nhồi nhét thật chu đáo nền văn minh vào đầu óc con chó sói, vẫn tiếp diễn bằng ba trận nữa, đánh trên mặt đất và phụ thêm bằng một trận hành hạ dưới nước.

Sáng ngày thứ sáu, người kia và con vật đến thành phố Vàng, Mác Tơ-ri-gơ đóng trại cạnh sông. Y kiếm mua một sợi xích thép, để buộc chắc Ca-dăng vào một cái cọc to, rồi cắt bỏ sợi dây da và cái rọ mõm.

— Bây giờ thì — y nói với con vật bị tù của y — mày không còn vướng víu khi ăn nữa nhé. Tao muốn cho mày khỏe lên và dữ như quỉ... ý đồ của tao nghiền ngẫm đáng giá cả một thuyền da thú kia! Đúng, đúng, đây là một vỉa quặng giàu chẳng mấy lúc sẽ làm cho túi của tao đầy căng bụi vàng. Tao đã từng làm như thế rồi và chúng ta sẽ diễn lại ở đây. Cầu chúa ban phúc lành! Cuối cùng đây là một con át chủ trong ván bài của tao!

XXVI

GIÁO SƯ UÂY-MAN NÓI LÊN Ý ĐỊNH CỦA MÌNH

Từ nay mỗi ngày hai lần, Xan-đi Mác Tơ-ri-gơ đưa thịt tươi đến cho Ca-dăng. Y không cho nó ăn cá, ăn mỡ, ăn bột quấy, mà chỉ cho thịt sống. Một hôm y còn đưa từ năm dặm về bộ lông còn nóng của một con nai và y đã cố ý giết cho Ca-dăng.

Với chế độ tẩm bổ ấy, chẳng bao lâu Ca-dăng đã hồi phục được sức khỏe, lấy lại da thịt và cơ bắp. Mác Tơ-ri-gơ không đánh nó nữa, và chính Ca-dăng lại vừa đón y ở đầu sợi xích, vừa gầm gừ, vừa nhe nanh ra. Một buổi chiều, Xan-đi dẫn theo về một người khác. Ca-dăng bất chợt nhảy vào người lạ mặt; anh chàng này đã đến quá gần, và vừa nhảy lùi lại vừa văng ra một câu chửi tắc nghẹn.

— Nó làm nên chuyện đấy — anh chàng lầu bầu. — Nó nhẹ hơn con Đan Mạch của tôi độ bảy tám cân, nhưng nó ăn về mặt nanh và nhanh nhẹn... Trước khi nó bị lấm lưng, sẽ là một cuộc vui đẹp mắt đấy ?

— Lấm lưng à... Mác Tơ-ri-gơ đáp lại — Tao cuộc hai mươi lăm phần trăm tiền lãi về phần tao là con của tao không nằm dưới.

— Được rồi ! — anh chàng kia nói — Còn bao lâu nữa thì nó lại sức ?

Xan-đi suy nghĩ một lúc.

— Một tuần... Sớm hơn nữa thì nó chưa hồi cân.

Anh chàng kia gật đầu :

— Vậy tối này tuần sau nhé.

Và y nói thêm :

— Năm mươi phần trăm phần tao, rằng con Đan Mạch của tao cắn chết con của mày...

Xan-đi Mác Tơ-ri-gơ nhìn Ca-đăng hồi lâu.

— Tao nhận lời mày — cuối cùng y nói.

Và lắc lắc tay người lạ :

— Tao nghĩ rằng, từ đây đến vùng Y-u-côn, không thể có một con chó nào thắng nổi con sói lai này.

Đã đến lúc hiến cho dân thành phố Vàng một ngày hội loại đó. Để tiêu khiển, họ đánh bài, họ có các sòng bạc, thỉnh thoảng thêm vài ba cuộc cãi lộn và những thú rượu chè. Nhưng sự có mặt của cảnh sát Hoàng gia đã ngăn chặn bớt những trò giải trí ấy. So với cuộc sống ở cách đây mấy trăm dặm về phía bắc, trong vùng Đao-xân[1] thì cuộc sống ở thành phố Vàng này thật là khắc khổ, phẳng lặng.

Trận đấu do Xan-đi Mác Tơ-ri-gơ và viên chủ tiệm nhảy Gian Hác-cơ, loan báo được hoan nghênh nhiệt liệt.

---

1. Thành phố vùng Cơ-lôn-đai.

Tin đó được truyền đi ngấm ngầm trong vòng hai mươi dặm và làm cho mọi đầu óc quay cuồng náo nức.

Suốt tuần lễ trước cuộc đọ sức, Ca-dăng và con chó Đan Mạch to được trưng bày ở một phòng phía trong tiệm nhảy, mỗi con trong một cái chuồng gỗ đặc biệt.

Con chó của Hác-cơ thuộc loại lai Đan Mạch to và chó nhà. Sinh ra ở vùng Bắc Địa, nó đã từng mang đai cương và kéo xe trượt tuyết.

Máu đánh cá bắt đầu nổi lên trong đám người máu mê cờ bạc. Phần đông ngả về con Đan Mạch, theo tỉ lệ hai một.

Đôi khi họ lên đến ba chọi một. Những người dám bỏ tiền bạc và vốn liếng ra liều với Ca-dăng đều là những người thông thạo vùng Sơn Lâm. Họ hiểu cái ánh đỏ quạch trong mắt con chó sói có nghĩa là thế nào về mặt sức khỏe và dẻo dai.

Một tay bẫy thú, nay trở thành thợ mỏ, to nhỏ rỉ tai với anh bên cạnh :

— Tôi đặt cho con này. Nó sẽ quật chết tươi con Đan Mạch cho xem. Con Đan Mạch không hay bằng nó đâu.

— Nhưng nó nặng cân — Người kia nghi ngại đáp — Anh thử nhìn bộ hàm với đôi vai nó mà xem...

— Chính anh mới cần nhìn — tay bẫy thú già cắt ngay — bộ chân non nớt, cái bụng nặng nề và cái cổ mềm mại quá lộ liễu của nó trước hàng nanh con chó sói. Lạy chúa, ông bạn ơi, ông hãy tin lời tôi ! Chớ có đặt tiền cho con Đan Mạch ! ».

Các người khác tham gia cuộc tranh cãi, mỗi người ngả về một trong hai con thú.

Thoạt tiên, Ca-dăng gầm gừ với tất cả những bộ mặt vây quanh nó. Rồi cuối cùng nó nằm trong xó cũi, đầu giữa hai chân, và nhìn mọi người, âm thầm lặng lẽ.

Tối hôm diễn ra cuộc đấu, căn phòng lớn của tiệm nhảy Gian Hác-cơ được thu dọn hết cả bàn ghế lại.

Trên một cái bục cao độ non thước ngay giữa phòng là một cái buồng rộng độ mười mét vuông, xung quanh kê ghế dài. Phần trên chuồng để hở và trên cao, từ trần thông xuống hai ngọn đèn dầu to, có chao.

Ba trăm khán giả, mỗi người đã trả ba đô-la tiền vào cửa, chờ đợi hai đấu sĩ ra mắt.

Con Đan Mạch to được cho trước vào chuồng. Lúc ấy là tám giờ tối, khi Hác-cơ, Mắc Tơ-ri-gơ và hai người khác khiêng vào căn phòng rộng rãi cũi nhốt Ca-dăng bằng những thanh gỗ to buộc vào đáy cũi.

Dưới ánh sáng chói chang của chao đèn, con Đan Mạch nháy nháy mắt. Lúc con chó sói được thả vào cạnh, nó vềnh tai tự hỏi người ta muốn gì mình.

Nhưng Ca-dăng không nhăn nanh, chỉ hơi lên gân chân một lúc thôi. Con chó kia nó không quen biết, nên nó không cần quan tâm đến. Con Đan Mạch không nhảy tới, cũng không gầm gừ. Nó cũng chẳng quan tâm gì hơn đến Ca-dăng.

Trong đám khán giả có tiếng xì xào chán nản. Con Đan Mạch to ngoảnh nhìn về phía ba trăm bộ mặt cục súc vây quanh, nó vừa có vẻ tò mò muốn quan sát họ, vừa đủng đỉnh trên hai đối chân. Ca-dăng cũng làm như thế.

Tiếng cười chế nhạo bắt đầu chạy trên môi đám đông chen chúc trong phòng, tới đó để thưởng thức một tấn trò sinh tử. Những tiếng kêu như thú vật, những lời giễu cợt ném vào mặt Mắc Tơ-ri-gơ và Hác-cơ, cùng tiếng hò reo mỗi lúc một to vang lên, đòi hỏi trận đấu hứa hẹn hoặc phải hoàn lại tiền chỗ ngồi.

Mặt Xan-đi đỏ như gấc vì nhục nhã vì điên cuồng. Trên trán Hác-cơ gân xanh cuồn cuộn nổi lên như cuộn thừng, to gấp đôi ngày thường.

Tên chủ tiệm giơ nắm đấm về phía khán giả và gào lên:

— Đồ ngu, các người vội thế! Để cho chúng tiếp xúc đã chứ! Xin các người hãy kiên tâm!

Cảnh nhốn nháo dịu xuống, mấy trăm cặp mắt lại quay về phía chuồng gỗ. Quả thật Ca-dăng đã đến đứng trước mặt con Đan Mạch to, và con này cũng đã bắt đầu lừ lừ nhìn Ca-dăng.

Rồi con chó sói tiến tới lúc nào không biết. Rất khôn khéo, nó chuẩn bị nhảy xổ vào đối thủ, hoặc tránh sang bên nếu cần. Con Đan Mạch bắt chước nó. Bắp thịt của cả hai đều cứng lên. Trong phòng, lúc này có thể nghe rõ cả tiếng ruồi bay. Xan-đi và Hác-cơ, đứng cạnh chuồng, gần như nín thở.

Hai con thú, đều tuyệt đẹp, đã hàng trăm trận sinh tử, vì ý muốn tàn bạo của con người, chắc chắn sẽ xông vào cuộc sống mái cuối cùng. Hai con vật đã mặt đối mặt.

Nhưng giữa lúc ấy, cái gì đã xảy ra trong chúng nó? Phải chăng Ô-xơ-ki, vị Thần linh cao cả của hoang vu nhập vào óc chúng, khiến chúng hiểu rằng chúng là nạn nhân của thói man rợ con người, nhất thiết chúng có bổn phận cấp thiết phải đối xử với nhau như anh em?

Chỉ biết là đến giây phút quyết định, khi cả phòng, hồi hộp, chờ đợi một cuộc xâu xé tương tàn, quyết liệt, độc ác, thì con Đan Mạch to ngẩng đầu về phía mấy ngọn đèn dầu và ngáp dài.

Hác-cơ trông thấy đấu thủ của mình phơi họng ra trước hàm răng của Ca-dăng, bắt đầu run lẩy bẩy, văng ra những câu chửi rủa rợn người. Tuy vậy, Ca-dăng không lao tới. Hòa ước đã được hai địch thủ cùng đồng tình ký kết. Chúng xích lại gần nhau, vai sát vai, như muốn nhìn, với một niềm khinh bỉ vô hạn, qua hàng song nhà tù của chúng, cái đám đông đùng-đùng nổi giận lại.

Lần này nổ ra một trận lôi đình, gào hét đe dọa hệt như tiếng dông tố. Thất vọng, Hác-cơ rút súng ra khỏi bao, và nhắm vào con Đan Mạch to.

Nhưng, qua cảnh nhốn nháo, có tiếng cất lên.

— Dừng lại! — tiếng quát ra lệnh — Nhân danh pháp luật dừng lại!

Lập tức cả phòng im lặng, tất cả mọi bộ mặt ngoảnh lại phía tiếng nói.

Hai người đứng trên ghế đầu chế ngự các khán giả.

Một người là trung sĩ Brô-cao, trong đội cảnh sát kỵ binh vùng Tây Bắc. Chính anh đã lên tiếng. Anh giơ tay lên để ra lệnh chú ý và im lặng. Người kia là giáo sư Pôn Uây-man. Chính ông, dưới bàn tay che chở của người trung sĩ, lên tiếng tiếp theo:

— Tôi sẽ trả cho các ông chủ năm trăm đô la để đổi lấy hai con chó.

Trong phòng không ai không nghe thấy lời trả giá đó.

Hác-cơ nhìn Xan-đi. Hai cái đầu chụm lại.

Người mới xuất hiện đó nói tiếp:

— « Chúng không chịu quần nhau và chúng sẽ là những con chó xe tốt. Tôi đồng ý trả cho chủ năm trăm đô-la ».

Hác-cơ giơ tay tỏ ý muốn nói.

— Thôi trả sáu trăm đi! Phải, sáu trăm, là hai con vật thuộc về ông! »

Giáo sư Pôn Uây-man có vẻ lưỡng lự. Rồi ông gật đầu:

— Tôi sẽ trả sáu trăm — ông khẳng định.

Đám đông lại bắt đầu lầm bầm. Hác-cơ trèo lên cái bục đặt chuồng, tuyên bố:

— Tôi không chịu trách nhiệm, người chủ con chó sói cũng thế, nếu chúng không muốn đánh nhau. Tuy nhiên nếu trong các ông, có ai kém tế nhị muốn đòi lại

tiền, chúng tôi sẽ xin trả lại ở cửa ra! Nhưng về sự việc diễn biến thì chúng tôi vô tội. Lũ chó đã chơi khăm chúng tôi, có thế thôi.

Pôn Uây-man, cùng đi với người trung sĩ đã lách được một lối đi đến bên cái chuồng và vừa móc túi lấy ra một bó giấy bạc, đếm cho Gian Hác-cơ ba trăm, cho Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ ba trăm, vừa nói nhỏ với hai con vật đang tò mò ngắm nghía ông qua chấn song.

— Tôi phải trả cho các bạn một món tiền to, rất to đấy các bạn nhỏ ạ... Nhưng các bạn sẽ giúp tôi tiếp tục cuộc hành trình và, chẳng bao lâu, tôi hy vọng, chúng ta sẽ là những người bạn tốt nhất trên đời.

XXVII

CÔ ĐƠN TRONG CẢNH MÙ LÒA

Sau khi Ca-dăng bị Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ bắn gục xuống trên bờ sông. Sói Xám đứng hàng mấy giờ liền chờ người bạn trung thành đến tìm mình. Đã bao lần bạn đã quay về với nó nên nó vẫn tin tưởng bạn sẽ quay lại. Nằm dán bụng xuống đất, nó hít hít không khí và rên rỉ sao không phát hiện được mùi người bạn vắng bặt. Nhưng suốt ngày hôm đó, Ca-dăng vẫn biệt tăm.

Từ lâu, đối với Sói Mù, ngày đêm đều như nhau. Tuy nhiên, nhờ một bản năng bí mật, nó vẫn cảm biết giờ nào bóng tối xuống dày, và trăng sao phải lấp lánh trên đầu nó. Nhưng với Ca-dăng bên cạnh, niềm hãi hùng về cảnh mù lòa lại không như thế này. Trước đây cái vực thẳm đen tối đó không có vẻ gì muốn bao trùm lấy nó cả.

Nó cất tiếng hú gọi nhiều lần mà không kết quả. Chỉ có mỗi mùi khói cay từ đống lửa Mắc Tơ-ri-gơ đốt trên cát phảng phất đến với nó. Sói Xám hiểu rằng làn khói đó, và con người đốt nên ngọn khói, là nguyên nhân sự vắng mặt của Ca-dặng. Nhưng nó không dám đưa những bàn chân êm nhẹ lặng lẽ của nó đến quá gần. Nó cũng biết kiên trì và nghĩ rằng hôm sau bạn sẽ về. Nó nằm trong bụi rậm và ngủ quên.

Cảm giác ấm áp của tia nắng mặt trời bảo cho nó biết là bình minh đã lên. Nó liền đứng dậy và, lo lắng át cả khôn ngoan, nó lần về phía sông. Mùi khói đã mất cũng như mùi người, nhưng nó nhận được tiếng nước chảy, nhờ vậy mà nó lần đi theo.

Tình cờ nó lại quay về con đường mà hôm qua nó với Ca-dăng đã vạch ra, lúc đến uống nước trên dải cát. Nó cứ theo đường đó và dễ dàng đến được chỗ Ca-dăng đã ngã xuống và chỗ Mắc Tơ-ri-gơ dựng lều.

Ở đấy, mõm nó gặp đống máu đông cứng của con chó sói, lẫn với mùi người để lại trên cát, ngay bên cạnh. Nó tìm thấy khúc cây bạn bị xích vào, đống tro khô của bếp lửa và lần theo đến tận bờ sông cái vệt Ca-dăng để lại, lúc bị Mắc Tơ-ri-gơ kéo xuống thuyền sống dở chết dở. Rồi mọi dấu vết biến mất.

Thế là Sói Xám đành ngồi xuống, ngẩng cái mặt mù lên trời và gửi cho Ca-dăng đã khuất một tiếng kêu thất vọng như một tiếng thổn thức được gió cuốn đi. Rồi ngược bờ đi đến cái bụi rậm gần nhất, nó nằm xuống, mũi ngoảnh về phía con sông.

Sói Xám đã được biết cảnh mù lòa, giờ đây nó hiểu thế nào là cảnh cô đơn, lại thêm một nỗi buồn khổ hơn nữa. Từ nay, không có sự che chở của Ca-dăng, nó còn có thể làm gì được dưới trần này ?

Cách đấy vài thước, nó nghe tiếng túc túc của một con đa đa. Nó cảm giác như tiếng đó từ một thế giới

nào vẳng đến. Một con chuột rừng chạy lọt qua chân trước. Nó cố táp thử một cái, nhưng răng lại bập vào một hòn cuội. Một nỗi hãi hùng thật sự xâm chiếm nó. Hai vai co rút lại, nó run run như khi trời rét buốt. Hoảng sợ trước cảnh thảm sầu của đêm tối đang siết chặt lấy mình, nó đưa móng lên vuốt vuốt đôi mắt nhắm nghiền, như muốn banh chúng ra để nhìn ánh sáng.

Chiều hôm đó, nó lang thang trong rừng. Nhưng nó sợ và lại vội trở về với bờ sông, nằm sát vào khúc cây mà cạnh đó Ca-dăng bị xích đã ngủ đêm cuối cùng. Mùi bạn ở chỗ ấy đậm đà hơn mọi chỗ khác và cũng ở chỗ ấy, mặt đất còn vấy máu bạn.

Lần thứ hai, bình minh lại lên trên cảnh mù lòa cô đơn của Sói Xám. Thấy khát, nó lần xuống tận bờ nước để uống. Tuy nhịn đói đã hai ngày, nó vẫn không màng đến chuyện ăn.

- Nó không thể thấy bầu trời tối đen và trong những đám mây hỗn độn, trên vòm trời, một cơn dông đang chập chờn, lởn vởn. Nhưng nó cảm thấy không khí nặng nề và sự kích thích của dòng điện trong không trung đang phóng ra những tia chớp ngoằn ngoèo.

Rồi tấm vải liệm dày cứ mở rộng mãi ra từ phía nam và phía tây, đến tận cùng trời cuối đất, sấm rền vang và Sói Xám càng nép sát vào khúc cây.

Suốt mấy giờ liền dông tố lồng lộn trên người nó, cùng tiếng sét đánh kèm thêm một cơn mưa như thác. Cuối cùng khi bão tan, Sói Xám mới rùng mình vẩy nước và, tâm tư vẫn hướng về Ca-dăng giờ đây đã ở rất xa, nó lại bắt đầu đánh hơi mặt cát. Nhưng bão đã rửa sạch hết mọi dấu vết, cả máu của Ca-dăng và mùi của nó. Không một dấu vết, một kỷ niệm gì của Ca-dăng còn được giữ lại.

Sói Xám vì thế càng sợ hãi và, khốn khổ hơn hết, nó bắt đầu cảm thấy đói cồn cào. Nó quyết định đi tránh xa con sông và lại lùng sục trong rừng lần nữa

Nhiều lần, Sói Xám ngửi thấy mùi của thú rừng nhưng lần nào chúng cũng thoát được. Cả một con chuột lủi trong lỗ, Sói Xám dùng móng bới được nó ra, mà nó cũng luồn mất ngay dưới mõm.

Ngày càng đói, nó hồi tưởng lại bữa ăn cuối cùng của nó và Ca-đăng. Bữa ăn hôm đó có một con thỏ to, nó nhớ là chỉ ăn hết có một nửa, ở cách đây độ một hai dặm đường.

Nhưng nhờ có cái mũi rất thính và cái giác quan định hướng rất nhạy ở loài dã thú, nó lại tìm được đúng chỗ, lách qua cây cối, qua núi qua khe, qua bụi rậm, thẳng một mạch như bồ câu bay về tổ.

Một con cáo trắng đã đến trước nó. Ở chỗ nó và Ca-đăng giấu con thỏ, nó chỉ tìm ra có vài mẩu da và một ít lông. Những gì con cáo để lại, thì đến lượt chim-nai và cà cưỡng lại tha đi hết.

Lòng không dạ trống, Sói Xám lại quay về phía con sông, như bị hút về phía thanh nam châm mà nó không sao tách hẳn ra được.

Đêm hôm sau, nó lại vẫn ngủ ở chỗ Ca-đăng đã ngủ và ba lần, nó cất tiếng gọi bạn mà không được đáp lại. Một lớp sương dày buông xuống và nếu bão có để lại đôi ba dấu vết của bạn thì sương cũng xóa nốt mùi cuối cùng của kẻ đã khuất. Vậy mà Sói Xám cũng cứ nằm nguyên tại chỗ đó, ba ngày nữa.

Ngày thứ tư, đói quá, nó phải nhá vỏ liễu non cho đỡ đói. Rồi trong khi nó ra sông uống nước, mũi nó chạm vào một con trai to trên rìa cát, thường gặp ở các

con sông miền Bắc Địa, mà vỏ trai, có hình dáng tựa như lược chải đầu của phụ nữ, do đó mà có cái tên của nó[1].

Nó dừng chân khều con trai lên bờ. Vỏ trai mím chặt, nó phải lấy răng cắn cho vỡ ra. Thấy thịt bên trong ngon ngọt, nó liền đi tìm tiếp và được khá nhiều trai đủ ăn no nê. Vì vậy nó ở lại đó suốt ba ngày.

Rồi một đêm, chợt có tiếng văng vẳng trong không trung, khiến nó bồi hồi cảm động một cách kỳ lạ. Nó đứng lên, cả bốn chân run bần bật và chạy thong thả trên cát hết ngoảnh mặt về phía bắc, lại hướng sang phía nam, rồi quay sang đông, và phía tây. Đầu ngửa lên không khí, nó hít hít, lắng nghe, như tìm cách xác định xem tiếng gọi bí mật kia từ phương nào dội tới.

Tiếng gọi vẳng đến từ xa, từ rất xa, qua suốt vùng Sơn Lâm. Tiếng gọi đó đến từ Núi Mặt trời, nơi nó với Ca-dăng đã từng ẩn náu rất lâu; từ Núi Mặt trời, nơi nó bị mù, nơi mà bóng tối, giờ đây đang bao trùm nó, lần đầu tiên đã đè nặng trên mí mắt. Trong khốn quẫn và tuyệt vọng, bất chợt ý nghĩ của Sói Xám lại hướng về chính nơi xa xăm đó, nơi mà nó không còn được nhìn thấy ánh sáng và cuộc sống, nơi mà mặt trời đã vĩnh viễn không xuất hiện trên bầu trời xanh, cũng như sao trăng trong những đêm thanh tịnh. Nó tưởng tượng rằng, chắc chắn Ca-dăng phải ở đó. Thế là bất chấp cả mù lòa, đói khát, cả mọi chướng ngại trên đường, và mọi hiểm nguy đe dọa, nó rời bỏ con sông, rảo bước chạy đi. Núi Mặt trời cách đấy hai trăm dặm. Nó đang hướng về chính phía đó.

---

1. Loại trai này tên trong nguyên văn là *peigne* (tiếng Pháp) nghĩa là cái lược.

XXVIII

TÊN XAN-ĐI MẮC TƠ-RI-GƠ ĐÃ CHẾT ĐÁNG ĐỜI NHƯ THẾ NÀO?

Trong thời gian đó, cách sáu mươi dặm về phía Bắc, Ca-dăng nằm đầu sợi xích thép và quan sát giáo sư Pôn Uây-man đang trộn mỡ với cám cho nó trong một cái xô. Con Đan Mạch to, được nửa bữa ăn, cũng nằm như thế, cách Ca-dăng độ non một thước, mồm mép chảy dãi, chờ đợi bữa tiệc đang được chuẩn bị.

Việc hai con vật tuyệt vời kia, từ chối không cắn giết nhau để mua vui cho ba trăm tên cục súc, chủ tâm tụ tập nhau, làm cho vị giáo sư tôn kính thích thú vô hạn. Ông đã phác sẵn dàn bài một bản thông báo về sự việc này.

Pôn Uây-man cho con Đan Mạch ăn trước. Ông đem đến cho nó độ một lít món ăn trộn ngon lành và trong khi con chó vẫy đuôi, táp ăn với hai cái hàm lực lưỡng. Ông thân thiện vỗ vỗ vào lưng nó. Thái độ ông khác hẳn khi đi về phía Ca-dăng. Ông tiến rất dè dặt nhưng không muốn tỏ ra là mình sợ.

Ông đã hỏi Xan-đi khá lâu, được y kể lại chuyện bắt Ca-dăng và chuyện Sói Xám chạy thoát. Pôn Uây-man không ngờ tình cờ ông được gặp lại con vật mà trước đây ông đã mua được và trả lại tự do.

Trù tính có trả lại tự do cho nó cũng vô ích, vì cô bạn rừng của nó đã đi mất, chắc hẳn là mãi mãi, giáo sư cố hết sức gây cảm tình với Ca-dăng. Những cố gắng của ông vẫn không có kết quả. Chúng chẳng đem lại chút ánh sáng biết ơn nào trong mắt con chó sói. Nó không gầm gừ với Uây-man, cũng không tìm cách cắn khi tay ông ở ngay gần mõm nó. Nhưng nó không tỏ vẻ gì là thân thiện. Con Đan Mạch xám, trái lại, rất chóng quen và tin tưởng.

Đôi khi, vì lý do này hoặc lý do khác. Mắc Tơ-ri-gơ đến thăm cái chòi gỗ nhỏ, nơi Pôn Uây-man cùng ở với một người giúp việc bên bờ Đại Hồ Nô Lệ, cách thành phố Vàng độ một giờ đường.

Những lúc ấy Ca-dăng lại điên cuồng giật xích nhảy lồng lộn để xông vào tên chủ cũ. Nanh nó không ngừng nhe ra trắng nhởn, và nó chỉ chịu nằm yên khi có một mình nó với giáo sư.

Một hôm, thấy vẫn cái cảnh ấy tái diễn, Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ nói với Pôn Uây-man:

— Thật là một việc ngớ ngẩn khi muốn tìm cách biến nó thành bạn!

Rồi y đột ngột nói thêm:

— Bao giờ thì ông rời khỏi đây?

Giáo sư trả lời:

— Khoảng tám hôm nữa. Cũng sắp tuyết đầu mùa rồi. Tôi phải gặp trung sĩ Côn-roa và nhân viên anh ta ở Đồn Hồ, ngày mồng một tháng Mười.

— Ông đi bằng cách nào?

— Sẽ có thuyền đến đón tôi với hành lý, ngược sông Hòa Bình, và đưa tôi từ đây đến hồ A-ta-ba-xca[1].

— Thế ông đưa tất cả các thứ linh tinh trong chòi này đi à? Chắc thế nào ông cũng đem cả chó đi...

— Phải.

Xan-đi châm tẩu và tỏ vẻ rất thản nhiên, tuy rằng cuộc đối thoại này đang làm lóe sáng trong mắt y một sự quan tâm rõ rệt.

— Thưa giáo sư, những cuộc hành trình như thế này, phải tiêu tốn lắm nhỉ?

1. Hồ A-ta-ba-xca, trên đó có đồn Đáy Hồ, nằm ở phía nam Đại Hồ Nô Lệ. Sông Hòa Bình nối liền hai hồ. Quãng cách giữa hai hồ độ 350 cây số.

— Chuyến trước tôi mất độ bảy nghìn đô-la. Chuyến này sẽ tốn quãng năm nghìn. Nhưng tôi có nhiều khoản phụ cấp.

— Chà vận ông may thật! — Xan-đi thở dài — Thế là tám hôm nữa ông đi?

— Khoảng đó.

Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ rút lui, với một nụ cười nham hiểm trên khóe môi.

Pôn Uây-man nhìn y ra về, nói với Ca-dăng:

— Ta có ý nghĩ là anh chàng này không ra gì. Có lẽ mày đã không nhầm, lúc nào mày cũng muốn nhảy vào yết hầu hắn. Bề ngoài hình như hắn muốn tao dùng hắn làm người dẫn đường.

Ông đút tay vào túi và vào trong chòi. Ca-dăng nằm im, mắt mở to, đề đầu vào giữa hai chân trước. Trời đã xế chiều. Sắp giữa tháng chín rồi, đêm nào cũng có gió thu lành lạnh. Con sói nhìn những tia nắng cuối cùng tắt dần trên nền trời phía Nam. Rồi bóng tối trải ra rất nhanh. Đây là giờ phút mà lòng khao khát tự do của Ca-dăng trỗi dậy hết sức mãnh liệt. Đêm đêm, nó gặm sợi xích thép. Đêm đêm, nó nhìn trăng, nhìn sao và trong khi con Đan Mạch to lớn nằm duỗi dài yên giấc thì nó cứ như dò hỏi không trung để đón bắt tiếng gọi của Sói Xám.

Đêm hôm ấy, trời giá buốt hơn thường lệ, gió đông rét như cắt thịt khiến Ca-dăng day dứt một cách lạ lùng. Trong máu Ca-dăng bừng bừng cái mà người Da Đỏ gọi là « sự cuồng nhiệt của giá lạnh ». Những đêm hè mê mệt không còn nữa và sắp đến thời gian những cuộc săn đuổi say sưa, bất tận. Ca-dăng mơ ước nhảy nhót tự do, chạy cho đến lúc mệt nhoài, vai sát vai cùng Sói Xám.

Suốt đêm, nó bồn chồn lồng lộn khác thường. Nó nghĩ bụng Sói Xám đang chờ đợi nó, vì vậy nó vừa

không ngớt giằng giật sợi xích, vừa rên rỉ tru lên thảm thiết. Một lần, nghe xa xa có tiếng kêu, nó nghĩ là tiếng của bạn. Nó vội rống lên đáp lại, ầm ĩ đến nỗi Pôn Uây-man đang ngủ mê phải giật mình tỉnh dậy.

Thấy trời cũng sắp sáng, giáo sư mặc quần áo ra ngoài chòi. Ông nhận thấy ngay không khí rất lạnh. Ông thấm nước bọt vào ngón tay giơ lên đầu. Qua phía ngón tay bị thổi khẽ, ông biết gió đã chuyển lên phía bắc. Ông liền cười thầm và đến với Ca-dăng:

— Anh bạn ơi! Rét này thì những con ruồi cuối cùng cũng sẽ chết. Trong vài ba hôm nữa chúng ta sẽ rời khỏi đây. Chiếc thuyền sẽ đưa ta đi hẳn là đã lên đường...

Ngày hôm đó, ông Pôn Uây-man sai người giúp việc đi thành phố Vàng để mua sắm vài thứ, và cho phép anh ta sáng hôm sau mới trở về. Bản thân ông thì hục chuẩn bị, đóng gói hành lý và sắp xếp tài liệu.

Đêm tiếp đó yên tĩnh và sáng vằng vặc. Trong khi ông Pôn Uây-man ngủ trong chòi, bên ngoài con Đan Mạch to cũng ngủ ở đầu sợi xích. Một mình, Ca-dăng chỉ chập chờn, mõm chúi vào chân, đôi mắt lim dim. Tuy có đỡ bồn chồn hơn đêm trước, nó vẫn thỉnh thoảng ngẩng đầu, đánh hơi không khí.

Thình lình, tiếng cành con răng rắc trên mặt đất làm nó giật mình.. Nó mở hẳn mắt, đánh hơi. Một nguy cơ cấp bách đang lởn vởn trong không khí. Con Đan Mạch to vẫn ngủ.

Vài phút sau, một bóng đen xuất hiện trong đám bách phía sau chòi. Bóng đen rón rén đến gần, đầu cúi cúi vai thu lại. Tuy nhiên dưới ánh sáng sao, chẳng mấy lúc Ca-dăng cũng nhận ra được bộ mặt chết treo của Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ. Ca-dăng không nhúc nhích, giống như sói thường làm, và giả vờ như không thấy, không nghe được gì.

Mắc Tơ-ri-gơ lần này, không cầm roi, cũng không cầm dùi gỗ. Nhưng hắn lăm lăm một khẩu súng lục, cái nòng nhẵn bóng thấp thoáng lấp lánh. Hắn đi vòng quanh chòi, bước êm như ru, và đến trước cửa lều mà hắn chuẩn bị dùng vai hích một cú thật mạnh để phá bung ra.

Ca-đăng theo dõi từng động tác của hắn. Nó bò bò trên đất, quên mất sợi xích. Tất cả tiềm lực trong cái thân hình lực lưỡng của nó đều tập trung lại để nhảy.

Nó vụt lao tới, mạnh đến nỗi một mắt xích thép, yếu hơn cả, bật ra, với một tiếng đanh gọn. Trước khi Xan-đi Mắc Tơ-ri-gơ kịp quay lại và giữ thế thủ, con chó đã ngoạm vào yết hầu hắn.

Rú lên một tiếng kinh hoàng, tên này lảo đảo và trong lúc hắn lăn ra đất thì cái giọng ồm ồm của con chó Đan Mạch to, đang giằng xích, cũng vang lên như tiếng sấm báo động.

Ông Pôn Uây-man, tỉnh giấc, mặc vội quần áo. Trên mặt đất lênh láng máu, tên côn đồ bị cắn trúng chỗ phạm, đứt mạch máu cổ, đang quằn quại hấp hối.

Ca-đăng nhìn ngàn sao lấp lánh trên đầu và những hàng bách đen sẫm bao quanh. Nó lắng nghe tiếng gió lao xao trong cành lá. Ở đây có con người. Nhưng ở kia, ở một nơi nào đấy, có Sói Xám. Và nó đang được tự do.

Hai tai cụp xuống, nó liền phóng nhanh vào bóng tối dày đặc.

XXIX

TIẾNG GỌI CỦA NÚI MẶT TRỜI

Tai cúp, đuôi quặp và lê thê trên đất, thân sau gần quị xuống, như sói sợ chạy trốn trước hiểm nguy, Ca-đăng chạy, như bay, bên tai văng vẳng tiếng rên của

Xan-đi Mác Tơ-ri-gơ. Chạy được đến hơn một dặm nó mới chịu dừng lại.

Lúc ấy, lần đầu tiên sau bao tuần lễ, nó mới ngồi xuống rống hất lên trời một tiếng kêu dài và rung rung, được nhiều âm vang nhắc lại xa xa.

Không phải Sói Xám đáp lại, mà là tiếng của con Đan Mạch to. Ông Pôn Uây-man đang cúi xuống cái xác bất động của Xan-đi Mác Tơ-ri-gơ, chợt nghe thấy tiếng rống của con chó sói. Ông lắng tai xem tiếng gọi có được lặp lại không. Nhưng Ca-dăng đã nhanh chóng chạy tiếp.

Không khí lạnh buốt từ Bắc Cực đến với Ca-dăng qua những vùng Ba-ren bao la; ngàn vạn vì sao lấp lánh trên đầu giữa bầu trời lộng, niềm hạnh phúc lấy lại được tự do, đã làm cho nó yên tâm trở lại và càng kích thích sức mạnh dẻo dai.

Nó cứ chạy thẳng trước mặt, như một con chó theo vết chân thú, không có gì làm chuyển hướng.

Đi vòng Thành phố Vàng, và quay lưng lại Đại Hồ Nô Lệ nó băng qua rừng, qua bụi, qua đồng cỏ, đầm lầy và các mỏm đá lởm chởm, hướng về phía sông Mác Phac-lan. Đến đó, nó lập tức cứ chạy ngược dòng sông đến bốn mươi dặm. Trước đây Sói Xám vẫn thường chờ nó nên nó cứ đinh ninh rằng Sói Xám lúc này vẫn thường chờ nó, ở chỗ ấy, trên bờ sông nơi mà nó đã bị bắt.

Trời vừa sáng thì nó đến đích, đầy hy vọng và tin tưởng. Nó nhìn quanh, tìm cô bạn, vừa rên rỉ vừa ve vẩy đuôi. Sói Xám không có ở đó.

Nó ngồi xuống, hất lên không trung một tiếng gọi. Không một tiếng nào đáp lại. Nó liền cố công đánh hơi và tìm kiếm khắp nơi.

Hàng nghìn đường mòn chồng chéo lên nhau. Suốt ngày, nó lần lượt lần theo hết đường này đến lối khác. Vẫn không kết quả. Vì thế nhiều lần nó lại cất tiếng gọi.

Một sự việc y hệt sự việc đã xảy đến với Sói xám, nảy ra trong đầu óc Ca-dăng. Người bạn nó đang tìm kiếm và nay đã biến mất, chắc chắn nó sẽ gặp lại tại một trong những nơi mà cả hai đã sống.

Thoạt tiên nó nghĩ đến cái cây rỗng, bên cạnh đầm lầy mến khách, nơi đã trôi qua mùa đông trước. Và khi đêm sương vừa tràn ngập đất trời, nó lại cắm đầu chạy. Ô-xơ-ki, vị Thần vĩ đại, đang cúi xuống với nó và hướng dẫn bước chân của nó[1].

Ngày đêm, dưới nắng thu cũng như dưới ánh trăng sao, nó chạy không nghỉ, vượt núi băng đồi. Thỉnh thoảng, kiệt sức và đói lả nó giết một con thỏ, ăn vài ba miếng, rồi ngủ một hai giờ, để rồi lại dậy chạy tiếp.

Đêm thứ tư, nó đến được chỗ thung lũng dẫn xuống đầm lầy.

Nó lần theo dòng nước và đi qua, không thèm để ý, cạnh đoàn hải ly thứ nhất. Nhưng khi đến gần cái cư xá thứ hai, do Răng Sứt và quân của nó xây dựng thì nó hoàn toàn ngỡ ngàng thất vọng. Nó quên chẳng còn nhận ra tí gì.

Răng Sứt và thợ thuyền của nó đã làm xong và hoàn thiện công trình. Cái ao nhân tạo phủ ngập đầm lầy đã tăng thêm diện tích và cái cây rỗng, tổ êm ấm chống các trận sương muối, đã hoàn toàn biến mất. Đến quang cảnh nơi đó nó cũng không còn nhận ra được nữa.

Ca-dăng đứng bất động và ngẩn ngơ trước toàn cảnh trời nước mênh mông đó, lẳng lặng đánh hơi không khí, làn không khí đượm mùi tanh lợm của lũ chiếm đoạt.

---

1. Cũng như sói, chó có thể chạy rất xa mà không lạc, và theo một hướng cố định đến mục tiêu định trước. Trong các chiến dịch của Na-pô-lê-ông, có những con chó theo binh lính sang tận nước Nga, đến Mát-xcơ-va, rồi lại một mình quay lại, xuyên suốt châu Âu, vì chủ chúng đã chết và trở về nhà cũ ở nước Pháp hoặc I-ta-li-a.

Thế là, nó mất hết can đảm, sức dẻo dai tuyệt diệu của nó sụp đổ. Chân cẳng nhức nhối ê ẩm vì chuyến đi dài ngày, vất vả. Xương sườn, gầy tọp vì thiếu ăn, hằn rõ. Suốt ngày, nó đi quanh hồ, tìm kiếm. Lông lưng nằm rạp, hai vai sệ xuống, đôi mắt nháo nhác và lo lắng, khiến nó tựa như một con vật đang bị săn đuổi. Cả ở đây nữa, cũng không có Sói Xám.

Tuy vậy, Sói Xám cũng có đi qua đây. Khi đánh hơi dọc dòng nước, hơi ngược lên phía trên cái ao, Ca-đăng phát hiện thấy một mớ vỏ trai vỡ. Đây là những gì còn thừa của một bữa ăn của con sói mù.

Ca-đăng hít đi hít lại mãi cái mùi đã bay gần hết của Sói Xám, rồi chui xuống dưới một gốc cây mục vừa ngủ vừa khóc. Nỗi buồn của nó vẫn tăng trong giấc mê. Ca-đăng vừa ngủ vừa rên rỉ như một đứa bé. Rồi nó lại dịu đi, một hình ảnh khác chợt thoáng qua óc, và khi bình minh vừa xuất hiện nó lại cắm đầu chạy, thẳng phía trước mặt.

Cũng trong thời gian ấy, dưới ánh nắng vàng của mặt trời mùa thu, một người đàn ông và một người đàn bà, cùng với một đứa bé, ngồi trên một chiếc thuyền ngược về phía Núi Mặt trời. Chẳng bao lâu ở một khuỷu sông họ thấy hiện ra phía trên các ngọn bách, cái đỉnh rậm rì của ngọn núi dốc đứng mà họ quá quen thuộc.

Người thiếu phụ có hơi xanh và gầy, đôi má nàng đã mất cái vẻ rạng rỡ xưa kia và mới hơi bắt đầu lấy lại vẻ hồng hào tươi mát, nhờ ảnh hưởng của không khí ngoài trời. Văn minh và cuộc sống sáu tháng ở thành phố đã làm cho nàng thiếu máu như vậy.

— Gian — người đàn ông nói — em Gian yêu quí, anh nghĩ rằng thầy thuốc đã nói đúng khi khuyên anh nên đưa em đi theo một mùa săn nữa. Em cần đến với cảnh thiên nhiên vừa đẹp đẽ vừa hoang dã này. Nơi đây em

đã trải qua thời tuổi trẻ với ba em. Thiếu nó em không thể nào sống nổi! Giờ đây em có sung sướng không?

Người thiếu phụ chúm chím cười.

Và, khi chiếc thuyền đi qua một bán đảo cát trắng nhô từ bờ ra và vươn dài ra sông, nàng nói:

— Anh nhớ không, chính tại đây, anh bạn chó sói đã bỏ chúng mình. Em còn nhớ rõ chỗ này. Cô bạn đường của nó, con sói mù, bị bỏ rơi, nằm kia, trên cát, gọi nó. Thế là nó chúi đầu nhảy xuống nước... Không rõ, từ ngày đó, chúng đã đi đâu... Còn chúng mình, chẳng mấy lúc nữa, chúng mình sẽ đến nơi.

Cái chòi cũ vẫn còn đó, y hệt lúc vợ chồng Gian ra đi. Chỉ có cây nho hoang dại và những cây leo khác phủ kín nó. Cửa ván và cửa ra vào vẫn đóng kín, với những thanh ngang vít đinh kỹ. Xung quanh cỏ dại um tùm.

Mở cửa bước vào chòi, vợ chồng Gian không khỏi xúc động. Trong khi chồng lo bốc dỡ hành lý và các thứ bẫy từ thuyền lên, Gian đã bắt đầu sắp đặt quét dọn nhà cửa, và bé Gian đã trở thành một cô bé xinh xắn, tung tăng chạy nhảy, liến thoắng.

Thấy hoàng hôn đang xuống và bé Gian, đi đường nhọc, đã ngủ say, hai vợ chồng Gian liền ra ngồi ở ngưỡng cửa tranh thủ hưởng cảnh đẹp tuyệt vời của những ngày cuối thu mà mùa đông khắc nghiệt chẳng bao lâu sẽ tiếp tới.

Bỗng hai người giật mình.

— Em nghe thấy gì không? — người chồng vừa nói với thiếu phụ, vừa vuốt mớ tóc óng vàng của vợ.

— Có, em cũng nghe... — nàng đáp.

Và giọng nàng run run.

— Không phải giọng nó đâu. Đó là giọng của con kia, vẫn cái tiếng gọi của con sói mù thốt lên ngày ấy trên dải cát.

Người đàn ông gật đầu tán thành.

Gian run rẩy nắm lấy cánh tay chồng, nói tiếp:

— Chắc chắn là chúng nó vẫn ở đây, hay là chúng cũng như ta đã quay trở lại?

— Anh nghe em, anh nhé! Anh có đồng ý hứa với em là mùa đông này, anh đừng săn bắn, cũng đừng bẫy sói không? Nếu tai họa rơi vào hai con vật đáng thương ấy, thì em ân hận suốt đời.

Người đàn ông đáp:

— Ý em cũng hợp ý anh đấy... Được, anh hứa với em điều đó!

Đêm dâng nhanh, tràn ngập bầu trời lúc này đang lấm tấm các vì sao.

Lần thứ hai, tiếng gọi thảm thiết lại vang lên. Không nghi ngờ gì nữa. Tiếng gọi từ Núi Mặt trời đến thẳng đây.

— Nhưng, còn nó — Gian nói khẽ, có phần lo lắng — nó ở đâu?

Giữa lúc ấy thì một hình dáng mờ mờ nhảy trong bóng tối.

— Chính nó! — thiếu phụ reo lên. Chính nó! Nó kia kìa!

Ca-đăng đã ở bên nàng, vừa sủa vừa nhảy cẫng lên, cái đuôi vung vẩy.

— Nó còn nhớ em, bảo đảm thế! — người chồng vừa nói vừa cười — và nó vẫn mến em như thế.

Gian mừng quá, vuốt ve con vật, lùa bàn tay vào lớp lông cứng, ôm ấp vỗ về cái đầu to bù trong đôi cánh tay mình.

Thình lình tiếng gọi thảm thiết như từ Núi Mặt trời lại vọng đến. Lập tức, y hệt bị một ngọn roi quất, Ca-đăng giật nảy mình và vùng ra, thình lình thoát khỏi vòng tay quấn quít của Gian. Chỉ lát sau, nó đã biến mất.

Người thiếu phụ vô cùng xúc động. Gần như hồn hền — nàng ngoảnh về phía chồng cũng đang đăm chiêu suy nghĩ.

— Anh xem — nàng nói với chồng — có Chúa Sơn Lâm, một đấng đã ban cho cả loài dã thú một tâm hồn. Trong cảnh bao la hoang vắng của Vùng Tuyết Trắng mênh mông, muông thú là anh em của chúng ta. Và bởi thế mà Chúa bảo chúng ta: « Ngươi không được giết »[1].

— Anh tin lời em nói, em Gian yêu quí ạ — người đàn ông nói khẽ. — Chúng ta phải biết quí trọng cuộc sống... Trừ những lúc, thật đáng tiếc, để bảo vệ và nuôi dưỡng cuộc sống của ta. Tại đây, đứng trước thiên nhiên và bầu trời lồng lộng, mọi vật đối với ta đều khác hẳn khi ta sống trong những thành phố lớn.

Đêm tối đã xuống hẳn. Ánh sao phản chiếu trong mắt Gian, nàng trìu mến ngả đầu vào ngực chồng.

— Thế giới hoang dã này đẹp thật! — nàng nói — Anh bạn cũ không quên chúng mình, và vẫn luôn luôn chung thủy, với cô bạn. Em tin rằng thỉnh thoảng nó sẽ đến thăm chúng mình như trước đây.

Mi mắt nàng từ từ nhắm lại. Xa xa, chốc chốc, lại nghe tiếng rống, tiếp theo những phút im lặng dài.

Đấy là Ca-dăng đang săn mồi, vai kề với Sói Xám, dưới ánh trăng ngà vừa mọc, tỏa ánh sáng mát dịu xuống khắp đồng rộng rừng sâu.

Dịch theo bản tiếng Pháp
của Nhà xuất bản Ha-sét

---

1. Điều răn trong kinh Thánh.

Vốn là một con chó lai sói rất khỏe, Ca-dăng thông minh, tinh khôn. Trong cuộc sống tình cảm, Ca-dăng trung thành với chủ, có tình nghĩa vợ chồng, có khả năng kết bầy, có lòng nhân ái, biết căm thù kẻ xấu.

Vốn tha thiết, khát khao ánh sáng văn minh, nhưng cuối cùng Ca-dăng cũng đoạn tuyệt với cuộc đời nô lệ, nghe theo tiếng gọi của núi rừng bao la, về với đồng tuyết trắng, gió thông ngàn của tự do quí giá.

Giá: 1